



Александр Тютюков

ГИПЕРВОЛЮЦИЯ

ИСКУССТВО ПРЕВРАЩАТЬСЯ

КОТЕКО ГОРСТЕЛ

Lời Nói Đầu

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: GIBERBOLOID INZHENKRA GARINA (Гиперболоид инженера Гарина)

Izdatelstvo METALLURGIJA, Moskva, 1985

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

*Bạn đọc nước ta đã làm quen với nhà văn Xô viết Alếchxây Nhicôlaiêvich Tônxtoi qua hai bộ tiểu thuyết nổi tiếng nhất của ông: **Con đường đau khổ** và **Pie đệ nhất**. Chúng ta còn được thưởng thức **Con đường đau khổ** qua một bộ phim màn ảnh thường và một bộ phim màn ảnh nhỏ.*

*"Con đường đau khổ" mà các trí thức Nga Têlêghin, Rótsin, Đasa, Cachia đã trải qua để đến với Cách mạng cũng chính là con đường tác giả đã phải đi qua với bao trăn trở nhọc nhằn. Vốn xuất thân từ một gia đình quý tộc nhỏ có truyền thống văn học, A. N. Tônxtoi ngay từ những năm đầu thế kỷ 20 đã là một trong những nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc. Khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ, ông ra mặt trận làm phóng viên, nhưng do hạn chế về tư tưởng, ông không nhận thức được thực chất của cuộc chiến tranh đế quốc. Ông đã hân hoan chào mừng Cách mạng tháng Hai năm 1917, nhưng khi Cách mạng tháng Mười bùng nổ, ông lại hoang mang dao động. Bị đám văn nghệ sĩ suy đồi lôi kéo, năm 1918, ông đã cùng với gia đình "di tản" qua Pháp, sống cuộc đời lưu vong đầy day dứt và dằn vặt. Trong suốt thời gian này, A. N. Tônxtoi vẫn tiếp tục viết những tác phẩm thấm đượm nỗi nhớ Tổ quốc da diết. Tập đầu **Hai chị em** của tiểu thuyết bộ ba **Con đường đau khổ**, truyện **Thời thơ ấu của Nhikita**, tiểu thuyết **Aêlita** đã ra đời trong những năm lưu vong ấy.*

*Đầu năm 1923, A. N. Tônxtoi trở về Tổ quốc, tình nguyện đứng vào hàng ngũ những người trí thức cống hiến mọi sức lực của mình cho công cuộc xây dựng đất nước. Từ đây bắt đầu một thời kỳ sáng tác mới rất phong phú của nhà văn với nhiều tác phẩm có giá trị, trong đó có hai tập **Năm 1918** và **Buổi sáng ảm đạm** đã được viết xong để hoàn thành bộ tiểu thuyết sử thi đồ sộ **Con đường đau khổ**. **Pie Đệ nhất**, bộ tiểu thuyết lịch sử xuất sắc trong văn học Xô viết, cũng là kết quả lao động sáng tạo lâu dài của A. N. Tônxtoi từ năm 1929 đến khi ông qua đời.*

*Trong những năm chiến tranh chống phát xít Đức, xuất phát từ lòng yêu nước sâu sắc, thiết tha và niềm tin mạnh mẽ vào sức mạnh vô địch của quân và dân Xô Viết, nhà văn đã viết nhiều bài chính luận có giá trị và tiêu biểu nhất là tác phẩm kịch **Ivan Lôi đế**.*

A. N. Tônxtoi không chỉ là một nhà văn lớn mà còn là một nhà hoạt động văn hóa xã hội xuất sắc. Ông đã được bầu làm đại biểu Xô viết tối cao Liên Xô và là viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên

Xô. Với tư cách là đại biểu của nền văn học Xô viết, ông tham dự nhiều hội nghị quốc tế ở nước ngoài để đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới. Ông đã được Tổ quốc tặng thưởng nhiều huân chương cao quý. Năm 1945, nhà văn qua đời ở Mátxcova, thọ 62 tuổi.

*

A. N. Tônxtôi viết tiểu thuyết *Tia chiếu khủng khiếp của kỹ sư Garin* năm 1926 - 1927. Đến năm 1937, tác giả sửa lại tiểu thuyết này và thêm một số chương mới.

Tia chiếu khủng khiếp của kỹ sư Garin được đánh giá là tác phẩm mở đầu cho thể loại truyện khoa học viễn tưởng Xô viết. Rất lâu trước khi tia lade ra đời, A. N. Tônxtôi đã nói đến một loại tia chiếu vừa là một phương tiện khoa học, lại vừa là một thứ vũ khí giết người và tàn phá khủng khiếp. Nhưng phải thấy rằng, tia chiếu viễn tưởng này chỉ được dùng để làm nổi bật cái hiện thực gần gũi, nóng bỏng lúc bấy giờ. Đó là cuộc tiến công trắng trợn, bản thủ của đế quốc Mỹ vào châu Âu và phần thế giới còn lại, với mưu đồ làm bá chủ thế giới. Đó là thảm họa phát xít độc tài đang đe dọa hòa bình, chuẩn bị lôi kéo thế giới vào một cuộc chiến tranh mới còn ghê gớm hơn chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Đó là lực lượng cách mạng thế giới đang trỗi dậy mạnh mẽ với trụ cột là nước Nga Xô viết, Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới. Đó là vấn đề bảo vệ "chất xám" để "chất xám" có thể phục vụ cho Tổ quốc, cho hoà bình, chứ không phải trở thành công cụ nguy hiểm của bọn tư bản cuồng chiến...

Cái hiện thực gần gũi, nóng bỏng trên đây đã được tác giả thể hiện tài tình, sinh động, lôi cuốn trên từng trang **Tia chiếu khủng khiếp của kỹ sư Garin**. Và lý thú thay, cho đến tận nay, hiện thực ấy vẫn không hề mất đi tính "gần gũi, nóng bỏng". Chính vì vậy, nhân dịp kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, đi đôi với việc tái bản bộ tiểu thuyết lịch sử **Pie Đệ nhất**, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc tiểu thuyết mang tính chất khoa học viễn tưởng nhưng rất hiện thực: **Tia chiếu khủng khiếp của kỹ sư Garin**.

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Izdatelstvo METALLURGIJA, Moskva, 1985

Vào mùa này, bữa sáng, giới doanh nghiệp Paris thường tụ tập ở khách sạn "Magiextích". Ở đây có thể gặp những mẫu người thuộc mọi dân tộc, trừ người Pháp. Họ vừa ăn uống vừa bàn bạc công việc và ký hợp đồng giữa tiếng nhạc, tiếng mở nút chai lấp lóp và tiếng phụ nữ líu lo.

Trong gian đại sảnh lộng lẫy trải toàn những loại thảm quý, cạnh chiếc cửa quay bằng kính, một người đàn ông cao lớn bệ vệ đi đi lại lại. Tóc ông ta đã bạc, khuôn mặt cao nhẵn đầy cương nghị như gợi nhớ đến quá khứ anh dũng của nước Pháp. Ông ta mặc chiếc áo đuôi tôm rộng màu đen, đi tất lụa và đôi giày bóng lộn có khóa cài. Trên ngực ông vắt ngang một sợi móc xích bằng bạc. Đó là người quản trị tối cao, người đại diện tinh thần cho công ty cổ phần đứng ra kinh doanh khách sạn "Magiextích".

Chấp đôi tay mắc chứng thống phong ra sau lưng, thỉnh thoảng ông ta lại dừng bước trước lớp tường kính, nơi khách khứa đang dùng bữa, giữa những tàu lá cọ và những cây cối nở hoa trồng trong các thùng gỗ sơn xanh. Vào phút đó trông ông giống như một vị giáo sư đang quan sát đời sống thảo mộc và côn trùng qua lớp kính của thành bể nuôi cá.

Các bà các cô người nào cũng xinh đẹp. Các cô gái trẻ phơi phới tuổi xuân ánh mắt đầy quyến rũ, mắt xanh là các cô gái Ăngglôxácông, mắt đen sẫm như màn đêm là các cô gái Nam Mỹ, mắt tím nhạt là các cô gái Pháp. Những bà đứng tuổi thì dùng cách phục sức lòe loẹt để làm cho vẻ đẹp đã tàn úa của mình thêm hấp dẫn, chẳng khác gì gia giảm thêm món ăn bằng thứ nước chấm quá cay.

Đúng, về đám phụ nữ thì chẳng có gì đáng ngại. Nhưng người quản trị tối cao kia không thể nói như vậy được về cánh nam giới ngồi trong phòng ăn.

Từ đâu, từ đám cỏ dại nào mà sau chiến tranh lại xuất hiện lũ dê tiện béo phì kia với thân hình ngắn ngủn, với những ngón tay đầy lông lá đeo nhẫn, với những đôi má húp húp khiến lưỡi dao cạo phải vất vả lắm mới chinh phục nổi.

Chúng vội vã nốc lấy nốc để mọi thứ đồ uống suốt từ sáng này đến sáng khác. Những bàn tay lông lá của chúng hối hả vơ lấy vơ để tiền của như những thứ đó vốn có từ trong không khí... Số đông bọn chúng từ Mỹ, từ cái nơi đáng nguyên rủa, nơi người ta lội trong vàng đến tận đầu gối, luôn sang đây và định mua rẻ toàn bộ cái thế giới cũ tốt lành này.

Một chiếc rôn-xơ - rô-i-xơ - kiểu xe dài có phần thân bằng gỗ hồng sắc - nhẹ nhàng lăn bánh đến thềm khách sạn. Người quản trị vội vàng chạy đến cửa quay, sợi móc xích trên ngực ông ta kêu leng xeng.

Người đầu tiên từ xe bước vào khách sạn là một gã đàn ông tầm thước, da vàng bủng, bộ râu đen xén ngắn, mũi mập ú, hai lỗ mũi phồng lên. Y mặc chiếc áo măng tô dài, rộng thùng thình, và đội chiếc mũ nồi kéo sụp xuống tận lông mày.

Y dừng lại, cau có chờ đợi người phụ nữ cùng đi đang đứng nói chuyện với một thanh niên vừa từ sau

chiếc cột ở công khách sạn nhảy bổ ra đón xe. Á gập đầu với y rồi đi qua cánh cửa quay. Đây là Dôia Môn-rô nổi tiếng, một trong những phụ nữ đẹp nhất Paris - mắt xám, vóc người thon thả, cao, mặc bộ quần áo dạ màu trắng.

- Chúng ta sẽ ăn chứ, anh Rôlinh? - ả hỏi người đàn ông đội mũ nôi.

- Không, anh còn phải nói chuyện với hấn đã. Sau đó mới ăn được.

Dôia nhếch miệng mỉm cười như muốn tỏ ra khoan dung với cái giọng trả lời gay gắt ấy. Đúng lúc đó, người thanh niên đã nói chuyện với Dôia ban nãy ở cạnh xe nhảy phóc qua cửa. Hấn mặc chiếc áo măng tô cũ kỹ để phanh ra, tay cầm can và chiếc mũ mềm. Khuôn mặt kích động của hấn đầy tàn nhang. Bộ ria cứng lưa thưa như dán thêm vào. Rõ ràng hấn định bắt tay Rôlinh, nhưng y không rút tay khỏi túi áo khoác, nói bằng một giọng còn gay gắt hơn nữa:

- Anh đến chậm mười lăm phút đấy, anh Xêmiônốp ạ.

- Tôi bị giữ lại... Cũng vì công việc của chúng ta thôi... Xin ông tha lỗi cho... Mọi việc đã thu xếp xong... Họ đồng ý... Ngày mai họ đã có thể đi Vácsava rồi...

- Nếu anh còn gào lên cho cả khách sạn nghe thấy thì anh sẽ bị tống đi đấy. - Rôlinh nói và chăm chăm nhìn Xêmiônốp bằng cặp mắt đục ngầu không hứa hẹn chuyện gì tốt đẹp.

- Xin lỗi ông... Tôi sẽ nói thà thôi... Ở Vácsava, mọi thứ đều đã chuẩn bị xong: hộ chiếu, quần áo, vũ khí và những thứ khác nữa. Đầu tháng tư, họ sẽ vượt qua biên giới...

- Bây giờ, tôi và bà Dôia sẽ đi ăn, - Rôlinh nói. - Ông hãy đến gặp các ông ấy và bảo là tôi muốn gặp họ hôm nay, vào lúc hơn bốn giờ. Anh báo trước cho họ biết là nếu họ tìm cách bịp tôi thì tôi sẽ trao họ cho cảnh sát.

Cuộc nói chuyện này diễn ra vào đầu tháng năm, năm 192...

Ở Leningrát, vào lúc rạng sáng, một chiếc thuyền hai mái chèo dừng lại cạnh dây phao chắn của Trường huấn luyện chèo thuyền trên sông Crextôpen.

Có hai người bước ra khỏi thuyền và trao đổi vài lời ngắn ngủi với nhau ngay cạnh mặt nước - thật ra chỉ một người nói, giọng xẵng và như ra lệnh, còn người kia thì nhìn dòng nước mênh mông, tối sẫm, đang chảy êm đềm.

Sau đó, cả hai cúi xuống thuyền và ánh diêm đã chiếu sáng khuôn mặt họ. Họ lấy mấy gói bọc từ đáy thuyền lên; người hời nãy im lặng cầm lấy mấy gói ấy và biến mất trong rừng, còn người kia nhảy xuống thuyền, đẩy thuyền khỏi bờ và vội vã khua cọc chèo kêu ken két. Hình bóng người đang chèo thuyền lướt qua dải nước ửng hồng rồi tan đi trong bóng tối ở bờ bên kia. Những đợt sóng nhỏ vỗ vào dây phao chắn.

Đêm đó, Taraskin, hội viên câu lạc bộ "Xpáctác", tay chèo chuyên ngồi phía trước trên loại thuyền đua hai chỗ ngồi, làm nhiệm vụ trực ban ở câu lạc bộ. Vì tuổi còn trẻ và tiết trời lại đang là mùa xuân, nên Taraskin không chịu hoài phí những giờ phút trôi nhanh của cuộc đời vào việc ngủ: anh ngồi bó

gồi trên dây phao chẵn, bên làn nước như còn ngái ngủ.

Anh có đủ chuyện để suy nghĩ trong cảnh tĩnh mịch ban mai này. Đã hai năm liền, các tay chèo Matxcova, những kẻ không biết đến cả mùi nước thật sự nữa, đã liên tiếp đánh gục cánh vận động viên thuộc Trường huấn luyện chèo thuyền trong các loại thuyền một người, bốn người và tám người. Thật bực mình!

Nhưng là một vận động viên, anh biết rằng phải ném mùi thất bại rồi mới có thể đạt được thắng lợi. Đó là một. Ngoài ra, lại còn vẻ mỹ lệ của buổi bình minh mùa xuân thoang thoảng hương cỏ cay nồng và cây cối ẩm ướt này nữa. Có lẽ, những yếu tố đó đã giúp Taraskin giữ được sự bình tĩnh cần thiết để luyện tập trước khi tham gia những cuộc đua tài lớn vào tháng sáu.

Ngồi trên dây phao chẵn, anh nhìn thấy chiếc thuyền hai mái chèo neo lại rồi bơi đi. Taraskin vốn khá thản nhiên với những hiện tượng của cuộc sống. Nhưng trong chuyện này, anh cảm thấy có một chi tiết thật lạ lùng: hai người lúc nãy bước lên bờ giống nhau hệt như hai mái chèo vậy. Cùng một khổ người, cùng mặc loại măngtô rộng, cùng đội loại mũ mềm và kéo sụp xuống trán, cùng để một kiểu râu dê y như nhau.

Nhưng suy đến cùng thì Nhà nước có cấm lang thang vào ban đêm, trên bộ hoặc dưới nước, với kẻ giống hệt mình đâu cơ chứ! Chắc hẳn Taraskin đã quên bằng đi ngay hai kẻ râu dê kia nếu như không có một biến cố lạ lùng xảy ra ngay buổi sáng hôm đó, gần Trường huấn luyện chèo thuyền, trong khu rừng bạch dương, tại một ngôi nhà nghỉ đồ nát với các ô cửa sổ bịt kín.

Khi mặt trời hiện lên từ ánh bình minh hồng rực bên trên những lùm cây rậm rạp của các hòn đảo thì Taraskin vươn tay vươn chân, khiến các khớp xương kêu lên răng rắc, rồi đi vào sân câu lạc bộ để thu dọn đám rêu gỗ vụn. Lúc đó vào quãng hơn năm giờ sáng. Cánh cửa vườn bỗng kệt mở, và Senga dắt xe đạp, theo con đường nhỏ ẩm ướt, bước lại gần.

Senga là một vận động viên dày công luyện tập, lực lưỡng và nhanh nhẹn, vóc người tầm thước, cổ rắn chắc, điệu bộ thoải mái, điềm tĩnh và thận trọng. Anh công tác ở Ban điều tra hình sự và chơi thể thao để tăng cường sức khỏe.

- Thế nào, tình hình ra sao, đồng chí Taraskin? Mọi chuyện đều ổn chứ? - anh vừa hỏi vừa dựng xe đạp cạnh bậc thềm - Tôi đến làm lụng một lát đây... Anh nhìn kia, rác rưởi mới khiếp chứ.

Anh cởi áo va rơi, xắn tay áo sơ mi trên đôi tay gầy, gân guốc, rồi bắt đầu thu dọn khu sân câu lạc bộ còn ngổn ngang những vật liệu để lại sau khi sửa chữa hệ thống phao chẵn.

- Hôm nay, anh em từ nhà máy sẽ đến đây và chỉ trong một đêm, chúng tôi sẽ sắp đặt ngăn nắp hết - Taraskin nói - Còn đồng chí thì sao, đồng chí Senga, đồng chí sẽ ghi tên vào đội đua thuyền sáu người chứ?

- Tôi chẳng biết tính toán ra sao nữa - Senga vừa đáp vừa lăn thùng hắc ín - Một mặt, phải đánh gục đội Matxcova, nhưng mặt khác, tôi sợ là không tập luyện đều đặn được... Chúng tôi đang vướng phải một vụ thật nực cười.

- Lại một bọn cướp nào đó chẳng?

- Không, cao hơn nữa - một tên tội phạm cỡ quốc tế kia.

- Thật đáng tiếc, - Taraskin nói - anh mà tham gia thi đấu được thì tốt quá.

Bước lên dãy phao chắn và nhìn những vệt nắng lấp lánh suốt mặt sông, Senga gõ cán chổi một cái rồi thấp giọng gọi Taraskin:

- Anh có biết rõ những ai sống trong các nhà nghỉ quanh đây không?

- Có đám dân lang thang sống lẩn quất ở đâu đó.

- Thế có ai đến ở một trong các nhà nghỉ này vào khoảng giữa tháng ba không?

Taraskin liếc nhìn dòng sông rực rỡ ánh nắng và lấy hai bàn chân cọ vào nhau.

- Có đấy, trong khu rừng nhỏ kia kìa, - anh đáp, - Tôi nhớ là quãng bốn tuần trước đây có trông thấy khói bốc ra từ ống khói. Chúng tôi cho rằng đấy hoặc là bọn trẻ con bơ vơ, hoặc là bọn cướp.

- Anh có trông thấy một người nào đó trong nhà nghỉ ấy không?

- Gượm đã, anh Senga. Có lẽ đúng hôm nay tôi vừa trông thấy đấy.

Và Taraskin liền kể về hai người đã cập thuyền vào chỗ bờ sông lầy lội vào lúc rạng sáng.

Senga khề nói theo: "Thế đấy, thế đấy", cặp mắt sắc sảo của anh nheo lại.

- Ta đi thôi, anh hãy chỉ cho tôi ngôi nhà nghỉ đó, - Senga nói và chạm tay vào bao súng lục đeo ở thắt lưng, hơi lệch về phía sau.

Ngôi nhà nghỉ trong khu rừng bạch dương còi cọc hình như vô chủ - bậc thềm mục nát, các ô cửa sổ bị bịt chặt bằng những tấm gỗ đóng đẽ lên cánh cửa. Kính trên tầng nóc đã long ra, những góc nhà bên dưới các mảnh ống máng còn sót lại thì phủ đầy rêu; rau lê mọc rậm rạp dưới các bậc cửa sổ.

- Anh nói đúng, ở đây có người thật, - Senga nhận xét sau khi quan sát ngôi nhà nghỉ từ sau hàng cây, rồi anh thận trọng đi vòng quanh ngôi nhà. - Hôm nay đã có người đến đây... Nhưng chúng phải leo qua cửa sổ để làm cái quái gì nhỉ? Taraskin, anh hãy lại đây, chỗ này có chuyện gì đó không ổn.

Họ bước nhanh đến bậc thềm. Trên bậc thềm hiện rõ nhiều vệt chân. Bên trái bậc thềm, một cánh cửa sổ treo nghiêng lơ lửng - rõ ràng là mới bị giật ra. Cửa sổ mở toang vào bên trong. Phía dưới cửa sổ, trên lớp cát ẩm ướt, lại hằn những vệt chân người. Những vệt chân đó hằn là của một người nặng nề, còn những vệt chân khác thì nhỏ hơn, hẹp, mũi giày chéch về phía trong.

- Trên bậc thềm có những vệt giày khác, - Senga nói.

Anh ngó vào cửa sổ, huýt một tiếng rồi gọi:

- Này, bác ơi, cửa sổ nhà bác mở toang thì dễ bị cuỗm lắm đấy.

Không có tiếng đáp lại. Từ căn phòng lò mờ tối tỏa ra một thứ mùi lò lợ khó chịu.

Senga gọi to hơn rồi trèo lên bậu cửa sổ, rút súng lục ra và nhẹ nhàng nhảy vào phòng. Cả Taraskin cũng theo gót anh.

Căn phòng đầu tiên rộng tuếch, ngồn ngang gạch vỡ, vôi vữa và những mảnh báo. Cánh cửa khép hờ dẫn sang nhà bếp. Tại đây, trên bệ đá có chụp sắt han gỉ, trên mấy chiếc bàn và ghế đầu là mấy cái bếp dầu, lò nôi bằng sứ, bình cổ cong bằng thủy tinh và kim loại, hộp sắt tây và hòm kẽm. Một bếp dầu vẫn còn xèo xèo cháy nốt.

Senga lại gọi: "Này, bác ơi!" rồi lắc đầu, thận trọng mở hé chiếc cửa dẫn sang căn phòng tối lò mờ bị những tia nắng lọt qua khe cửa cắt ngang.

- Ông ta kia kìa! - Senga nói.

Trên chiếc giường sắt ở cuối phòng có một người mặc quần áo đang nằm ngửa, tay vắt ra sau gáy và bị buộc chặt vào giát giường. Hai chân bị trói bằng dây thừng. Khoảnh áo vét tông và sơ mi trên ngực bị rách nát. Đầu ngửa ra một cách thiếu tự nhiên, bộ râu thưa vênh lên nhọn hoắt.

- Chà, bọn chúng ra tay mới khiếp chứ, - Senga vừa nói vừa xem xét con dao Phần Lan cắm ngập đến tận chuôi vào ngực người bị giết. - Anh nhìn này...

- Đồng chí Senga ạ, đây chính là kẻ đã đi thuyền đến đây. Anh ta mới bị giết cách đây tiếng rưỡi đồng hồ là cùng.

- Anh hãy ở lại đây canh gác, không được động đến một thứ gì và không cho một ai vào hết. Anh hiểu chứ, Taraskin?

Vài phút sau, Senga gọi điện thoại từ cầu lạc bộ:

- Cử ngay các đội công tác đặc biệt đến các nhà ga... Kiểm tra tất cả các hành khách... Cử các đội công tác đặc biệt đến khắp các khách sạn. Kiểm tra tất cả những ai trở về khoảng giữa sáu giờ rưỡi và tám giờ sáng. Cho một đồng chí đến trợ giúp tôi. Đem theo cả chó nữa.

Trong khi chờ đợi con chó chuyên săn lùng, Senga bắt tay vào việc khám xét kỹ lưỡng ngôi nhà nghỉ, bắt đầu từ gian gác xép.

Đâu đâu cũng bề bộn rác rưởi, kính vỡ, những mảnh giấy dán tường và những hộp đồ hộp rỗng không đã han gỉ. Các cửa sổ chẳng kín mành nệm, trong các góc nhà mọc đầy nấm và rêu mốc. Chắc hẳn ngôi nhà đã bị bỏ hoang từ năm 1918. Chỉ riêng nhà bếp và căn phòng có kê chiếc giường sắt là có người ở. Không một chỗ nào có dấu vết gì của các tiện nghi hoặc thức ăn thừa, ngoài chiếc bánh mì trắng nướng theo kiểu Pháp và mẩu xúc xích tìm thấy trong túi kẻ bị giết.

Không có người sống thường xuyên ở đây, người ta chỉ tạm thời đến để làm một việc gì đó cần giấu giếm. Đó là kết luận đầu tiên của Senga sau khi lục soát. Việc khám xét nhà bếp chứng tỏ rằng ở đây người ta đang nghiên cứu những chế phẩm hóa học nào đó. Sau khi khảo sát những nhúm tro trên bếp lò, nơi rõ ràng là đã tiến hành những thí nghiệm hóa học, và sau khi xem qua mấy cuốn sách nhỏ đã quần góc, anh đi đến một kết luận thứ hai: kẻ bị giết chỉ nghiên cứu kỹ thuật làm pháo bông bình thường mà thôi.

Kết luận đó làm Senga bối rối. Anh lại lục soát một lần nữa áo của kẻ bị giết, nhưng không phát hiện được điều gì mới. Anh bèn xem xét vấn đề từ hướng khác.

Những vết chân cạnh cửa sổ chứng tỏ rằng có hai kẻ giết người, chúng đánh liều lọt vào phòng qua cửa sổ, tuy biết rằng rất có thể gặp sự kháng cự, bởi vì người trong nhà không thể không nghe tiếng giật cửa răng rắc.

Như vậy có nghĩa là những tên sát nhân ấy phải bằng mọi giá lấy được một thứ gì đó hết sức quan trọng, hoặc phải hạ sát người trong nhà.

Hơn nữa, nếu giả dụ rằng chúng chỉ muốn hạ sát người đó thôi thì chúng có thể làm việc ấy đơn giản hơn, thí dụ như rình người đó tại một nơi nào đấy trên đường dẫn về ngôi nhà nghỉ. Và điểm thứ hai: tình trạng người bị giết ở trên giường chứng tỏ rằng người đó đã bị tra tấn một lúc rồi mới bị đâm chết. Bọn giết người cần người đó cho biết một điều gì đấy, nhưng người đó không chịu nói ra.

Chúng có thể khai thác gì ở người đó nhỉ? Tiền ư? Khó có thể cho rằng một người lần mò ban đêm đến ngôi nhà nghỉ bỏ hoang để nghiên cứu kỹ thuật làm pháo bông lại mang theo nhiều tiền. Đúng hơn là bọn giết người muốn biết một bí mật gì đấy có liên quan với những buổi làm việc ban đêm của kẻ bị giết.

Như vậy, dòng suy nghĩ của Senga đã khiến anh phải nghiên cứu gian nhà bếp một lần nữa. Anh đẩy đồng hồ ra khỏi tường và phát hiện thấy một cửa sập hình vuông thông xuống hầm nhà mà trong các ngôi nhà nghỉ người ta thường bố trí ngay dưới sàn bếp. Taraskin thấp mẩu nến cháy dở và nằm sấp bụng, soi sáng khu hầm nhà ẩm ướt, còn Senga thì thận trọng leo xuống theo cầu thang trơn tuột, mốc meo.

- Anh hãy cầm nên xuống đây! - Senga gọi to từ trong bóng tối - Hẳn có cả một phòng thí nghiệm thật sự ở dưới này.

Khoang hầm chiếm toàn bộ diện tích bên dưới ngôi nhà: cạnh những bức tường bằng gạch là mấy chiếc bàn gỗ đặt trên giá đỡ, một lô bình cầu đựng khí, một chiếc mô-tơ và máy phát điện nhỏ, vài chiếc hũ thủy tinh thường dùng để điện phân, nhiều dụng cụ nghề nguội, và trên mặt bàn có đầy những đồng tro nhỏ...

- Thử xem hẳn ta làm cái trò gì ở đây nào - Senga vừa nói với vẻ hơi phân vân, vừa quan sát những khúc gỗ lớn và những tấm sắt dựa vào tường hầm. Một số khúc gỗ và tấm sắt bị khoan thủng nhiều chỗ, một số khác thì bị cắt đôi, những chỗ cắt và khoan thủng ấy hình như bị đốt cháy và nung chảy.

Trên một tấm gỗ sồi dựng đứng, những lỗ thủng ấy có đường kính gần một milimét, dường như bị châm kim. Ở giữa tấm gỗ có đột một hàng chữ to "*P. P. Garin*". Senga lật tấm gỗ lại và thấy trên mặt sau cũng hàng chữ ấy nhưng đảo ngược: không hiểu bằng cách nào mà tấm gỗ dày đến bảy phân rưỡi lại bị mấy dòng chữ ấy đốt thủng như vậy.

- Chà, gớm thật, - Senga nói, - không, anh chàng P. P. Garin không nghiên cứu kỹ thuật làm pháo bông ở đây đâu.

- Anh Senga, còn đây là cái gì đây anh? - Taraskin vừa hỏi vừa giơ ra một khối chớp nhỏ, cao chừng bốn phân, đáy chừng hai phân, được ép lại bằng một chất gì đó màu xám.

- Anh tìm thấy ở đâu thế?

- Cả một hòm đầy kia kìa.

Senga lật đi lật lại, ngửi ngửi khối hình chớp rồi đặt lên mép bàn, bật diêm gì sát vào và lúi ra xa. Que diêm cháy hết, khối hình chớp bùng lên một thứ ánh sáng xanh nhạt chói lòa. Nó cháy khoảng hơn năm phút, không có muội than, gần như không có mùi.

- Tôi đề nghị lần sau không thực hiện những thí nghiệm như vậy nữa - Senga nói - biết đâu khối chớp nhỏ này lại là một loại nển hơi độc thì sao. Khi ấy chúng ta đừng hòng ra khỏi hầm nhà này. Tốt lắm, chúng ta đã biết được những gì nhỉ? Ta thử xác định xem nào: thứ nhất, vụ giết người này không nhằm mục đích trả thù hay cướp của. Thứ hai, chúng ta đã xác định được tên của người bị giết - P. P. Garin. Tạm thời chỉ có thể thôi. Taraskin, anh muốn phản đối là biết đâu, Garin chính là người đã chèo thuyền bỏ đi phải không? Tôi không nghĩ như vậy. Chính Garin đã tự viết tên mình lên tấm gỗ. Về mặt tâm lý thì rõ ràng là như vậy. Giả dụ tôi sáng chế được một vật nào đó tuyệt diệu như vậy thì tôi sẽ sung sướng viết tên mình lên chứ nhất định không viết tên anh rồi. Chúng ta biết rằng người bị giết đã làm việc trong phòng thí nghiệm, tức là người đó đã sáng chế ra vật này và vì vậy người đó là Garin.

Senga và Taraskin leo lên khỏi hầm nhà rồi châm thuốc hút, ngồi trên thềm chờ đợi người công an dẫn chó đến.

Tại nhà bưu điện trung tâm, một người nào đó thò bàn tay đỏ hồng, béo mập, vào ô cửa sổ có nhiệm vụ nhận điện gửi đi nước ngoài và để tay lơ lửng trong không khí với tờ giấy ghi điện tín rung rung.

Người nhân viên bưu điện nhìn bàn tay này mấy giây rồi chột hiệu ra. "À, thiếu mất ngón tay út", và bắt đầu đọc tờ giấy ghi điện tín:

"Gửi Xêmiônốp, Vácsava, phố Mácsancópxcaia. Nhiệm vụ thực hiện được một nửa, kỹ sư đã ra đi, không kiểm được giấy tờ, chờ chỉ thị. Xtaxi".

Anh gạch đỏ mấy chữ Vácsava rồi đứng dậy, che lấp ô cửa sổ, nhìn người đánh điện qua dãy chấn song. Đó là một người đàn ông to lớn, trung niên, mặt phì phì, nước da mai mái lộ vẻ ốm yếu, bộ ria vàng khè rũ xuống che lấp miệng. Đôi mắt y ẩn dưới hai mí mắt sùm sụp, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai nhưng màu nâu.

- Có chuyện gì thế? - y hỏi một cách thô bạo - Anh hãy nhận điện đi.

- Bức điện viết bằng mật mã, - người nhân viên bưu điện nói.

- Viết bằng mật mã nghĩa là thế nào? Anh đừng có nói vớ vẩn với tôi! Đây là một bức điện thương mại, anh có trách nhiệm phải đánh đi. Tôi sẽ cho anh xem chứng minh thư, tôi là nhân viên tòa lãnh sự Ba Lan, anh sẽ phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra chậm trễ dù chỉ chút ít thôi đấy.

Gã Ba Lan bốn ngón nổi giận, hai má giật giật, phải nói là y sửa lên mới đứng, nhưng bàn tay y đặt trên bệ cửa sổ vẫn run run đầy lo lắng.

- Ông thấy đấy, - người nhân viên bưu điện bảo y, - tuy ông cam đoan là dường như bức điện của ông có tính chất thương mại, nhưng chúng tôi dám chắc rằng đó là một bức điện có nội dung chính trị và được viết bằng mật mã.

Anh nhếch mép cười. Gã Ba Lan giận dữ quát tháo, nhưng trong lúc đó, một cô gái đã kín đáo cầm bức điện đem lại chiếc bàn mà Senga đang ngồi xem toàn bộ các bức điện gửi đi trong ngày hôm đó.

Sau khi liếc nhìn thấy mấy chữ "*Vácsava, phố Mácsancópxcaia*", anh bước ra ngoài, đứng lại sau lưng gã Ba Lan đang tức giận và ra hiệu cho người nhân viên bưu điện. Người này nhăn mặt, lầu bầu về chính sách của nước Ba Lan địa chủ rồi ngồi viết hóa đơn. Gã Ba Lan thở phì phì vì giận dữ, nóng nảy giậm đôi giày bóng loáng kêu kìn kít. Senga chăm chú nhìn đôi chân to tướng của gã. Sau đó, anh bước về phía cửa ra, hất đầu về phía gã Ba Lan để ra hiệu cho người công an trực ban:

- Theo dõi ngay.

Cuộc tìm kiếm ngày hôm qua (có chó giúp sức) đã đưa Senga từ ngôi nhà nghỉ trong rừng bạch dương đến sông Crextópca. Tại đây, dấu vết bị mất: hiển nhiên là bọn giết người đã xuống thuyền. Ngày hôm qua không đem lại được những tin tức gì mới. Chắc hẳn bọn hung thủ đã ẩn náu kỹ càng trong thành phố Lêningrát rồi. Cả việc nghiên cứu các bức điện cũng chẳng có kết quả gì. Chỉ có bức điện cuối cùng này - bức điện gửi Xêmiônốp ở Vácsava - là đáng chú ý ít nhiều.

Người nhân viên bưu điện đưa hóa đơn cho gã Ba Lan, gã thọc tay vào túi áo gi lê tìm tiền lẻ. Đúng lúc đó, một người đàn ông điển trai, mắt đen, râu dê, tay cầm tờ giấy ghi điện tín đã điền sẵn, nhanh nhẹn bước lại gần ô cửa sổ, và trong khi chờ đợi đến lượt mình, y thân nhiên nhìn chiếc bụng phệ của

gã Ba Lan đang tức giận với vẻ chê trách.

Sau đó, Senga thấy người đàn ông râu dê ấy bỗng uốn thẳng người lên: y đã nhận thấy bàn tay bốn ngón và lập tức nhìn thẳng vào mặt gã Ba Lan.

Mắt hai bên gặp nhau. Hàm gã Ba Lan trễ xuống. Mi mắt sùm sụp của gã tròn tròn. Cặp mắt đùng đục của gã thoáng lộ vẻ kinh hoàng. Mặt gã biến sắc, trở nên xám ngoét.

Chỉ khi ấy, Senga mới hiểu - anh đã nhận ra người râu dê ấy đứng trước mặt gã Ba Lan: y giống như đúc kẻ bị giết tại ngôi nhà nghỉ trong khu rừng bạch dương trên đảo Crextópxki...

Gã Ba Lan thét lên một tiếng khàn khàn và lao vụt về phía cửa. Người công an trực ban đã được lệnh chỉ theo dõi gã từ đằng xa nên để mặc gã chạy ra ngoài phố, rồi anh kín đáo theo gót gã.

Người giống hệt kẻ bị giết vẫn đứng lại bên ô cửa sổ nhỏ trong nhà bưu điện. Cặp mắt lạnh lùng thâm quầng của y không biểu lộ một chút gì ngoài vẻ sừng sốt. Y nhún vai, và khi gã Ba Lan đã biến mất thì y đưa tờ giấy ghi điện tín cho người nhân viên bưu điện:

"Thư lưu trạm, gửi đến số nhà 555, đại lộ Butinhông, Pari. Hãy bắt tay ngay vào việc phân tích, cần nâng cao chất lượng thêm năm mươi phần trăm, chờ bưu phẩm đầu tiên vào giữa tháng năm. P. P."

- Bức điện này liên quan đến những công trình khoa học mà một người bạn tôi, được Viện Hóa học vô cơ phái đi công tác ở Pari, hiện đang nghiên cứu, - y bảo người nhân viên bưu điện. Sau đó, y ung dung lấy hộp thuốc lá trong túi ra, búng búng điều thuốc rồi thận trọng châm lửa.

Senha lịch thiệp nói với y:

- Anh hãy cho phép tôi nói vài lời thôi.

Y liếc nhìn anh, cup mi mắt xuống và hết sức nhã nhặn trả lời.

- Xin mời anh.

- Tôi là nhân viên Ban điều tra hình sự, - Senga vừa nói vừa hơi hé mở tấm thẻ. - Có lẽ, ta nên tìm một nơi thích hợp hơn để nói chuyện với nhau.

- Anh muốn bắt tôi chắc?

- Tôi không hề có ý định ấy. Tôi muốn báo trước cho anh biết là gã Ba Lan vừa chạy khỏi đây có ý định giết anh, hệt như hôm qua gã đã giết kỹ sư Garin ở đảo Crextópxki.

Người râu dê ngẫm nghĩ một phút. Y vẫn tỏ ra lịch thiệp và bình tĩnh.

- Đồng ý, - y nói, - ta đi đi, tôi còn được rồi rỗi mười lăm phút.

Tại đường phố gần nhà bưu điện trung tâm, người công an trực ban chạy đến gặp Senga mặt đỏ bừng,

mồm lấp bắp:

- Đồng chí Senga, hấn trốn mất rồi.

- Tại sao anh lại để hấn chạy thoát?

- Ôtô đã đợi sẵn hấn, đồng chí Senga ạ.

- Thế mô-tô của anh đâu?

- Nó nằm kên ở kia kia, - người công an vừa nói vừa chỉ chiếc mô-tô nằm cách cổng nhà bưu điện khoảng một trăm bước, - hấn nhảy vọt đến rồi dùng dao rạch thùng lốp. Tôi huýt còi. Hấn chui tọt vào ô-tô và cho xe chạy thẳng.

- Anh có nhận ra số xe không?

- Không.

- Tôi sẽ đề nghị kỷ luật anh.

- Biển số bị cố ý lấy bừa xoa kín thì làm sao mà nhận được số xe!

- Được. Anh cứ về Ban điều tra hình sự đi, hai mươi phút nữa tôi sẽ có mặt ở đây.

Senga đuổi kịp người đàn ông râu dê. Họ lặng lẽ đi một lát rồi rẽ sang đại lộ Công Đoàn.

- Anh giống kẻ bị giết đến mức lạ lùng, - Senga nói.

- Tôi đã nhiều lần phải nghe câu nói ấy, tên tôi là Plancôp Pít-kê-vích, - người đàn ông râu dê sởi lởi trả lời. - Trong số báo ra chiều qua, tôi có đọc về vụ giết Garin. Thật khủng khiếp. Tôi biết rõ anh ta. Đây là một cán bộ thạo việc, một nhà hóa học tuyệt vời. Tôi vẫn thường đến phòng thí nghiệm của anh ta ở Crextôpxki. Anh ta chuẩn bị một phát minh lớn trong lĩnh vực hóa học quân sự. Anh có biết gì về một loại nền gọi là nền khói hay không?

Senga liếc nhìn Pít-kê-vích, anh không trả lời mà hỏi:

- Anh nghĩ sao, việc giết Garin có liên quan gì đến quyền lợi của Ba Lan hay không?

- Theo tôi thì không. Nguyên nhân vụ giết này sâu xa hơn nhiều. Những tin tức về công trình của Garin đã đến tay báo chí Mỹ. Ba Lan chỉ có thể là trạm trung gian thôi.

Ra đến đại lộ, Senga đề nghị ngồi một lát. Đường phố vắng vẻ. Anh lấy trong cặp ra những mảnh cắt trong các tờ báo Nga và nước ngoài rồi trải lên đầu gối.

- Anh vừa nói là Garin làm việc trong lĩnh vực hóa học và những tin tức về anh ta đã lọt qua báo chí nước ngoài. Trong những mảnh báo đấy có đôi điều trùng hợp với ý kiến của anh và có đôi điều tôi chưa hiểu rõ lắm. Anh hãy đọc đi.

"... Ở Mỹ, người ta quan tâm đến một tin từ Leningrát nói về các công trình của một nhà sáng chế Nga. Người ta phỏng đoán rằng bộ máy của nhà sáng chế này có sức phá hủy ghê gớm nhất, hơn mọi bộ máy đã được biết từ trước đến nay".

Đọc xong, Pítkevích mỉm cười, nói:

- Là thật, là tôi lại không biết... Tôi không nghe nói đến chuyện đó. Không, đó không phải là nói về Garin đâu.

Senga đưa ra mảnh báo cắt thứ hai:

"... Do những cuộc thao diễn lớn sắp tới của Hạm đội Mỹ ở Thái Bình Dương, Bộ Quốc phòng bị chất vấn là có hay biết gì không về bộ máy có sức phá hoại khủng khiếp đang được chế tạo ở Nga Xô".

Pítkevích nhún vai: "Nhảm nhí", rồi lấy mảnh báo cắt thứ ba trong tay Senga:

"... Ông vua hóa học kiêm ty phú Rôlinh đã lên đường sang châu Âu. Chuyến đi của ông gắn liền với một tổ chức liên hiệp xí nghiệp chuyên chế những sản phẩm của hắc ín và muối ăn. Rôlinh đã trả lời phỏng vấn ở Pari và tỏ ý tin chắc rằng tổ hợp hóa học khủng khiếp của ông sẽ đem lại an toàn cho các nước Cựu thế giới hiện đang bị các lực lượng Cách mạng làm rung chuyển. Đặc biệt, Rôlinh tỏ ra hần học khi nói đến Nga Xô, nơi mà theo lời đồn đại, đang tiến hành những công trình nghiên cứu bí ẩn, nhằm truyền nhiệt năng đi xa".

Pítkevích chăm chú đọc. Ngẫm nghĩ. Rồi cau mày nói:

- Phải. Rất có thể vụ giết hại Garin có liên quan gì đó đến bài báo này.

- Anh là vận động viên phải không? - Senga đột nhiên hỏi rồi nắm tay Pítkevích và ngửa bàn tay lên. - Tôi mê thể thao lắm.

- Đồng chí Senga, anh muốn xem tôi có chai tay không vì chèo thuyền chứ gì... Anh thấy đấy, chỉ có hai chỗ phòng rộp thôi. Điều đó chứng tỏ tôi chèo thuyền rất kém và hai ngày trước đây quả thật là tôi có chèo thuyền gần tiếng rưởi liền để chở Garin đến đảo Crextópki... Anh hài lòng với những tin tức ấy chứ?

Senga buông tay Pítkevích và cười vang:

- Anh cừ lắm, anh Pítkevích ạ, giá mà được làm việc thật sự với anh thì hẳn là thú vị đấy.

- Tôi không bao giờ chối từ cuộc chiến đấu thật sự cả.

- Anh Pítkevích này, trước đây anh có biết gã Ba Lan bốn ngón ấy không?

- Anh muốn biết là tại sao tôi lại sùng sốt khi trông thấy bàn tay bốn ngón của gã chứ gì? Anh có óc quan sát thật đấy, anh Senga ạ. Đúng, tôi quả có sùng sốt... hơn nữa, tôi hoảng sợ là đáng khác.

- Tại sao?

- Điều đó tôi sẽ không nói cho anh biết đâu.

Senga cắn môi, nhìn dọc theo đại lộ vắng vẻ.

Pítkevích nói tiếp:

- Không chỉ tay gã bị thương tật đâu, trên người gã còn có một vết sẹo khủng khiếp chạy dài suốt ngực nữa kia. Đó là các vết thương do Garin gây ra vào năm 1919. Tên gã là Xtaxi Tuclinxki...

- Sao kia? - Senga hỏi, - Anh chàng Garin quá cô ấy đã làm gã bị thương tật bằng cái cách mà anh ta đã dùng để cắt đứt những tấm gỗ dày bảy phân hay sao?

Pítkevích quay phắt đầu về phía Senga và họ nhìn một lát vào mắt nhau: một người thì thản nhiên và kín đáo, người kia thì vui vẻ và cười mở.

- Dù sao anh vẫn định bắt tôi, phải không anh Senga?

- Không... Bắt anh thì lúc nào mà chẳng kịp.

- Anh nói đúng. Tôi biết nhiều chuyện. Nhưng dĩ nhiên, anh không thể dùng bất kỳ biện pháp cưỡng bức nào để buộc tôi phải tiết lộ những điều tôi không muốn nói. Chính anh cũng biết đấy, tôi không tham dự vào tội ác. Anh có muốn chơi bài ngựa không? Điều kiện giao đấu là sau mỗi một đòn đánh hay, chúng ta lại gặp nhau và chuyện trò thành thật với nhau. Sẽ như một ván cờ vậy. Tiện đây xin nói thêm là trong khi chúng ta trò chuyện với nhau, anh đã đứng trước mối nguy hiểm chết người đấy, tôi không đùa đâu, xin đoan chắc với anh như vậy. Nếu như Tuclinxki ngồi ở chỗ anh bây giờ thì tôi sẽ nhìn quanh - xung quanh thật vắng vẻ - và tôi sẽ ung dung đi đến quảng trường Xênátxki, còn gã thì người ta sẽ tìm thấy trên chiếc ghế này lúc đã hồn lìa khỏi xác rồi, với những vết găm ghìếc trên thân thể. Nhưng tôi xin nhắc lại là tôi sẽ không áp dụng những thủ đoạn ấy với anh đâu. Anh muốn chơi bài ngựa với tôi chứ?

- Đồng ý, - Senga nói, hai mắt sáng long lanh. - Tôi sẽ tiến công trước, được không?

- Dĩ nhiên rồi. Nếu anh bắt tôi ở nhà bưu điện thì chắc chắn tôi sẽ không đề nghị như vậy đâu. Còn về phần gã Ba Lan bốn ngón thì tôi hứa sẽ giúp anh tìm ra gã. Dù tôi có gặp gã ở đâu đi chăng nữa, tôi sẽ thông báo cho anh qua điện thoại hay điện tín.

- Được. Còn bây giờ, Pítkevích ạ, anh hãy cho tôi xem cái vật mà anh vừa đem ra dọa nạt đi.

Pítkevích lắc đầu, nhếch mép cười: "Xin theo ý anh - chơi bài ngựa mà lại", và thận trọng rút trong túi ra một hộp nhỏ nhắn nhụi. Trong hộp có một ống kim loại dày bằng một ngón tay.

- Có thể thôi, chỉ cần ấn một đầu là mảnh thủy tinh nhỏ bên trong sẽ kêu tách một tiếng.

Đến gần Ban Điều tra hình sự, Senga bỗng đứng sững lại như vấp phải cột điện: "Chà! - Anh thốt lên, - chà - và anh giận dữ giậm mạnh chân: - chà, hấn lấu cá thật, chà, hấn đóng kịch mới giỏi chứ!"

Senga quả thật bị lừa một vô đầu. Anh đứng ngay cạnh tên giết người (bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa), vậy mà đã không bắt y. Anh vừa trò chuyện với một kẻ chắc chắn biết mọi đầu mối của vụ giết người, vậy mà y khéo léo không nói điều gì thực chất cả. Cái gã Pítkevích này phải nắm được một điều bí mật gì đó? .. Senga đột nhiên hiểu ra - đây là một bí mật có ý nghĩa quốc gia, quốc tế nữa... Anh đã nắm được đuôi Pítkevích, vậy mà "cái thằng khốn kiếp ấy đã tuồn khỏi tay, lẩn thoát mất!"

Senga chạy lên phòng làm việc của mình ở tầng ba. Trên bàn có một gói bọc giấy báo. Ngồi trong hốc tường sâu bên cửa sổ là một người đàn ông to béo, dáng điệu hiền lành, đi đôi ủng đen bóng. Áp chiếc mũ cát - kết vào bụng, ông ta cúi chào Senga.

- Tôi là Babisép, - ông ta nói, phả hơi thở sặc sụa mùi rượu, - quản lý ngôi nhà số hai mươi bốn, phố Pusxaxkaia thuộc Công ty nhà ở.

- Bác đã đem đến cái gói kia đây à?

- Vâng. Tôi tìm được trong căn hộ số mười ba đây... Căn hộ này không nằm trong tòa nhà chính đâu, mà trong dãy nhà phụ. Người ở trong căn hộ ấy đã biệt tăm hai ngày rồi. Hôm nay, chúng tôi đã mời cảnh sát đến, phá cửa ra và lập biên bản theo đúng pháp luật, - người quản lý nhà lấy tay che miệng, hai má ông ta đỏ bừng lên, đôi mắt ướt hơi lồi ra, mùi rượu ngang tràn ngập căn phòng. - Tôi tìm được thêm cái gói này trong bếp lò.

- Tên của người thuê nhà đã biệt tăm là gì?

- Xavêliép Ivan Aléchxêvích.

Senga mở gói ra. Bên trong có một tấm ảnh Pítkevích, một chiếc lược, một chiếc kéo, một lọ nhỏ đựng thứ chất nước màu sẫm, thuốc nhuộm tóc.

- Xavêliép làm nghề gì?

- Ông ta làm việc bên khoa học. Khi ông dẫn ở chỗ chúng tôi bị vỡ, ban quản lý nhà có đến nhờ ông ta... Ông ta bảo: "Tôi sẽ rất sung sướng được giúp đỡ các đồng chí, nhưng tôi là nhà hóa học kia".

- Ông ta có thường vắng nhà ban đêm không?

- Vắng nhà vào ban đêm ấy ư? Không. Tôi không nhận thấy. - Viên quản lý nhà lại che miệng. - Cứ mờ sáng là ông ta ra đi, cái đó thì đúng. Nhưng ban đêm mà vắng nhà thì tôi không nhận thấy, cũng không có thấy ông ta say rượu bao giờ.

- Những người quen có đến thăm ông ta không?

- Tôi không thấy.

Senga gọi điện thoại hỏi phòng cảnh sát khu vực Pêtorôgrátxcaia. Hóa ra ở dãy phụ ngôi nhà số hai mươi bốn phố Pusxaxcaia quả có một người tên là Xavêliép, ba mươi sáu tuổi, kỹ sư hóa. Xavêliép dọn đến phố Pusxaxcaia vào tháng hai với chứng minh thư do sở cảnh sát Tambốp cấp.

Senga đánh điện hỏi Tambôp và cùng người quản lý nhà đi xe đến Phôn-tan-ca, nơi xác kẻ bị giết ở đảo Crextôpxki đang nằm trong hòm lạnh tại Ban điều tra hình sự. Người quản lý nhà nhận ra ngay đây chính là Xavêliép.

Cũng vào thời gian đó, người đàn ông tự xưng tên là Piancôp Pít-kê-vích đáp xe ngựa che mui kín đến một bãi đất hoang ở khu vực Pê-tô-rô-grát-x-cai-a. Sau khi trả tiền, y đi trên hè phố dọc theo bãi hoang. Y mở cửa hàng giậu gỗ, bước qua sân, rồi theo cầu thang hẹp phía cổng hậu leo lên tầng năm. Y dùng hai chìa khóa để mở cửa, treo măng-tô và mũ lên chiếc đinh duy nhất ở gian ngoài trống trải, sau đó y bước vào căn phòng mà bốn ô cửa sổ đều trát phấn đến nửa chừng, ngồi xuống chiếc đũa văng rách nát và lấy hai tay ôm mặt.

Chỉ nơi đây, trong căn phòng biệt lập này (chất đầy các giá sách và các máy móc vật lý), rốt cuộc y mới có thể đắm mình trong nỗi lo sợ khủng khiếp, gần như tuyệt vọng, đã làm y rụng rời suốt từ ngày hôm qua.

Hai bàn tay ôm lấy mặt của y run rẩy. Y hiểu rằng mối nguy hiểm chết người chưa qua đi. Y đang bị bao vây. Chỉ có vài khả năng nhỏ nhoi là có lợi cho y: trong một trăm thì có chín mươi chín chống lại y. "Mình thật khinh suất quá, chà, thật khinh suất quá đi mất!".

Y phải cố gắng lắm mới chế ngự được nỗi lo sợ. Thọc năm tay vào chiếc gối bần thủ, y nằm ngửa ra và nhắm mắt lại.

Những ý nghĩ nặng trĩu nỗi căng thẳng ghê gớm nay được thư giãn. Một vài phút nằm bất động khiến y lại tươi tỉnh. Y vùng dậy, rót rượu made vào cốc rồi uống một hơi cạn. Khi làn sóng nóng bỏng dâng lên khắp cơ thể, y bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, thông thả tìm kiếm một cách có phương pháp những khả năng thoát thân ít ỏi.

Y thận trọng uốn cong lớp giấy bồi cũ còn sót lại ở chân tường, rút từ đấy ra những bản vẽ và cuộn lại thành ống. Y lấy mấy cuốn sách trên giá, xếp chung với các bản vẽ và các bộ phận của các thiết bị vật lý vào va li. Y vừa luôn luôn lắng nghe động tĩnh, vừa xách va li xuống một hầm chứa củi tối tăm rồi giấu nó vào dưới đồng rác. Sau đó y lại lên phòng mình, rút trong bàn viết ra một khẩu súng lục, xem xét cẩn thận và đút vào túi sau.

Đã năm giờ kém mười lăm. Y lại nằm xuống, hút hết điều thuốc này đến điều thuốc khác và ném đầu thuốc vào góc nhà. "Nhất định chúng không thể tìm ra được!" - y vừa nói như thét lên, vừa tung hai chân xuống sàn và lại rảo bước đi đi lại lại trong phòng.

Lúc sẩm tối, y xỏ ủng, khoác chiếc măng-tô bằng vải thô rồi ra khỏi nhà.

Vào nửa đêm, tại đồn công an số mười sáu, người công an trực ban được gọi đến máy điện thoại. Anh nghe thấy một giọng nói vội vã:

- Cử ngay một đội công an đặc biệt đến ngôi nhà nghỉ trên đảo Crextópxki, nơi hôm kia xảy ra vụ giết người...

Giọng nói ngừng bật. Người công an trực ban rửa một hồi vào ống nói. Anh gọi trạm kiểm tra, hóa ra người gọi điện đến là từ Trường huấn luyện chèo thuyền. Anh liền gọi điện đến trường. Ở đây, máy điện thoại kêu tút tút một lúc lâu, và cuối cùng, một giọng gái ngủ cất lên:

- Anh cần gì?

- Có người gọi điện từ chỗ ông phải không?

- Đúng đây, - tiếng trả lời vang lên tiếp sau tiếng ngáp.

- Ai gọi đấy? ... Ông có trông thấy người đó không?

- Không. Điện chỗ chúng tôi bị hỏng. Người đó bảo là gọi điện theo lệnh của đồng chí Senga.

Nửa giờ sau, bốn chiến sĩ công an nhảy xuống xe cạnh ngôi nhà nghỉ đóng kín trên đảo Crextópxki. Sau hàng bạch dương, ánh hoàng hôn chưa tắt hẳn mờ mờ đỏ. Giữa cảnh yên tĩnh vắng vắng tiếng rên rỉ yếu ớt. Một người mặc áo lông nằm sấp, cạnh bậc thềm đen sẫm. Khi lật ngửa lên thì hóa ra đó là người canh gác. Nằm bên cạnh là một nắm bông thấm đẫm Clôrôphoóc.

Cửa mở toang - khóa bị giật đứt. Khi các chiến sĩ công an xộc vào trong nhà thì từ dưới hầm, một giọng nghèn nghẹn của một người nào đó thét to:

- Các đồng chí, lật cửa sập trong nhà bếp lên...

Nào bàn, nào hòm, nào những bao nặng chất thành đồng cạnh tường trong bếp. Họ dỡ hết đi rồi lật nắp cửa sập.

Từ dưới hầm, Senga nhảy vọt lên, khắp người anh đầy mạng nhện và bụi bặm, mắt long lên dữ dội.

- Lại đây mau! - anh thét to và biến mất sau cửa ra vào. - Ánh sáng đâu, nhanh lên!

Trong phòng (có kê chiếc giường sắt), dưới ánh sáng những ngọn đèn bí mật, họ nhìn thấy trên sàn có hai khẩu súng lục đã bắn hết đạn, một chiếc mũ cát - kết nhung màu nâu và những bãi nôn mưa gớm ghiếc, tởm lợm.

- Thận trọng đây! - Senga thét, - Đừng thờ, hãy ra khỏi đây ngay, nguy hiểm chết người đây.

Vừa lùi lại vừa đẩy các chiến sĩ công an về phía cửa, Senga kinh hoàng và ghê tởm nhìn ông kim loại bằng ngón tay nằm lẫn lóc trên sàn nhà.

Như tất cả các nhà doanh nghiệp tầm cỡ khác, ông vua hóa học Rôlinh tiếp khách đến bàn bạc công việc tại văn phòng của mình, một căn phòng được thuê riêng để làm việc đó, nơi mà viên thư ký của y chọn lọc khách đến thăm, xác định mức độ quan trọng của họ, đoán đọc những ý nghĩ của họ và hết sức lịch thiệp trả lời mọi câu hỏi của họ. Cô nhân viên tốc ký thì biến những tư tưởng của Rôlinh thành những từ ngữ cực kỳ cô đọng, những tư tưởng đó (nếu lấy giá trị trung bình kiểu số học của chúng trong một năm và nhân với giá trị tương đương bằng tiền) có giá trị gần đúng như sau: cứ mỗi mảnh tư tưởng của của ông vua hóa học vô cơ trôi qua trong một giây thì ngang bằng năm vạn đô la. Những chiếc móng tay thanh tú của bốn cô gái đánh máy liên tục lướt trên hàng phím của bốn chiếc máy chữ "undécvít". Cậu bé sai vặt, ngay sau khi được gọi, lập tức xuất hiện trước mặt Rôlinh như hiện thân cho ý chí của y.

Văn phòng Rôlinh nằm trên đại lộ Mandéc là một căn phòng ảm đạm và khắc khổ. Tường bọc loại vải lụa nặng nề màu sẫm, trên sàn trải thảm dày màu nâu sẫm và bàn ghế cũng bọc loại da màu sẫm. Trên những chiếc bàn sẫm màu phủ kính là những tập sách quảng cáo, những cuốn sách tra cứu đóng bìa da nâu và những bản sơ đồ các nhà máy hóa chất. Một vài viên đạn hơi độc đã han gỉ, năm ba khẩu súng phóng bom từ các bãi chiến trường chở về được dùng làm vật trang trí đặt trên mặt lò sưởi.

Trong phòng làm việc, đằng sau dãy cửa cao bằng gỗ hồ đào màu sẫm, giữa những biểu đồ, những bản đồ và những bức ảnh là chỗ ngồi của ông vua hóa học Rôlinh. Những người khách đã được chọn lọc nhẹ nhàng bước trên thảm vào phòng đợi, ngồi xuống những chiếc ghế bọc da và hồi hộp nhìn vào cánh cửa bằng gỗ hồ đào. Ở đây, sau cánh cửa, ngay cả bầu không khí trong phòng làm việc của vua hóa học cũng cực kỳ quý giá, bởi vì nó thấm đượm những tư tưởng giá năm vạn đô la trong một giây.

Liệu có người nào vẫn có thể bình tâm được nếu giữa không khí yên tĩnh tôn nghiêm trong phòng đợi, nắm đấm cửa bằng đồng, được đúc thành hình nắm tay giữ quả cầu, bỗng đột nhiên lay động và xuất hiện một con người nhỏ bé, mặc chiếc vét tông màu xám sẫm, có bộ râu nổi tiếng khắp thế giới che kín hai má, vẻ mặt khó khăn đầy đau khổ, trông gần như một siêu nhân, khuôn mặt vàng bủng, bệnh hoạn, gợi nhớ đến nhãn hiệu sản phẩm mà toàn thế giới đều biết tiếng: một vòng tròn màu vàng với bốn sọc đen... Ông vua hóa học vừa hé mở cửa, vừa chăm chăm nhìn người khách và nói bằng giọng Mỹ đặc sệt: "Mời vào".

Viên thư ký (cực kỳ lịch thiệp) cặp chiếc bút chì mạ vàng giữa hai ngón tay và hỏi:

- Xin lỗi, ông cho biết quý danh.

- Tôi là tướng Xúpbôtin, người Nga... lưu vong.

Khách bực tức nhún vai và dùng chiếc khăn tay vò nhàu lau bộ ria màu xám.

Viên thư ký mỉm cười nhã nhặn, dường như câu chuyện đề cập đến những sự việc vô cùng dễ chịu, ngoáy bút chì trên cuốn sổ tay rồi hỏi với một vẻ hết sức thận trọng:

- Ông Xúpbôtin, xin ông cho biết mục đích cuộc trao đổi mà ông dự tính với ngài Rôlinh.

- Một mục đích rất đặc biệt, rất quan trọng...
- Có lẽ, tôi sẽ phải trình bày tóm tắt nó để thông báo cho ngài Rôlinh đấy.
- Mục đích của tôi có thể là rất đơn giản, một kế hoạch... Cả hai bên cùng có lợi.
- Kế hoạch của ông đề cập đến cuộc chiến đấu bằng vũ khí hóa học chống lại bọn Bôscêvích, tôi hiểu thế có đúng không? - viên thư ký hỏi.
- Đúng thế đấy... Tôi có ý định đề nghị kế hoạch đó với ngài Rôlinh.
- Tôi sợ rằng, - viên thư ký ngắt lời khách với vẻ lịch thiệp duyên dáng và khuôn mặt đáng mến của anh ta thậm chí còn biểu lộ nỗi đau khổ nữa, - tôi sợ rằng ngài Rôlinh đã phải bận tâm quá nhiều đến những kế hoạch như vậy rồi. Từ tuần trước, chỉ riêng về phía người Nga, chúng tôi đã nhận được một trăm hai mươi bốn đề nghị về cuộc chiến tranh hóa học chống lại bọn Bôscêvích. Trong cặp của chúng tôi hiện có một kế hoạch tuyệt vời nhằm dùng lực lượng không quân hóa học tiến công đồng thời vào Khácxốp, Mátxcova và Pêtơrôgrát[1]. Tác giả bản kế hoạch đã triển khai lực lượng một cách hết sức thông minh tại các căn cứ bàn đạp trên các nước đệm - một kế hoạch lý thú, rất lý thú. Thậm chí tác giả còn đưa ra một dự toán chính xác nữa: sáu nghìn tám trăm năm mươi tấn hơi mù tạt để tiêu diệt toàn bộ dân chúng trong các thành phố đó.

Mặt đỏ bừng vì máu trào lên dữ dội, tướng Xúpbôtin ngắt lời:

- Vậy tại sao các ông không thực hiện ngay đi? Kế hoạch của tôi không thua kém gì, nhưng kế hoạch ấy cũng đã tuyệt diệu lắm rồi! Phải hành động mới được! Phải chuyển từ lời nói đến việc làm chứ... Vì lẽ gì mà các ông trì hoãn?
- Tướng quân thân mến ạ, chúng tôi trì hoãn bởi vì ngài Rôlinh chưa nhìn thấy giá trị tương đương với những chi phí của mình.
- Giá trị tương đương loại gì vậy?
- Đối với ngài Rôlinh thì việc dùng máy bay ném xuống sáu nghìn tám trăm năm mươi tấn mù tạt chẳng có gì khó khăn, nhưng việc đó đòi hỏi một vài phí tổn. Chiến tranh là phải tốn tiền, có đúng thế không? Trong những kế hoạch đang được đệ trình ngài Rôlinh, chỉ thấy phải chi phí thôi. Nhưng giá trị tương đương, tức là nguồn thu nhập do cuộc phá hoại chế độ Bôscêvích đem lại, thì thật đáng tiếc là không được nêu lên.
- Thật rõ như ban ngày vậy... những nguồn thu nhập... những nguồn thu nhập khổng lồ cho bất kỳ kẻ nào trả lại được cho nước Nga những người cầm quyền hợp pháp và một chế độ bình thường, hợp pháp - kẻ đó sẽ được hưởng hàng núi vàng chứ không ít đâu! - tướng Xúpbôtin quắc mắt nhìn chăm chăm vào viên thư ký - À ra thế, tức là cũng phải nêu lên giá trị tương đương phải không?
- Đúng thế, phải chứng minh bằng các con số mới được: bên trái là các khoản chi, bên phải là các khoản thu, sau đó tính hiệu số và hiệu số đó phải lớn thì ngài Rôlinh mới quan tâm.
- À ra thế! - Tướng Xúpbôtin thở phì phì, kéo sụp chiếc mũ phủ đầy bụi xuống rồi quả quyết bước về

phía cửa.

Tướng Xúpbotin chưa kịp ra khỏi thì ở cổng đã vang lên giọng phản đối của chú bé sai vặt, rồi một giọng khác tỏ ý mong muốn chú ta bị ma quỷ cuốn đi cho xong đời, và trước mặt viên thư ký bỗng xuất hiện Xêmiônốp, áo măng tô không cài khuy, tay cầm mũ và can, góc miệng ngậm điếu xì gà đã nhai nát.

- Chào anh bạn, - gã vôi vãi nói với viên thư ký và quăng can cùng mũ lên bàn, - hãy cho tôi gặp ngài Rôlinh ngay lập tức.

Chiếc bút chì mạ vàng của viên thư ký buông thõng trong không khí.

- Nhưng ngài Rôlinh hôm nay rất bận.

- Ồ, chuyện vớ vẩn, anh bạn ạ... Một người vừa từ Vácsava đến đang chờ trong xe của tôi. Anh hãy nói với ngài Rôlinh là chúng tôi đến về vụ Garin.

Viên thư ký vụt dướn lông mày lên và biến mất sau cánh cửa bằng gỗ hồ đào. Một phút sau, anh ta lộ đầu ra. "Ông Xêmiônốp, mời ông vào!" - Anh ta dịu dàng nói khẽ và tự tay vặn nắm đấm cửa đúc hình bàn tay giữ quả địa cầu.

Xêmiônốp đứng trước mặt ông vua hóa học. Gã không tỏ vẻ gì hồi hộp đặc biệt, trước hết là vì tính gã vốn liêu lĩnh, và thứ hai là vì vào lúc này, ông vua hóa học cần đến gã hơn là gã cần đến ông ta. Cặp mắt xanh lè của Rôlinh nhìn như xoáy vào gã, nhưng gã không hề bối rối, ngồi xuống phía bên kia bàn, đối diện với Rôlinh. Rôlinh lên tiếng:

- Thế nào?

- Công việc xong rồi.

- Các bản vẽ đâu?

- Ngài Rôlinh ạ, trong chuyện này có xảy ra đôi chút nhầm lẫn...

- Tôi hỏi là các bản vẽ đâu? Tôi không thấy những bản vẽ ấy? - Rôlinh giận dữ nói và đập nhẹ bàn tay xuống mặt bàn.

- Xin ngài hãy nghe đã, ngài Rôlinh ạ. Chúng ta quy định với nhau là tôi sẽ đem về cho ngài chẳng những các bản vẽ mà cả chính bộ máy nữa... Tôi đã làm một khối lượng công việc khổng lồ... Tôi đã mộ người... Đã phái họ đến Pêtorôgrát. Họ đã lọt vào phòng thí nghiệm của Garin. Họ đã thấy bộ máy hoạt động... Nhưng rồi có quỷ mới biết chuyện gì đã xảy ra... Thứ nhất, hóa ra là có những hai Garin.

- Tôi đã dự đoán như vậy ngay từ đầu kia! - Rôlinh kinh tởm nói.

- Chúng tôi đã loại bỏ một trong hai tên ấy.

- Anh giết hẳn ư?

- Nếu ngài muốn thì đại loại như vậy. Dù sao chẳng nữa thì hắn cũng chết rồi. Ngài không cần lo lắng về chuyện ấy: việc thanh toán diễn ra ở Pêtorôgrát, bản thân hắn là công dân Nga Xô - chẳng có gì đáng bận tâm... Nhưng sau đó xuất hiện một kẻ hết như hắn... Và chúng tôi đã hết sức nỗ lực...

- Tóm lại, - Rôlinh ngắt lời, - kẻ giống hệt Garin hoặc chính Garin còn sống; và tuy tôi đã bỏ ra biết bao nhiêu tiền, nhưng anh vẫn không đem về được cho tôi cả các bản vẽ lẫn các bộ máy.

- Tuclinxki đang ngồi trong xe của tôi. Y đã tham gia mọi việc này. Nếu ngài muốn thì tôi sẽ gọi anh ta lên, anh ta sẽ kể tường tận cho ngài nghe.

- Tôi không muốn gặp mặt một gã Tuclinxki nào hết, tôi cần các bản vẽ và các bộ máy kia. - Tôi ngạc nhiên thấy anh táo tợn như vậy - dám đến đây với hai bàn tay trắng...

Mặc dù những lời lẽ này hết sức lạnh lùng, mặc dù sau khi nói xong Rôlinh quắc mắt nhìn Xêmiônốp, tin chắc rằng gã lưu vong người Nga này sẽ bị thiêu ra tro và biến mất không còn lại dấu vết gì, nhưng Xêmiônốp vẫn thản nhiên dứt điều xì gà đã nhai nát vào miệng và liền thoắt nói:

- Ngài không muốn gặp Tuclinxki thì cũng chẳng cần gặp làm gì - cũng chẳng thú vị gì lắm đâu. Nhưng có chuyện thế này: tôi cần tiền, ngài Rôlinh ạ, tôi cần khoảng hai vạn phơrăng. Ngài sẽ cấp séc hay trao tiền mặt?

Mặc dù rất giàu kinh nghiệm và am hiểu người đời, nhưng đây là lần đầu tiên Rôlinh gặp một kẻ xác xược đến thế. Trên chiếc mũi to bự của Rôlinh thậm chí toát ra một chất gì tựa như mồ hôi, và y phải tự kiềm chế lắm mới không ném lọ mực vào bộ mặt đầy tàn nhang của Xêmiônốp... (lại còn mất đi bao nhiêu giây phút quý giá vào câu chuyện vớ vẩn này nữa chứ!). Sau khi tự chủ lại, y với tay về phía chiếc chuông.

Xêmiônốp vừa theo dõi bàn tay Rôlinh vừa nói:

- Ngài Rôlinh thân mến ạ, vấn đề là ở chỗ kỹ sư Garin hiện đang có mặt tại Pari.

Rôlinh chồm dậy, hai lỗ mũi mở rộng, đường gân giữa hai hàng lông mày hằn lên. Y chạy ra cửa khóa chặt lại rồi bước đến gần Xêmiônốp, một tay nắm lấy lưng ghế bành, tay kia bấu chặt mép bàn và cúi xuống mặt Xêmiônốp:

- Anh nói láo.

- Hóa ra tôi lại bắt đầu nói láo nữa kia đây... Câu chuyện như thế này này: Tuclinxki gặp con người giống hệt Garin tại nhà bưu điện ở Pêtorôgrát, khi hắn đang gửi điện đi, và anh ta đã đọc được địa chỉ: đại lộ Batinhông, Pari... Hôm qua anh ta từ Vácsava đến, chúng tôi lập tức chạy tới đại lộ Batinhông và chạm trán ở tiệm cà phê với Garin hoặc kẻ giống hệt hắn, có quỷ mới phân biệt nổi.

Rôlinh chậm chậm quan sát khuôn mặt đầy tàn nhang của Xêmiônốp. Sau đó y vươn thẳng người lên và từ lồng ngực y phả ra hơi thở nóng bỏng:

- Anh biết rất rõ là chúng ta đang ở Pari chứ không phải ở Nga Xô, nếu anh phạm tội ác thì tôi sẽ không cứu nổi anh thoát khỏi máy chém đâu. Nhưng nếu anh tìm cách lừa bịp tôi thì tôi sẽ đê bẹp anh

đây.

Y trở lại chỗ ngồi, mở cuốn séc ra với vẻ ghê tởm: "Tôi sẽ không cho anh hai vạn đâu, anh chỉ cần năm nghìn là đủ rồi..." Y viết séc rồi lấy ngón tay đẩy tấm séc trượt theo mặt bàn cho Xêmiônốp, sau đó y chống khuỷu tay lên bàn không quá một giây và đưa hai bàn tay ôm chặt lấy mặt.

Chú thích:

[1] Tên cũ của Leningrat - N. D.

Không phải ngẫu nhiên mà nàng Dôia Môn-rô xinh đẹp lại trở thành bạn gái của ông vua hóa học. Năm năm trước (vào năm mười chín), ả chạy từ Pê-tô-rô-grát sang Pari và tại đây ả nổi tiếng là người phụ nữ kiêu diễm nhất và thông minh nhất trong giới nghệ sĩ quý tộc phóng đảng. ả đóng phim, nhảy múa và ca hát trong các nhà hát bình dân và thậm chí làm khuynh gia bại sản bọn người nước ngoài vào những năm đó đổ xô đến Pari với những túi tiền căng phồng vì kiếm bầm trong thời gian chiến tranh và sau chiến tranh.

Dôia là một phụ nữ hiện đại. Giữa những cuộc chơi bởi phóng túng, ả vẫn dành được thời giờ chăm chú theo dõi tình hình chính trị.

Khi được biết nhân vật Rôlinh lừng danh dự định sang châu Âu, ả lập tức lên đường đi Niu Yoóc. Tại đây, ả mua chuộc được một gã phóng viên của một tờ báo lớn, và trên các báo liền xuất hiện những bài ngắn về chuyến viếng thăm Niu Yoóc của người phụ nữ xinh đẹp nhất, thông minh nhất châu Âu, một phụ nữ biết kết hợp nghề nghiệp nữ diễn viên balê với niềm say mê ngành khoa học thời thượng nhất là hóa học. Thậm chí ả không dùng loại kim cương tầm thường mà đeo một chuỗi vòng cổ gồm những hạt pha lê chứa đầy khí sáng lấp lánh. Chuỗi hạt này đã tác động đến trí tưởng tượng của người Mỹ.

Khi Rôlinh đáp tàu biển đi châu Âu thì vào một buổi sáng tuyệt đẹp rực rỡ ánh nắng, tại sân quần vợt trên boong thượng, y nhìn thấy Dôia đang chơi với huấn luyện viên. Y cau mày, quan sát hồi lâu người phụ nữ mà tất cả các báo vừa làm rùm beng lên, và y thấy thích ả. Ngay tối hôm đó, sau bữa ăn, khi ngồi trong quán rượu, y đề nghị Dôia trở thành bạn gái của y. Vừa nhúng ống hút chất nước uống lạnh buốt, Dôia vừa trả lời:

- Xin cảm ơn ông. Tôi nhận lời đề nghị của ông. Ông sẽ không bị thất vọng đâu. Ông đã lựa chọn rất đạt đấy. Những chuyện vặt vãnh của phụ nữ ít làm tôi bận tâm lắm... Ông đừng quên rằng tôi đã trải qua những ngày cách mạng, đã bị sốt phát ban và đã chiến đấu chống lại bọn Đỏ... Tôi rất hiếu danh. Ông là một nhân vật tầm cỡ. Tôi tin vào ông. Ông phải chiến thắng mới được... Tôi muốn làm thư ký riêng của ông.

Rôlinh xoay xoay người trên chiếc ghế cao, miệng y hơi nhếch một nụ cười giễu cợt, chứng tỏ y đang hết sức vui vẻ.

- Bà điên rồi, - y nói. - Bốn cựu vương và vài đại công tước thuộc vương triều Nga đang cố xin vào làm thư ký riêng cho tôi đấy... Nhưng tôi lại thấy thích bà mới lạ chứ...

Thế là bắt đầu quan hệ thân thiết giữa hai bên, và Rôlinh đã không lầm trong việc chọn bạn gái.

Tại Pari, y bắt đầu tiến hành thương lượng về việc hợp nhất các nhà máy hóa chất thành một *tờ-rôt*. Nước Mỹ đầu tư những món tiền lớn vào nền công nghiệp của Cựu thế giới. Đám nhân viên của Rôlinh thận trọng mua trữ cổ phiếu. Ở Pari, người ta gọi y là "con trâu Mỹ". Thật vậy, y có vẻ như người khổng lồ giữa các nhà công nghiệp châu Âu. Y băng qua mọi trở ngại. Tầm mắt của y chật hẹp. Y chỉ nhìn thấy trước mắt một mục tiêu duy nhất: tập trung toàn bộ nền công nghiệp hóa học thế giới vào tay

một người (người đó là y).

Dôia mau chóng nghiên cứu xong tính cách của y, những thủ đoạn tranh đấu của y. Ắ hiểu chỗ mạnh chỗ yếu của y. Y không thông thạo về chính trị và đôi khi nói những điều ngu ngốc về cách mạng và về bọn Bôn-sê-vích. Ắ kín đáo sắp đặt những con người cần thiết và hữu ích chung quanh y. Ắ làm cho y quen thuộc với giới báo chí và hướng dẫn những cuộc trao đổi. Ắ mua chuộc những tay chuyên viết tin vặt mà y không chú ý đến, nhưng chính họ lại giúp y được nhiều hơn các nhà báo tầm cỡ, bởi vì họ len lỏi vào mọi ngõ ngách của cuộc sống như giống muỗi vậy.

Khi ắ "thu xếp" được một bài diễn văn ngắn do một nghị sĩ cánh hữu đọc tại nghị viện "về sự cần thiết phải hợp tác chặt chẽ với nền công nghiệp Mỹ nhằm phòng thủ nước Pháp bằng vũ khí hóa học" thì Rôlinh lần đầu tiên bắt chặt tay ắ và lắc lắc một cách thân ái, như giữa nam giới với nhau:

- Tốt lắm, tôi sẽ lấy em làm thư ký của tôi với tiền lương là hai mươi bảy đôla một tuần.

Rôlinh bắt đầu tin vào sự hữu ích của Dôia và bắt đầu đối xử thành thật với ắ về mặt công việc, tức là thành thật đến cùng.

Dôia có quan hệ với một vài gã lưu vong người Nga. Trong số đó có Xêmiônốp là người được ắ thường xuyên cấp lương. Gã là kỹ sư hóa học tốt nghiệp thời chiến, sau đó làm thiếu úy rồi trở thành sỹ quan bạch vệ, và trong thời gian sống lưu vong thì phụ trách những "ủy ban" linh tinh.

Gã điều khiển bọn phản gián của Dôia, đem đến cho ắ những tờ báo và tạp chí Xô Viết, thông báo cho ắ những tin tức, những chuyện ngồi lê đôi mách, những lời đồn đại. Gã cần mẫn, nhanh nhẹn và không từ một việc gì không làm.

Một lần, Dôia đưa cho Rôlinh xem một mảnh báo cắt nói về một bộ máy có sức phá hoại ghê gớm đang được chế tạo ở Pê-tơ-rô-grát. Rôlinh phá lên cười:

- Nhảm nhí, chẳng ai hoảng sợ đâu... Trí tưởng tượng của chúng ta quá phong phú đấy. Bọn Bôn-sê-vích không có khả năng chế tạo một thứ gì hết.

Dôia liền mời Xêmiônốp đến ăn sáng, và gã đã kể một chuyện lạ lùng về mẩu tin đó:

-... Vào năm mười chín, ở Pê-tơ-rô-grát, trước khi tôi trốn ra nước ngoài ít lâu, tôi gặp ngoài phố một anh bạn người Ba Lan đã cùng tôi tốt nghiệp trường công nghệ. Tên anh ta là Tuclinxki. Bị khoác sau lưng, hai chân quấn chặt những mảnh thảm, trên áo măngtô có viết những chữ số bằng phấn - dấu hiệu của những lần xếp hàng. Tóm lại, mọi thứ đều đúng như thông lệ. Nhưng về mặt anh ta đầy phấn chấn. Mắt nhấp nháy. Có chuyện gì thế nhỉ? "Tớ đã vớ được một việc hái ra vàng mà lại, - anh ta bảo, - phải bạc triệu chứ không ít! Phải hàng trăm triệu ấy chứ (dĩ nhiên là hàng trăm triệu tiền vàng rồi!)" Tất nhiên tôi bám lấy anh ta, nằng nặc đòi anh ta kể. Anh ta chỉ cười trừ. Rồi chúng tôi chia tay nhau. Khoảng hai tuần sau, tôi lang thang trên đảo Vaxiliép-xki là nơi anh ta ở. Tôi chợt nhớ đến cái công việc hái ra vàng của anh ta. Tôi nghĩ: ta thử đến xin nhà triệu phú này vài lạng đường xem sao. Tôi liền tạt vào nhà anh ta. Tuclinxli đang nằm trong tình trạng gần đất xa trời - tay và ngực bị băng bó kín mít.

- Ai làm cậu đến nông nổi này?

- Cứ đợi đấy, - anh ta trả lời, - Đức mẹ đồng trinh sẽ giúp tớ bình phục, và tớ sẽ giết chết hắn.

- Giết ai kia?

- Garin.

Và anh ta đã kể chuyện cho tôi nghe. Quả thật, anh ta kể rất rối rắm và mơ hồ vì không muốn cho tôi biết tí mả, nhưng đại để là như sau. Một người quen cũ của anh ta là kỹ sư Garin đề nghị anh ta chế tạo loại nền than cho một bộ máy nào đó có sức phá hoại khủng khiếp. Để làm Turclinxki hứng thú, y hứa sẽ chia lời lãi với anh ta. Y dự tính là sau khi kết thúc thí nghiệm, sẽ đem bộ máy đó chạy sang Thụy Sĩ, lấy bằng phát minh ở đấy rồi tự mình đứng ra trông coi việc sử dụng.

Turclinxki hăm hở bắt đầu nghiên cứu việc chế tạo những khối chóp nhỏ. Nhiệm vụ đặt ra là những khối chóp ấy càng nhỏ càng tốt nhưng lại phải tỏa ra được một lượng nhiệt cực đại. Cơ cấu của bộ máy thì Garin giữ bí mật, y bảo là nguyên tắc của nó hết sức đơn giản, bởi vậy chỉ cần nói bóng gió xa xôi là cũng đủ làm lộ bí mật rồi. Turclinxki cung cấp cho y những khối chóp nhỏ, nhưng không lần nào thuyết phục nổi y cho xem bộ máy kia.

Thái độ nghi kỵ đó khiến Turclinxki giận điên lên. Hai bên cãi nhau luôn. Một hôm, Turclinxki theo dõi Garin đến tận nơi y tiến hành thí nghiệm - một ngôi nhà đổ nát trên một đường phố hẻo lánh mạn Pêtorôgrát. Turclinxki theo gót Garin lần tới đó và mò mẫm hồi lâu theo những cầu thang, những căn phòng trống rỗng đã long hết cửa sổ, và cuối cùng anh ta nghe thấy dưới hầm nhà có tiếng xèo xèo mạnh như từ luồng hơi nước phụt ra và ngửi thấy mùi quen thuộc của những khối chóp nhỏ đang cháy.

Anh ta thận trọng leo xuống hầm nhà, nhưng bỗng vấp phải đồng gạch vỡ, anh ta ngã lăn ra, làm vang động lên, và nhìn thấy sau vòm cửa, cách anh ta khoảng ba chục bước, là khuôn mặt của Garin đang méo xệch dưới ánh đèn dầu. "Ai, ai đấy?" - Garin giận dữ hét to, và đúng lúc đó, một tia sáng chói lòa không to hơn kim đan bỗng phụt ra từ bức tường và cắt chéo qua ngực và tay của Turclinxki.

Anh ta tỉnh dậy lúc mờ sáng, kêu cứu hồi lâu rồi bò ra khỏi hầm nhà, khắp người bê bết máu. Anh ta được những người qua đường vục lên rồi chở bằng xe tay về nhà. Khi anh ta bình phục thì nổ ra cuộc chiến tranh với Ba Lan, và anh ta phải trốn khỏi Pêtorôgrát.

Câu chuyện này đã gây cho Dôia một ấn tượng hết sức mạnh mẽ. Rôlinh thì chỉ nghi hoặc nhếch mép cười: y chỉ tin vào sức mạnh của hơi ngạt. Thiết giáp hạm, pháo đài, đại bác, những đội quân công kênh, theo ý kiến y, tất cả những thứ đó đều là tàn tích của thời đại dã man. Máy bay và hóa học - đó mới là những vũ khí duy nhất hùng mạnh của chiến tranh. Còn những bộ máy gì đó ở Pêtorôgrát chỉ là chuyện nhảm nhí.

Nhưng Dôia không yên tâm. Ả phái Xêmiônốp đến Phần Lan để từ đó tìm kiếm những tin tức chính xác về Garin. Một viên sĩ quan bạch vệ được Xêmiônốp thuê mướn đã trượt tuyết vượt qua biên giới Nga, tìm thấy Garin ở Pêtorôgrát, nói chuyện với y và thậm chí còn đề nghị với y hợp tác làm việc. Garin tỏ ra rất thận trọng. Y nói về bộ máy của mình theo ý nghĩa là người nào làm chủ được nó sẽ có được một sức mạnh siêu phàm. Các cuộc thí nghiệm với bộ máy mẫu đã đem lại những kết quả rục rờ. Y chỉ

chờ lúc hoàn tất việc nghiên cứu các khối chớp mà thôi

Vào một tối chủ nhật mưa gió đầu xuân, ánh đèn trong các ô cửa sổ và vô số ánh đèn đường phản chiếu trên lớp nhựa bóng nhẫy của các phố xá Pari, trông chẳng khác gì những dòng kênh đen sẫm mà bên dưới là một vực thẳm ánh sáng.

Những chiếc xe ướt át phóng vùn vụt, những chiếc ô ướt đẫm lấp loáng, va vào nhau, xoay tròn. Bóng tối dày đặc nước mưa như đặc sệt những hơi ẩm rữa nát của các đại lộ, mùi các quầy bán rau, mùi khí xả và mùi nước hoa.

Nước mưa chảy thành dòng trên các mái nhà bằng graphít, trên những dãy chân song của các ban công, trên những tấm mái che kẻ sọc khổng lồ của các quán cà phê. Những biển quảng cáo đủ mọi loại vui chơi giải trí quay cuồng, sáng nhấp nháy, mờ mờ trong màn sương mù.

Những con người tầm thường, nhỏ bé - các tham tán, các quan lại thấp và viên chức - tùy theo khả năng mà giải trí vào ngày này. Những nhân vật quan trọng, những nhà doanh nghiệp thì ngồi bên lò sưởi tại nhà. Chủ nhật là ngày của dân đen, dành cho các dân đen xâu xé.

Dôia ngồi thu lu trên chiếc đi văng rộng, giữa một lô gôi nhỏ. Ắ hút thuốc và nhìn lửa trong lò sưởi. Rôlinh mặc áo đuôi tôm, thả mình trong chiếc ghế bành lớn, ghéch hai chân lên bục đặt thấp, cũng vừa hút thuốc vừa nhìn những cục than hồng.

Khuôn mặt được lò sưởi chiếu sáng của y dường như đỏ rực vì bị nung nóng - chiếc mũi to mập, đôi má rậm râu, cặp mắt hơi bùng bùng hé mở dưới hàng mi của một bậc chúa tể vũ trụ. Y chìm đắm trong nỗi buồn nhẹ nhẹ cần phải có mỗi tuần một lần để đầu óc và thần kinh được thanh thản.

Dôia giơ đôi tay kiêu diễm để trần ra trước mặt và nói:

- Rôlinh ạ, từ bữa ăn đến giờ đã hai tiếng đồng hồ rồi đấy.

- Đúng thế, - Rôlinh đáp, - cũng như em, anh cho rằng quá trình tiêu hóa đã kết thúc rồi.

Cặp mắt trong veo và gần như mơ mộng của ả lướt trên mặt y. Ắ khe khẽ gọi tên y bằng một giọng nghiêm trang. Y vẫn ngồi yên trong chiếc ghế bành ấm áp mà trả lời:

- Anh nghe em đây, con mèo nhỏ của anh ạ.

Vậy là đã được phép nói. Ắ chuyển sang ngồi ở mép đi văng và ôm lấy đầu gối.

- Anh Rôlinh này, các nhà máy hóa chất dễ có nguy cơ bị nổ tung lắm phải không?

- Đúng đấy. Vật phẩm phụ thứ tư của than đá - torôtin là một chất nổ cực kỳ ghê gớm. Vật phẩm phụ thứ tám của than đá - axit picrin - được nhồi vào đạn xuyên thép của các pháo hạm. Nhưng còn có một chất nguy hiểm hơn nữa, đó là têtôrin.

- Chất ấy là gì vậy, anh Rôlinh?

- Cũng vẫn là than đá thôi. Benzen (C_6H_6) khi hòa hợp với axit nitorích (HNO_3) ở tám mươi độ sẽ tạo nên nitơô benzen. Công thức của nitơô benzen là $C_6H_5NO_2$. Nếu chúng ta thay thế hai phần ôxy O_2 trong đó bằng hai phần hydrô H_2 , tức là nếu chúng ta bắt đầu từ từ trộn lẫn nitơô benzen ở tám mươi độ với mùng gang, với một lượng nhỏ axit clohydrích, thì chúng ta sẽ thu được anilin ($C_6H_5NH_2$). Anilin trộn lẫn với rượu mêtylích dưới áp lực năm mươi átmốtphê sẽ tạo ra đimêtin - anilin. Sau đó, chúng ta đào một chiếc hồ lớn, đắp lũy đất bao quanh, dựng một nhà kho bên trong để thực hiện phản ứng giữa đimêtin - anilin và axit nitorích. Trong thời gian diễn ra phản ứng này, chúng ta sẽ đứng từ xa theo dõi nhiệt kế qua kính viễn vọng. Phản ứng giữa đimêtin - anilin và axit nitorích sẽ tạo ra chất têtorin. Cái chất têtorin này chính là một con quỷ thực sự, đôi khi, do những nguyên nhân không ai biết, nó nổ tung trong lúc phản ứng diễn ra và biến những nhà máy lớn thành tro bụi. Thật đáng tiếc là chúng ta phải tiếp xúc với nó: khi được xử lý bằng phốtgen, nó tạo nên những tinh thể màu xanh tím. Và chính cái thứ đó đem lại cho tôi khối tiền đầy em ạ. Em đã hỏi tôi một cách thật ngộ nghĩnh... Hừm... Tôi cứ tưởng em am hiểu hóa học hơn thế kia đấy. Để từ hắc ín chế tạo được viên piramidông chẳng hạn, thứ thuốc giúp em khỏi bệnh đau đầu ấy, cần phải đi qua một loạt giai đoạn... Trên con đường từ than đá đến piramidông, hoặc đến lọ nước hoa, hoặc đến chế phẩm thông thường dùng trong nghề ảnh, là những chất quý quái như torôtin và axit picrin, là những chất tuyệt diệu như brom - benzin - xianua, clo - picrin, đi - phenin - clo - ácxin và nhiều chất khác nữa, tức là những hơi độc chiến đấu khiến người ta hắt hơi, chảy nước mắt, dứt bỏ mặt nạ bảo vệ, ngạt thở, thổ huyết, sung tẩy, thân thể thối rữa lúc còn sống...

Vì Rôlinh cảm thấy buồn bã vào buổi tối chủ nhật mưa gió này nên y sẵn lòng triển miên suy nghĩ về tương lai vĩ đại của hóa học.

- Tôi nghĩ rằng (y phẩy phẩy gần mũi điều thuốc đã hút hết một nửa), tôi nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã sáng tạo ra trời đất cùng mọi sinh vật khác từ hắc ín và muối ăn. Thánh Kinh không nói thẳng điều đó, nhưng có thể đoán ra được. Kẻ nào có trong tay than và muối thì kẻ đó sẽ thống trị thế giới. Người Đức gây ra cuộc chiến tranh năm mươi bốn chỉ bởi vì chín phần mười các nhà máy hóa chất trên khắp thế giới là thuộc về nước Đức. Người Đức đã hiểu được bí mật của than và muối: họ là dân tộc có văn hóa duy nhất thời đó. Nhưng họ không ngờ rằng người Mỹ chúng ta lại có thể xây dựng xong công binh xưởng Étvút[1] trong vòng chín tháng. Người Đức đã mở mắt cho chúng ta, chúng ta đã hiểu là cần đầu tư vốn vào đâu, và bây giờ người thống trị thế giới sẽ là chúng ta, chứ không phải họ, bởi vì sau chiến tranh, tiềm lực trong tay chúng ta và hóa học cũng trong tay chúng ta. Trước hết chúng ta sẽ biến nước Đức, rồi sau đó sẽ biến cả các nước khác nữa, những nước nào biết cách làm việc (những nước không biết làm việc sẽ bị đào thải theo luật tự nhiên, chúng ta sẽ giúp họ trong việc này) thành một công xưởng hùng mạnh. Lá cờ Mỹ sẽ buộc ngang trái đất theo đường xích đạo và buộc dọc trái đất từ cực này đến cực kia như ta buộc hộp kẹo vậy...

- Anh Rôlinh ạ. - Dôia ngắt lời y, - tự anh sẽ chuốc lấy tai họa mất... Vì khi ấy *chúng* sẽ trở thành những tên cộng sản... Sẽ đến ngày *chúng* tuyên bố rằng *chúng* không cần đến anh nữa và *chúng* muốn làm việc cho bản thân chúng... Ôi, em đã trải qua nỗi khủng khiếp đó rồi... *Chúng* sẽ không chịu trả cho anh hàng tỷ đô la của anh...

- Lúc đó, anh sẽ chìm cả châu Âu trong hơi mù tạt.

- Sẽ muộn mất, anh Rôlinh ạ. - Dôia lấy hai tay siết chặt đầu gối và nhô người ra phía trước. - Rôlinh,

hãy tin em, em chưa bao giờ khuyên anh điều gì xấu cả... Em vừa hỏi anh: các nhà máy hóa chất có nguy cơ bị nổ tung hay không? ... Trong tay bọn công nhân, bọn cách mạng, bọn cộng sản, trong tay những kẻ thù của chúng ta sẽ có thứ vũ khí có sức mạnh khủng khiếp... Chúng sẽ có thể từ xa làm nổ tung các nhà máy hóa chất và các hầm thuốc súng, có thể đốt cháy các phi đội máy bay, tiêu diệt các kho chứa hơi độc, tóm lại là tất cả những gì có thể nổ tung và bốc cháy.

Rôlinh bỏ hai chân khỏi chiếc bục đặt thấp, hấp háy mi mắt đỏ nhợt và chăm chú nhìn Dôia một lúc.

- Theo chỗ tôi hiểu thì em lại ám chỉ đến...

- Đúng đấy, anh Rôlinh ạ, em muốn ám chỉ đến bộ máy của kỹ sư Garin... Cho tới nay, anh vẫn bỏ ngoài tai mọi tin tức về bộ máy đó... Nhưng em thì em biết việc này quan trọng đến chừng nào... Xêmiônốp đã đem đến cho em một vật đáng sợ, từ Nga gửi cho anh ta.

Ả bấm chuông. Người hầu bước vào. Theo lệnh của ả, ông ta mang đến một chiếc hòm nhỏ bằng gỗ thông, bên trong có một mẫu thép dày chừng hơn một phân. Dôia lấy mẫu thép ra và đưa lại gần ánh sáng lò sưởi. Trên bề dày của mẫu thép có những vạch thẳng và đường vòng xuyên suốt qua bằng một dụng cụ sắc nhọn nào đấy và hẳn rõ những chữ xiên nghiêng như viết tháu bằng ngòi bút: "Mẫu thử lực... mẫu thử... Garin". Những vụn kim loại bên trong một vài chữ rơi lả tả ra. Rôlinh xem xét hồi lâu mẫu thép.

- Trông cứ như "thử bút" vậy, - y khẽ nói, - dường như có người viết bằng kim lên bột nhão ấy.

- Đây là kết quả việc thử bộ máy của Garin ở một khoảng cách ba chục bước, - Dôia cho biết. - Xêmiônốp khẳng định rằng Garin hy vọng sẽ chế tạo được một bộ máy có thể cắt đôi một chiến hạm lớn dễ dàng như cắt bơ ở khoảng cách ba bốn cây số... Xin lỗi anh, Rôlinh ạ, nhưng em cầu khẩn anh phải chiếm bằng được bộ máy khủng khiếp này.

Rôlinh đã không uống công trái qua trường đời ở Mỹ, cả con người y đã được rèn luyện để chiến đấu.

Ai cũng biết là việc luyện tập có tác dụng phân bố các nỗ lực một cách chính xác giữa các bắp thịt và khiến các bắp thịt huy động được tối đa khả năng của mình. Rôlinh cũng như vậy khi y bước vào cuộc chiến đấu: trước hết trí tưởng tượng bắt đầu hoạt động - nó xông vào những lĩnh vực học búa chưa ai đụng đến của các xí nghiệp và phát hiện ở đây một hiện tượng gì đó đáng chú ý. Xtóp. Hoạt động của trí tưởng tượng kết thúc. Đến lượt lý trí làm việc - nó đánh giá, so sánh, cân nhắc, kết luận: hữu ích. Xtóp. Đến lượt óc thực tiễn - nó tính toán, dự tính, lập bảng cân đối: có lợi. Xtóp. Đến lượt ý chí rắn như thép môlipden, ý chí mãnh liệt của Rôlinh, và y như con trâu mắt đỏ ngầu, lao tới mục đích và đạt bằng được nó, cho dù y và những người khác có phải trả giá thế nào chăng nữa.

Hôm nay cũng diễn ra một quá trình tương tự như vậy. Rôlinh đưa mắt nhìn bao quát lĩnh vực học búa bí ẩn này và lý trí bảo y: Dôia có lý. Óc thực tiễn tức khắc lập bảng cân đối: cái có lợi nhất là đánh cắp các bản vẽ và bộ máy, là thủ tiêu Garin. Chấm hết. Số phận của Garin đã được định đoạt, tin dụng đã mở, và ý chí bắt đầu hoạt động.

Rôlinh đứng dậy khỏi ghế bành, quay lưng về phía lửa lò sưởi và nói dần từng tiếng:

- Ngày mai, tôi sẽ đợi Xêmiônốp ở đại lộ Mandéc.

Bảy tuần lễ đã trôi qua sau buổi tối hôm đó. Kẻ giống hệt Garin bị giết trên đảo Crextópki. Xêmiônốp xuất hiện trên đại lộ Mandéc không có các bản vẽ và bộ máy. Rôlinh suýt ném lọ mực vào đầu gã. Hôm qua, người ta trông thấy Garin hoặc kẻ giống hệt y ở Pari.

Hôm sau, như thường lệ, Dôia đến đại lộ Mandéc vào lúc một giờ trưa. Rôlinh ngồi bên cạnh ả trong chiếc Limudin mui kín, chống cằm vào can và nói rít qua kẽ răng:

- Garin đang ở Pari.

Dôia ngửa người vào đệm ghế. Rôlinh cau có nhìn ả.

- Đáng lẽ phải đưa Xêmiônốp lên máy chém từ lâu rồi mới phải, hắn là một kẻ bừa bãi, một tên giết người rẻ tiền, vừa xác láo lại vừa ngu ngốc, - Rôlinh nói. - Tôi đã tin cần hắn và kết quả là rơi vào tình thế lố bịch. Có thể thấy trước là hắn sẽ lôi kéo tôi vào một chuyện tồi tệ mất...

Rôlinh kể cho Dôia nghe toàn bộ câu chuyện giữa y với Xêmiônốp. Việc xuất hiện kẻ giống hệt Garin đã làm Rôlinh hết sức bối rối. Y hiểu rằng địch thủ của y rất khôn khéo. Garin hoặc đã biết về vụ mưu sát đang chuẩn bị, hoặc đã thấy trước là nhất định sẽ bị mưu sát, do đó làm lẫn lộn dấu vết bằng cách bí mật bố trí một kẻ giống hệt mình. Tất cả những chuyện đó đều rất mơ hồ. Nhưng điều khó hiểu nhất là Garin đến Pari để làm quái gì mới được chứ?

Chiếc limudin chạy giữa vô số xe cộ trên quảng trường Êlidiê. Tiết trời ẩm áp, oi ả. Trong màn khói lam nhạt nhẹ bay hiện rõ hình lũ ngựa có cánh và mái vòm bằng kính của tòa Đại Lâu, những lớp mái hình bán nguyệt của các tòa nhà cao, những rèm cửa sổ, những đám cây dẻ sum suê.

Ngồi trên các xe hơi - người thì dạng chân, người thì gác chân lên đầu gối, người thì gậm gậm đầu can - chủ yếu là những tay anh chị mới phát, người ngắn ngắn, đội mũ kiểu mùa xuân và đeo cà vạt sặc sỡ. Họ chờ những cô gái kháu khỉnh đi ăn sáng ở rừng Bulônơ, những cô gái mà Pari hào phóng ban cho họ để giải trí cho khách nước ngoài.

Đến quảng trường Ngôi sao, chiếc limudin của Dôia đuổi kịp một chiếc xe thuê, ngồi trong chiếc xe này là Xêmiônốp và một người đàn ông mặt húp híp, vàng khè, bộ ria đầy bụi. Cả hai nhô người về phía trước, về kích động đến cực độ, theo dõi một chiếc xe nhỏ màu xanh đang lượn vòng trên quảng trường Ngôi sao để đi đến bến tàu điện ngầm.

Xêmiônốp chỉ chiếc xe đó cho người lái, nhưng khó mà lọt qua được dòng xe cộ chạy nườm nượp. Rốt cuộc, họ cũng lách lên được và cho xe chạy tắt ngang chiếc xe nhỏ màu xanh. Nhưng chiếc xe đó đã đỗ cạnh đường tàu điện ngầm. Nhảy từ trong xe ra là một người tầm thước, mặc chiếc măng tô dày rộng thùng thình, rồi y biến mất vào lối xuống tàu điện ngầm.

Toàn bộ cảnh tượng đó diễn ra chỉ trong vòng hai - ba phút, ngay trước mắt Rôlinh và Dôia. ả hét to bảo người lái xe rẽ về phía bến tàu điện ngầm. Xe của ả dừng lại gần như cùng một lúc với xe của Xêmiônốp. Gã vừa hươ chiếc can vừa chạy đến chiếc limudin, mở cửa xe làm bằng pha lê và nói với vẻ hết sức kích động:

- Garin đây! Hắn lần mất rồi. Nhưng không sao. Hôm nay, tôi sẽ đến phố Batinhông gặp hắn và sẽ đề nghị hòa giải. Ngài Rôlinh ạ, ta cần thỏa thuận với nhau một chuyện: ngài sẽ bỏ ra bao nhiêu tiền để có được bộ máy? Ngài có thể yên tâm được: tôi sẽ hành động trong khuôn khổ luật pháp. Tiện đây, xin cho phép giới thiệu với ngài ông Tuclinxki, một con người rất mực đứng đắn.

Không đợi được phép, gã gọi to Tuclinxki. Tuclinxki vội chạy đến bên chiếc limudin, bỏ mũ cúi chào rồi hôn tay tiểu thư Dôia.

Rôlinh không đưa tay cho cả Xêmiônốp lẫn Tuclinxki, mắt y sáng quắc trong xe như mắt sư tử trong chuồng. Xuất hiện trước mặt mọi người trên quảng trường là thiếu khôn ngoan.

Dôia đề nghị đi ăn trưa ở bờ bên trái, tại hiệu ăn "Lapêrudo" thường vắng vẻ vào khoảng thời gian đó.

Tuclinxkin liên tục cúi chào, vuốt thẳng bộ ria trể xuống, nhìn Dôia bằng cặp mắt ươn ướt và ăn với vẻ hau háu cố kìm lại. Rôlinh cau có ngồi quay lưng về phía cửa sổ, Xêmiônốp luôn miệng ba hoa một cách suông sã. Dôia có vẻ bình tĩnh, ả mỉm cười mê hồn và thỉnh thoảng lại đưa mắt ra hiệu cho người hầu bàn rót rượu thường xuyên hơn cho khách. Khi rượu sâm banh được đưa lên, ả đề nghị Tuclinxki bắt đầu kể chuyện.

Gã cởi khăn ăn khỏi cổ.

- Đối với ngài Rôlinh, chúng tôi không tiếc gì hết, kể cả mạng sống của mình nữa. Chúng tôi đã vượt qua biên giới Nga ở vùng Xêtorôexơ.

- Chúng tôi là những ai? - Rôlinh hỏi.

- Tôi và một trợ thủ của tôi, một người Nga quê ở Vácsava, một sĩ quan trong quân đội của Balakhêvích... Hắn ta cực kỳ tàn bạo... Cái gã sĩ quan chết tiệt ấy gây hại cho tôi nhiều hơn là giúp đỡ tôi. Nhiệm vụ của tôi lúc đó là theo dõi xem Garin tiến hành thí nghiệm ở đâu. Tôi đã đến tận ngôi nhà đồ nát - ngài và tiểu thư đây dĩ nhiên đã biết rằng tại ngôi nhà này, gã kỹ sư khôn kiếp ấy đã suýt cắt đôi tôi bằng cái bộ máy của gã. Tại đây, tôi đã tìm thấy trong hầm nhà mẫu thép mà tôi đã gửi cho tiểu thư Dôia, và tiểu thư có thể thấy rõ sự cần mẫn của tôi. Garin liền thay đổi địa điểm thí nghiệm. Tôi đã ngày đêm không ngủ vì muốn đáp ứng lòng tin cậy của tiểu thư Dôia và ngài Rôlinh. Tôi đã liêu bị viêm phổi trong những đêm lầy trên đảo Crextôpxki, và tôi đã đạt được mục đích. Tôi đã lần ra dấu vết Garin. Đêm hai mươi bảy tháng tư, tôi và người trợ thủ của tôi đã lọt vào ngôi nhà nghỉ của Garin, trói gã vào chiếc giường sắt và lục soát hết sức tỉ mỉ... Không thấy gì hết... Thật phát điên lên được... Không có một dấu vết nào của bộ máy hết... Nhưng tôi biết rằng gã giấu bộ máy ấy trong nhà. Khi ấy, viên trợ thủ của tôi đã xử sự hơi quá tay với Garin. Ngài và tiểu thư đây chắc sẽ hiểu được nổi xúc động của chúng tôi... Tôi không nói là chúng tôi đã hành động theo chỉ thị của ngài Rôlinh... Không! Chẳng qua là viên trợ thủ của tôi quá nóng nảy...

Rôlinh nhìn đĩa thức ăn. Cánh tay dài của Dôia trước đây vẫn nằm yên trên khăn bàn, nay động đậy nhanh các ngón, làm lấp lánh những móng tay làm bóng, những chiếc nhẫn đính kim cương, ngọc bích, ngọc lam. Tuclinxki phấn chấn lên khi nhìn bàn tay vô giá này.

- Như ngài và tiểu thư đã biết, một ngày sau tôi gặp Garin ở bưu điện. Lạy Chúa, ai mà không hoảng

sợ cho được khi chạm trán với một kẻ đã chết mà nay lại sống sờ sờ trước mắt! Đúng lúc đó bọn công an khôn kiếp còn lao theo săn tôi nữa. Chúng tôi đã trở thành nạn nhân của một trò lừa bịp: gã Garin khôn kiếp đã đánh tráo gã với một người khác. Tôi quyết định lại lục soát ngôi nhà nghỉ: nhất định ở đó phải có hầm ngầm. Ngay đêm ấy, tôi trở lại một mình, đánh thuốc mê thẳng cha canh gác. Tôi bò vào qua cửa sổ... Mong ngài Rôlinh sẽ không hiểu sai tôi... Khi Turclinxki hy sinh tính mạng thì đó là hy sinh vì lý tưởng... Đúng lúc đó, tôi nghe thấy trong nhà có tiếng lách cách và răng rắc khủng khiếp đến nỗi ai cũng phải dựng tóc gáy lên. Nhảy ngược lại ra ngoài cửa sổ đối với tôi là chuyện dễ như bỡn, nhưng tôi đã không làm thế... Đúng, ngài Rôlinh ạ, vào phút đó, tôi hiểu rằng, Chúa đã dẫn dắt ngài khi ngài cử tôi đi chiếm lấy trong tay bọn Nga thứ vũ khí ghê gớm mà chúng có thể dùng để chống lại toàn thể giới văn minh. Đó là giây phút lịch sử, tiểu thư Dôia ạ, tôi xin lấy danh dự một quý tộc ra mà thề với tiểu thư như vậy. Tôi nhảy bổ như thú dữ vào bếp là nơi phát ra tiếng động. Tôi nhìn thấy Garin - hắn đang chất bàn ghế, bao bì, hòm xiềng thành một đồng ở cạnh tường. Thấy tôi, hắn vớ lấy chiếc va li da mà tôi đã quen thuộc từ lâu rồi, nơi hắn thường để bộ máy mẫu, rồi nhảy vọt sang phòng bên cạnh. Tôi rút phất súng lục ra và lao theo hắn. Hắn đang mở cửa sổ, định nhảy ra đường. Tôi bắn một phát, hắn cứ một tay xách va li, một tay cầm súng, mà chạy đến cuối phòng, núp sau giường và bắn trả. Đó là một trận quyết đấu thật sự, tiểu thư Dôia ạ. Một viên đạn xuyên qua mũ tôi. Đột nhiên, hắn lấy một mảnh vải gì đó che kín mồm và mũi rồi chĩa một ống kim loại về phía tôi: một phát súng vang lên, không to hơn tiếng mở nút chai sâm banh, và đúng giây phút đó, tựa như có hàng nghìn vuốt sắc nhỏ xuyên vào mũi, vào cổ họng, vào ngực tôi, cào xé người tôi, hai mắt tôi ràn rụa nước mắt vì một nỗi đau đớn không thể chịu nổi, tôi bắt đầu ho, hắt hơi, ruột gan tôi đảo lộn hết, và xin lỗi tiểu thư, tôi nôn thốc nôn tháo đến mức phải ngã vật xuống.

- Đi - phenin - clo - ácxin trộn với phốtgen theo tỷ lệ mỗi thứ năm mươi phần trăm đấy mà - một chất rẻ như bèo ấy, chúng ta hiện đang trang bị cho cảnh sát loại lựu đạn này, - Rôlinh nói.

- Đúng thế... ngài Rôlinh nói đúng đấy - đó là loại lựu đạn hơi ngạt... May thay, cơn gió lùa vào đã mau chóng làm hơi ngạt tản đi. Tôi hơi tỉnh lại và đỡ sống dở chết lê về nhà. Tôi bị ngộ độc, khắp người đau như dằm, bọn công an sục sạo khắp thành phố tìm tôi, tôi chỉ còn cách trốn khỏi Leningrát và tôi đã trốn được tuy phải trải qua biết bao gian nan nguy hiểm.

Turclinxki vung hai tay lên và cúi đầu xuống mong được khoan dung. Dôia hỏi:

- Anh tin chắc là Garin cũng đã trốn khỏi Nga chứ?

- Nhất định là thế. Sau khi xảy ra câu chuyện tôi vừa kể thì trước sau gì hắn cũng bị Ban điều tra hình sự hỏi tội.

- Nhưng tại sao hắn lại chọn Pari chứ không phải nơi nào khác?

- Hắn cần những khối chóp than. Nếu không thì bộ máy của hắn chẳng khác gì súng không nạp đạn. Garin là nhà vật lý. Hắn mù đặc về hóa học. Theo đơn đặt hàng của hắn, tôi đã nghiên cứu những khối chóp này và sau tôi là kẻ đã phải trả mạng mình cho việc này trên đảo Crextốpski. Nhưng Garin còn có một đồng bọn nữa ở đây, ở Pari - chính hắn đã đánh điện đến đại lộ Batinhông cho người này. Garin đến đây để theo dõi việc nghiên cứu các khối chóp than.

- Anh đã thu thập được những tin tức gì về tên đồng bọn của Garin? - Rôlinh hỏi.

- Hẳn ta sống tại một khách sạn xoàng xĩnh trên đại lộ Batinhông, hôm qua chúng tôi đã đến đây và được người gác cổng kể cho biết một số chi tiết, - Xêmiônốp trả lời, - Hẳn ta chỉ về ngủ đêm thôi. Khi ra khỏi nhà, hẳn thường mặc áo khoác bằng vải thô là loại áo mà các thầy thuốc, các thí nghiệm viên và sinh viên hóa thường mặc. Chắc hẳn hẳn làm việc ở một nơi nào đó không xa lắm.

- Diện mạo hẳn ra sao? Quý tha ma bắt anh đi, tôi cần quái gì đến cái áo khoác bằng vải thô của hẳn kia chứ! Lão gác cổng có tả cho anh diện mạo của hẳn không?

Xêmiônốp và Tucclinxki liếc nhìn nhau. Tucclinxki áp tay lên ngực:

- Nếu ngài muốn thì ngay hôm nay chúng tôi sẽ đem về cho ngài những chi tiết về diện mạo hẳn.

Rôlinh im lặng hồi lâu, lông mày nhíu lại:

- Các anh có cơ sở gì để khẳng định rằng người mà hôm qua các anh trông thấy trong tiệm cà phê trên đại lộ Batinhông và người đã mất hút trên quảng trường Ngôi Sao chỉ là một, và người đó chính là Garin? Các anh đã lầm lẫn một lần ở Leningrát rồi. Thế nào?

Tucclinxki và Xêmiônốp lại nhìn nhau. Tucclinxki mỉm cười cực kỳ nhã nhặn:

- Chắc ngài Rôlinh không muốn khẳng định rằng ở thành phố nào Garin cũng có những kẻ giống hệt hẳn...

Rôlinh bướng bỉnh lắc đầu. Dũa ngồi yên, hai tay quần kín trong lớp lông chồn và thờ ơ nhìn ra ngoài cửa sổ.

Xêmiônốp nói:

- Tucclinxkin biết Garin quá rõ nên không thể làm được. Bây giờ, cần làm sáng tỏ một điều khác kia, ngài Rôlinh ạ. Ngài cho phép riêng chúng tôi được giải quyết công việc này - tức là một buổi sáng nào đó sẽ đem các bản vẽ và bộ máy đến đại lộ Mandéc - hay ngài sẽ làm việc cùng chúng tôi?

- Không đời nào! - Dũa đột nhiên lên tiếng, mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. - Ngài Rôlinh rất quan tâm đến thí nghiệm của kỹ sư Garin, ngài Rôlinh rất muốn có quyền sở hữu đối với phát minh này, ngài Rôlinh bao giờ cũng làm việc trong khuôn khổ hoàn toàn hợp pháp. Nếu như ngài Rôlinh tin những lời Tucclinxki vừa kể, dù chỉ một lời thôi, thì tất nhiên ngài sẽ lập tức gọi điện cho giám đốc cảnh sát để trao cho chính quyền tên vô lại và tội phạm như vậy. Nhưng vì ngài Rôlinh biết rõ rằng Tucclinxki bịa đặt ra toàn bộ câu chuyện đó để xoay được càng nhiều tiền càng tốt, nên ngài rộng lượng cho phép giúp đỡ ông ít nhiều trong công việc sau này.

Lần đầu tiên trong suốt bữa ăn, Rôlinh mỉm cười, y rút trong túi áo gilê ra chiếc tấm bằng vàng và ngoáy sâu vào kẽ răng. Trên trán đỏ bừng của Tucclinxki mồ hôi vã ra, hai má sệ xuống. Rôlinh nói:

- Nhiệm vụ của các anh là thế này, cung cấp cho tôi những tin tức chính xác và tỉ mỉ theo những vấn đề mà các anh sẽ được thông báo vào ba giờ hôm nay ở đại lộ Mandéc. Các anh phải tiến hành dò xét cho thật cẩn thận - chỉ có thế thôi! Không có mệnh lệnh của tôi thì không được đi một bước nào, không được nói một lời nào.

Chú thích:

[1] Công binh xưởng Étvút là trung tâm công nghiệp hóa chất quân sự lớn nhất của Mỹ ở gần Étvút (Mỹ), được bọn đế quốc Mỹ xây dựng trong những năm 1917 - 1918. (*Chú thích của nguyên bản*).

Đoàn tàu điện ngằm màu trắng, lấp lánh như phalê, thuộc tuyến đường Bắc - Nam, nhẹ nhàng lướt nhanh theo các đường hầm tối tăm bên dưới Pari. Trong các đường hầm uốn lượn, vùn vụt lướt qua trước mắt là những đường dây điện chằng chịt, những hõm sâu ăn vào thành xi măng dày, nơi người công nhân đứng nép sát vào và được những ánh đèn chạy vụt qua rọi chiếu, cùng những dòng chữ vàng trên nền đen: "Đuybônê", "Đuybônê", "Đuybônê" - tên thứ đồ uống tởm lợm được các loại quảng cáo nhồi nhét vào đầu óc dân Pari.

Đoàn tàu dừng lại trong khoảnh khắc. Nhà ga tràn ngập ánh sáng ngằm dưới đất. Những biển quảng cáo sặc sỡ hình chữ nhật: "*Xà phòng kỳ diệu*", "*Dây đeo quần cực bền*", "*Xi đánh giày đầu sư tử*", "*Xăm ô tô*", "*Quý đồ*", *lốp lót cao su cho đế giày, bán phá giá trong các hiệu bách hóa* "Luvro", "*Cô gái bán hoa xinh đẹp*", "*Phòng tranh Laphayét*"...

Một đám đông ồn ào, cười nói - nào những phụ nữ xinh xắn làm nghề bán hàng trong các cửa hiệu bách hóa, nào là những chú bé chạy giầy, nào những người nước ngoài, nào những thanh niên mặc áo vét tông bó khít, nào những công nhân mặc áo sơ mi đầm mồ hôi, nhét vào trong chiếc thắt lưng đỏ rực - cả cái đám đông nhộn nhạo ấy chen chúc nhau đổ về phía đoàn tàu. Những cánh cửa kính mở ra trong thoáng lát... "Ô ô ô" - tiếng thở dài loang đi và cả một cơn lốc những mũ, những cặp mắt mở to, những cái miệng há hốc, những khuôn mặt đỏ bừng, vui vẻ, tức giận, tràn vào trong. Những nhân viên kiểm soát vé mặc áo vét màu gạch, nắm chắc tay vịn, dùng bụng đẩy hành khách vào toa. Cửa đóng lại ken két, một tiếng còi ngắn vang lên. Đoàn tàu như một dải lửa lao vào đường hầm tối đen.

Xêmiônốp và Tuclinxki ngồi ở dãy ghế phía bên trong toa, lưng quay về phía cửa. Tuclinxki nổi nóng:

- Đề nghị ông nhớ cho là chỉ phép lịch sự mới giữ được tôi khỏi làm ầm ĩ lên... Tôi có thể nổi giận một trăm lần đấy... Tôi đâu có thèm bữa ăn của bọn ty phú! Tôi nhổ vào những bữa ăn ấy... Dám gọi tôi là đồ vô lại!

- Để ý làm quái gì, anh Tuclinxki. Họ cho chúng ta khá nhiều tiền mà suy cho cùng thì chẳng đòi hỏi chúng ta một cái gì hết. Công việc chẳng có gì nguy hiểm, thậm chí còn thú vị nữa; tha hồ lang thang các quán rượu và tiệm cà phê...

- Tôi đòi hỏi họ phải tôn trọng tôi!

- Thôi đi, anh Tuclinxki. Tôn trọng có được trả tiền đâu cơ chứ.

Cạnh cửa toa tàu, đằng sau chiếc ghế dài mà Tuclinxki và Xêmiônốp đang ngồi nói chuyện, một người đàn ông đứng tì khuỷu tay vào thanh ngang bằng đồng. Đó chính là người đã có lần, trên đại lộ Công Đoàn, trong cuộc chuyện trò với Senga, tự xưng tên là Pitkêvích. Cổ áo măng tô y dựng lên, che kín phần dưới khuôn mặt, mũ đội sụp xuống mắt. Vừa đứng với vẻ uể oải và tì miệng vào đầu chiếc can bằng xương, y vừa lắng nghe toàn bộ câu chuyện giữa Xêmiônốp và Tuclinxki, lịch thiệp tránh sang bên khi hai gã vụt đứng dậy và y đi hai ga nữa mới ra khỏi toa, lên đại lộ Môngmác. Tại trạm bưu điện gần đấy, y đánh đi bức điện.

"*Gửi Senga, Ban điều tra hình sự. Leningrát. Người bốn ngón tay ở đây. Nhiều biến cố nguy hiểm*".

Sau khi ra khỏi bưu điện, y rẽ vào một ngõ hẻm dẫn lên thị trấn Môngmác theo những hàng bậc mòn nhẵn, chăm chú nhìn khắp lượt xung quanh rồi tạt vào một quán rượu nhỏ tối tăm. Y hỏi mượn tờ báo, mua một ly rượu *poóc - tô* và bắt đầu đọc.

Vài phút sau, từ ngoài phố bước vào một người gầy gò, mặc áo khoác bằng vải thô, tóc màu hạt dẻ, không đội mũ.

- Chào Garin - gã nói với người đang đọc báo - Anh có thể chúc mừng tôi được đây... Thành công rồi...

Garin siết chặt tay gã:

- Lơnoa...

- Đúng thế. Tôi vô cùng hài lòng... Tôi sẽ đòi bằng được để chúng ta nhận được bằng sáng chế.

- Không đòi nào... ta đi đi.

Họ bước ra khỏi quán, đi ngược lên theo ngõ hẻm bậc thang, rẽ sang phải rồi đi hồi lâu qua những ngôi nhà bẩn thỉu ở ngoại ô, qua những bãi hoang rào dây thép gai, nơi những bộ quần áo rách nát bay phàn phật trên các đoạn dây thừng, qua những xưởng thủ công và xưởng thợ.

Ngày sắp tàn. Phía trước là những toán công nhân mệt mỏi đi ngược chiều lại. Ở đây, trên núi này, dường như là nơi sinh sống của một loại người có những bộ mặt khác - rắn rỏi, gầy gò, cương nghị. Dường như dân tộc Pháp, để tránh phát phì và thoái hóa, đã chuyển lên những điểm cao bên trên Pari và tại đây, bình thản và nghiêm nghị, chờ đợi giây phút có thể gột rửa thành phố dưới thấp kia khỏi xấu xa tội lỗi và lại đưa con tàu Luytexo[1] ra đại dương rực nắng.

- Ta vào đây, - Lơnoa vừa nói vừa dùng chiếc chìa khóa Mỹ mở cửa một ngôi nhà kho thấp lè tè bằng đá.

Garin và Lơnoa bước lại gần một lò nhỏ xây bằng gạch có chụp che. Trên chiếc bàn gần đây là những khối chóp nhỏ xếp thành hàng. Trên sườn lò là một vòng đồng dày với mười hai chén sứ nhỏ xếp theo chu vi của nó. Lơnoa thấp nển lên và mỉm cười bí ẩn, nhìn Garin.

- Anh Garin ạ, chúng ta quen nhau đã mười lăm năm rồi, có đúng thế không? Chúng ta đã nhiều phen sướng khổ bên nhau. Anh có thể tin chắc rằng tôi là người trung thực. Khi tôi chạy khỏi Nga Xô, anh đã giúp đỡ tôi... Do đó, tôi kết luận rằng, anh đối xử với tôi không đến nỗi nào. Vậy anh hãy nói xem, tại sao anh lại giấu tôi, không cho tôi biết gì về bộ máy? Tôi biết rằng nếu không có tôi, không có những khối tháp nhỏ này thì anh sẽ hoàn toàn bất lực. Vậy ta hãy thành thật với nhau đi...

Garin chăm chú xem xét chiếc vòng đồng với những chén sứ nhỏ, vừa hỏi:

- Anh muốn tôi tiết lộ bí mật phải không?

- Đúng.

- Anh muốn tham gia vào công việc chứ gì?

- Đúng thế.

- Nếu cần - mà tôi dự đoán rằng sau này thế nào cũng có lúc cần - anh sẽ phải liều mình để công việc thành công đấy...

Không rời mắt khỏi Garin, Lonoa ngồi lên mép lò, khoe miệng gã run run.

- Được, - gã rần rỏi đáp, - tôi đồng ý.

Garin im lặng, lấy móng tay dút dút bộ râu.

- Tôi sẽ lấy anh làm người tham gia công việc... Nhưng có một điều kiện... Và phải làm ngay...

- Được, tôi đồng ý bất kỳ điều kiện gì.

- Lonoa ạ, anh biết tôi đến Pari với hộ chiếu giả. Mỗi đêm tôi lại thay đổi khách sạn. Hôm qua, tôi nhận thấy tôi đang bị theo dõi. Việc theo dõi được giao cho mấy gã bạch vệ Nga. Có lẽ chúng tưởng tôi là điệp viên của Bôn-sê-vích. Tôi cần đánh lạc hướng bọn theo dõi tôi.

- Vậy tôi phải làm gì?

- Anh phải hóa trang thành người giống hệt tôi. Nếu anh bị bắt, anh hãy xuất trình giấy tờ của anh. Tôi muốn tự nhận đôi lên. Tôi với anh cùng khổ người. Anh hãy nhuộm tóc, gắn râu giả vào và chúng ta sẽ mặc quần áo giống nhau. Sau đó, ngay tối nay, anh hãy dọn từ khách sạn của anh đến khu khác trong thành phố, nơi không ai biết anh hết, chẳng hạn như khu Latinh. Ta thỏa thuận chứ?

Lonoa nhảy từ mép lò xuống, siết chặt tay Garin. Rồi gã bắt đầu giải thích là gã đã làm thế nào để chế tạo được những khối chóp kia từ hỗn hợp nhôm và *ôxýt sắt (téc-mít)* với dầu ở thể rắn và *phốt-pho* vàng.

Sau khi đặt các khối chóp vào những chiếc chén sứ trên vòng đồng, gã đốt chúng bằng một sợi dây mảnh. Một cột lửa sáng lóe bốc lên bên trên lò. Ánh sáng và áp lực của sóng không khí mãnh liệt đến nỗi cả hai phải lùi sâu vào cuối nhà kho.

- Tuyệt lắm, - Garin nói, - Tôi hy vọng không hề có muội than gì chứ?

- Cháy hoàn toàn ở nhiệt độ khủng khiếp này. Vật liệu đã được tinh chế bằng phương pháp hóa học.

- Tốt lắm. Vài ngày nữa anh sẽ được chứng kiến phép lạ, - Garin nói. - Ta đi ăn trưa đi, rồi sẽ cử người về khách sạn lấy đồ đạc. Ta sẽ ngủ ở bờ bên trái. Còn ngày mai tại Pari sẽ có hai Garin... Anh có chìa khóa nữa để mở nhà kho này chứ?

Ở đây không có những dòng ô tô bóng lộn, không có những con người nhàn rỗi cứ ngoái cổ hết bên này

sang bên kia đèn phát đầu lên để nhìn các cửa hàng, không có những phụ nữ đẹp mê hồn, cũng không có những ông vua công nghiệp.

Ở đây chỉ có những chồng gỗ tấm tươi, những đồng sỏi cao như núi, và ở giữa phố là những bãi đất sét xanh sẫm cùng những khúc ống dẫn nước xếp bên cạnh hè phố, trông như một con sâu khổng lồ bị chặt khúc.

Taraskin, hội viên câu lạc bộ Xpáctác, ung dung đi đến câu lạc bộ ở ngoài đảo. Anh đang trong tâm trạng thanh thản nhất. Người ngoài thoạt nhìn thì có cảm giác anh đang sầu muộn, nhưng đó là vì Taraskin tính khí thâm trầm, điềm đạm, và tâm trạng vui vẻ của anh không hề bộc lộ ra ngoài, trừ tiếng huýt sáo nhẹ nhẹ và dáng đi thong thả.

Còn cách tàu điện khoảng trăm bước, anh bỗng nghe thấy tiếng ồn ào và la hét giữa các chồng gỗ. Đương nhiên, mọi chuyện xảy ra trong thành phố đều liên quan trực tiếp đến anh.

Anh ngó nhìn vào phía sau các chồng gỗ và thấy ba đứa trẻ mặc quần loe rộng và áo bludông dày; chúng vừa giận dữ thở phì phì vừa tới tấp nện một đứa trẻ thứ tư, thấp bé hơn chúng, chân không giày, đầu không mũ, và mặc chiếc áo bông rách tơi tả đến nỗi khiến ai cũng phải ngạc nhiên. Chú bé lặng lẽ chống cự. Khuôn mặt gầy gò của chú sây sát hết, cái miệng nhỏ của chú mím chặt, đôi mắt nâu sẫm của chú như mắt sói con.

Taraskin lập tức tóm lấy hai đứa bé, xách cổ nâng bổng lên, còn đứa thứ ba thì anh cho một cú đá khiến nó kêu rống lên, nấp vào sau đồng gỗ.

Hai đứa kia chơi với trong không khí, chửi rủa thậm tệ, nhưng Taraskin lắc mạnh chúng hơn nữa làm chúng phải dụi đi.

- Cái kiểu bắt nạt trẻ con này tao đã trông thấy nhiều lần ngoài phố rồi, - Taraskin vừa nói vừa nhìn thẳng vào hai cái miệng thở hỗn hển. - Đừng để tao gặp thêm một lần nữa. Hiểu chứ?

Bị đẩy vào tình thế buộc phải đồng ý, hai đứa trẻ cau có đáp:

- Hiểu ạ.

Anh liền buông chúng ra, chúng vừa cầu nhàu dọa sẽ cho biết tay vừa lảng đi, hai tay đút túi.

Chú bé vừa bị đánh tơi bời cũng định lẩn luôn nhưng rồi chú chỉ quanh quẩn một chỗ, khe khẽ rên rỉ và ngồi xuống, rúc đầu vào chiếc áo bông rách nát.

Taraskin cúi xuống chú. Chú khóc nức nở.

- Này cháu, - Taraskin gọi. - Nhà cháu ở đâu?

- Chẳng ở đâu cả, - chú bé đáp, vẫn rúc mặt vào áo.

- Chẳng ở đâu nghĩa là thế nào? Cháu có mẹ không?

- Không.

- Thế còn bố? Cũng không à? Vậy cháu là trẻ bơ vơ rồi.

Taraskin đứng một lát, nếp nhăn trên mũi giãn ra. Chú bé vẫn khóc.

- Cháu có đói không? - Taraskin bức tức hỏi.

- Có.

- Được, đến câu lạc bộ với chú đi.

Chú bé định đứng dậy, nhưng không đứng nổi. Taraskin liền bế chú lên - người chú nhẹ bồng - và đưa đến tàu điện. Tàu chạy rất lâu. Trong lúc chuyển tàu, Taraskin mua một chiếc bánh mì và chú bé run rẩy ngọam lấy ngọam để. Sau đó, hai người đi bộ đến Trường huấn luyện chèo thuyền. Khi đẩy chú bé qua cửa hàng, Taraskin bảo.

- Cầm ăn cấp đây.

- Không, cháu chỉ ăn cấp bánh mì thôi.

Chú chờ dẫn nhìn làn nước đang phản chiếu những vệt nắng nhấp nháy trên những con thuyền sơn bóng, nhìn cây liễu xanh ánh bạc rủ vẻ đẹp của mình xuống dòng sông, nhìn những tay đua rầm rập, cuộn cuộn bắp thịt; khuôn mặt hốc hác của chú lộ vẻ thần nhiên và mệt mỏi. Khi Taraskin quay đi, chú leo lên chiếc sàn gỗ nối liền chiếc cổng rộng của câu lạc bộ với dây phao chắn và cuộn tròn lại, ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Đến tối, Taraskin lôi chú bé ra từ dưới cầu tay vịn, ra lệnh cho chú rửa mặt và rửa tay chân dưới sông rồi dẫn chú đi ăn. Chú được xếp ngồi cùng bàn với các vận động viên bơi thuyền. Taraskin bảo các bạn:

- Có thể giữ lại chú bé này ở câu lạc bộ, chú ta không ăn báo cô đâu, rồi chúng ta sẽ luyện cho chú quen với sông nước. Chúng ta đang cần một chú bé nhanh nhẹn đấy.

Các bạn anh đồng ý để chú ở lại câu lạc bộ. Chú thần nhiên nghe họ trao đổi với nhau, khoan thai ăn uống. Ăn xong, chú lặng lẽ đứng dậy. Chẳng có gì làm chú ngạc nhiên nữa - chú đã trải qua quá nhiều cảnh đời rồi.

Taraskin dẫn chú lên dây phao chắn, bảo chú ngồi rồi bắt đầu hỏi chuyện.

- Tên cháu là gì?

- Ivan.

- Cháu từ đâu đến?

- Từ Xibia. Từ thượng nguồn sông Amua.

- Cháu đến đây lâu chưa?
- Cháu đến hôm qua.
- Vậy cháu đi bằng cách nào?
- Lúc thì cháu cuốc bộ, lúc thì nằm trong hòm dưới toa tàu.
- Cháu đến Leningrát làm gì?
- Đây là việc của cháu, - chú bé đáp rồi quay mặt đi. - Nếu đã đến thì tức là có việc cần phải đến.
- Cháu cứ kể đi, chú không làm gì cháu đâu.

Chú bé không trả lời và lại rúc đầu vào áo. Tối hôm đó, Taraskin không được chú bé cho biết gì hết

Chiếc thuyền đưa hai chỗ ngồi đóng bằng gỗ hồng sắc trông mỹ lệ như chiếc vĩ cầm lướt nhẹ theo một dải hẹp trên mặt nước phẳng như gương. Cả hai cặp chèo lướt nằm trên dòng nước. Senga và Taraskin cởi trần, mặc quần đùi trắng, lưng và vai rộp lên vì nắng, ngồi bất động, hai đầu gối nhô lên.

Người thanh niên cầm lái, một chàng trai nghiêm trang, đội mũ thủy thủ và quần kín khắn quanh cổ, nhìn đồng hồ bấm giây.

- Sắp có cơn dông đấy, - Senga nói.

Không khí trên sông nóng nực, không một chiếc lá nào lay động trên bờ sông cây cối xanh um quá mức. Bầu trời chói chang ánh nắng đến nỗi cái thế giới xanh biếc của nó dường như chất đầy những đồng tinh thể. Mắt nhức nhối, thái dương đau nhói.

- Hạ mái chèo xuống nước! - anh thanh niên cầm lái ra lệnh.

Senga và Taraskin lập tức khom người xuống, đôi đầu gối dẫn ra, nâng mái chèo lên rồi hạ chìm trong nước, ngửa người gần như nằm, hai chân duỗi thẳng, trượt đi trên ghế ngồi. - Hai - ba này! ...

Mái chèo cong lên, chiếc thuyền lướt trên mặt sông như một mũi tên.

- Hai - ba này, hai - ba này, hai - ba này! - anh thanh niên cầm lái ra lệnh.

Đều đặn và gấp rút theo nhịp đập của trái tim, theo nhịp thở ra hít vào, thân thể của Senga và Taraskin hết co vào, lơ lửng phía trên đầu gối, lại giãn ra như sợi lò xo. Đều đặn, theo nhịp chảy của máu trong huyết quản, các bắp thịt làm việc khẩn trương, ráo riết.

Con thuyền đua lướt như bay ngang qua đám thuyền dạo chơi, nơi những người nai nịt cẩn thận khua lung tung mái chèo một cách bất lực. Senga và Taraskin vừa chèo vừa nhìn thẳng trước mặt, nhìn vào sống mũi của anh thanh niên cầm lái, đồng thời dùng mắt để giữ cho thuyền thẳng bằng. Từ đám thuyền đang dạo chơi, người ta chỉ kịp hét theo:

- Chà, đồ quý! ... Làm đắm thuyền người ta bây giờ! ...

Họ đã ra đến khoảng ven biển. Họ lại nằm một phút bất động trên mặt nước và lau mồ hôi trên mặt. Hai - ba! Họ lại cho thuyền chạy ngược lại, ngang qua câu lạc bộ thuyền buồm, nơi những cánh buồm to rộng trên các du thuyền của Công đoàn Leningrát lơ lửng trong bầu không khí nóng nực, trong suốt, tựa như những tấm vải đã mất hết sinh khí. Tiếng nhạc rộn ràng trên hàng hiên của câu lạc bộ thuyền buồm. Những tấm huy hiệu và những lá cờ sắc sỡ, nhẹ nhàng, chẳng dục theo bờ, không hề lay động. Từ mấy chiếc xuồng, một toán người lạ da bánh mật nhảy xuống giữa sông, làm nước bắn tung tóe.

Sau khi lướt qua những người đang tắm, chiếc thuyền đua tiến lên theo sông Népcá, lướt như bay dưới cây cầu, chạy song song vài giây bên một chiếc thuyền đua bốn chỗ ngồi thuộc câu lạc bộ "Mũi tên", rồi vượt nó (anh thanh niên cầm lái quay lại hỏi qua vai: "Có muốn bọn này kéo rơmoóc không?"), tiến vào con sông Crextópca chật hẹp, hai bờ rậm rạp cây cối, nơi thấp thoáng dưới bóng râm xanh mát của đám liễu lấp lánh như bạc là những chiếc khăn đỏ và những cặp đầu gối để trần của nữ học viên chèo thuyền. Sau đó, chiếc thuyền của Senga và Taraskin dừng lại cạnh dây phao chắn của Trường huấn luyện chèo thuyền.

Họ nhảy lên dây phao chắn, thận trọng đặt những mái chèo dài xuống sàn gỗ, cúi xuống chiếc thuyền, và theo nhịp hô của anh thanh niên cầm lái, nâng bồng nó lên và đưa vào nhà kho qua chiếc cổng rộng. Rồi họ đi tắm vòi hương sen, chà xát người đến đỏ lên, và theo đúng thông lệ, uống mỗi người cốc nước trà pha chanh. Họ cảm thấy mình như vừa sinh ra trong thế giới tuyệt vời này, một thế giới đáng để họ bỏ công sức ra xây dựng cho nó tốt đẹp hơn.

Chú thích:

[1] Biểu tượng của Pari - tên cũ là Luytexơ - là con tàu nhỏ bằng vàng

Đoàn tàu điện ngằm màu trắng, lấp lánh như phalê, thuộc tuyến đường Bắc - Nam, nhẹ nhàng lướt nhanh theo các đường hầm tối tăm bên dưới Pari. Trong các đường hầm uốn lượn, vùn vụt lướt qua trước mắt là những đường dây điện chằng chịt, những hõm sâu ăn vào thành xi măng dày, nơi người công nhân đứng nép sát vào và được những ánh đèn chạy vụt qua rọi chiếu, cùng những dòng chữ vàng trên nền đen: "Đuybônê", "Đuybônê", "Đuybônê" - tên thứ đồ uống tởm lợm được các loại quảng cáo nhồi nhét vào đầu óc dân Pari.

Đoàn tàu dừng lại trong khoảnh khắc. Nhà ga tràn ngập ánh sáng ngằm dưới đất. Những biển quảng cáo sặc sỡ hình chữ nhật: "*Xà phòng kỳ diệu*", "*Dây đeo quần cực bền*", "*Xi đánh giày đầu sư tử*", "*Xăm ô tô*", "*Quý đồ*", lớp lót cao su cho đế giày, bán phá giá trong các hiệu bách hóa "Luvrơ", "*Cô gái bán hoa xinh đẹp*", "*Phòng tranh Laphayét*"...

Một đám đông ồn ào, cười nói - nào những phụ nữ xinh xắn làm nghề bán hàng trong các cửa hiệu bách hóa, nào là những chú bé chạy giầy, nào những người nước ngoài, nào những thanh niên mặc áo vét tông bó khít, nào những công nhân mặc áo sơ mi đầm mồ hôi, nhét vào trong chiếc thắt lưng đồ rực - cả cái đám đông nhộn nhạo ấy chen chúc nhau đổ về phía đoàn tàu. Những cánh cửa kính mở ra trong thoáng lát... "Ô ô ô" - tiếng thở dài loang đi và cả một cơn lốc những mũ, những cặp mắt mở to, những cái miệng há hốc, những khuôn mặt đỏ bừng, vui vẻ, tức giận, tràn vào trong. Những nhân viên kiểm soát vé mặc áo vét màu gạch, nắm chắc tay vịn, dùng bụng đẩy hành khách vào toa. Cửa đóng lại ken két, một tiếng còi ngắn vang lên. Đoàn tàu như một dải lửa lao vào đường hầm tối đen.

Xêmiônốp và Tuclinxki ngồi ở dãy ghế phía bên trong toa, lưng quay về phía cửa. Tuclinxki nổi nóng:

- Đề nghị ông nhớ cho là chỉ phép lịch sự mới giữ được tôi khỏi làm ầm ĩ lên... Tôi có thể nổi giận một trăm lần đấy... Tôi đâu có thèm bữa ăn của bọn tỷ phú! Tôi nhổ vào những bữa ăn ấy... Dám gọi tôi là đồ vô lại!

- Đề ý làm quái gì, anh Tuclinxki. Họ cho chúng ta khá nhiều tiền mà suy cho cùng thì chẳng đòi hỏi chúng ta một cái gì hết. Công việc chẳng có gì nguy hiểm, thậm chí còn thú vị nữa; tha hồ lang thang các quán rượu và tiệm cà phê...

- Tôi đòi hỏi họ phải tôn trọng tôi!

- Thôi đi, anh Tuclinxki. Tôn trọng có được trả tiền đâu cơ chứ.

Cạnh cửa toa tàu, đằng sau chiếc ghế dài mà Tuclinxki và Xêmiônốp đang ngồi nói chuyện, một người đàn ông đứng tì khuỷu tay vào thanh ngang bằng đồng. Đó chính là người đã có lần, trên đại lộ Công Đoàn, trong cuộc chuyện trò với Senga, tự xưng tên là Pitkêvích. Cổ áo măng tô y dựng lên, che kín phần dưới khuôn mặt, mũ đội sụp xuống mắt. Vừa đứng với vẻ uể oải và tì miệng vào đầu chiếc can bằng xương, y vừa lắng nghe toàn bộ câu chuyện giữa Xêmiônốp và Tuclinxki, lịch thiệp tránh sang

bên khi hai gã vụt đứng dậy và y đi hai ga nữa mới ra khỏi toa, lên đại lộ Môngmác. Tại trạm bưu điện gần đây, y đánh đi bức điện.

"Gửi Senga, Ban điều tra hình sự. Lêningrát. Người bốn ngón tay ở đây. Nhiều biến cố nguy hiểm".

22

Sau khi ra khỏi bưu điện, y rẽ vào một ngõ hẻm dẫn lên thị trấn Môngmác theo những hàng bậc mòn nhẵn, chăm chú nhìn khắp lượt xung quanh rồi tạt vào một quán rượu nhỏ tối tăm. Y hỏi mượn tờ báo, mua một ly rượu poóc - tô và bắt đầu đọc.

Vài phút sau, từ ngoài phố bước vào một người gầy gò, mặc áo khoác bằng vải thô, tóc màu hạt dẻ, không đội mũ.

- Chào Garin - gã nói với người đang đọc báo - Anh có thể chúc mừng tôi được đây... Thành công rồi...

Garin siết chặt tay gã:

- Lơnoa...

- Đúng thế. Tôi vô cùng hài lòng... Tôi sẽ đòi bằng được để chúng ta nhận được bằng sáng chế.

- Không đòi nào... ta đi đi.

Họ bước ra khỏi quán, đi ngược lên theo ngõ hẻm bậc thang, rẽ sang phải rồi đi hồi lâu qua những ngôi nhà bẩn thỉu ở ngoại ô, qua những bãi hoang rào dây thép gai, nơi những bộ quần áo rách nát bay phấp phật trên các đoạn dây thừng, qua những xưởng thủ công và xưởng thợ.

Ngày sắp tàn. Phía trước là những toán công nhân mệt mỏi đi ngược chiều lại. Ở đây, trên núi này, dường như là nơi sinh sống của một loại người có những bộ mặt khác - rắn rỏi, gầy gò, cương nghị. Dường như dân tộc Pháp, để tránh phát phì và thoái hóa, đã chuyển lên những điểm cao bên trên Pari và tại đây, bình thản và nghiêm nghị, chờ đợi giây phút có thể gột rửa thành phố dưới thấp kia khỏi xấu xa tội lỗi và lại đưa con tàu Luytexơ ra đại dương rực nắng.

- Ta vào đây, - Lơnoa vừa nói vừa dùng chiếc chìa khóa Mỹ mở cửa một ngôi nhà kho thấp lè tè bằng đá.

23

Garin và Lơnoa bước lại gần một lò nhỏ xây bằng gạch có chụp che. Trên chiếc bàn gần đây là những khối chóp nhỏ xếp thành hàng. Trên sườn lò là một vòng đồng dày với mười hai chén sứ nhỏ xếp theo chu vi của nó. Lơnoa thấp nển lên và mỉm cười bí ẩn, nhìn Garin.

- Anh Garin ạ, chúng ta quen nhau đã mười lăm năm rồi, có đúng thế không? Chúng ta đã nhiều phen sướng khổ bên nhau. Anh có thể tin chắc rằng tôi là người trung thực. Khi tôi chạy khỏi Nga Xô, anh

đã giúp đỡ tôi... Do đó, tôi kết luận rằng, anh đối xử với tôi không đến nỗi nào. Vậy anh hãy nói xem, tại sao anh lại giấu tôi, không cho tôi biết gì về bộ máy? Tôi biết rằng nếu không có tôi, không có những khối thép nhỏ này thì anh sẽ hoàn toàn bất lực. Vậy ta hãy thành thật với nhau đi...

Garin chăm chú xem xét chiếc vòng đồng với những chén sứ nhỏ, vừa hỏi:

- Anh muốn tôi tiết lộ bí mật phải không?

- Đúng.

- Anh muốn tham gia vào công việc chứ gì?

- Đúng thế.

- Nếu cần - mà tôi dự đoán rằng sau này thế nào cũng có lúc cần - anh sẽ phải liều mình để công việc thành công đấy...

Không rời mắt khỏi Garin, Lonoa ngồi lên mép lò, khoe miệng gã run run.

- Được, - gã rần rỏi đáp, - tôi đồng ý.

Garin im lặng, lấy móng tay dút dút bộ râu.

- Tôi sẽ lấy anh làm người tham gia công việc... Nhưng có một điều kiện... Và phải làm ngay...

- Được, tôi đồng ý bất kỳ điều kiện gì.

- Lonoa ạ, anh biết tôi đến Pari với hộ chiếu giả. Mỗi đêm tôi lại thay đổi khách sạn. Hôm qua, tôi nhận thấy tôi đang bị theo dõi. Việc theo dõi được giao cho mấy gã bạch vệ Nga. Có lẽ chúng tưởng tôi là điệp viên của Bônsêvích. Tôi cần đánh lạc hướng bọn theo dõi tôi.

- Vậy tôi phải làm gì?

- Anh phải hóa trang thành người giống hệt tôi. Nếu anh bị bắt, anh hãy xuất trình giấy tờ của anh. Tôi muốn tự nhận đôi lên. Tôi với anh cùng khổ người. Anh hãy nhuộm tóc, gắn râu giả vào và chúng ta sẽ mặc quần áo giống nhau. Sau đó, ngay tối nay, anh hãy dọn từ khách sạn của anh đến khu khác trong thành phố, nơi không ai biết anh hết, chẳng hạn như khu Latinh. Ta thỏa thuận chứ?

Lonoa nhảy từ mép lò xuống, siết chặt tay Garin. Rồi gã bắt đầu giải thích là gã đã làm thế nào để chế tạo được những khối chóp kia từ hỗn hợp nhôm và ôxyt sắt (técmit) với dầu ở thể rắn và photpho vàng.

Sau khi đặt các khối chóp vào những chiếc chén sứ trên vòng đồng, gã đốt chúng bằng một sợi dây mảnh. Một cột lửa sáng lóe bốc lên bên trên lò. Ánh sáng và áp lực của sóng không khí mãnh liệt đến nỗi cả hai phải lùi sâu vào cuối nhà kho.

- Tuyệt lắm, - Garin nói, - Tôi hy vọng không hề có muội than gì chứ?

- Cháy hoàn toàn ở nhiệt độ khủng khiếp này. Vật liệu đã được tinh chế bằng phương pháp hóa học.

- Tốt lắm. Vài ngày nữa anh sẽ được chứng kiến phép lạ, - Garin nói. - Ta đi ăn trưa đi, rồi sẽ cử người về khách sạn lấy đồ đạc. Ta sẽ ngủ ở bờ bên trái. Còn ngày mai tại Pari sẽ có hai Garin... Anh có chìa khóa nữa để mở nhà kho này chứ?

24

Ở đây không có những dòng ô tô bóng lộn, không có những con người nhàn rỗi cứ ngoái cổ hết bên này sang bên kia đến phát đau lên để nhìn các cửa hàng, không có những phụ nữ đẹp mê hồn, cũng không có những ông vua công nghiệp.

Ở đây chỉ có những chồng gỗ tẩm tươi, những đồng sỏi cao như núi, và ở giữa phố là những bãi đất sét xanh sẫm cùng những khúc ống dẫn nước xếp bên cạnh hè phố, trông như một con sâu khổng lồ bị chặt khúc.

Taraskin, hội viên câu lạc bộ Xpáctác, ung dung đi đến câu lạc bộ ở ngoài đảo. Anh đang trong tâm trạng thanh thản nhất. Người ngoài thoát nhìn thì có cảm giác anh đang sầu muộn, nhưng đó là vì Taraskin tính khí thâm trầm, điềm đạm, và tâm trạng vui vẻ của anh không hề bộc lộ ra ngoài, trừ tiếng huýt sáo nhẹ nhàng và dáng đi thong thả.

Còn cách tàu điện khoảng trăm bước, anh bỗng nghe thấy tiếng ồn ào và la hét giữa các chồng gỗ. Đương nhiên, mọi chuyện xảy ra trong thành phố đều liên quan trực tiếp đến anh.

Anh ngoái nhìn vào phía sau các chồng gỗ và thấy ba đứa trẻ mặc quần loe rộng và áo bludông dày; chúng vừa giận dữ thờ phỉ phỉ vừa tới tấp nện một đứa trẻ thứ tư, thấp bé hơn chúng, chân không giày, đầu không mũ, và mặc chiếc áo bông rách toạt tả đến nỗi khiến ai cũng phải ngạc nhiên. Chú bé lặng lẽ chống cự. Khuôn mặt gầy gò của chú sây sát hết, cái miệng nhỏ của chú mím chặt, đôi mắt nâu sẫm của chú như mắt sói con.

Taraskin lập tức tóm lấy hai đứa bé, xách cổ nâng bổng lên, còn đứa thứ ba thì anh cho một cú đá khiến nó kêu rống lên, nấp vào sau đồng gỗ.

Hai đứa kia chơi vơi trong không khí, chửi rủa thậm tệ, nhưng Taraskin lắc mạnh chúng hơn nữa làm chúng phải dịu đi.

- Cái kiểu bắt nạt trẻ con này tao đã trông thấy nhiều lần ngoài phố rồi, - Taraskin vừa nói vừa nhìn thẳng vào hai cái miệng thở hổn hển. - Đừng để tao gặp thêm một lần nữa. Hiểu chứ?

Bị đẩy vào tình thế buộc phải đồng ý, hai đứa trẻ cau có đáp:

- Hiểu ạ.

Anh liền buông chúng ra, chúng vừa cầu nhàu dọa sẽ cho biết tay vừa lảng đi, hai tay đút túi.

Chú bé vừa bị đánh toạt bởi cũng định lần luôn nhưng rồi chú chỉ quanh quẩn một chỗ, khe khẽ rên rỉ và ngồi xuống, rúc đầu vào chiếc áo bông rách nát.

Taraskin cúi xuống chú. Chú khóc nức nở.

- Này cháu, - Taraskin gọi. - Nhà cháu ở đâu?
- Chẳng ở đâu cả, - chú bé đáp, vẫn rúc mặt vào áo.
- Chẳng ở đâu nghĩa là thế nào? Cháu có mẹ không?
- Không.
- Thế còn bố? Cũng không à? Vậy cháu là trẻ bơ vơ rồi.

Taraskin đứng một lát, nếp nhăn trên mũi giãn ra. Chú bé vẫn khóc.

- Cháu có đói không? - Taraskin bực tức hỏi.
- Có.
- Được, đến câu lạc bộ với chú đi.

Chú bé định đứng dậy, nhưng không đứng nổi. Taraskin liền bế chú lên - người chú nhẹ bồng - và đưa đến tàu điện. Tàu chạy rất lâu. Trong lúc chuyển tàu, Taraskin mua một chiếc bánh mì và chú bé run rẩy ngọam lấy ngọam để. Sau đó, hai người đi bộ đến Trường huấn luyện chèo thuyền. Khi đẩy chú bé qua cửa hàng, Taraskin bảo.

- Cầm ăn cấp đây.
- Không, cháu chỉ ăn cấp bánh mì thôi.

Chú chờ dẫn nhìn làn nước đang phản chiếu những vệt nắng nhấp nháy trên những con thuyền sơn bóng, nhìn cây liễu xanh ánh bạc rủ vẻ đẹp của mình xuống dòng sông, nhìn những tay đua rám nắng, cuộn cuộn bắp thịt; khuôn mặt hốc hác của chú lộ vẻ thần nhiên và mệt mỏi. Khi Taraskin quay đi, chú leo lên chiếc sàn gỗ nổi liền chiếc cổng rộng của câu lạc bộ với dây phao chắn và cuộn tròn lại, ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Đến tối, Taraskin lôi chú bé ra từ dưới cầu tay vịn, ra lệnh cho chú rửa mặt và rửa tay chân dưới sông rồi dẫn chú đi ăn. Chú được xếp ngồi cùng bàn với các vận động viên bơi thuyền. Taraskin bảo các bạn:

- Có thể giữ lại chú bé này ở câu lạc bộ, chú ta không ăn báo cô đâu, rồi chúng ta sẽ luyện cho chú quen với sông nước. Chúng ta đang cần một chú bé nhanh nhẹn đấy.

Các bạn anh đồng ý để chú ở lại câu lạc bộ. Chú thần nhiên nghe họ trao đổi với nhau, khoan thai ăn uống. Ăn xong, chú lặng lẽ đứng dậy. Chẳng có gì làm chú ngạc nhiên nữa - chú đã trải qua quá nhiều cảnh đời rồi.

Taraskin dẫn chú lên dây phao chắn, bảo chú ngồi rồi bắt đầu hỏi chuyện.

- Tên cháu là gì?
- Ivan.
- Cháu từ đâu đến?
- Từ Xibia. Từ thượng nguồn sông Amua.
- Cháu đến đây lâu chưa?
- Cháu đến hôm qua.
- Vậy cháu đi bằng cách nào?
- Lúc thì cháu cuốc bộ, lúc thì nằm trong hòm dưới toa tàu.
- Cháu đến Leningrát làm gì?
- Đây là việc của cháu, - chú bé đáp rồi quay mặt đi. - Nếu đã đến thì tức là có việc cần phải đến.
- Cháu cứ kể đi, chú không làm gì cháu đâu.

Chú bé không trả lời và lại rút đầu vào áo. Tối hôm đó, Taraskin không được chú bé cho biết gì hết

25

Chiếc thuyền đưa hai chỗ ngồi đóng bằng gỗ hồng sắc trông mỹ lệ như chiếc vĩ cầm lướt nhẹ theo một dải hẹp trên mặt nước phẳng như gương. Cả hai cặp chèo lướt nằm trên dòng nước. Senga và Taraskin cời trần, mặc quần đùi trắng, lưng và vai rộp lên vì nắng, ngồi bất động, hai đầu gối nhô lên.

Người thanh niên cầm lái, một chàng trai nghiêm trang, đội mũ thủy thủ và quần kín khăn quanh cổ, nhìn đồng hồ bấm giây.

- Sắp có cơn dông đấy, - Senga nói.

Không khí trên sông nóng nực, không một chiếc lá nào lay động trên bờ sông cây cối xanh um quá mức. Bầu trời chói chang ánh nắng đến nỗi cái thế giới xanh biếc của nó dường như chất đầy những đồng tinh thể. Mắt nhức nhối, thái dương đau nhói.

- Hạ mái chèo xuống nước! - anh thanh niên cầm lái ra lệnh.

Senga và Taraskin lập tức khom người xuống, đôi đầu gối dãn ra, nâng mái chèo lên rồi hạ chìm trong nước, ngửa người gần như nằm, hai chân duỗi thẳng, trượt đi trên ghế ngồi. - Hai - ba này! ...

Mái chèo cong lên, chiếc thuyền lướt trên mặt sông như một mũi tên.

- Hai - ba này, hai - ba này, hai - ba này! - anh thanh niên cầm lái ra lệnh.

Đều đặn và gấp rút theo nhịp đập của trái tim, theo nhịp thở ra hít vào, thân thể của Senga và Taraskin hết co vào, lơ lửng phía trên đầu gối, lại giãn ra như sợi lò xo. Đều đặn, theo nhịp chảy của máu trong huyết quản, các bắp thịt làm việc khẩn trương, ráo riết.

Con thuyền đua lướt như bay ngang qua đám thuyền dạo chơi, nơi những người nai nịt cẩn thận khua lung tung mái chèo một cách bất lực. Senga và Taraskin vừa chèo vừa nhìn thẳng trước mặt, nhìn vào sông mũi của anh thanh niên cầm lái, đồng thời dùng mắt để giữ cho thuyền thẳng bằng. Từ đám thuyền đang dạo chơi, người ta chỉ kịp hét theo:

- Chà, đồ quý! ... Làm đắm thuyền người ta bây giờ! ...

Họ đã ra đến khoảng ven biển. Họ lại nằm một phút bất động trên mặt nước và lau mồ hôi trên mặt. Hai - ba! Họ lại cho thuyền chạy ngược lại, ngang qua câu lạc bộ thuyền buồm, nơi những cánh buồm to rộng trên các du thuyền của Công đoàn Leningrát lơ lửng trong bầu không khí nóng nực, trong suốt, tựa như những tấm vải đã mất hết sinh khí. Tiếng nhạc rộn ràng trên hàng hiên của câu lạc bộ thuyền buồm. Những tấm huy hiệu và những lá cờ sắc sỡ, nhẹ nhàng, chẳng dục theo bờ, không hề lay động. Từ mấy chiếc xuống, một toán người lạ da bánh mật nhảy xuống giữa sông, làm nước bắn tung tóe.

Sau khi lướt qua những người đang tắm, chiếc thuyền đua tiến lên theo sông Népeca, lướt như bay dưới cây cầu, chạy song song vài giây bên một chiếc thuyền đua bốn chỗ ngồi thuộc câu lạc bộ "Mũi tên", rồi vượt nó (anh thanh niên cầm lái quay lại hỏi qua vai: "Có muốn bọn này kéo rơmoóc không? "), tiến vào con sông Crextópca chật hẹp, hai bờ rậm rạp cây cối, nơi thấp thoáng dưới bóng râm xanh mát của đám liễu lấp lánh như bạc là những chiếc khăn đỏ và những cặp đầu gối để trần của nữ học viên chèo thuyền. Sau đó, chiếc thuyền của Senga và Taraskin dừng lại cạnh dây phao chắn của Trường huấn luyện chèo thuyền.

Họ nhảy lên dây phao chắn, thận trọng đặt những mái chèo dài xuống sàn gỗ, cúi xuống chiếc thuyền, và theo nhịp hô của anh thanh niên cầm lái, nâng bồng nó lên và đưa vào nhà kho qua chiếc cổng rộng. Rồi họ đi tắm vòi hương sen, chà xát người đến đỏ lên, và theo đúng thông lệ, uống mỗi người cốc nước trà pha chanh. Họ cảm thấy mình như vừa sinh ra trong thế giới tuyệt vời này, một thế giới đáng để họ bỏ công sức ra xây dựng cho nó tốt đẹp hơn.

Trên hàng hiên ngoài trời ở tầng hai (nơi uống trà), Taraskin kể cho Senga nghe về chú bé hôm qua.

- Chú ta vừa nhanh nhẹn lại vừa thông minh, tuyệt lắm anh ạ. - Anh cúi người qua lan can, gọi to: - Ivan, lên đây!

Ngay tức khắc có tiếng chân chạy thoăn thoắt trên cầu thang rồi Ivan xuất hiện. Em đã cởi chiếc áo bông tã nát (vì lý do vệ sinh nên người ta đã đem đốt trong bếp) và mặc chiếc quần đùi kiểu vận động viên chèo thuyền, nhưng trên thân thể để trần của em vẫn là chiếc gilê bằng da, cũ kỹ quá thể, buộc dây chẳng chặt.

- Đấy, - Taraskin vừa nói vừa chỉ chú bé, - tôi đã hết sức khuyên chú ta cởi áo gilê ra, nhưng chú ta dứt khoát không chịu. Vậy chú hỏi cháu là cháu sẽ tắm như thế nào đây? Nếu gilê còn tốt thì chẳng nói làm gì. Nhưng nó tã quá rồi.

- Cháu không thể tắm được, - Ivan đáp.

- Phải cho cháu vào buồng tắm thôi, trông cháu lem luốc quá đi mất.

- Cháu không thể tắm được. Cháu chỉ có thể rửa ráy đến đây thôi, - Ivan chỉ chiếc rón nhỏ, ngập ngừng một lát rồi lùi dần ra phía cửa.

Taraskin vừa lấy móng tay khía vào bắp chân mà trên lớp da rám nắng còn hằn lại những vết trắng, vừa bực bội kêu to:

- Anh muốn làm gì nó thì làm, anh Senga ạ.

- Cháu làm sao thế? - Senga hỏi. - Sợ nước à?

Chú bé nhìn anh, không mỉm cười:

- Không, cháu không sợ.

- Vậy sao cháu lại sợ tắm?

Chú bé cúi đầu xuống, bướng bỉnh bặm môi.

- Cháu không dám cởi áo gilê, cháu sợ người ta nắng mặt phải không? - Senga lại hỏi.

Chú bé nhún vai, cười khẩy,

- Thế này nhé, Ivan; cháu không muốn tắm thì thôi cũng được, đây là việc của cháu, nhưng các chú không cho phép cháu mặc chiếc áo gilê kia đâu. Cởi ra, lấy áo gilê của chú mà mặc.

Senga bắt đầu cởi khuy áo của mình. Ivan lùi lại. Hai đồng tử của chú đảo đi đảo lại đầy lo ngại. Một lần, chú ngược nhìn Taraskin với vẻ cầu khẩn và vẫn nghiêng người tiến về phía chiếc cửa ra vào bằng kính dẫn xuống cầu thang tối tăm bên trong nhà.

- Kìa, chúng ta có thỏa thuận là chơi kiểu ấy đâu! - Senga đứng dậy, khóa cửa lại, rút chìa ra rồi ngồi ngay trước cửa. - Nào, cởi áo ra!

Chú bé nhìn quanh như một con thú nhỏ. Bây giờ chú đã đứng sát cửa, lưng quay về phía kính. Lòng may chú nhú lại. Đột nhiên, chú quả quyết cởi chiếc áo rách tã rồi đưa cho Senga.

- Đây, chú đưa áo của chú cho cháu đi.

Nhưng Senga không nhìn chú bé nữa mà hết sức kinh ngạc nhìn qua vai chú vào lớp kính cửa.

- Nào - Ivan giận dữ nhắc lại, - sao chú lại cười? Chú có còn bé bỏng gì đâu.

- Dớ dẩn! - Senga phá lên cười. - Cháu quay lưng lại đây. (Chú bé đập gáy vào cửa kính như bị hích mạnh). Cháu quay lại đi, dù sao thì chú cũng đã thấy trên lưng cháu có chữ viết rồi.

Taraskin chồm dậy. Chú bé lao vút qua hàng hiên rồi nhanh nhẹn trườn qua lan can. Taraskin phải mau tay lắm mới kịp tóm được chú. Những chiếc răng sắc nhọn của chú cắm ngập vào tay anh.

- Tệ quá! Không được cắn!

Taraskin siết chặt chú bé vào người. Anh xoa mái đầu cạo trọc xám nhờ của chú.

- Thằng bé đâm man rợ mất rồi. Run rẩy như chuột ấy. Cháu cứ yên tâm, các chú không làm gì cháu đâu.

Chú bé dụ đi trong vòng tay anh, chỉ có tim vẫn đập mạnh. Đột nhiên, chú thềm thì tạt tai anh:

- Chú bảo chú ấy không nên đọc những chữ trên lưng cháu. Không ai được phép đọc đâu. Họ sẽ giết cháu mất.

- Các chú sẽ không đọc đâu, có thú vị gì đâu mà đọc, - Taraskin vừa nhắc lại vừa cười đến chảy nước mắt.

Suốt trong thời gian đó, Senga đứng ở đầu hàng hiên bên kia, cắn móng tay, nheo mắt như một người đang tìm cách giải câu đố. Đột nhiên, anh lao đến gần và bất chấp sự kháng cự của Taraskin, quay lưng chú bé lại phía mình. Phía dưới xương bả vai, trên tấm lưng gầy guộc của chú bé có viết bằng bút mực những dòng chữ nhòa đi vì mồ hôi và đã mờ nhiều chỗ:

"... Gửi Gar... Kết quả... rất t.. đẹp... độ sâu của lớp Ôlavin áng chừng năm cây s..., đang t... tục tìm k... ếm. cần giúp đỡ... Đói... khăn trươ... th. m dò..."

- Garin, Garin đây! - Senga kêu to.

Đúng lúc đó, chiếc mô tô của Ban điều tra hình sự lao ầm ầm vào sân câu lạc bộ và giọng của người công an từ dưới vọng lên:

- Đồng chí Senga, đồng chí có điện khẩn...

Đó là bức điện của Garin đánh đi từ Pari.

Chiếc bút mạ chì mạ vàng chạm vào cuốn sổ tay.

- Ngài cho biết quý danh?

- Piancôp Pitkêvích.

- Mục đích việc ngài đến thăm?

- Ông hãy truyền đạt với ngài Rôlinh rằng, - Garin nói, - tôi được giao trách nhiệm tiến hành thương lượng về bộ máy của kỹ sư Garin mà ngài Rôlinh đã biết.

Viên thư ký lập tức biến mất. Một phút sau, Garin bước qua chiếc cửa đóng bằng gỗ hồ đào và vào phòng làm việc của ông vua hóa học, Rôlinh đang viết. Không ngước mắt lên, y mời khách ngồi. Sau đó, vẫn không ngước mắt lên, y nói:

- Những chuyện tiền nong vật vãnh thì qua viên thư ký của tôi, - y đưa bàn tay yếu ớt cầm lấy chiếc bàn phím và ép mạnh lên tờ giấy vừa viết, - Nhưng tôi sẵn sàng nghe anh. Tôi dành cho anh hai phút. Có gì mới về kỹ sư Garin?

Gác hai chân lên nhau và đặt đôi tay duỗi thẳng lên đầu gối, Garin nói:

- Kỹ sư Garin muốn biết là ngài có biết chính xác bộ máy của ông ta công dụng ra sao không?

- Có, - Rôlinh đáp, - đối với mục đích công nghiệp thì theo chỗ tôi được biết, bộ máy ấy ít nhiều đáng chú ý. Tôi đã nói chuyện với vài người trong ban quản trị côngxoócxiom chúng tôi, họ đồng ý mua bằng sáng chế.

- Bộ máy ấy không dùng vào mục đích công nghiệp, - Garin sáng giọng nói, - đó là bộ máy để phá hủy. Quả thật, nó có thể dùng cho công nghiệp mỏ và công nghiệp luyện kim được. Nhưng hiện nay kỹ sư Garin có những ý đồ khác.

- Ý đồ chính trị chăng?

- Ồ... Chính trị ít làm kỹ sư Garin quan tâm lắm. Ông ta hy vọng thiết lập được một chế độ xã hội hợp khẩu vị của ông ta nhất.

- Thiết lập ở đâu?

- Đương nhiên là ở khắp nơi, trên tất cả năm châu.

- Ô hô! - Rôlinh thốt lên.

- Kỹ sư Garin không phải cộng sản đâu, ông cứ yên tâm. Nhưng ông ta không hoàn toàn cùng quan điểm với ngài. Tôi xin nhắc lại: ông ta có những ý đồ lớn lao. Bộ máy của kỹ sư Garin cho phép ông ta thực hiện được trí tưởng tượng ngông cuồng nhất của ông ta. Bộ máy đã chế tạo xong, có thể đưa ra giới thiệu ngay hôm nay.

- Hừm! - Rôlinh nói.

- Kỹ sư Garin đã theo dõi hoạt động của ngài, ngài Rôlinh ạ, và ông ta thấy tầm cỡ của ngài không phải là xoàng, nhưng ngài thiếu một ý tưởng lớn. Nào là côngxoócxiom hóa học, nào là chiến tranh hóa học bằng không quân, nào là biến châu Âu thành thị trường của Mỹ. Tất cả những cái đó đều vụn vặt, không có một tư tưởng chủ đạo. Kỹ sư Garin đề nghị ngài cộng tác.

- Ông điên hay ông ta điên đấy? - Rôlinh hỏi.

Garin cười vang, lấy ngón tay day mạnh bên cánh mũi.

- Ngài thấy đấy, chỉ nội cái việc ngài nghe tôi nói không phải hai phút mà là chín phút rưỡi cũng đã tốt lắm rồi.

- Tôi sẵn sàng đề nghị kỹ sư Garin nhận năm vạn phơrăng để đổi lấy bằng sáng chế của ông ta, - Rôlinh nói và lại bắt đầu viết.

- Đề nghị ấy phải hiểu như thế này: ngài định dùng vũ lực hoặc mưu mẹo để đoạt lấy bộ máy, còn kỹ sư Garin thì sẽ bị thanh toán như người ta đã thanh toán viên trợ thủ của ông ta trên đảo Crextôpxki, có phải thế không?

Rôlinh đặt ngay bút xuống, chỉ hai vệt ửng đỏ trên gò má của y là để lộ sự hồi hộp. Y cầm điều xì gà hút dở trên chiếc gạt tàn, ngửa người vào ghế bành và nhìn Garin bằng đôi mắt mờ đục, không thể hiện gì hết.

- Cứ cho là tôi có ý định xử sự với kỹ sư Garin theo kiểu đó đi thì sao nào?

- Thì tức là kỹ sư Garin chắc hẳn đã làm.

- Làm về chuyện gì?

- Về việc đã tưởng rằng ngài là một tên vô lại có tầm cỡ lớn hơn kia, - Garin vừa nhún từng tiếng vừa vui vẻ và táo tợn nhìn Rôlinh.

Rôlinh chỉ nhả ra những làn khói xanh và thận trọng đưa đi đưa lại điều xì gà gần mũi.

- Chia sẻ lời lải với Garin khi tôi có thể chiếm được cả một trăm phần trăm thì thật ngu ngốc, - y nói, - Vậy thì để kết thúc câu chuyện, tôi đề nghị mười vạn phơrăng và không thêm một xu nào nữa.

- Ngài Rôlinh ạ, đúng là ngài cứ lầm lẫn hoài. Ngài chẳng việc gì phải liêu hết. Hai điệp viên của ngài

là Xêmiônốp và Tuclinxki đã dò ra nơi ở của Garin. Ngài chỉ cần báo cho cảnh sát thôi là ông ta sẽ bị bắt như một gián điệp Bôn-sê-vích. Bộ máy và các bản vẽ cũng sẽ do hai điệp viên Xêmiônốp và Tuclinxki đánh cắp. Làm cách đó sẽ không tốn quá năm nghìn phơ-răng đâu. Còn Garin thì để ông ta không tìm cách khôi phục các bản vẽ trong tương lai, lúc nào cũng có thể gửi ông ta theo từng chặng một về Nga qua con đường Ba Lan, nơi ông ta sẽ bị thanh toán ở vùng biên giới. Thật vừa rẻ vừa đơn giản. Cần gì đến mười vạn phơ-răng kia chứ?

Rôlinh đứng dậy, liếc mắt nhìn Garin và bắt đầu đi đi lại lại, đôi giày bóng lộn ngập sâu vào lớp thảm lấp lánh ánh bạc. Đột nhiên, y rút tay khỏi túi và bật ngón tay đánh toách.

- Một trò chơi rẻ tiền, - y nói, - ông nói láo. Tôi đã suy nghĩ kỹ trước năm nước đi cho mọi thế cờ có thể có rồi. Chẳng có gì nguy hiểm hết. Ông chỉ là một gã bịp bợm rẻ tiền. Garin đã bị chiếu hết rồi[1]. Ông ta biết như vậy nên cử ông đến mặc cả với tôi. Tôi sẽ không cho đến hai đồng kẽm để đổi lấy bằng sáng chế của ông ta đâu. Garin đã bị lằn ra dấu vết và bị tóm cổ rồi. (Y thoáng nhìn đồng hồ rồi dứt nhanh đồng hồ vào túi áo gilê). Xéo đi ngay!

Đúng lúc đó, Garin cũng đứng dậy và đứng cạnh bàn, đầu cúi xuống. Khi Rôlinh tổng cổ y đi, y đưa tay vuốt tóc và nói bằng giọng náo nuột như một kẻ bất ngờ bị sa bẫy:

- Được, ngài Rôlinh ạ, tôi đồng ý mọi điều kiện của ngài. Ngài vừa nói đến con số mười vạn...

- Không một xu nào hết! - Rôlinh hét to. - Xéo đi, hoặc người ta sẽ tống cổ ông khỏi cửa!

Garin thò mấy ngón tay vào cổ áo, hai mắt y bắt đầu trợn ngược lên. Y lão đảo. Rôlinh hét lớn:

- Dừng giở mảnh khốe nữa! Cút ngay.

Garin thờ khò khè và ngã nghiêng người xuống bàn. Tay phải y đập vào mấy tờ giấy đầy chữ và hồi hả nắm chặt lấy. Rôlinh nhảy bổ đến chuông điện. Viên thư ký tức khắc xuất hiện...

- Tổng cổ thẳng này ra! ...

Viên thư ký ngồi ghé xuống như con báo, bộ ria tào nhả dựng đứng lên, những bắp thịt cứng như sắt cuộn cuộn nổi lên dưới làn áo vét-tông mỏng. Nhưng Garin đã bước ra xa khỏi bàn và vừa đi nghiêng người vừa cúi chào Rôlinh. Sau đó y chạy như bay xuống cầu thang bằng đá hoa, bước ra đại lộ Mandéc, nhảy lên chiếc xe thuê cao mui, cho biết địa chỉ, kéo cả hai ô cửa lên, hạ tấm rèm xanh xuống và bật cười cộc lốc, gay gắt.

Y rút trong túi vét-tông ra một mẩu giấy vò nát và cẩn thận vuốt thẳng ra trên đầu gối. Trên tờ giấy kê sột soạt (xé từ cuốn sổ lớn), bằng nét chữ to, Rôlinh phác họa những công việc cho ngày hôm nay. Có lẽ vào giây phút Garin bước vào phòng làm việc, bàn tay của ông vua hóa học đầy cảnh giác đã vô tình viết lên trên giấy, để lộ những ý nghĩ thầm kín của mình. Một dòng chữ viết ba lần liền, lần này dưới lần kia: "*Phó Gô-bê-lê-nốp, số sáu mươi ba, kỹ sư Garin*". (Đây là địa chỉ mới của Lonoa mà Xêmiônốp vừa thông báo qua điện thoại...)

Tiếp đó là dòng chữ "*Đưa năm nghìn phơ-răng cho Xêmiônốp*"...

- May quá đi mất! May quá đi mất! - Garin vừa thâm thì vừa vuốt thẳng tờ giấy trên đầu gối.

Chừng mười phút sau, Garin nhảy xuống xe trên đại lộ Xanh Misen. Những ô cửa sổ bằng kính tẩm trong tiệm cà phê "Păngtông" đã nâng lên. Ở cuối tiệm, Lonoa đang ngồi trên bàn. Trông thấy Garin, gã giơ tay lên và bật ngón tay đánh toách.

Garin vội ngồi xuống bên cạnh, lưng quay về phía ánh sáng, có cảm giác như y ngồi đối diện với tấm gương. Lonoa cũng để bộ râu dề như vậy, cũng đội mũ mềm như vậy, cũng thắt cà vạt kiểu con bướm như vậy, cũng mặc véttông kẻ sọc như vậy.

- Anh hãy chúc mừng tôi đi - thành công rồi! Thành công mỹ mãn là khác! - Garin vui vẻ nói. - Rôlinh sẵn sàng làm mọi việc. Cá nhân ông ta chịu một mình, mọi khoản chi phí sơ bộ. Khi nào bắt đầu sử dụng bộ máy thì năm mươi phần trăm thu nhập sẽ thuộc về ông ta, còn năm mươi phần trăm sẽ thuộc chúng ta.

- Anh đã ký hợp đồng rồi hay sao?

- Hai ba ngày nữa sẽ ký, việc đưa bộ máy ra giới thiệu sẽ phải hoãn lại. Rôlinh đặt điều kiện là sẽ chỉ ký hợp đồng sau khi tận mắt thấy bộ máy làm việc.

- Ta đặt một chai sâm banh chứ?

- Hai, ba chai hoặc cả két cũng được.

- Dù sao cũng thật đáng tiếc là cái con cá mập ấy sẽ ngốn của chúng ta đến một nửa thu nhập, - Lonoa vừa nói vừa gọi hầu bàn đến gần: - Một chai Irua, loại tinh chất nhất ấy.

- Không có tiền đầu tư thì chúng ta chẳng làm thế nào mà triển khai được. Lonoa này, nếu công việc ở Camsátca của tôi mà thành công thì mười Rôlinh, chúng ta cũng cóc cần.

- Công việc gì ở Camsátca đấy?

Người hầu bàn đem rượu và ly lên, Garin châm thuốc hút, ngửa người trên chiếc ghế đệm rom, lắc lư, nheo mắt và bắt đầu kể:

- Anh nhớ nhà địa chất Manxép chứ? Năm mươi lăm, ông ta tìm thấy tôi ở Pêtorôgrát. Ông ta vừa từ Viễn Đông trở về, rất sợ bị động viên nên đề nghị tôi giúp để khỏi phải ra mặt trận.

- Manxép làm việc trong công ty vàng của Anh ấy phải không?

- Ông ta tiến hành thăm dò tại vùng sông Lêna, sông Andan, rồi ở Côluma. Ông ta kể những chuyện kỳ lạ. Họ thấy ngay dưới chân họ những cục kim loại tự sinh nặng đến mười tám kilôgam... Chính khi ấy tôi đã nảy sinh một ý tưởng, một ý tưởng bao quát của đời tôi... Đây là một việc rất táo bạo, thậm chí điên rồ nữa, nhưng tôi tin vào nó. Mà nếu tôi tin thì quý Xatăng cũng chẳng kìm nổi tôi. Anh bạn thân mến của tôi ạ, thứ duy nhất trên đời mà tôi khao khát mãnh liệt - đây là quyền lực... Không phải quyền lực của vua chúa đâu - cái đó vụn vặt, tầm thường, chán ngán lắm. Không, phải là quyền lực tuyệt đối kia... Rồi sẽ có lúc tôi kể tỉ mỉ cho anh nghe về các kế hoạch của tôi. Để thống trị thì phải có vàng. Để

thông trị như tôi muốn thì cần có một lượng vàng nhiều hơn toàn bộ số vàng của các ông vua kỹ nghệ, dịch vụ và các ông vua khác cộng lại...

- Kế hoạch của anh táo bạo thật đấy, - Lonoa nói và vui vẻ cười vang.

- Nhưng tôi đang đi đúng đường. Toàn thế giới sẽ nằm trong tay tôi như thế này này, - Garin nắm chặt bàn tay nhỏ bé lại. - Những cột mốc trên con đường của tôi là Manxép thiên tài, rồi Rôlinh, nói đúng hơn là hàng tỷ đôla của ông ta, và thứ ba là chiếc máy phát tia của tôi...

- Vai trò của Manxép là thế nào?

- Hồi đó, vào năm mười lăm, tôi đã huy động toàn bộ số tiền còm của tôi, và bằng táo tợn nhiều hơn mua chuộc, đã giúp Manxép thoát khỏi chế độ quân dịch. Sau đó, tôi cử ông ta cùng một đoàn thám dò nhỏ đi tới Camsátca, vào những nơi khi ho cò gáy... Cho tới năm mười bảy, ông ta vẫn viết cho tôi, công việc của ông ta hết sức khó khăn vất vả, điều kiện sinh hoạt hết sức tồi tệ... Từ năm mười tám thì ông ta mất hút - chính anh cũng hiểu tại sao rồi... Mọi việc đều phụ thuộc vào kết quả thám dò của ông ta.

- Ông ta tìm gì ở đây?

- Ông ta chẳng tìm gì hết... Nhiệm vụ của ông ta chỉ là xác nhận những dự đoán lý thuyết của tôi. Vùng duyên hải Thái Bình Dương - thuộc châu Á cũng như thuộc châu Mỹ - là những vùng của một lục địa cổ đã chìm sâu xuống đáy biển. Một khối nặng khổng lồ như vậy nhất định phải ảnh hưởng đến việc phân bố những lớp đất đá dưới sâu hiện trong trạng thái nóng chảy... Những dãy núi lửa đang hoạt động ở Nam Mỹ, vùng núi Andét và Coócđilie, những núi lửa ở Nhật Bản và cuối cùng là ở Camsátca xác nhận rằng những lớp nham thạch nóng chảy thuộc Vòng đai Ôlivin - vàng, thủy ngân, Ôlivin và các chất khác - ở các vùng ven Thái Bình Dương nằm gần mặt đất hơn nhiều so với các nơi khác trên trái đất[2]... Anh hiểu chứ?

- Tôi không hiểu anh cần đến cái vòng đai Ôlivin ấy làm gì?

- Để thống trị thế giới, anh bạn ạ... Nào, ta cạn chén đi. Chúc thành công...

Dôia mặc váy ngắn và áo lụa đen (loại áo các cô gái bán hàng tại các cửa hàng bách hóa thường mặc), đội chiếc mũ nhỏ giản dị, ả nhảy xuống xe buýt, chạy qua đường phố ồn ào rồi đi vào tiệm cà phê "Địa cầu", một tiệm cà phê đồ sộ trông ra hai phố.

Ả tìm chiếc bàn chưa có người ngồi, châm thuốc hút, ra lệnh cho cậu bé hầu bàn đem đến một lít vang đỏ rồi ngồi trước ly rượu đã rót đầy, chống tay vào hai má.

- Cô bé ạ, bắt đầu nghiệp ngập thế không tốt đâu, - một diễn viên già đi ngang qua, vừa nói vừa vỗ lưng ả.

Ả đã hút hết ba điếu thuốc. Rót cuộc, người mà ả chờ đợi thông thả bước lại gần. Đây là một người đàn ông cau có, rắn chắc, trán hẹp, đôi mắt lạnh lùng. Bộ ria của gã hơi vênh lên, cổ áo sặc sỡ ôm chặt lấy chiếc cổ bò mọng. Gã ăn mặc rất sang trọng, lịch sự. Gã ngồi xuống, chào hỏi Dôia vài câu ngắn

gọn. Gã nhìn xung quanh - một vài người cụp mắt xuống. Đó là Gaxtông Mỏ Vịt, trước kia chuyên ăn trộm rồi sau gia nhập băng cướp của Bônô khét tiếng. Trong chiến tranh, gã leo đến chức Hạ sĩ quan và sau khi giải ngũ thì chuyển sang công việc bình lặng của một kẻ môi giới về những công việc bí mật và mờ ám.

Đối với Dôia, gã tỏ ra hết sức kính trọng. Khi gặp nhau trong các tiệm ăn ban đêm, gã kính cẩn mời ả nháy và hôn tay ả - đó là người phụ nữ duy nhất ở Pari mà gã hôn tay. Dôia giữ quan hệ bạn bè với gã, và thỉnh thoảng gã lại thực hiện những nhiệm vụ thuộc loại tế nhị nhất mà ả giao phó.

Vừa uống rượu vừa nhú mắt và khói thuốc, Gaxtông rầu rĩ nghe Dôia nói. Nói xong, ả bẻ ngón tay kêu răng rắc. Gã lên tiếng:

- Nhưng việc này nguy hiểm lắm.

- Gaxtông ạ, nếu anh làm được thì anh sẽ chẳng phải lo gì về tiền nong cho đến mãi đời.

- Thừa bà, bây giờ tôi không vì tiền mà làm một việc gì hết, dù là việc mờ ám hay công khai cũng vậy: thời thế đã khác rồi. Giờ đây, bọn kẻ cướp thích phục vụ trong ngành cảnh sát hơn, còn bọn trộm cắp chuyên nghiệp thì ưa ra báo và làm chính trị. Nếu bà muốn thuê tôi thì tôi xin từ chối. Nhưng làm việc đó cho bà thì lại là chuyện khác. Vì bà, tôi có thể liều chịu mất đầu.

Dôia nhả khói thuốc từ khóe môi đỏ chót, ả dịu dàng mỉm cười và đặt bàn tay xinh đẹp lên tay áo Mỏ Vịt.

- Được, anh hãy làm việc đó vì tôi...

Xe của Rôlinh dừng lại ở Môngmác, trên một đường phố hẹp sáng rực ánh đèn tỏa ra từ mười ô cửa sổ của một hiệu ăn ban đêm.

Trong một căn phòng thấp, trần và tường lát gương, nóng nực, chật chội, mù mịt khói thuốc, giữa những dải giấy màu, bóng bay và côngphétti, là những đôi trai gái đang nhảy, người đung đưa, quần vào nhau bằng những dải giấy sắc sỡ.

Tiếng dương cầm rền rĩ, tiếng vĩ cầm gào rú, và ba gã da đen ướt đẫm mồ hôi ra sức đập vào mấy cái chấu, hét âm ỹ như tiếng còi ô tô, kéo lê mấy tấm gỗ kêu ken két, gõ chuông inh ỏi, đập đĩa chan chát, nện thỉnh thỉnh vào chiếc trống Thổ Nhĩ Kỳ.

- Đẹp ra, các bạn, nhường đường cho ông vua hóa học nào, - gã chủ hiệu rán hết sức gào thét, vất vả lắm mới tìm được chỗ sau chiếc bàn hẹp để mời Dôia và Rôlinh ngồi. Những bóng bay, côngphétti, dải giấy màu bay tới tấp về phía họ.

- Có người chú ý đến em đấy, - Rôlinh nói.

Dôia đang lim dim mắt, uống sâm banh.

Ả từ từ quay đầu lại, một cặp mắt đàn ông đen sẫm như hai hòn than đang nhìn ả với vẻ đặc chí âu sầu. Hẳn là ai nhỉ? Không phải người Pháp, cũng không phải người Anh. Dường như ả đã nhìn thấy người

này ở đâu rồi.

Người hầu lách qua đám người đang nhảy, đưa cho ả mảnh giấy. ả ngạc nhiên, ngả người vào lưng ghế, đưa mắt liếc nhìn Rôlinh đang hút xì gà và đọc:

"Bà Dôia, người dịu dàng nhìn bà là Garin đây... Hôn tay bà. Xêmiônốp".

Chắc hẳn ả tái nhợt mặt đi ghê gớm quá nên đầu đầy một giọng của ai đó vọng đến qua tiếng ồn ào: "Kia, bà kia sắp ngất kìa". ả liền giơ chiếc ly đã uống hết và người hầu rót sâm banh vào.

Rôlinh hỏi:

- Xêmiônốp viết gì cho em thế?

- Em sẽ nói sau.

- Hắn ta viết một điều gì đấy về cái gã đang táo tợn nhìn em phải không? Hắn đến gặp anh hôm qua đấy. Anh đã tổng cổ hắn đi.

- Rôlinh chẳng lẽ anh không nhận ra hắn sao? ... Anh nhớ lại xem, trên quảng trường Ngôi Sao... Garin đấy.

Rôlinh chỉ "phì" một tiếng. Rồi rút điều xì gà ra: "A ha". Đột nhiên, vẻ mặt y lại giống hệt như khi y chạy đi chạy lại trên tấm thảm lấp lánh ánh bạc mà ngẫm nghĩ trước năm nước đi cho mọi thế cờ có thể có. Y liền bật ngón tay đánh toách. Rồi y quay về phía Dôia, miệng méo xệch:

- Ta đi đi. Chúng ta cần trao đổi nghiêm chỉnh với nhau.

Ra đến cửa, Dôia quay lại. Qua khói thuốc mù mịt và những dải màu rối rắm, ả lại nhìn thấy đôi mắt cháy bỏng của Garin. Rồi ả choáng váng vì không hiểu chuyện gì đã xảy ra: khuôn mặt Garin nhân đôi lên: một người nào đó đang ngồi trước mặt y, lưng quay về đám người đang nhảy, bỗng dịch lại gần y và cả hai nhìn Dôia. Hay đấy là ảo ảnh của các tấm gương?

Dôia thoáng nheo mắt, chạy theo tấm thảm đã mòn của tiệm rượu, xuống dưới, về phía xe. Rôlinh đang đợi ả. Đóng sập cửa xe lại, y chạm vào tay ả:

- Tôi chưa kể hết cho em nghe về cuộc gặp gỡ với gã Pitkêvích giả này... Có một điều tôi vẫn chưa hiểu: tại sao hắn lại phải bày cái trò loạn thần kinh ấy? Hắn không thể đoán được rằng tôi vẫn còn một chút thương hại... Toàn bộ cách cư xử của hắn đều đáng ngờ. Nhưng hắn đến gặp tôi để làm gì? ... Hắn ngã vật xuống bàn để làm gì mới được chứ?

- Rôlinh, anh chưa kể cho em chi tiết đó...

- Đúng, đúng thế... Hắn làm đổ chiếc đồng hồ... làm nhàu nát giấy tờ của tôi...

- Hắn định đánh cắp giấy tờ của anh à?

- Sao? Đánh cắp ấy ư? - Rôlinh nín lặng một lát. - Không, không phải như vậy. Hắn bị mất thăng bằng và ngã đập tay vào bàn thảm... Ở đó có một vài mảnh giấy...

- Anh tin là không bị mất cái gì chứ?

- Đây là những ghi chép chẳng có ý nghĩa gì đâu. Chúng bị nhàu nát, sau đó tôi đã vứt vào sọt rác rồi.

- Em van anh, hãy nhớ lại mọi chi tiết của câu chuyện giữa anh và hắn đi...

Chiếc limudin dừng lại trên phố Xenna. Rôlinh và Dôia đi vào buồng ngủ. Dôia mau chóng cởi áo ngoài rồi nằm lên chiếc giường rộng, đắp nôi, bốn chân hình chân chim ung, diềm che bằng gấm - một trong những chiếc giường thật của hoàng đế Napôlêông Đệ Nhất. Rôlinh chậm chậm cởi quần áo mặc ngoài, đi đi lại lại trên thảm, và vừa để lại từng loại quần áo trên những chiếc ghế mạ vàng, trên những chiếc bàn nhỏ, trên giàn lò sưởi, vừa kể hết sức tỉ mỉ về cuộc viếng thăm hôm qua của Garin.

Dôia tỉa khuỷu tay, lắng nghe, Rôlinh bắt đầu kéo quần ra, nhảy lò cò một chân. Vào phút đó, y giống hệt một ông vua. Rồi y nằm xuống và bảo:

"Hết rồi đây, tất cả những gì đã xảy ra là như vậy đây". Sau đó, y kéo chiếc chăn nhung lên đến tận mũi. Chiếc đèn đêm xanh nhạt hắt ánh sáng lên căn phòng ngủ lộng lẫy, lên những thứ quần áo vứt lung tung, lên những tượng thần ái tình bằng vàng trên các cột giường và lên chiếc mũi to tướng của Rôlinh đang rúc vào chăn. Đầu y lút vào gối, miệng hé mở, ông vua hóa học đã ngủ thiếp đi.

Chiếc mũi thờ phỉ phỉ này làm Dôia đặc biệt khó chịu. ả đặt tay lên mắt. Trước mắt ả, dai dẳng hiện lên khuôn mặt tái nhợt, liều lĩnh, tuần tú và cương nghị của Garin. ả lắc đầu để xua cái bóng ma đi, - không, nó vẫn nhìn ả chăm chú, qua những dải giấy đung đưa... "Chắc chắn là mất ngủ rồi", - ả thầm nghĩ, và đột nhiên một ý nghĩ sắc nhọn dường như đâm xuyên qua ả suốt từ đầu đến chân: "Gaxtông đang ở chỗ Garin...".

Dôia trườn ra khỏi chăn, vội vã xỏ tất. Rôlinh ậm ừ trong cơn mê, nhưng chỉ quay nghiêng người đi.

Dôia chạy vào buồng để quần áo. ả mặc áo mưa, thắt đai lưng thật chặt, rồi trở lại buồng ngủ để lấy ví tiền...

- Rôlinh, - ả khẽ gọi, - Rôlinh... Chúng ta chết mất...

Nhưng y chỉ ậm ừ. ả xuống gian ngoài và phải vất vả lắm mới mở được hai cánh cửa cao của lối ra. Phố Xenna không một bóng người. Trong khoảng sáng hẹp bên trên mái nhà, lơ lửng vàng trắng vàng nhợt. Dôia bỗng cảm thấy buồn bã. ả nhìn lên vầng trăng tròn phía trên thành phố đang ngủ... "Trời, thật đáng sợ, thật ảm đạm biết bao..." ả dùng cả hai tay ấn sâu chiếc mũ xuống rồi chạy về phía đường bờ sông.

[1] Trong cờ vua, bị “chiếu hết” (*mat*) có nghĩa là bị thua - N. D

[2] Có giả thuyết cho rằng giữa vỏ trái đất và lõi cùng của trái đất có một lớp kim loại nóng chảy gọi

là Vòng đai *Ôlivin* (chú thích của tác giả).

Ngôi nhà ba tầng cũ kỹ số sáu mươi ba phố Gôbêlênốp có một bức tường hướng ra bãi đất trống. Từ mặt này, chỉ có những ô cửa sổ trên gác xép tầng ba. Một bức tường khác, chạy liền một mạch, tiếp giáp với công viên. Phía mặt trước nhà trông ra phố, ở tầng một, ngang với mặt đất, là một tiệm cà phê dành cho dân đánh xe và lái xe. Chiếm cả tầng hai là một khách sạn tối tân. Ở tầng ba, tầng sát nóc, là những căn phòng dành cho những người ở thuê lâu dài. Lên đó, phải đi qua cổng và một đường hầm dài.

Đã một giờ đêm. Trên phố Gôbêlênốp, không một ô cửa sổ nào còn sáng đèn. Tiệm cà phê đã đóng cửa, tất cả ghế ngồi đều đặt lên các bàn. Dôia dừng lại cạnh cổng, nhìn một phút lên số nhà sáu mươi ba. Ắ cảm thấy ớn lạnh sau lưng. Ắ quyết định giật chuông. Dây kêu sột soạt, cổng hé mở. Ắ luồn vào khe cửa tối om. Từ xa vọng lại tiếng lão gác cổng càu nhàu: "Đêm phải ngủ chứ, trở về phải đúng giờ chứ". Nhưng lão không hỏi ai vào.

Dôia cảm thấy một nỗi lo ngại khủng khiếp. Trước mặt ắ, một đường hầm thấp, tối tăm, kéo dài. Ngọn đèn rọi sáng lờ mờ những bức tường mấp mô, sơn màu sẫm. Chỉ dẫn của Xêmiônốp là như thế này: đến cuối đường hầm thì rẽ trái, theo cầu thang xoáy tròn ốc lên tầng ba, bên trái là căn phòng số mười một.

Đến giữa đường hầm, Dôia dừng lại. Ắ cảm thấy như đằng xa, phía bên trái, có người thoáng ló đầu ra rồi biến mất. Có nên quay lại không? Ắ lắng nghe - không một tiếng động nào. Ắ chạy đến chỗ rẽ vào đầu cầu thang hơi hám. Tại đây bắt đầu chiếc cầu thang xoáy ốc, hẹp, được rọi sáng lờ mờ từ đầu đó phía trên. Ắ nhón chân bước, sợ chạm phải tay vịn nhóp nhép.

Mọi người trong nhà đều đang ngủ. Trên đầu cầu thang tầng hai, một cửa vòm tróc lở dẫn vào dãy cầu thang tối tăm. Ắ vừa bước lên tiếp, vừa ngoái lại, ắ cảm thấy như từ trong cửa vẫn có ai đó ló ra rồi biến mất... Chỉ có điều đây không phải là Gaxtông Mỏ vẹt... "Không, hắn chưa kịp đến đây, hắn không thể đến nhanh thế được...".

Đến đầu cầu thang tầng ba, Dôia lấy lại hơi thở. Nếu Garin không có ở nhà, ắ sẽ đợi cho đến sáng. Nếu y có nhà, đang ngủ, ắ sẽ không trở ra nếu không lấy được những tờ giấy y đã thủ trên bàn tại đại lộ Mandéc.

Dôia tháo găng, khẽ khàng sửa mái tóc dưới mũ rồi đi sang trái, theo dãy hành lang gấp khúc. Trên cánh cửa thứ năm có con số "11" kẻ bằng sơn trắng. Dôia đẩy nắm đấm cửa, cửa nhẹ nhàng mở ra.

Ánh trăng lọt qua ô cửa sổ mở, chiếu vào căn phòng nhỏ. Trên sàn, một chiếc va li mở tung nằm vạ vật. Những tờ giấy trắng vương vãi khắp nơi. Cạnh tường, giữa bồn rửa mặt và tủ ngăn, là một người đang ngồi trên sàn, mặc độc chiếc sơ mi, hai đầu gối để trần héch lên, hai bàn chân không giày không tất dường như quá lớn... Ánh trăng chiếu sáng nửa khuôn mặt, con mắt mở to lấp lánh, hàm răng trắng bóng - người đó đang mỉm cười. Dôia nín thở, miệng hé mở, nhìn khuôn mặt bất động đang mỉm cười, - đó là Garin.

Sáng nay, trong tiệm cà phê "Địa cầu", ả bảo Gaxtông Mỏ Vịt: "Hãy đánh cắp các bản vẽ và bộ máy của Garin, và nếu có thể thì giết hắn đi". Chiều nay, qua làn khói thuốc lá trên cốc sâm banh, ả nhìn thấy đôi mắt của Garin và cảm thấy, nếu con người ấy vẫy gọi ả thì ả sẽ vứt bỏ hết, sẽ quên hết và đi theo y. Đến đêm, hiểu rõ mối nguy hiểm và chạy bỏ đi tìm Gaxtông để ngăn y lại, chính ả cũng chưa ý thức được rõ rệt cái gì đã khiến ả lo lắng như vậy, đã thúc giục ả lang thang giữa Pari ban đêm và cuối cùng, dẫn ả đến phố Gôbêlênốp này. Những tình cảm gì đã buộc người phụ nữ thông minh, lạnh lùng và tàn nhẫn đó mở cửa căn phòng của một kẻ bị ả đẩy tới chỗ chết?

Ả nhìn hàm răng và con mắt lồi ra của Garin. ả khẽ thét lên khàn khàn, rồi bước lại gần, cúi người xuống thân hình y - Garin đã chết. Mặt xám ngoét. Trên cổ có những vết xước phồng lên. Đó chính là khuôn mặt ấy - hốc hác, hấp dẫn với cặp mắt đầy xúc động, với bộ râu mượt mà lẫn những vụn côngphétti sắc sỡ... Dôia nắm lấy thành đá hoa lạnh lẽo của bồn rửa mặt, gắng gượng đứng dậy. ả quên bằng mất mục đích đến nơi đây. Nước bọt đắng ngắt trào dâng trong miệng. "Mình đến ngã ngất đi mất". Bằng nỗ lực cuối cùng, ả giật đứt chiếc khuy trên cổ áo khiến ả nghẹt thở. Rồi ả tiến về phía cửa. Trên ngưỡng cửa là Garin.

Y giống hệt kẻ đang ngồi trên sàn - răng y trắng bóng, nụ cười ngưng đọng trên môi. Y giơ ngón tay lên, dọa dọa. Dôia hiểu, ả lấy tay bịt chặt miệng để khỏi bật ra tiếng kêu. Tim ả đập mạnh, dường như vừa từ dưới nước ngoi lên... "Sống, anh ấy còn sống...".

- Kẻ bị giết không phải là tôi đâu, - Garin thềm thì nói và vẫn tiếp tục đe dọa, - các người đã giết phụ tá của tôi là Lơnoa... Rôlinh sẽ bị treo cổ...

- Còn sống, vẫn còn sống - Dôia khàn khàn nhắc lại.

- Bà đến đây làm gì?

- Tôi tìm Gaxtông...

- Ai cơ?

- Người mà tôi đã ra lệnh giết ông...

- Tôi đã biết trước là như vậy, - Garin vừa nói vừa nhìn vào mắt ả.

Ả đáp lại như trong cơn mê:

- Nếu Gaxtông giết ông thì tôi sẽ tự tử mất...

- Tôi không hiểu...

Ả mê mẩn nhắc lại theo y bằng một giọng dịu dàng dần khẽ:

- Chính tôi cũng không hiểu...

Cuộc chuyện trò này diễn ra ở ngưỡng cửa. Ngoài cửa sổ, trăng đang lặn thấp xuống sau mái nhà bằng *graphit*. Garin đưa mắt nhìn khắp căn phòng rồi hỏi khẽ:

- Bà đến để lấy lại tờ giấy có bút tích của Rôlinh phải không?

- Vâng. Xin ông hãy thương hại.

- Thương hại ai? Rôlinh ư?

- Không. Thương hại tôi. Xin ông hãy thương hại, - ả nhắc lại.

Đột nhiên Garin vươn thẳng người lên, lắng nghe. Rồi y lôi mạnh Dôia ra ngoài. Vừa tiếp tục nắm chặt tay ả phía trên khuỷu tay, y vừa ngược nhìn chiếc cửa vòm dẫn ra cầu thang.

- Ta đi đi. Tôi sẽ đưa bà qua đường công viên... Bà thật là một phụ nữ tuyệt diệu, - mắt y lóe lên một vẻ hài hước điên dại, - hai con đường của chúng ta đã gặp nhau... Bà cảm thấy như vậy chứ? ...

Y cùng Dôia chạy xuống theo cầu thang xoáy ốc. ả không cưỡng lại.

Đến đầu cầu thang dưới cùng, Garin rẽ vào đầu đó trong bóng tối, dừng lại, thấp nển lên, ráng sức mở chiếc khóa han gỉ trên chiếc cửa có lẽ đã nhiều năm nay không mở.

- Bà thấy đấy, mọi việc đều dự liệu trước cả rồi.

Sau đó, Garin và Dôia bước ra ngoài, đi dưới những hàng cây tối tăm, ẩm ướt của công viên. Đúng lúc đó, một toán cảnh sát từ ngoài phố đi vào cổng: mười lăm phút trước đây, Garin đã gọi điện yêu cầu cảnh sát tới.

Senga nhớ rõ "nước cờ hớ" tại ngôi nhà nghỉ trên đảo Crextópki. Khi ấy, (trên đại lộ Công Đoàn), anh hiểu rằng: Pitkêvích nhất định sẽ trở lại ngôi nhà nghỉ một lần nữa để lấy những thứ y cất giấu dưới hầm nhà. Lúc chập tối (cũng ngày hôm đó) anh lần đến nhà nghỉ, tránh chạm trán với người canh gác, thủ sẵn chiếc đèn pin bí mật, đi xuống hầm nhà. "Nước cờ" ấy bị thất bại ngay: cách cửa sập trong bếp khoảng hai bước chân là Garin. Một giây trước lúc Senga xuất hiện, y xách va li nhảy từ hầm nhà lên và đứng nép vào tường sau cánh cửa. Y đóng ầm cửa sập lại ngay trước mặt Senga rồi lấy những bao đựng than chất lên. Senga giơ cao đèn, nhếch miệng cười nhìn rác rưởi bụi bặm rơi lả tả qua các khe cửa sập. Anh định tiến hành thương lượng hòa bình với Garin. Nhưng đột nhiên, phía trên bỗng lặng tờ, vang lên tiếng chân người chạy rồi tiếng súng nổ và cuối cùng là tiếng thét man rợ. Đó là cuộc vật lộn với gã bốn ngón. Một giờ sau, các chiến sỹ công an xuất hiện.

Sau nước cờ đó, Senga đi được nước cờ hay. Từ ngôi nhà nghỉ, anh dùng ô tô công an phóng thẳng đến câu lạc bộ thuyền buồm, đánh thức người trực ban câu lạc bộ dậy (đó là một thủy thủ tóc rối bù, giọng khàn khàn) và hỏi thẳng:

- Gió nào?

Người thủy thủ dĩ nhiên là không nghĩ ngợi gì hết, trả lời ngay:

- Gió Đông Nam.

- Cấp mấy?

- Cáp năm.
- Anh bảo đảm là tất cả các thuyền buồm đều đậu tại chỗ chứ?
- Tôi bảo đảm.
- Ai đang bảo vệ các thuyền?
- Pétca đang gác.
- Cho tôi xem xét dây phao chắn.

- Được - người thủy thủ trả lời và vì ngại ngủ nên lúng túng mãi mới xỏ tay được vào chiếc áo thủy thủ.

- Pétca! - anh ta vừa gọi to bằng một giọng sắc súa hơi rượu vừa cùng Senga bước lên hàng hiên cầu lạc bộ (không có ai trả lời) - Nhất định cậu ta lại rúc vào đâu mà ngủ rồi, phải kéo chân cậu ta dậy mới được, - người thủy thủ nói và dựng cổ áo lên để che gió.

Họ tìm thấy Pétca trong bụi cây gần đấy - cậu ta đang ngáy ngon lành, trùm kín đầu bằng cổ áo khoác lông. Người thủy thủ trực ban quát mắng ầm ĩ. Pétca càu nhàu đứng dậy. Cả hai lên dây phao chắn. Cả một rừng cột buồm lắc lư trên mặt nước màu xám sẫm. Sóng vỗ mạnh. Gió to thổi giật từng cơn.

- Anh tin chắc là tất cả thuyền đều đậu tại chỗ chứ? - Senga lại hỏi.

- Thiếu chiếc "Ôriôn", nó hiện đang ở Pitegóp... Và hai chiếc nữa đi Xtoreнна.

Senga bước theo những tấm ván làm nước bắn tung tóe, đi đến tận mép dây phao chắn và nâng đoạn dây buộc bên lên - một đầu dây buộc chặt vào vòng thép, còn đầu kia rõ ràng là bị cắt đứt. Người thủy thủ trực ban thông thả xem xét đoạn dây. Anh ta ấn mũi xuống mũi và không nói gì hết. Sau đó, anh ta đi dọc theo dây phao chắn, dùng ngón tay đếm số thuyền. Rồi anh ta chém mạnh tay vào không khí và giậm dữ thét to:

- Pétca, cậu là đồ rẻ rách! Đem dim chết cậu đi cũng đáng! Trông nom cái quái gì mà chiếc thuyền đua tốt nhất là "Bibigônđa" cũng để chúng cuỗm mất...

Pétca ồ lên ngạc nhiên, lấy hai tay áo lông tự quát vào người. Ở đây chẳng có việc gì làm nữa. Senga đi ra bến.

Ít nhất là ba tiếng đồng hồ đã trôi qua, vậy mà ca nô tuần tra của đội bảo vệ - loại ca nô chạy nhanh - vẫn không ra được ngoài khơi. Sóng lớn nổi lên dữ dội. Chiếc ca nô hết dâng lên lại chìm xuống. Bụi nước làm mờ ống nhòm. Khi mặt trời mọc lên, - trong vịnh Phần Lan, cách ngọn hải đăng khá xa, - thì họ thấy cánh buồm hiện ra ở gần bờ. Đây là chiếc "Bibigônđa" bất hạnh đang quay cuồng giữa những tảng đá ngầm. Trên thuyền không có một người nào. Chiếc ca nô bắn mấy phát lựu rồi đành quay mũi trở về, không thu được kết quả gì. Vậy là vào đêm đó, Garin đi thêm được một nước cờ nữa và đã vượt qua biên giới. Về việc gã bốn ngón tham gia vào ván cờ này thì chỉ có y và Senga được biết. Vì lẽ đó, trên đường trở về bến, Senga tính toán như sau:

"Ở nước ngoài, Garin sẽ hoặc đem bán, hoặc được tự do sử dụng bộ máy bí ẩn kia. Đối với Liên Xô, sáng chế này tạm thời bị mất, và ai biết được là trong tương lai nó có nhất thiết đóng một vai trò tội lỗi gì không. Nhưng ở nước ngoài, Garin có một mối đe dọa - đó là gã bốn ngón. Cuộc chiến đấu với gã đó hiện chưa kết thúc. Garin sẽ không dám xuất hiện công khai với bộ máy của y. Nếu trong trận đấu này mà đứng về phía Garin thì có thể thu được kết quả. Dù sao chẳng nữa thì điều ngu xuẩn nhất có thể nghĩ ra được (và có lợi nhất cho Garin) - đây là bắt ngay gã bốn ngón ở Leningrát". Kết luận rất đơn giản: Senga từ bến sông về thẳng nhà mình, thay quần áo khô, gọi điện đến Ban điều tra hình sự cho biết là "vụ án đã tự nó kết thúc", ngắt mạch máy điện thoại và đi ngủ, vừa nằm vừa mỉm cười giấu cợt khi hình dung thấy gã bốn ngón bị nhiễm độc, có lẽ còn bị thương nữa, hiện đang ba chân bốn cẳng chạy trốn khỏi Leningrát. Đó là đòn phản công của Senga đối với "nước cờ hớ" kia.

Và đây là bức điện (từ Pari) "*Người bốn ngón đang ở đây. Nhiều biến cố nguy hiểm*". Đó là tiếng kêu xin giúp đỡ.

Senga càng suy nghĩ thì càng thấy rõ là phải bay đi Pari. Anh gọi điện thoại hỏi giờ máy bay chở khách cất cánh rồi quay lại hàng hiên, nơi Taraskin và chú bé Ivan đang ngồi trong bóng tối mờ mờ. Sau khi Senga đọc được hàng chữ trên lưng chú thì chú lặng thinh và không rời Taraskin.

Qua khoảng trống giữa các cành cây, từ mặt nước màu vàng cam vọng lên những giọng nói lao xao, tiếng mái chèo khua nước và tiếng cười của phụ nữ. Những việc cổ xưa như trái đất đang diễn ra dưới những khóm cây rừng đen sẫm trên đảo, nơi lũ chim chóc chưa ngủ xao xác gọi nhau. Toàn bộ sinh vật vừa bừng dậy khỏi những trận mưa và bão tuyết của mùa đông dài dằng dặc, nay hồi hả sống, vui vẻ khao khát tận hưởng vẻ mỹ lệ ngây ngất của đêm nay. Taraskin một tay ôm lấy vai Ivan, một tay thì khuy lên lan can, ngồi yên không nhúc nhích, ngắm nhìn dòng nước qua những khoảng trống. Những con thuyền đang lướt nhẹ trên dòng sông.

- Ivan này, - Senga vừa nói vừa dịch ghế lại gần, cúi xuống khuôn mặt chú bé, - cháu thấy thích ở đâu hơn, ở đằng ấy hay ở đây? Có lẽ ở Viễn Đông cháu sống khổ lắm, lúc nào cũng đói meo, có phải không?

Ivan nhìn Senga không chớp mắt. Trong ánh hoàng hôn, mắt chú có vẻ buồn bã như mắt người già. Senga rút trong túi áo gilê ra một chiếc kẹo, gỡ nhẹ chiếc kẹo vào răng chú cho tới khi hai hàm răng chú tách ra và chiếc kẹo chui tọt vào miệng. Anh nói:

- Cháu Ivan này, các chú đối xử với thiếu nhi rất tử tế. Các chú không bắt làm việc, không viết thư lên lưng, không bắt phải đi đâu xa tí bằng cách nằm dưới gầm toa. Cháu thấy đây, trên đảo này thật thú vị biết bao, và cháu có biết tất cả những thứ này là của ai không? Các chú đã trao hẳn cho thiếu nhi tất cả những thứ này rồi, trao vĩnh viễn. Cả con sông, cả hòn đảo, cả những chiếc thuyền, cả bánh mì cặp chả mà cháu cứ việc ăn thỏa thích - tất cả đều là của cháu hết...

- Anh định đánh lạc hướng chú bé chứ gì? - Taraskin hỏi.

- Đánh lạc hướng sao được, chú ta thông minh lắm. Ivan, cháu từ đâu đến đây?

- Từ sông Amua, - chú bé miễn cưỡng trả lời, - Mẹ cháu đã chết, bố cháu bị giết trong chiến tranh.

- Vậy cháu sống như thế nào?
 - Cháu đi làm thuê, làm việc...
 - Bé tí mà cũng phải làm việc cơ à?
 - Biết làm thế nào được... Cháu còn chần ngượng nữa.
 - Rồi sau đó thì sao?
 - Sau đó người ta lấy cháu vào...
 - Ai lấy?
 - Một toán người. Họ cần một chú bé để sai trèo cây, hái quả, hái nấm, bắt sóc làm thức ăn, chạy đi làm việc này việc nọ...
 - Tức là họ lấy cháu vào đoàn thám dò chứ gì? (Ivan hấp háy mắt, yên lặng). Có xa không? Cháu trả lời đi, đừng sợ. Các chú không đem cháu đi nộp đâu. Bây giờ cháu là người thân của các chú rồi...
 - Mọi người đi tàu thủy suốt tám ngày đêm, cứ tưởng không ai còn sống nổi nữa. Sau đó lại đi bộ thêm tám ngày nữa cho tới khi đến một ngọn núi thở ra lửa...
 - À, ra thế đấy, - Senga nói, - Tức là đoàn thám dò đã đến Camsátca.
 - Đúng là Camsátca chú ạ... Ở đây cả đoàn sống trong lều... Mãi lâu, không ai biết gì về cách mạng cả. Khi biết thì ba người đã bỏ đi, rồi thêm hai người nữa, thức ăn cạn hết. Chỉ còn ông ta và cháu...
 - "Ông ta" là ai vậy? Tên ông ta là gì?
- Ivan lại cau mày, Senga khích lệ chú hồi lâu, anh vuốt mái đầu cắt ngắn cúi thấp xuống của chú...
- Nếu cháu nói thì ông ta nhất định sẽ giết cháu. Ông ta cam đoan như vậy...
 - Ai cơ?
 - Manxep chứ còn ai nữa... Ông ta bảo: "Đây, bác viết thư lên lưng cháu rồi đấy, cháu không được tắm rửa, không được cởi áo ra, dù có một năm, hai năm chẳng nữa. Cháu hãy đến bằng được Pêtorôgrát, tìm kỹ sư Garin và cho ông ấy xem bức thư này, ông ấy sẽ thưởng cho cháu..."
 - Vậy tại sao Manxep lại không đích thân đến Pêtorôgrát nếu ông ta cần gặp Garin?
 - Ông ta sợ những người Bôn-sê-vích... Ông ta bảo: "Họ tệ hơn quỷ sứ. Họ sẽ giết bác. Họ đã tàn phá cả nước - tàu hỏa không chạy, bưu điện không hoạt động, chẳng có gì mà ăn, mọi người chạy hết ra khỏi thành phố..." Chẳng hiểu ông ta làm sao mà biết được - ông ta ngồi lì trong núi suốt sáu năm kia mà...
 - Ông ta làm gì, tìm gì ở đây?

- Đòi nào ông ấy lại nói? Cháu chỉ biết là... (Mắt Ivan sáng lên một cách vui vẻ, ranh mãnh). Ông ta tìm vàng dưới đất...

- Tìm thấy rồi chứ?

- Ông ta ấy ư? Dĩ nhiên là tìm thấy rồi...

- Nếu cần thì cháu có thể chỉ đường đến chỗ ông ta không?

- Dĩ nhiên là được... Chỉ có điều các chú chó để lộ ra đây, ông ta hay nổi giận lắm...

Senga và Taraskin hết sức chăm chú lắng nghe câu chuyện chú bé kể. Senga xem xét cẩn thận một lần nữa những dòng chữ trên lưng chú. Sau đó anh chụp ảnh những dòng chữ đó.

- Bây giờ cháu xuống nhà chú đi, chú Taraskin sẽ dùng xà phòng tắm rửa sạch sẽ cho cháu rồi cháu sẽ đi ngủ, - Senga nói - Trước đây cháu chẳng có gì hết, không có bố, không có mẹ, chỉ có mỗi cái bụng đói thôi. Bây giờ cháu có tất cả, thứ gì cũng thừa thãi - cháu hãy sống, hãy học tập, hãy lớn lên cho khỏe mạnh. Chú Taraskin sẽ bảo ban cháu điều hay lẽ phải, cháu phải vâng lời chú ấy mới được. Tạm biệt cháu. Hai ngày nữa, khi gặp Garin, chú sẽ kể cho chú ấy biết được nội dung bức thư của cháu.

Senga cười vang và ít phút sau, ánh đèn xe đạp của anh đã nhảy nhót, lấp loáng sau những bụi cây đen sẫm.

Đôi cánh nhôm lóe sáng cao tí trên sân bay xanh rờn, và chiếc máy bay chở khách sáu chỗ ngồi biến mất sau những đám mây trắng như tuyết. Nhóm người ra tiễn đứng một lát, ngẩng đầu về phía bầu trời xanh thẳm, nơi con điều hâu đang uể oải lượn tròn và đàn én đang lao vun vút, nhưng con chim bằng đuyra đã không thấy nữa.

Sáu hành khách ngồi trong những chiếc ghế đan kêu ken kết, nhìn mặt đất màu xanh pha sắc tím đang thụt dần xuống. Những con đường uốn lượn, trông như những sợi chỉ. Những khối nhà, những gác chuông trông tựa những đồ chơi hơi nghiêng. Xa xa ở bên phải là vùng nước xanh mênh mông trải rộng.

Một bóng mây lướt qua, che đi những chi tiết của tấm bản đồ mặt đất. Còn chính đám mây thì xuất hiện ngay bên dưới.

Áp mình vào ô cửa sổ, tất cả sáu hành khách đều nở nụ cười hơi gượng gạo của những kẻ biết tự chủ. Việc đi lại bằng đường không lúc bấy giờ vẫn còn là điều mới mẻ. Mặc dù buồng máy bay đầy đủ tiện nghi, trên những chiếc bàn phụ ngồn ngang các tạp chí và catalô, và mọi vật đều toát ra vẻ an toàn, ấm cúng, nhưng các hành khách vẫn phải thường xuyên tự trấn an rằng, suy cho cùng thì việc giao thông bằng máy bay vẫn an toàn hơn nhiều so với việc đi bộ qua phố chẳng hạn. Huống hồ đây lại là trên trời. Mỗi khi gặp đám mây là lại như đang ngụp lặn, chỉ cần các kính cửa sổ trong buồng lái mờ hơi nước, mưa đá đập rào rào vào lớp đuyra hoặc máy bay rung lên như sa vào ổ gà là mọi người lại bấu chặt vào tay ghế, mắt tròn tròn, nhưng người bên cạnh đã nháy mắt, cười vang: ổ gà nông choẹt ấy mà! Mỗi khi ào đến cơn gió giật (loại gió có khả năng trong giây lát giật đứt cột buồm ngoài biển, bẻ gãy bánh lái, cuốn thuyền bè và người vào những đợt sóng dữ dội) thì con chim sắt này lại tỏ ra chắc chắn

và khéo léo - nó chao một bên cánh, gập rít động cơ rồi vọt cao hàng nghìn mét bên trên trung tâm giông tố.

Tóm lại, trong vòng không đầy một giờ, các hành khách đã quen với khoảng trống rỗng dưới chân cũng như với sự chao đảo tròn trành. Tiếng ầm ầm của động cơ át đi tiếng nói. Vài người chụp lên đầu bộ ống nghe có mang micrô và cuộc trò chuyện bắt đầu. Ngồi đối diện với Senga là một người gầy gò, trạc ba mươi lăm tuổi, mặc chiếc măngtô đã sờn và đội chiếc mũ cát - kết kẻ ô, chắc hẳn anh ta đã mua chiếc mũ này cho chuyến du lịch ra nước ngoài.

Khuôn mặt anh ta tai tái, da mặt mỏng, nhìn nghiêng thì có vẻ cau có, nhưng thông minh, thanh nhã, bộ râu hoe vàng, miệng bình thản và cương nghị. Anh ta ngồi lom khom, hai tay đặt trên đầu gối. Senga mỉm cười ra hiệu. Anh ta đội bộ ống nghe lên. Senga hỏi:

- Anh đã từng theo học ở Iarôxláp phải không? (Gật đầu). Anh là đồng hương của tôi, tôi nhớ rõ như vậy. Anh là Aléchxây Xêmiônôvích Kholunốp? (Gật đầu). Hiện giờ anh làm việc ở đâu?

- Tại phòng thí nghiệm vật lý trường bách khoa, - giọng yếu ớt của Kholunốp, vì bị tiếng động cơ át đi, vang lên trong ống nghe.

- Anh đi công tác?

- Tôi đến chỗ Râykhê ở Béclin.

- Bí mật?

- Không. Hồi tháng ba năm nay, chúng tôi được biết rằng tại phòng thí nghiệm của Râykhê đã thực hiện việc phân hủy nguyên tử thủy ngân.

Kholunốp quay cả khuôn mặt về phía Senga - mắt anh ta chăm chăm nhìn người đối thoại với vẻ xúc động nghiêm nghị. Senga nói:

- Tôi không hiểu, tôi không phải là nhà chuyên môn.

- Hiện nay, công việc vẫn còn tiến hành trong các phòng thí nghiệm. Còn lâu mới áp dụng được trong công nghiệp... Mặc dù, - Kholunốp nhìn những khối mây cuộn cuộn như tuyết phủ sát mặt đất dưới thấp, - từ phòng thí nghiệm đến nhà máy cũng chẳng lấy gì làm xa lắm. Nguyên tắc phân hủy cưỡng bức nguyên tử chắc chắn là rất đơn giản, cực kỳ đơn giản. Tất nhiên, anh biết nguyên tử là gì chứ?

- Một vật nhỏ tí tẹo thế này, - Senga dùng ngón tay ra hiệu.

- Nguyên tử so với hạt cát chẳng khác gì hạt cát so với trái đất. Vậy mà chúng tôi vẫn đo được kích thước nguyên tử, trọng lượng, khối lượng, điện tích của nguyên tử. Chúng tôi đang đi sâu vào lõi nguyên tử, vào hạt nhân nguyên tử. Nó chứa đựng toàn bộ bí mật của quyền lực với vật chất. Tương lai của nhân loại phụ thuộc vào việc chúng ta sẽ có thể chế ngự được hạt nhân nguyên tử hay không, tuy đó chỉ là một hạt nhỏ của năng lượng vật chất và có độ lớn chỉ bằng một phần trăm tỷ centimét.

Ở độ cao hai nghìn mét trên mặt đất, Senga được nghe những điều kỳ lạ, kỳ lạ hơn cả những truyện cổ

tích của nàng Sêhêradát, nhưng đó không phải là truyện cổ tích. Trong lúc dân tộc này bị lôi kéo vào một cuộc chiến tranh hủy diệt, còn dân tộc khác đang vùng dậy khởi nghĩa, trong lúc các thành phố bốc cháy, và tro tàn cùng những đám mây hơi độc cuộn cuộn bốc lên trên các luống cày và vườn cây, trong lúc chính trái đất cũng rung chuyển vì tiếng gào thét man rợ của những kẻ bị tiêu diệt, và như xưa kia, kìm kẹp và bàn tra tấn của bọn đao phủ đã bắt đầu hoạt động trong các hầm ngục tăm tối, trong lúc cứ đêm đêm là cây cối ở các công viên lại sinh ra những thứ quái gở với những chiếc lưỡi lè ra, trong lúc những chiếc áo lễ duy tâm được trang điểm biết bao âu yếm đã tuột khỏi thân thể con người trong thập kỷ kỳ quái và không lồ ấy, những bộ óc kỳ diệu của các nhà bác học rực sáng lên như những ngọn đuốc đơn độc.

Máy bay hạ cánh thấp xuống trên bầu trời Cóp nô[1]. Cánh đồng xanh ướt đẫm nước mưa vun vút lao đến. Máy bay lặn bánh một quãng dài rồi đỗ lại. Người phi công nhảy xuống cỏ. Các hành khách ra ngoài đuổi chân tay. Họ châm thuốc hút. Senga lánh sang bên, nằm trên cỏ, chấp tay sau gáy và thích thú nhìn những đám mây xa xa, màu xanh nhạt. Anh vừa ở trên đó, vừa bay lượn giữa những ngọn núi nhẹ bồng bênh và trắng như tuyết, bên trên những hồ sâu màu thanh thiên.

Người bạn "nhà trời" của anh, Kholunóp, đang đứng hơi gù gù cạnh chiếc cánh của con chim sắt màu xám. Dù là bạn "nhà trời" thật nhưng anh ta cũng vẫn cứ là người, dù có đội chiếc mũ của công ty may mặc Leningrát chẳng nữa.

Senga cười vang:

- Được sống trên đời vẫn cứ tuyệt diệu như thường. Tuyệt diệu đến mức khó mà hiểu nổi!

Khi máy bay cất cánh từ sân bay Cóp nô, Senga đến ngồi cạnh Kholunóp và không nêu tên một ai hết, anh kể cho anh ta tất cả những điều mình biết về các thí nghiệm khác thường của Garin và về việc nước ngoài rõ ràng là rất quan tâm đến những thí nghiệm ấy.

Kholunóp hỏi xem Senga có trông thấy bộ máy của Garin hay không.

- Không. Chưa một ai trông thấy bộ máy ấy cả.

- Có lẽ tất cả những chuyện đó đều là những dự đoán và giả thuyết, lại được thêm thắt bằng trí tưởng tượng nữa chẳng?

Senga liền kể về gian hầm trong ngôi nhà nghỉ đồ nát, về những mẫu sắt bị cắt đứt, về những hòm đựng các khối chóp than. Kholunóp gật đầu, phụ họa theo:

- À ra thế. Những khối chóp nhỏ chứ gì? Giờ thì tôi hiểu rồi. Nếu không cần giữ bí mật lắm thì anh đang kể về kỹ sư Garin phải không?

Senga yên lặng một phút, nhìn vào mắt Kholunóp.

- Đúng, - anh trả lời, - tôi đang nói về Garin đấy. Anh biết anh ta chứ?

- Một người rất có năng lực, - Kholunóp nhăn mặt như ăn phải của chua. - Một người khác thường. Nhưng xa lạ với khoa học. Một kẻ hiếu danh, hoàn toàn tách biệt. Một kẻ phiêu lưu, vô đạo đức, có

những mầm mống của thiên tài. Một khí chất thái quá. Óc tưởng tượng ghê gớm. Nhưng trí tuệ tuyệt vời của anh ta luôn luôn bị kích thích bởi những khát vọng thấp hèn. Anh ta sẽ đạt được nhiều thứ, nhưng sẽ kết thúc bằng một cái gì đó tựa như tình trạng say khướt hoặc anh ta sẽ tìm cách "làm nhân loại phải khiếp đảm". Hơn ai hết, một thiên tài cần phải có kỷ luật hết sức nghiêm ngặt, Vì quá nhiều trách nhiệm.

Những vết đỏ hồng lại xuất hiện trên mặt Kholunóp.

- Lý trí trong sáng, có kỷ luật, là vật thiêng liêng nhất, vĩ đại nhất, là điều kỳ diệu nhất. Trên trái đất - một hạt cát trong vũ trụ - con người chỉ là một phần tử vô cùng nhỏ. Nhưng các phần tử biết suy nghĩ và chỉ sống một thời gian trung bình là sáu mươi vòng quay của trái đất quanh mặt trời ấy lại có lý trí, một thứ lý trí bao trùm được cả vũ trụ... Để hiểu được điều đó, chúng ta phải chuyển sang ngôn ngữ của toán học cao cấp... Vậy thì anh sẽ nói sao nếu có người lấy đi chiếc kính hiển vi hết sức quý báu trong phòng thí nghiệm của anh rồi dùng nó để đóng đinh? ... Chính Garin đang xử sự với thiên tài của mình theo kiểu đó đấy... Tôi biết là anh ta đã thực hiện được một phát minh lớn trong lĩnh vực truyền các tia hồng ngoại đi xa. Tất nhiên, chắc anh đã nghe nói đến những tia giết người của Grinden Matiudo[2] chứ? Những tia giết người ấy hóa ra chỉ là chuyện hoàn toàn nhảm nhí. Nhưng nguyên tắc thì đúng. Những tia nhiệt nóng hàng nghìn độ được phóng đi song song là một vũ khí khủng khiếp để phá hủy và phòng thủ trong quân sự. Toàn bộ bí mật là ở chỗ làm thế nào phóng đi được loại tia không bị tán xạ. Cho đến nay vẫn chưa thực hiện được việc đó. Theo lời kể của anh thì có lẽ Garin đã chế tạo được bộ máy như vậy. Nếu thế thì đó là một phát minh rất quan trọng.

- Từ lâu tôi đã cảm thấy rằng xung quanh phát minh này đã sặc mùi chính trị trên quy mô lớn rồi - Senga nói.

Kholunóp yên lặng một lát, rồi tai anh ta cũng đỏ bừng lên.

- Anh hãy tìm bằng được Garin, nắm lấy cổ anh ta và đưa anh ta cùng bộ máy kia về Liên Xô. Không được để bộ máy ấy lọt vào tay kẻ thù của chúng ta. Anh hãy hỏi Garin xem anh ta có nhận thức được nghĩa vụ của mình không? Hay anh ta quả thật là một kẻ hèn hạ? ... Trong trường hợp như vậy thì anh hãy cho anh ta thật nhiều tiền, anh ta muốn bao nhiêu cứ cho anh ta ngần ấy... Hoặc giết anh ta đi...

Senga dướn mày lên. Kholunóp đặt ống nghe lên bàn, ngửa người ra, nhắm mắt lại.

Chiếc máy bay bay trên những cánh đồng xanh vuông vắn, trên những con đường thẳng như kẻ chỉ. Từ xa títt trên cao thấy hiện lên thành phố Béclin màu nâu giữa những hồ nước xanh xanh. Tất cả nhỏ bé như trên bản vẽ.

Lúc bảy rưỡi sáng, Rôlinh thức giấc như thường lệ ở phố Xenna, trong chiếc giường của hoàng đế Napôlêông. Mắt vẫn nhắm, y lấy chiếc khăn tay ở dưới gối và hỉ mũi.

Quả thật Rôlinh chưa hoàn toàn tỉnh táo nhưng đã làm chủ được các suy nghĩ và ý chí của mình, y ném chiếc khăn xuống thảm, ngồi dậy giữa đống gối lụa và nhìn quanh. Chiếc giường trống trải, trong phòng cũng trống trải.

Rôlinh ấn chuông, cô hầu phòng của Dôia xuất hiện. Không nhìn vào mặt cô ta, Rôlinh hỏi:

- Bà đâu?

Cô hầu phòng nhún vai, quay đầu hết phía này đến phía khác như con cú. Rồi cô ta nhón chân đi vào buồng vệ sinh, từ đó vội vã chạy sang phòng để quần áo, đóng sập cửa buồng tắm lại và lại xuất hiện trong phòng ngủ. Những ngón tay cô ta đặt hai bên chiếc tạp dề đang ten run rẩy:

- Con không thấy bà ở đâu cả.

- Dọn cà phê lên, - Rôlinh ra lệnh.

Y tự mình xả nước đầy bồn tắm, tự mình mặc quần áo, tự mình rót cà phê. Trong lúc đó, khắp nhà lặng lẽ đầy kinh hoàng - ai cũng nhón chân, nói năng thầm thì. Khi ra khỏi khách sạn, y lấy khuỷu tay hích người gác cổng đang hốt hoảng lao đến mở cửa. Y đến văn phòng chậm mất hai mươi phút.

Sáng hôm đó, ở đại lộ Mandéc như tỏa mùi thuốc súng. Trên mặt viên thư ký hiện rõ vẻ nhẫn nhục. Từ chiếc cửa gỗ hồ đào bước ra, người khách nào cũng nhẩn nhó mặt mày. Họ thì thầm cho biết: "Ngài Rôlinh hôm nay không được vui". Đúng một giờ, Rôlinh nhìn đồng hồ treo tường và bẻ gãy chiếc bút chì. Rõ ràng là Dôia không đến đón y đi ăn trưa. Y chùng chình cho đến một giờ mười lăm. Trong vòng mười lăm phút khủng khiếp này, trên mái tóc chải bóng lộn của viên thư ký xuất hiện hai sợi bạc. Rôlinh đành một mình đi ăn, y đến hiệu "Griphông" như thường lệ.

Chủ hiệu ăn - ông Griphông - là một người đàn ông cao lớn, béo tốt, trước đây là đầu bếp và mở một quán bia nhỏ, nay là cố vấn về Đại Nghệ thuật Khẩu vị và Tiêu hóa. Ông ta đón Rôlinh bằng một cái vung tay hùng dũng. Áo đuôi tôm màu xám sẫm, bộ râu kiểu Átxiri chải mượt, vàng trán đầy vẻ cao quý, ông ta đứng giữa căn phòng nhỏ của hiệu ăn, tì một tay vào chiếc bệ bằng bạc, có cấu tạo đặc biệt, trông tựa như bàn thờ, bên dưới cái nắp vòng lên của nó là món ăn nóng hổi đang sôi sùng sục - đó là món thịt hồng cừu hầm đỗ.

Ngồi trên những chiếc đi văng bằng da đỏ kê dọc theo bốn bức tường, sau những chiếc bàn hẹp liên khối, là đám khách thường xuyên thuộc thế giới doanh nghiệp của các Siêu Đại lộ, phụ nữ chỉ chiếm một số nhỏ. Khoảng giữa phòng để không, trừ các khối bằng bạc trông tựa bàn thờ kia. Ông chủ hiệu luôn luôn quay đầu để có thể nhìn thấy quá trình cảm nhận bằng vị giác của từng thực khách. Một cái nhăn mặt bực bội nhỏ nhất cũng không thoát khỏi mắt ông ta. Hơn thế nữa, ông ta còn thấy trước được nhiều thứ: những quá trình bí ẩn tiết các chất dịch, hoạt động xoáy ốc của dạ dày và toàn bộ tâm lý ăn uống dựa trên hồi ức về một món gì đó đã từng ăn, trên những linh cảm và sự tiếp máu đến các bộ phận khác nhau của thân thể - tất cả những cái đó đối với ông ta là một cuốn sách mở.

Ông ta thường bước lại gần với vẻ mặt nghiêm nghị và đồng thời lại rất ân cần, chu đáo, vừa nói bằng một giọng âu yếm bộc trực đến mê hồn: "Thưa ngài, khí sắc ngài hôm nay cần một ly rượu ngọt *made* và thứ *pui* thật tinh khiết. Ngài có thể đưa tôi lên giá treo cổ cũng được, nhưng tôi sẽ không cho ngài một giọt rượu vang nào đâu. Sò này, một ít cá chim hoa ninh dừ này, cánh gà tơ này và vài lát măng tây nữa - thực đơn ấy sẽ đem lại sức khỏe cho ngài". Trong trường hợp ấy thì chỉ có gã Patagôn[3] chuyên ăn chuột nước mới có thể khẳng khái phản đối thôi.

Trái hẳn dự đoán của nhiều người, ông Griphông không chạy đến chỗ ông vua hóa học với vẻ vội vã quy lụy. Không, ở đây, tại Viện hàn lâm Tiêu hóa này, bậc tỷ phú và viên kế toán quèn, người dúi chiếc

ô ướt sũng cho viên gác công cũng như người vừa thở phì phì vừa ra khỏi chiếc Rôn-xơ Rôixơ sức nức mùi xì gà La Habana - tất cả đều trả cùng một giá. Ông Griphông là một người cộng hòa và là một nhà triết học. Ông ta mỉm cười độ lượng đưa cho Rôlinh tờ thực đơn và khuyên nên lấy đĩa bỏ cho món thứ nhất, tôm hùm trộn nấm cho món thứ hai và thịt hông cừu. Rượu thì ngài Rôlinh không uống về ban ngày, cái đó ai cũng biết.

- Một ly *uýt-xki* pha *xô-đa* và một chai sâm banh ướp lạnh - Rôlinh rít răng nói.

Ông Griphông lùi lại, mắt thoáng lộ vẻ sững sốt, sợ hãi và khinh bỉ: người khách này bắt đầu bằng rượu trắng là thứ rượu làm tê liệt những chấm vị giác trên lưỡi và rồi lại tiếp tục bằng sâm banh là thứ rượu làm da dày phồng lên. Nhưng mắt ông Griphông lập tức dịu đi, ông ta kính cẩn cúi đầu: khách hôm nay không được tươi tỉnh, ta đành dung hòa vậy.

Sau cốc *uýt-xki* thứ ba, Rôlinh bắt đầu vò nát tấm khăn ăn. Với một tâm trạng như vậy thì kẻ nào đứng ở bậc thang xã hội dưới cùng, chẳng hạn như Gaxtông Mỏ Vịt, chắc chắn sẽ tìm bằng được Dôia trước lúc chập tối hôm nay để cho ả một lưỡi dao vào hông. Nhưng Rôlinh thích hợp với những biện pháp khác. Trong óc Rôlinh, trong làn hơi *uýt-xki* vàng vàng, những ý nghĩ trả thù hết sức tinh tế, bệnh hoạn, nảy sinh ra, đan chéo nhau và uốn lượn. Mãi tới lúc này, y mới hiểu Dôia có giá trị như thế nào đối với y. Y đau khổ, bấm móng tay vào tấm khăn ăn.

Người hầu dọn đi đĩa thức ăn còn nguyên rồi rót sâm banh. Rôlinh vò lấy ly rượu rồi uống ừng ực - mấy chiếc răng vàng của y chạm lanh canh vào thành ly. Đúng lúc đó, Xêmiônốp từ ngoài phố chạy nhanh vào hiệu ăn và trông ngay thấy Rôlinh. Gã bỏ mũ, cúi người qua bàn, thăm thò:

- Ngài đọc báo rồi chứ? ... Tôi vừa ở chỗ nhà xác... Đúng là hần... Chúng tôi không có liên quan gì hết... Tôi xin thề như vậy... Người ta xác định là vụ giết người xảy ra trong khoảng từ ba đến bốn giờ sáng... đó là báo chí nói như vậy...

Trước mắt Rôlinh nhảy nhót một khuôn mặt xám xịt, méo xệch đi. Những người ngồi bên cạnh quay đầu lại. Người hầu đem ghế đến cho Xêmiônốp.

- Cút đi cho rảnh mắt, - Rôlinh nói qua làn hơi *uýt-xki* - Anh làm tôi ăn mất ngon...

- Xin lỗi ngài... Tôi sẽ đợi ngài trong xe ở góc phố...

[1] Cóp-nô (nay là Caunat) là một thành phố ở Litva. (*Chú thích của nguyên bản*).

[2] Grinden Matiudơ: một nhà sáng chế đã làm náo động dư luận giữa những năm 20 của thế kỷ XX xung quanh những “tia giết người” của ông ta. (*Chú thích của nguyên bản*).

[3] Patagôn - thổ dân còn trong tình trạng man rợ vùng Patagôn-nhia (Nam Mỹ). - (*Chú thích của nguyên bản*)

Vào những ngày đó, báo chí Pari lặng lẽ như mặt nước hồ trong rừng. Các nhà tư sản vừa ngáp dài vừa đọc những bài xã thuyết về văn học, những bài châm biếm về các vở diễn ở nhà hát, những tin vặt về cuộc đời giới nghệ sĩ.

Bằng vẻ bình lặng thờ ơ đó, báo chí chuẩn bị cho cuộc tiến công dữ dội vào ví tiền của giới tư sản bậc trung. *Côngxoócxiom* hóa chất của Rôlinh, sau khi tổ chức xong và tiêu diệt xong các đối thủ nhỏ bé, đang chuẩn bị một chiến dịch lớn nhằm nâng giá. Báo chí bị mua chuộc, các nhà báo được trang bị những hiểu biết cần thiết về công nghiệp hóa học. Những tài liệu chấn động được chuẩn bị sẵn cho các chính trị gia khoái xông lên hàng đầu. Hai ba cái bạt tai, hai ba trận quyết đấu đã loại bỏ những kẻ ngốc nghếch định bép xép những điều không phù hợp với kế hoạch chung của *Côngxoócxiom*.

Ở Pari đã đến thời kỳ sóng yên gió lặng. Số lượng báo phát hành hơi giảm sút. Bởi vậy, vụ giết người ở số nhà sáu mươi ba phố Gôbêlênốp quả là một của quý.

Sáng hôm sau, toàn bộ bảy mươi lăm tờ nhật báo đều đăng những hàng tít lớn về "vụ giết người bí ẩn và khủng khiếp". Không xác định được người bị giết là ai - giấy tờ đều bị đánh cắp - và tên đăng ký ở khách sạn rõ ràng là tên giả. Hình như vụ giết người không phải nhằm mục đích cướp bóc, vì tiền bạc và tư trang bằng vàng vẫn còn nguyên trong người kẻ bị giết. Cũng khó dự đoán một sự trả thù - căn phòng số mười một có dấu vết của một cuộc lục soát kỹ lưỡng. Bí mật, tất cả đều nằm trong màn bí mật.

Những tờ báo ra lúc hai giờ chiều thông báo một chi tiết làm chấn động dư luận: trong căn phòng bất hạnh kia, người ta tìm thấy một chiếc trâm cài đầu của phụ nữ bằng mai rùa có đính năm hạt kim cương lớn. Ngoài ra, trên sàn đầy bụi còn phát hiện thấy dấu giày phụ nữ. Chiếc trâm cài đầu này khiến cả Pari đều rùng mình. Kẻ sát nhân hóa ra là một phụ nữ giàu sang. Một mệnh phụ quý tộc ư? Hay là một bà tư sản? Bí mật... Toàn là bí mật...

Những tờ báo ra bốn giờ chiều dành các trang báo của mình cho các cuộc phỏng vấn những phụ nữ nổi tiếng nhất Pari.

Tóm lại, trong khắp Pari, chỉ có một mình Rôlinh đang ngồi ở hiệu ăn Gripphông là không hay biết gì về biến cố ở phố Gôbêlênốp. Y đang rất bức tức và cố tình bắt Xêmiônốp phải đợi trong tắcxi. Cuối cùng, y xuất hiện ở góc phố, lặng lẽ chui vào xe và ra lệnh đưa y đến nhà xác. Dọc đường, Xêmiônốp vừa vung tay, vừa kể cho y nghe nội dung các tờ báo.

Khi nhắc đến chiếc trâm đính năm hạt kim cương, ngón tay Rôlinh run run trên đầu can. Đến gần nhà xác, y bỗng rướn mình về phía người lái xe, định ra lệnh quay xe lại, nhưng y kìm được, chỉ thở phì phì một cách dữ dội.

Tại cửa nhà xác, cả một đám đông đang chen lấn nhau. Những phụ nữ mặc loại áo lông đắt tiền, những nữ nhân viên bán hàng mũi hếch, những kẻ đáng ngờ từ ngoại ô kéo vào, những bà quản gia tò mò choàng áo len ngắn, những phóng viên săn tin vặt, mũi đầm mồ hôi và cổ áo nhàu nát, - tất cả đều ra

sức lên vào nhìn kẻ bị giết mặc chiếc áo sơ mi rách nát, chân không giày không tất, nằm trên tấm đá thoai thoải, đầu quay về phía cửa sổ tầng hầm.

Đặc biệt khủng khiếp là hai bàn chân không giày không tất của tử thi - to lớn, tím tím, móng chân đen dài. Bộ mặt vàng bủng "bị nhăn nhúm vì kinh hoàng". Bộ râu vênh lên.

Xêmiônốp mở đường cho Rôlinh. Gã len lỏi như con rắn qua đám đông để lại gần tử thi. Rôlinh nhìn chăm chăm vào mặt kẻ bị giết, quan sát chừng một giây. Mắt y nhúu lại, chiếc mũi to tướng hằn những nếp nhăn, mấy chiếc răng vàng lấp lánh.

- Thưa ngài, thế nào ạ? Có đúng hẩn không? - Xêmiônốp thăm thì hỏi.

Lần này thì Rôlinh trả lời gã:

- Lại kẻ giống hệt hẩn.

Rôlinh vừa nói xong câu này thì từ sau vai y, một chiếc đầu có bộ tóc vàng nhạt bỗng xuất hiện, nhìn vào mặt y như chụp ảnh rồi biến mất trong đám đông.

Đó là Senga.

Bỏ Xêmiônốp lại nhà xác, Rôlinh đáp xe đến phố Xenna. Mọi thứ ở đây vẫn như cũ, vẫn là không khí lạnh lẽ đầy kinh hoàng.

Rôlinh giam mình trong phòng ngủ, vừa đi đi lại lại trên thảm vừa quan sát mũi giày. Y dừng lại bên cạnh chiếc giường y thường nằm ngủ. Y xoa trán, nhắm mắt. Và y chợt nhớ ra điều đã dẫn vật y suốt ngày...

"... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..."

Đó chính là giọng Dôia nói bằng một giọng khẽ, tuyệt vọng. Đêm qua, giữa chừng câu chuyện thì y đột nhiên ngủ thiếp đi. Giọng Dôia không đánh thức y, không đi đến tiềm thức y. Giờ đây, những lời tuyệt vọng ấy vang lên rành rọt trong tai y.

Rôlinh nhảy bật lên như lò xo... Y lần lượt nhớ lại: cơn ngất lịa lòng của Garin tại đại lộ Mandéc, nỗi xúc động của Dôia trong quán "Bữa ăn của Vua", những câu hỏi dai dẳng của Dôia, những giây tờ gì của Rôlinh có thể bị Garin đánh cắp trong phòng làm việc? Rồi đến câu: "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..." Sau đó là việc ả biệt tằm. Rồi xác kẻ giống hệt Garin trong nhà xác. Rồi chuyện chiếc trâm đính kim cương. Đúng là hôm qua - y nhớ rõ - trên mái tóc dày của Dôia lấp lánh năm hạt đá quý.

Trong cả chuỗi biến cố ấy, có một điều rõ ràng. Garin lại dùng đến phương pháp đã được thử thách là bố trí một kẻ giống hệt mình để tránh đòn. Y đánh cắp mảnh giấy có bút tích Rôlinh để ném vào chỗ xảy ra án mạng và đưa cảnh sát đến đại lộ Mandéc.

Mặc dù rất điềm tĩnh, Rôlinh vẫn cảm thấy lạnh sống lưng... "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..." Tức là Dôia đã dự đoán, đã biết về vụ giết người. Vụ giết người xảy ra trong khoảng giữa ba giờ và bốn giờ sáng. (Cảnh sát ập đến lúc bốn rưỡi). Hôm qua, lúc sắp ngủ thiếp đi, Rôlinh nghe thấy đồng

hồ điểm một giờ bốn năm. Đây là lần cuối cùng y nghe được những tiếng động bên ngoài. Sau đó Dôia biến mất. Rõ ràng Dôia vội vã chạy đến phố Gôbêlênôp để thủ tiêu những dấu vết có bút tích của y.

Làm sao Dôia lại biết được chính xác như vậy về vụ giết người sắp xảy ra? Chỉ có một khả năng là chính ả đã đích thân chuẩn bị cho vụ giết người đó. Rôlinh bước lại lò sưởi, chống khuỷu tay lên lớp đá hoa và lấy hai tay ôm mặt. Nhưng tại sao khi đó Dôia lại hết sức hoảng hốt thầm thì với y: "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất...". Một chuyện gì đó xảy ra ngày hôm qua đã làm đảo lộn các kế hoạch của ả. Song đó là chuyện gì? Và xảy ra vào phút nào?

Có thể giả thiết là ả cần sửa chữa một sai lầm nào đó. ả có làm được hay không? Garin vẫn sống, bút tích của Rôlinh tạm thời chưa bị phát hiện, kẻ giống hệt Rôlinh bị giết. Những sự việc ấy có lợi hay có hại? Ai là kẻ giết người - kẻ tòng phạm của Dôia hay chính Garin?

Và tại sao, tại sao Dôia lại biến mất? Trong khi lục lọi trong trí nhớ cái giây phút này - giây phút khủng hoảng trong tâm trạng của Dôia, Rôlinh ra sức huy động trí tưởng tượng vốn quen với một công việc hoàn toàn khác. Đầu óc y như muốn vỡ toang ra. Y cố nhớ lại từng cử chỉ, từng lời lẽ của Dôia, cố nhớ lại toàn bộ thái độ của Dôia ngày hôm qua.

Y cảm thấy là nếu giờ đây, bên cạnh lò sưởi này, mà y không hiểu được toàn bộ câu chuyện đã xảy ra tới tận các chi tiết tỉ mỉ nhất thì đó là thất bại, là thua cuộc, là sụp đổ hết. Chỉ ba ngày nữa là đến cuộc tiến công lớn vào thị trường chứng khoán, chỉ cần tên y bị ràng buộc một cách bóng gió với vụ giết người là nhất định sẽ xảy ra một vụ tai tiếng âm ỉ và không thể cứu vãn được tình thế nữa... Đòn giáng vào Rôlinh sẽ là đòn giáng vào hàng tỷ đô la đang duy trì hoạt động của hàng nghìn xí nghiệp ở châu Mỹ, ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, ở châu Âu và các thuộc địa châu Phi... Những tuyến đường sắt, những tuyến đường biển, những hầm mỏ, những nhà máy, nhà băng, hàng chục vạn viên chức, hàng triệu công nhân, hàng chục triệu người nắm giữ của cải - tất cả sẽ sững lại, sẽ kêu ken két, sẽ giãy giụa trong cơn kinh hoàng...

Rôlinh rơi vào tình thế của một người không biết dao kiếm từ phía nào. Mỗi nguy hiểm ấy quả là mỗi nguy hiểm chết người. Trí tưởng tượng của y hoạt động dữ dội, dường như mỗi đoạn ý nghĩ trôi qua trong một giây đáng giá tới một triệu đô la.

Cái trạng thái thật sự lạ lùng này của ông vua hóa học bị cắt đứt bởi tiếng hai đế giày chạm vào thảm. (Cửa sổ trông ra công viên của phòng ngủ - ở tầng một - vẫn mở toang). Rôlinh giật nảy mình. Trong tấm gương trên lò sưởi xuất hiện bóng một người vạm vỡ, ria rậm, trán nhăn lại. Gã cúi đầu và chằm chằm nhìn Rôlinh.

- Anh cần gì? - Rôlinh rít lên, không thò tay nổi vào túi quần sau là nơi để khẩu súng *braoninh*.

Gã vạm vỡ rõ ràng là chỉ chờ như vậy, gã liền nhảy vào sau bức màn cửa và từ đó lại thò đầu ra nhìn Rôlinh.

- Ngài cứ yên tâm. Và đừng có hét lên. Tôi không định giết người hay cướp của đâu, - gã giơ hai tay lên, - tôi đến vì công việc.

- Có công việc gì ở đây được? Nếu có công việc anh hãy đến đại lộ Mandéc, số bốn mươi tám "bê" từ

mười một giờ đến một giờ... Anh trèo qua cửa sổ như một gã ăn trộm bất lương ấy.

- Xin lỗi ngài, - gã lạ mặt lịch thiệp đáp. - Tên tôi là Gaxtông. Tôi có huân chương quân đội và cấp bậc tôi là trung sĩ. Tôi không bao giờ làm những chuyện vặt vãnh và chưa bao giờ đi ăn trộm. Tôi khuyên ngài nên xin lỗi tôi ngay lập tức, ngài Rôlinh ạ, nếu không chúng ta sẽ không thể tiếp tục nói chuyện được đâu.

- Cút ngay! - Rôlinh nói, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Nếu tôi theo lệnh ngài thì bà Dôia mà chắc hẳn ngài rất quan tâm đến sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Hai má Rôlinh giật giật. Y lập tức bước lại gần Gaxtông. Gã nói tiếp, giọng kính cẩn như phép tắc đòi hỏi khi tiếp xúc với một nhà tỷ phú, nhưng đồng thời lại có phần thân mật suồng sã như khi nói năng với người chồng của tình nhân mình.

- Vâng thưa ngài, ngài xin lỗi tôi chứ?

- Anh có biết bà Dôia biến đâu mất không?

- Thưa ngài, để tiếp tục câu chuyện của chúng ta, tôi khuyên ngài hãy xin lỗi tôi đã.

- Tôi xin lỗi, - Rôlinh gào lên.

- Tôi tiếp nhận lời xin lỗi của ngài, - Gaxtông rời khỏi cửa sổ, sửa lại bộ ria bằng một cử chỉ quen thuộc, đàng hăng rồi nói. - Bà Dôia hiện trong tay tên sát nhân mà cả Pari đang làm rùm beng lên.

- Tức là ở đâu? (môi Rôlinh run rẩy).

- Ở Vinlor Đavrê, gần công viên Xanh Cla, trong khách sạn dành cho khách vắng lai, ngay sát viện bảo tàng Gambetta. Đêm qua, tôi đã ngồi xe hơi theo dõi họ đến tận Vinlor Đavrê, và hôm nay tôi đã xác định được chính xác địa chỉ.

- Bà ấy tự nguyện chạy trốn cùng hắn ta à?

- Chính đó là điều tôi muốn biết hơn cả, - Gaxtông trả lời với một vẻ dữ dội đến nỗi Rôlinh phải sững sờ nhìn gã.

- Xin lỗi, ông Gaxtông ạ, tôi không hiểu rõ lắm là tại sao ông lại tham gia vào tất cả những chuyện này? Ông có liên quan gì đến bà Dôia? Tại sao ban đêm ông lại theo dõi bà ấy và xác định nơi ở của bà ấy?

- Đủ rồi! - Gaxtông lịch thiệp giơ tay ra trước mặt. - Tôi hiểu ngài. Thế nào ngài cũng phải hỏi tôi câu ấy. Tôi xin trả lời ngài: tôi yêu bà ấy và tôi ghen...

- À ra thế, - Rôlinh nói.

- Ngài cần các chi tiết ư? Thì đây. Đêm qua khi ra khỏi tiệm cà phê là nơi tôi tạt vào uống một ly rượu

rum, tôi nhìn thấy bà Dôia ngồi trong một chiếc xe thuê. Xe phóng như bay. Nét mặt bà ấy thật khủng khiếp. Tôi lập tức nhảy lên tắc xi và rượt theo. Bà ấy đỗ xe lại trên phố Gôbêlênôp và bước vào ngôi nhà số sáu mươi ba. (Rôlinh nháy mắt một cái như bị dao đâm). Tôi giận điên lên vì ghen tức, tôi đi đi lại lại trên hè phố trước ngôi nhà ấy. Đúng bốn giờ mười lăm phút, bà Dôia bước ra, nhưng không ra theo lối cổng như tôi chờ đợi mà lại theo lối ra ở tường khu công viên kế cận với ngôi nhà sáu mươi ba ấy. Dìu hai bên vai bà ấy là một người đàn ông râu đen, mặc áo khoác, đội mũ màu xám. Những chuyện gì xảy ra sau đó thì ngài biết rồi.

Rôlinh buông mình xuống chiếc ghế tựa (của thời kỳ các cuộc thập tự chinh) và im lặng hồi lâu, búi chặt tay vào tay ghế khắc nổi... Những chi tiết mà y chưa biết là như vậy đấy... Hung thủ là Garin, Dôia là tông phạm... Kế hoạch tội ác thật quá rõ ràng. Chúng giết kẻ giống hệt Garin trên phố Gôbêlênôp để lôi kéo y, Rôlinh vào câu chuyện bẩn thỉu này, và sau đó dùng cách đe dọa để moi tiền cho việc chế tạo bộ máy. Gaxtông, viên trung sĩ trung thực và một kẻ ngu ngốc điển hình, đã ngẫu nhiên phát hiện ra tội ác. Tất cả đều rõ ràng. Phải hành động quyết liệt và tàn nhẫn.

Mắt Rôlinh lóe lên ánh giận dữ. Y đứng dậy, đá phăng chiếc ghế đi.

- Tôi sẽ gọi điện cho cảnh sát. Ông sẽ đi cùng tôi đến Vinlơ Đavrê.

Gaxtông nhếch miệng cười, bộ ria rậm của gã lệch hẳn đi.

- Ngài Rôlinh ạ, tôi cảm thấy không nên để cảnh sát can thiệp vào chuyện này. Chúng ta sẽ giải quyết bằng sức lực của chúng ta thôi.

- Tôi muốn bắt tên sát nhân và mục tông phạm của hắn để trao hai kẻ khốn kiếp ấy cho pháp luật, - Rôlinh vươn thẳng người, giọng y vang lên sang sảng.

Gaxtông phác một cử chỉ mơ hồ.

- Phải xem sao đã... Nhưng trong tay tôi có sáu gã trai từng trải, đáng tin cậy... Sau một giờ nữa, tôi có thể chở họ trên hai xe đến Vinlơ Đavrê... Còn cảnh sát thì tôi khuyên ngài không nên gây với họ.

Đáp lại. Rôlinh chỉ thở phì phì và cầm lấy máy điện thoại trên lò sưởi. Gaxtông nhanh hơn, gã nắm chặt lấy tay Rôlinh.

- Chớ gọi cảnh sát!

- Tại sao?

- Bởi vì đó là một chuyện ngu ngốc nhất... (Rôlinh lại với tay về phía máy điện thoại). Ngài Rôlinh ạ, ngài là một người hết sức thông minh, chẳng lẽ ngài không hiểu rằng có những vấn đề không thể nói thẳng ra được ư? ... Tôi van ngài chớ gọi điện cho cảnh sát... Bởi vì sau khi ngài gọi điện, cả hai chúng ta đều sẽ lên máy chém hết... (Rôlinh giận điên lên, đẩy vào ngực gã và giằng lấy máy điện thoại). Gaxtông hồi hải nhìn quanh và thì thầm vào tận tai Rôlinh. - Theo lệnh ngài, bà Dôia đã giao cho tôi nhiệm vụ thủ tiêu nhanh chóng một viên kỹ sư Nga ở số nhà sáu mươi ba phố Gôbêlênôp. Đêm qua nhiệm vụ đó đã được thực hiện. Giờ đây, tôi cần một vạn phorăng để ứng trước cho bọn tay chân

của tôi. Ngài có sẵn số tiền trong người chứ?

Mười lăm phút sau, một chiếc xe mui kín chạy đến phố Xenna. Rôlinh lập tức nhảy vào xe. Trong khi chiếc xe tìm cách quay đầu lại trên đường phố hẹp này, Senga từ sau một ngôi nhà bước ra và bám vào phía sau xe.

Chiếc xe chạy theo con đường ven sông. Trên quảng trường Mácxơ, tại đúng chỗ mà khi xưa Rôbexpie cầm mấy bông lúa trong tay, thề trước bàn thờ Đấng Tối Cao là sẽ buộc nhân loại phải ký bản hòa ước vĩ đại nhằm thiết lập nền hòa bình và công lý vĩnh cửu, thì nay sừng sững ngọn tháp Épphen cao vút. Hai triệu rưỡi ngọn đèn điện sáng nhấp nháy trên bộ khung thép của ngọn tháp, chạy tứ tung thành những mũi tên, hiện thành những hình vẽ, và suốt đêm viết lên trên bầu trời Pari dòng chữ: "*Hãy mua loại ô tô tiện lợi và rẻ tiền của ông Xitorôen...*"

Đêm ẩm ướt và âm áp. Bên ngoài ô cửa sổ để mở - suốt từ lớp trần thấp cho đến tận sàn nhà - những chiếc lá vô hình hết rì rào lại khẽ dần đi. Căn phòng ở tầng một khách sạn "Sáo đen" tối tăm và yên tĩnh. Hương thơm ẩm ướt của công viên hòa lẫn với mùi nước hoa.

Cửa phòng kẹt mở, nghe thấy tiếng chân bước trên thảm. Một bóng người lơ mơ dừng lại giữa phòng. Y nói khẽ (bằng tiếng Nga):

- Phải quyết định đi thôi. Chỉ ba bốn mươi phút nữa là xe sẽ đến. Bà trả lời đi: đồng ý hay không nào?

Người nằm trên giường động đậy, nhưng không đáp. Y bước lại gần hơn:

- Dôia, bà phải khôn ngoan hơn mới được.

Garin cúi đầu nhìn một cách chăm chú khuôn mặt Dôia rồi ngồi xuống cuối giường.

- Hôm nay, tôi cứ suy nghĩ mãi: hóa ra tôi cần đến tiền bạc, quyền lực, danh vọng chính là để chiếm được bà. Tôi không muốn chia tay với bà và nhất định tôi sẽ không chia tay với bà đâu.

- Ô! - Dôia nói.

- Tiếng "ô" chẳng thể hiện được gì hết. Tôi hiểu: một phụ nữ thông minh và kiêu kỳ như bà chắc hẳn rất phần nộ khi bị ép buộc. Nhưng biết làm thế nào được! Nếu bà bỏ đi với Rôlinh thì tôi sẽ không chịu ngồi yên. Tôi sẽ đưa lên máy chém cả Rôlinh, cả bà và cả tôi nữa.

- Vậy ông đề nghị gì với tôi để thay cho Rôlinh? Tôi là một phụ nữ cao giá đấy.

- Tôi sẽ tặng bà vòng đai Ôlivin.

- Gì kia?

- Vòng đai Ôlivin. Hừm! Giải thích cho bà hiểu không phải đơn giản đâu. Cần phải có một buổi tối rồi rã và có nhiều sách chuyên môn trong tay mới được. Mà hai mươi phút nữa chúng ta phải đi rồi. Vòng đai Ôlivin - đó là khả năng thống trị thế giới. Tôi sẽ thuê gã Rôlinh của bà làm chân gác cổng - Vòng đai Ôlivin là như vậy đó. Hai năm nữa nó sẽ nằm trong tay tôi. Bà chẳng những sẽ trở thành một phụ

nữ giàu có, mà phải nói là bà sẽ trở thành người phụ nữ giàu có nhất thế giới mới đúng. Cái đó thật chán ngán. Nhưng quyền lực? Bà sẽ được hưởng một quyền lực chưa từng có trên trái đất. Những phương tiện của chúng ta để đạt được quyền lực như vậy còn hoàn hảo hơn cả những phương tiện của Thành Cát Tư Hãn nữa. Bà có muốn những nghi thức tôn sùng như của Chúa Trời không? Tôi sẽ ra lệnh xây cho bà những đền đài trên khắp năm châu và trang hoàng ảnh bà bằng những chùm dây nho.

- Thật tầm thường quá! ...

- Tôi không nói đùa lúc này đâu. Nếu bà muốn thì bà sẽ trở thành kẻ kế vị Chúa Trời hoặc quỷ sứ - tùy thuộc vào sở thích của bà. Bà muốn tiêu diệt bất kỳ ai cũng được, vì bà sẽ thống trị cả nhân loại kia mà. Bà Dôia ạ, một phụ nữ như bà sẽ biết cách sử dụng những kho báu huy hoàng của vòng đai Ôlivin. Tôi sẽ đề nghị một ván bài có lợi đấy. Chỉ hai năm phần đầu nữa là tôi sẽ đặt chân được đến vòng đai Ôlivin. Bà không tin ư? ...

Dôia thở một hơi ngắn. Ắ ngồi dậy, giơ hai tay sửa lại mái tóc (đó là một dấu hiệu tốt).

- Trong tương lai sẽ là vòng đai Ôlivin. Còn bây giờ ông có cái gì? - Ắ hỏi, miệng ngậm chiếc trâm cài đầu.

- Bây giờ là bộ máy của tôi và những khối chóp than. Bà đứng dậy đi. Ta sang phòng tôi, tôi sẽ cho bà xem bộ máy ấy.

- Hơi ít. Được, tôi sẽ sang xem. Ta đi đi.

Trong phòng Garin, cửa sổ có chấn song bị bịt kín và che rèm. Cạnh tường là hai chiếc vali. (Y sống ở khách sạn "Sáo đen" này đã hơn tuần lễ). Garin khóa cửa lại. Dôia ngồi chống tay, che mặt để tránh ánh sáng ngọn đèn trần. Chiếc măngtô lụa màu cỏ của ả đã nhàu nát, mái tóc chải cầu thả, mặt lộ vẻ mệt mỏi - trông ả lại càng hấp dẫn hơn. Garin vừa mở vali vừa nhìn ả bằng cặp mắt long lanh, thâm quầng:

- Bộ máy của tôi đây - y nói và đặt lên bàn hai chiếc hòm kim loại: một chiếc hẹp, trông tựa như đoạn ống, chiếc kia bẹt, mười hai mặt, đường kính rộng gấp ba.

Y đặt hai chiếc hòm gần nhau, dùng bulông siết chặt. Y hướng miệng ống về phía lò sưởi và tháo cái nắp hình cầu ở chiếc bao mười hai mặt. Bên trong bao là một vòng đồng có lắp mười hai chiếc chén sứ.

- Đây là máy mẫu, - y vừa nói vừa lấy hòm đựng các khối chóp than ra khỏi chiếc vali thứ hai, - nó không làm việc nổi quá một tiếng đồng hồ. Cần chế tạo bộ máy bằng những vật liệu cực rắn, bền chắc gấp mười lần thế này. Nhưng nhất định là nó sẽ quá nặng, mà tôi lại phải luôn luôn di chuyển. (Y đặt các chóp than vào mười hai chén sứ trên vòng đồng). Nhìn ngoài thì bà sẽ chẳng thấy gì và chẳng hiểu gì đâu. Đây là bản vẽ, là mặt cắt theo chiều dọc bộ máy. - Y cúi người xuống chiếc ghế bành của Dôia, hít mùi hương tóc của ả, trải rộng tấm bản vẽ chỉ nhỏ bằng nửa tờ giấy viết. - Dôia ạ, bà muốn tôi cũng phải liều hy sinh hết trong ván bài của chúng ta đấy... Bà hãy nhìn vào đây... Đây là sơ đồ chính.

Thật đơn giản như hai với hai là bốn vậy. Nếu cho đến nay vẫn chưa ai chế tạo ra bộ máy này thì đó

chỉ là việc thuần túy ngẫu nhiên mà thôi. Toàn bộ bí mật là ở tấm gương hình hypecbôn (A) mà hình dạng tựa như tấm gương của chiếc đèn chiếu thông thường, và ở mẫu samônít (B) cũng được làm thành hình cầu hypecbôn. Qui tắc hoạt động của các tấm gương hypecbôn như sau:

Tất cả các tia sáng rơi vào mặt trong của gương hypecbôn đều hội tụ vào một điểm, vào tâm điểm của hình hypecbôn... Cái đó thì ai cũng biết rồi. Còn bây giờ là những điều còn chưa ai biết: tôi đặt vào tâm điểm của tấm gương hình hypecbôn một hình hypecbôn thứ hai (được vẽ lộn ngược lại) - đó là một mặt hypecbôn quay, được tiện bằng samônít, một khoáng chất khó nóng chảy, nhẵn bóng đến mức lý tưởng (B) và có trữ lượng vô tận ở miền Bắc nước Nga. Vậy tình hình các tia sẽ ra sao?

Những tia sáng hội tụ ở tâm điểm gương (A) sẽ rơi vào bề mặt của hình hypecbôn (B) và hắt nó lại theo chiều song song, - nói một cách khác, hình hypecbôn (B) hội tụ tất cả các tia thành một tia duy nhất, hoặc thành một "sợi tia" có độ dày bất kỳ.

Khi xoay vặn gương hypecbôn (B) bằng vít đo vi lượng, tôi có thể tùy ý làm tăng hay giảm độ dày của "sợi tia". Việc hao tổn năng lượng của "sợi tia" khi nó đi qua không khí có thể coi là không đáng kể. Đồng thời, tôi có thể đưa "sợi tia" (thực tế là như vậy) mạnh tới mức bằng độ dày của chiếc kim.

Nghe đến đây, Dôia đứng dậy, bẻ ngón tay răng rắc rồi lại ngồi xuống, hai tay ôm đầu gối.

- Trong những lần thí nghiệm đầu tiên, tôi lấy nguồn sáng là một vài ngọn bạch lạp thông thường. Bằng cách chỉnh gương hypecbôn (B), tôi đưa sợi tia đến độ dày của chiếc que kim đan và dễ dàng cắt đứt một tấm gỗ dày hai phân rưỡi. Tôi hiểu ngay rằng toàn bộ nhiệm vụ là tìm ra được những nguồn tia dày đặc và hết sức mạnh. Kết quả của ba năm làm việc - một công việc đã phải trả giá bằng sinh mệnh của hai người trợ thủ của tôi - là đã chế tạo ra khối chớp than này đây. Năng lượng của các khối chớp than lớn đến nỗi khi được đặt vào máy, - như bà thấy đây - và được đốt cháy (chúng cháy chừng năm phút), thì chúng phát ra một "sợi tia" có khả năng cắt đứt một chiếc cầu sắt trong vài giây... Bà có hình dung nổi những khả năng đang mở ra trước mắt chúng ta hay không? Trong thiên nhiên, không có một thứ gì chống lại nổi sức mạnh của "sợi tia" cả... Nhà cửa, pháo đài, chiến hạm, máy bay, đất đá, vỏ trái đất - tất cả đều bị cái tia của tôi xuyên thủng, phá hủy, cắt đứt...

Garin bỗng ngừng bật và ngẩng đầu lên, lắng nghe. Bên ngoài cửa sổ có tiếng sỏi kêu lạo xạo, ken két, và tiếng động cơ lạng dần. Y nhảy đến cửa sổ và trườn ra ngoài rèm. Dôia nhìn thấy đằng sau lớp rèm nhưng đồ sẫm đầy bụi là hình bóng bất động của Garin, rồi hình bóng đó bỗng giật bắn lên. Y lại từ ngoài rèm chui vào.

- Ba ô tô và tám người, - y thì thào, - họ đến bắt chúng ta đây. Ô tô hình như của Rôlinh thì phải. Trong nhà trọ chỉ có chúng ta và mụ gác cổng thôi. (Y nhanh nhẹn lấy khẩu súng lục trong ngăn bàn con đặt ở đầu giường và nhét vào túi áo vétông). Tôi thì đừng hòng được chúng cho sống sót mà thoát khỏi nơi đây... - Y bỗng vui vẻ gãi gãi cánh mũi. - Nào, Dôia, bà quyết định đi, đồng ý hay không nào? Không thể có một giây phút khác như thế này đâu.

- Ông phát điên rồi, - mặt Dôia đỏ bừng lên, trông trẻ hăn ra, - ông hãy trốn đi! ...

Garin chỉ hắt bộ râu lên.

- Tám người, thật là chuyện vặt, chuyện vặt, - Y nhấc bộ máy và hướng nòng về phía cửa ra vào. Rồi y vỗ vào túi mình. Khuôn mặt y bỗng hốc hác đi.

- Diêm, - y thì thào, - không có diêm...

Có lẽ y cố tình nói câu đó để thử thách Dôia. Mà cũng có lẽ trong túi y quả không có diêm thật. - việc đó quyết định đời y vào lúc này. Y nhìn Dôia như một con vật đợi chết. Ắ hẳn thờ như trong cơn mê, lấy chiếc túi trên ghế bành và rút ra bao diêm. Ắ chậm chạp, khó nhọc đưa cho y. Y cầm bao diêm và cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn lạnh giá của ắ.

Bên dưới, vọng đến tiếng cọt kẹt thận trọng của nhiều bước chân đang leo lên theo cầu thang xoắn ốc.

Vào những ngày đó, báo chí Pari lặng lẽ như mặt nước hồ trong rừng. Các nhà tư sản vừa ngáp dài vừa đọc những bài xã thuyết về văn học, những bài châm biếm về các vở diễn ở nhà hát, những tin vặt về cuộc đời giới nghệ sĩ.

Bằng vẻ bình lặng thờ ơ đó, báo chí chuẩn bị cho cuộc tiến công dữ dội vào ví tiền của giới tư sản bậc trung. *Côngxoócxiom* hóa chất của Rôlinh, sau khi tổ chức xong và tiêu diệt xong các đối thủ nhỏ bé, đang chuẩn bị một chiến dịch lớn nhằm nâng giá. Báo chí bị mua chuộc, các nhà báo được trang bị những hiểu biết cần thiết về công nghiệp hóa học. Những tài liệu chấn động được chuẩn bị sẵn cho các chính trị gia khoái xông lên hàng đầu. Hai ba cái bạt tai, hai ba trận quyết đấu đã loại bỏ những kẻ ngốc nghếch định bép xép những điều không phù hợp với kế hoạch chung của *Côngxoócxiom*.

Ở Pari đã đến thời kỳ sóng yên gió lặng. Số lượng báo phát hành hơi giảm sút. Bởi vậy, vụ giết người ở số nhà sáu mươi ba phố Gôbêlênốp quả là một của quý.

Sáng hôm sau, toàn bộ bảy mươi lăm tờ nhật báo đều đăng những hàng tít lớn về "vụ giết người bí ẩn và khủng khiếp". Không xác định được người bị giết là ai - giấy tờ đều bị đánh cắp - và tên đăng ký ở khách sạn rõ ràng là tên giả. Hình như vụ giết người không phải nhằm mục đích cướp bóc, vì tiền bạc và tư trang bằng vàng vẫn còn nguyên trong người kẻ bị giết. Cũng khó dự đoán một sự trả thù - căn phòng số mười một có dấu vết của một cuộc lục soát kỹ lưỡng. Bí mật, tất cả đều nằm trong màn bí mật.

Những tờ báo ra lúc hai giờ chiều thông báo một chi tiết làm chấn động dư luận: trong căn phòng bất hạnh kia, người ta tìm thấy một chiếc trâm cài đầu của phụ nữ bằng mai rùa có đính năm hạt kim cương lớn. Ngoài ra, trên sàn đầy bụi còn phát hiện thấy dấu giày phụ nữ. Chiếc trâm cài đầu này khiến cả Pari đều rung mình. Kẻ sát nhân hóa ra là một phụ nữ giàu sang. Một mệnh phụ quý tộc ư? Hay là một bà tư sản? Bí mật... Toàn là bí mật...

Những tờ báo ra bốn giờ chiều dành các trang báo của mình cho các cuộc phỏng vấn những phụ nữ nổi tiếng nhất Pari.

Tóm lại, trong khắp Pari, chỉ có một mình Rôlinh đang ngồi ở hiệu ăn Gripphông là không hay biết gì về biến cố ở phố Gôbêlênốp. Y đang rất bức tức và cố tình bắt Xêmiônốp phải đợi trong tắcxi. Cuối cùng, y xuất hiện ở góc phố, lặng lẽ chui vào xe và ra lệnh đưa y đến nhà xác. Dọc đường, Xêmiônốp vừa vung tay, vừa kể cho y nghe nội dung các tờ báo.

Khi nhắc đến chiếc trâm đính năm hạt kim cương, ngón tay Rôlinh run run trên đầu can. Đến gần nhà xác, y bỗng rướn mình về phía người lái xe, định ra lệnh quay xe lại, nhưng y kìm được, chỉ thở phì phì một cách dữ dội.

Tại cửa nhà xác, cả một đám đông đang chen lấn nhau. Những phụ nữ mặc loại áo lông đắt tiền, những nữ nhân viên bán hàng mũi hếch, những kẻ đáng ngờ từ ngoại ô kéo vào, những bà quản gia tò mò choàng áo len ngắn, những phóng viên săn tin vặt, mũi đầm mồ hôi và cổ áo nhàu nát, - tất cả đều ra

sức lên vào nhìn kẻ bị giết mặc chiếc áo sơ mi rách nát, chân không giày không tất, nằm trên tấm đá thoai thoải, đầu quay về phía cửa sổ tầng hầm.

Đặc biệt khủng khiếp là hai bàn chân không giày không tất của tử thi - to lớn, tím tím, móng chân đen dài. Bộ mặt vàng bủng "bị nhăn nhúm vì kinh hoàng". Bộ râu vênh lên.

Xêmiônốp mở đường cho Rôlinh. Gã len lỏi như con rắn qua đám đông để lại gần tử thi. Rôlinh nhìn chăm chăm vào mặt kẻ bị giết, quan sát chừng một giây. Mắt y nhúu lại, chiếc mũi to tướng hằn những nếp nhăn, mấy chiếc răng vàng lấp lánh.

- Thưa ngài, thế nào ạ? Có đúng hẩn không? - Xêmiônốp thăm thì hỏi.

Lần này thì Rôlinh trả lời gã:

- Lại kẻ giống hệt hẩn.

Rôlinh vừa nói xong câu này thì từ sau vai y, một chiếc đầu có bộ tóc vàng nhạt bỗng xuất hiện, nhìn vào mặt y như chụp ảnh rồi biến mất trong đám đông.

Đó là Senga.

Bỏ Xêmiônốp lại nhà xác, Rôlinh đáp xe đến phố Xenna. Mọi thứ ở đây vẫn như cũ, vẫn là không khí lạnh lẽ đầy kinh hoàng.

Rôlinh giam mình trong phòng ngủ, vừa đi đi lại lại trên thảm vừa quan sát mũi giày. Y dừng lại bên cạnh chiếc giường y thường nằm ngủ. Y xoa trán, nhắm mắt. Và y chợt nhớ ra điều đã dẫn vật y suốt ngày...

"... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..."

Đó chính là giọng Dôia nói bằng một giọng khẽ, tuyệt vọng. Đêm qua, giữa chừng câu chuyện thì y đột nhiên ngủ thiếp đi. Giọng Dôia không đánh thức y, không đi đến tiềm thức y. Giờ đây, những lời tuyệt vọng ấy vang lên rành rọt trong tai y.

Rôlinh nhảy bật lên như lò xo... Y lần lượt nhớ lại: cơn ngất lịa lòng của Garin tại đại lộ Mandéc, nỗi xúc động của Dôia trong quán "Bữa ăn của Vua", những câu hỏi dai dẳng của Dôia, những giây tờ gì của Rôlinh có thể bị Garin đánh cắp trong phòng làm việc? Rồi đến câu: "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..." Sau đó là việc ả biệt tằm. Rồi xác kẻ giống hệt Garin trong nhà xác. Rồi chuyện chiếc trâm đính kim cương. Đúng là hôm qua - y nhớ rõ - trên mái tóc dày của Dôia lấp lánh năm hạt đá quý.

Trong cả chuỗi biến cố ấy, có một điều rõ ràng. Garin lại dùng đến phương pháp đã được thử thách là bố trí một kẻ giống hệt mình để tránh đòn. Y đánh cắp mảnh giấy có bút tích Rôlinh để ném vào chỗ xảy ra án mạng và đưa cảnh sát đến đại lộ Mandéc.

Mặc dù rất điềm tĩnh, Rôlinh vẫn cảm thấy lạnh sống lưng... "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất..." Tức là Dôia đã dự đoán, đã biết về vụ giết người. Vụ giết người xảy ra trong khoảng giữa ba giờ và bốn giờ sáng. (Cảnh sát ập đến lúc bốn rưỡi). Hôm qua, lúc sắp ngủ thiếp đi, Rôlinh nghe thấy đồng

hồ điểm một giờ bốn năm. Đây là lần cuối cùng y nghe được những tiếng động bên ngoài. Sau đó Dôia biến mất. Rõ ràng Dôia vội vã chạy đến phố Gôbêlênôp để thủ tiêu những dấu vết có bút tích của y.

Làm sao Dôia lại biết được chính xác như vậy về vụ giết người sắp xảy ra? Chỉ có một khả năng là chính ả đã đích thân chuẩn bị cho vụ giết người đó. Rôlinh bước lại lò sưởi, chống khuỷu tay lên lớp đá hoa và lấy hai tay ôm mặt. Nhưng tại sao khi đó Dôia lại hết sức hoảng hốt thầm thì với y: "... Rôlinh, Rôlinh... Chúng ta chết mất...". Một chuyện gì đó xảy ra ngày hôm qua đã làm đảo lộn các kế hoạch của ả. Song đó là chuyện gì? Và xảy ra vào phút nào?

Có thể giả thiết là ả cần sửa chữa một sai lầm nào đó. ả có làm được hay không? Garin vẫn sống, bút tích của Rôlinh tạm thời chưa bị phát hiện, kẻ giống hệt Rôlinh bị giết. Những sự việc ấy có lợi hay có hại? Ai là kẻ giết người - kẻ tòng phạm của Dôia hay chính Garin?

Và tại sao, tại sao Dôia lại biến mất? Trong khi lục lọi trong trí nhớ cái giây phút này - giây phút khủng hoảng trong tâm trạng của Dôia, Rôlinh ra sức huy động trí tưởng tượng vốn quen với một công việc hoàn toàn khác. Đầu óc y như muốn vỡ toang ra. Y cố nhớ lại từng cử chỉ, từng lời lẽ của Dôia, cố nhớ lại toàn bộ thái độ của Dôia ngày hôm qua.

Y cảm thấy là nếu giờ đây, bên cạnh lò sưởi này, mà y không hiểu được toàn bộ câu chuyện đã xảy ra tới tận các chi tiết tỉ mỉ nhất thì đó là thất bại, là thua cuộc, là sụp đổ hết. Chỉ ba ngày nữa là đến cuộc tiến công lớn vào thị trường chứng khoán, chỉ cần tên y bị ràng buộc một cách bóng gió với vụ giết người là nhất định sẽ xảy ra một vụ tai tiếng âm ỉ và không thể cứu vãn được tình thế nữa... Đòn giáng vào Rôlinh sẽ là đòn giáng vào hàng tỷ đô la đang duy trì hoạt động của hàng nghìn xí nghiệp ở châu Mỹ, ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, ở châu Âu và các thuộc địa châu Phi... Những tuyến đường sắt, những tuyến đường biển, những hầm mỏ, những nhà máy, nhà băng, hàng chục vạn viên chức, hàng triệu công nhân, hàng chục triệu người nắm giữ của cải - tất cả sẽ sững lại, sẽ kêu ken két, sẽ giãy giụa trong cơn kinh hoàng...

Rôlinh rơi vào tình thế của một người không biết dao kẻ từ phía nào. Mỗi nguy hiểm ấy quả là mỗi nguy hiểm chết người. Trí tưởng tượng của y hoạt động dữ dội, dường như mỗi đoạn ý nghĩ trôi qua trong một giây đáng giá tới một triệu đô la.

Cái trạng thái thật sự lạ lùng này của ông vua hóa học bị cắt đứt bởi tiếng hai đế giày chạm vào thảm. (Cửa sổ trông ra công viên của phòng ngủ - ở tầng một - vẫn mở toang). Rôlinh giật nảy mình. Trong tấm gương trên lò sưởi xuất hiện bóng một người vạm vỡ, ria rậm, trán nhăn lại. Gã cúi đầu và chằm chằm nhìn Rôlinh.

- Anh cần gì? - Rôlinh rít lên, không thò tay nổi vào túi quần sau là nơi để khẩu súng *braoninh*.

Gã vạm vỡ rõ ràng là chỉ chờ như vậy, gã liền nhảy vào sau bức màn cửa và từ đó lại thò đầu ra nhìn Rôlinh.

- Ngài cứ yên tâm. Và đừng có hét lên. Tôi không định giết người hay cướp của đâu, - gã giơ hai tay lên, - tôi đến vì công việc.

- Có công việc gì ở đây được? Nếu có công việc anh hãy đến đại lộ Mandéc, số bốn mươi tám "bê" từ

mười một giờ đến một giờ... Anh trèo qua cửa sổ như một gã ăn trộm bất lương ấy.

- Xin lỗi ngài, - gã lạ mặt lịch thiệp đáp. - Tên tôi là Gaxtông. Tôi có huân chương quân đội và cấp bậc tôi là trung sĩ. Tôi không bao giờ làm những chuyện vặt vãnh và chưa bao giờ đi ăn trộm. Tôi khuyên ngài nên xin lỗi tôi ngay lập tức, ngài Rôlinh ạ, nếu không chúng ta sẽ không thể tiếp tục nói chuyện được đâu.

- Cút ngay! - Rôlinh nói, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Nếu tôi theo lệnh ngài thì bà Dôia mà chắc hẳn ngài rất quan tâm đến sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Hai má Rôlinh giật giật. Y lập tức bước lại gần Gaxtông. Gã nói tiếp, giọng kính cẩn như phép tắc đòi hỏi khi tiếp xúc với một nhà tỷ phú, nhưng đồng thời lại có phần thân mật suồng sã như khi nói năng với người chồng của tình nhân mình.

- Vâng thưa ngài, ngài xin lỗi tôi chứ?

- Anh có biết bà Dôia biến đâu mất không?

- Thưa ngài, để tiếp tục câu chuyện của chúng ta, tôi khuyên ngài hãy xin lỗi tôi đã.

- Tôi xin lỗi, - Rôlinh gào lên.

- Tôi tiếp nhận lời xin lỗi của ngài, - Gaxtông rời khỏi cửa sổ, sửa lại bộ ria bằng một cử chỉ quen thuộc, đàng hoàng rồi nói. - Bà Dôia hiện trong tay tên sát nhân mà cả Pari đang làm rùm beng lên.

- Tức là ở đâu? (môi Rôlinh run rẩy).

- Ở Vinlor Đavrê, gần công viên Xanh Cla, trong khách sạn dành cho khách vắng lai, ngay sát viện bảo tàng Gambetta. Đêm qua, tôi đã ngồi xe hơi theo dõi họ đến tận Vinlor Đavrê, và hôm nay tôi đã xác định được chính xác địa chỉ.

- Bà ấy tự nguyện chạy trốn cùng hắn ta à?

- Chính đó là điều tôi muốn biết hơn cả, - Gaxtông trả lời với một vẻ dữ dội đến nỗi Rôlinh phải sững sờ nhìn gã.

- Xin lỗi, ông Gaxtông ạ, tôi không hiểu rõ lắm là tại sao ông lại tham gia vào tất cả những chuyện này? Ông có liên quan gì đến bà Dôia? Tại sao ban đêm ông lại theo dõi bà ấy và xác định nơi ở của bà ấy?

- Đủ rồi! - Gaxtông lịch thiệp giơ tay ra trước mặt. - Tôi hiểu ngài. Thế nào ngài cũng phải hỏi tôi câu ấy. Tôi xin trả lời ngài: tôi yêu bà ấy và tôi ghen...

- À ra thế, - Rôlinh nói.

- Ngài cần các chi tiết ư? Thì đây. Đêm qua khi ra khỏi tiệm cà phê là nơi tôi tạt vào uống một ly rượu

rum, tôi nhìn thấy bà Dôia ngồi trong một chiếc xe thuê. Xe phóng như bay. Nét mặt bà ấy thật khủng khiếp. Tôi lập tức nhảy lên tắc xi và rượt theo. Bà ấy đỗ xe lại trên phố Gôbêlênốp và bước vào ngôi nhà số sáu mươi ba. (Rôlinh nháy mắt một cái như bị dao đâm). Tôi giận điên lên vì ghen tức, tôi đi đi lại lại trên hè phố trước ngôi nhà ấy. Đúng bốn giờ mười lăm phút, bà Dôia bước ra, nhưng không ra theo lối cổng như tôi chờ đợi mà lại theo lối ra ở tường khu công viên kế cận với ngôi nhà sáu mươi ba ấy. Dìu hai bên vai bà ấy là một người đàn ông râu đen, mặc áo khoác, đội mũ màu xám. Những chuyện gì xảy ra sau đó thì ngài biết rồi.

Rôlinh buông mình xuống chiếc ghế tựa (của thời kỳ các cuộc thập tự chinh) và im lặng hồi lâu, búi chặt tay vào tay ghế khắc nổi... Những chi tiết mà y chưa biết là như vậy đấy... Hung thủ là Garin, Dôia là tông phạm... Kế hoạch tội ác thật quá rõ ràng. Chúng giết kẻ giống hệt Garin trên phố Gôbêlênốp để lôi kéo y, Rôlinh vào câu chuyện bẩn thỉu này, và sau đó dùng cách đe dọa để moi tiền cho việc chế tạo bộ máy. Gaxtông, viên trung sĩ trung thực và một kẻ ngu ngốc điển hình, đã ngẫu nhiên phát hiện ra tội ác. Tất cả đều rõ ràng. Phải hành động quyết liệt và tàn nhẫn.

Mắt Rôlinh lóe lên ánh giận dữ. Y đứng dậy, đá phăng chiếc ghế đi.

- Tôi sẽ gọi điện cho cảnh sát. Ông sẽ đi cùng tôi đến Vinlơ Đavrê.

Gaxtông nhếch miệng cười, bộ ria rậm của gã lệch hẳn đi.

- Ngài Rôlinh ạ, tôi cảm thấy không nên để cảnh sát can thiệp vào chuyện này. Chúng ta sẽ giải quyết bằng sức lực của chúng ta thôi.

- Tôi muốn bắt tên sát nhân và mục tông phạm của hắn để trao hai kẻ khốn kiếp ấy cho pháp luật, - Rôlinh vươn thẳng người, giọng y vang lên sang sảng.

Gaxtông phác một cử chỉ mơ hồ.

- Phải xem sao đã... Nhưng trong tay tôi có sáu gã trai từng trải, đáng tin cậy... Sau một giờ nữa, tôi có thể chở họ trên hai xe đến Vinlơ Đavrê... Còn cảnh sát thì tôi khuyên ngài không nên gây với họ.

Đáp lại. Rôlinh chỉ thở phì phì và cầm lấy máy điện thoại trên lò sưởi. Gaxtông nhanh hơn, gã nắm chặt lấy tay Rôlinh.

- Chớ gọi cảnh sát!

- Tại sao?

- Bởi vì đó là một chuyện ngu ngốc nhất... (Rôlinh lại với tay về phía máy điện thoại). Ngài Rôlinh ạ, ngài là một người hết sức thông minh, chẳng lẽ ngài không hiểu rằng có những vấn đề không thể nói thẳng ra được ư? ... Tôi van ngài chớ gọi điện cho cảnh sát... Bởi vì sau khi ngài gọi điện, cả hai chúng ta đều sẽ lên máy chém hết... (Rôlinh giận điên lên, đẩy vào ngực gã và giằng lấy máy điện thoại). Gaxtông hồi hải nhìn quanh và thì thầm vào tận tai Rôlinh. - Theo lệnh ngài, bà Dôia đã giao cho tôi nhiệm vụ thủ tiêu nhanh chóng một viên kỹ sư Nga ở số nhà sáu mươi ba phố Gôbêlênốp. Đêm qua nhiệm vụ đó đã được thực hiện. Giờ đây, tôi cần một vạn phorăng để ứng trước cho bọn tay chân

của tôi. Ngài có sẵn số tiền trong người chứ?

Mười lăm phút sau, một chiếc xe mui kín chạy đến phố Xenna. Rôlinh lập tức nhảy vào xe. Trong khi chiếc xe tìm cách quay đầu lại trên đường phố hẹp này, Senga từ sau một ngôi nhà bước ra và bám vào phía sau xe.

Chiếc xe chạy theo con đường ven sông. Trên quảng trường Mácxơ, tại đúng chỗ mà khi xưa Rôbexpie cầm mấy bông lúa trong tay, thề trước bàn thờ Đấng Tối Cao là sẽ buộc nhân loại phải ký bản hòa ước vĩ đại nhằm thiết lập nền hòa bình và công lý vĩnh cửu, thì nay sừng sững ngọn tháp Épphen cao vút. Hai triệu rưỡi ngọn đèn điện sáng nhấp nháy trên bộ khung thép của ngọn tháp, chạy tứ tung thành những mũi tên, hiện thành những hình vẽ, và suốt đêm viết lên trên bầu trời Pari dòng chữ: "*Hãy mua loại ô tô tiện lợi và rẻ tiền của ông Xitorôen...*"

Đêm ẩm ướt và âm áp. Bên ngoài ô cửa sổ để mở - suốt từ lớp trần thấp cho đến tận sàn nhà - những chiếc lá vô hình hết rì rào lại khẽ dần đi. Căn phòng ở tầng một khách sạn "Sáo đen" tối tăm và yên tĩnh. Hương thơm ẩm ướt của công viên hòa lẫn với mùi nước hoa.

Cửa phòng kẹt mở, nghe thấy tiếng chân bước trên thảm. Một bóng người lơ mơ dừng lại giữa phòng. Y nói khẽ (bằng tiếng Nga):

- Phải quyết định đi thôi. Chỉ ba bốn mươi phút nữa là xe sẽ đến. Bà trả lời đi: đồng ý hay không nào?

Người nằm trên giường động đậy, nhưng không đáp. Y bước lại gần hơn:

- Dôia, bà phải khôn ngoan hơn mới được.

Garin cúi đầu nhìn một cách chăm chú khuôn mặt Dôia rồi ngồi xuống cuối giường.

- Hôm nay, tôi cứ suy nghĩ mãi: hóa ra tôi cần đến tiền bạc, quyền lực, danh vọng chính là để chiếm được bà. Tôi không muốn chia tay với bà và nhất định tôi sẽ không chia tay với bà đâu.

- Ô! - Dôia nói.

- Tiếng "ò" chẳng thể hiện được gì hết. Tôi hiểu: một phụ nữ thông minh và kiêu kỳ như bà chắc hẳn rất phần nộ khi bị ép buộc. Nhưng biết làm thế nào được! Nếu bà bỏ đi với Rôlinh thì tôi sẽ không chịu ngồi yên. Tôi sẽ đưa lên máy chém cả Rôlinh, cả bà và cả tôi nữa.

- Vậy ông đề nghị gì với tôi để thay cho Rôlinh? Tôi là một phụ nữ cao giá đấy.

- Tôi sẽ tặng bà vòng đai Ôlivin.

- Gì kia?

- Vòng đai Ôlivin. Hừm! Giải thích cho bà hiểu không phải đơn giản đâu. Cần phải có một buổi tối rồi rã và có nhiều sách chuyên môn trong tay mới được. Mà hai mươi phút nữa chúng ta phải đi rồi. Vòng đai Ôlivin - đó là khả năng thống trị thế giới. Tôi sẽ thuê gã Rôlinh của bà làm chân gác cổng - Vòng đai Ôlivin là như vậy đó. Hai năm nữa nó sẽ nằm trong tay tôi. Bà chẳng những sẽ trở thành một phụ

nữ giàu có, mà phải nói là bà sẽ trở thành người phụ nữ giàu có nhất thế giới mới đúng. Cái đó thật chán ngán. Nhưng quyền lực? Bà sẽ được hưởng một quyền lực chưa từng có trên trái đất. Những phương tiện của chúng ta để đạt được quyền lực như vậy còn hoàn hảo hơn cả những phương tiện của Thành Cát Tư Hãn nữa. Bà có muốn những nghi thức tôn sùng như của Chúa Trời không? Tôi sẽ ra lệnh xây cho bà những đền đài trên khắp năm châu và trang hoàng ảnh bà bằng những chùm dây nho.

- Thật tầm thường quá! ...

- Tôi không nói đùa lúc này đâu. Nếu bà muốn thì bà sẽ trở thành kẻ kế vị Chúa Trời hoặc quỷ sứ - tùy thuộc vào sở thích của bà. Bà muốn tiêu diệt bất kỳ ai cũng được, vì bà sẽ thống trị cả nhân loại kia mà. Bà Dôia ạ, một phụ nữ như bà sẽ biết cách sử dụng những kho báu huy hoàng của vòng đai Ôlivin. Tôi sẽ đề nghị một ván bài có lợi đấy. Chỉ hai năm phần đầu nữa là tôi sẽ đặt chân được đến vòng đai Ôlivin. Bà không tin ư? ...

Dôia thở một hơi ngắn. Ắ ngồi dậy, giơ hai tay sửa lại mái tóc (đó là một dấu hiệu tốt).

- Trong tương lai sẽ là vòng đai Ôlivin. Còn bây giờ ông có cái gì? - Ắ hỏi, miệng ngậm chiếc trâm cài đầu.

- Bây giờ là bộ máy của tôi và những khối chóp than. Bà đứng dậy đi. Ta sang phòng tôi, tôi sẽ cho bà xem bộ máy ấy.

- Hơi ít. Được, tôi sẽ sang xem. Ta đi đi.

Trong phòng Garin, cửa sổ có chấn song bị bịt kín và che rèm. Cạnh tường là hai chiếc vali. (Y sống ở khách sạn "Sáo đen" này đã hơn tuần lễ). Garin khóa cửa lại. Dôia ngồi chống tay, che mặt để tránh ánh sáng ngọn đèn trần. Chiếc măngtô lụa màu cỏ của ả đã nhàu nát, mái tóc chải cầu thả, mặt lộ vẻ mệt mỏi - trông ả lại càng hấp dẫn hơn. Garin vừa mở vali vừa nhìn ả bằng cặp mắt long lanh, thâm quầng:

- Bộ máy của tôi đây - y nói và đặt lên bàn hai chiếc hòm kim loại: một chiếc hẹp, trông tựa như đoạn ống, chiếc kia bẹt, mười hai mặt, đường kính rộng gấp ba.

Y đặt hai chiếc hòm gần nhau, dùng bulông siết chặt. Y hướng miệng ống về phía lò sưởi và tháo cái nắp hình cầu ở chiếc bao mười hai mặt. Bên trong bao là một vòng đồng có lắp mười hai chiếc chén sứ.

- Đây là máy mẫu, - y vừa nói vừa lấy hòm đựng các khối chóp than ra khỏi chiếc vali thứ hai, - nó không làm việc nổi quá một tiếng đồng hồ. Cần chế tạo bộ máy bằng những vật liệu cực rắn, bền chắc gấp mười lần thế này. Nhưng nhất định là nó sẽ quá nặng, mà tôi lại phải luôn luôn di chuyển. (Y đặt các chóp than vào mười hai chén sứ trên vòng đồng). Nhìn ngoài thì bà sẽ chẳng thấy gì và chẳng hiểu gì đâu. Đây là bản vẽ, là mặt cắt theo chiều dọc bộ máy. - Y cúi người xuống chiếc ghế bành của Dôia, hít mùi hương tóc của ả, trải rộng tấm bản vẽ chỉ nhỏ bằng nửa tờ giấy viết. - Dôia ạ, bà muốn tôi cũng phải liều hy sinh hết trong ván bài của chúng ta đấy... Bà hãy nhìn vào đây... Đây là sơ đồ chính.

Thật đơn giản như hai với hai là bốn vậy. Nếu cho đến nay vẫn chưa ai chế tạo ra bộ máy này thì đó

chỉ là việc thuần túy ngẫu nhiên mà thôi. Toàn bộ bí mật là ở tấm gương hình hypecbôn (A) mà hình dạng tựa như tấm gương của chiếc đèn chiếu thông thường, và ở mẫu samônít (B) cũng được làm thành hình cầu hypecbôn. Qui tắc hoạt động của các tấm gương hypecbôn như sau:

Tất cả các tia sáng rơi vào mặt trong của gương hypecbôn đều hội tụ vào một điểm, vào tâm điểm của hình hypecbôn... Cái đó thì ai cũng biết rồi. Còn bây giờ là những điều còn chưa ai biết: tôi đặt vào tâm điểm của tấm gương hình hypecbôn một hình hypecbôn thứ hai (được vẽ lộn ngược lại) - đó là một mặt hypecbôn quay, được tiện bằng samônít, một khoáng chất khó nóng chảy, nhẫn bóng đến mức lý tưởng (B) và có trữ lượng vô tận ở miền Bắc nước Nga. Vậy tình hình các tia sẽ ra sao?

Những tia sáng hội tụ ở tâm điểm gương (A) sẽ rơi vào bề mặt của hình hypecbôn (B) và hắt nó lại theo chiều song song, - nói một cách khác, hình hypecbôn (B) hội tụ tất cả các tia thành một tia duy nhất, hoặc thành một "sợi tia" có độ dày bất kỳ.

Khi xoay vặn gương hypecbôn (B) bằng vít đo vi lượng, tôi có thể tùy ý làm tăng hay giảm độ dày của "sợi tia". Việc hao tổn năng lượng của "sợi tia" khi nó đi qua không khí có thể coi là không đáng kể. Đồng thời, tôi có thể đưa "sợi tia" (thực tế là như vậy) mạnh tới mức bằng độ dày của chiếc kim.

Nghe đến đây, Dôia đứng dậy, bẻ ngón tay răng rắc rồi lại ngồi xuống, hai tay ôm đầu gối.

- Trong những lần thí nghiệm đầu tiên, tôi lấy nguồn sáng là một vài ngọn bạch lạp thông thường. Bằng cách chỉnh gương hypecbôn (B), tôi đưa sợi tia đến độ dày của chiếc que kim đan và dễ dàng cắt đứt một tấm gỗ dày hai phân rưỡi. Tôi hiểu ngay rằng toàn bộ nhiệm vụ là tìm ra được những nguồn tia dày đặc và hết sức mạnh. Kết quả của ba năm làm việc - một công việc đã phải trả giá bằng sinh mệnh của hai người trợ thủ của tôi - là đã chế tạo ra khối chóp than này đây. Năng lượng của các khối chóp than lớn đến nỗi khi được đặt vào máy, - như bà thấy đây - và được đốt cháy (chúng cháy chừng năm phút), thì chúng phát ra một "sợi tia" có khả năng cắt đứt một chiếc cầu sắt trong vài giây... Bà có hình dung nổi những khả năng đang mở ra trước mắt chúng ta hay không? Trong thiên nhiên, không có một thứ gì chống lại nổi sức mạnh của "sợi tia" cả... Nhà cửa, pháo đài, chiến hạm, máy bay, đất đá, vỏ trái đất - tất cả đều bị cái tia của tôi xuyên thủng, phá hủy, cắt đứt...

Garin bỗng ngừng bật và ngẩng đầu lên, lắng nghe. Bên ngoài cửa sổ có tiếng sỏi kêu lạo xạo, ken két, và tiếng động cơ lạng dần. Y nhảy đến cửa sổ và trườn ra ngoài rèm. Dôia nhìn thấy đằng sau lớp rèm nhưng đồ sẫm đầy bụi là hình bóng bất động của Garin, rồi hình bóng đó bỗng giật bắn lên. Y lại từ ngoài rèm chui vào.

- Ba ô tô và tám người, - y thì thào, - họ đến bắt chúng ta đây. Ô tô hình như của Rôlinh thì phải. Trong nhà trọ chỉ có chúng ta và mụ gác cổng thôi. (Y nhanh nhẹn lấy khẩu súng lục trong ngăn bàn con đặt ở đầu giường và nhét vào túi áo vétông). Tôi thì đừng hòng được chúng cho sống sót mà thoát khỏi nơi đây... - Y bỗng vui vẻ gãi gãi cánh mũi. - Nào, Dôia, bà quyết định đi, đồng ý hay không nào? Không thể có một giây phút khác như thế này đâu.

- Ông phát điên rồi, - mặt Dôia đỏ bừng lên, trông trẻ hăn ra, - ông hãy trốn đi! ...

Garin chỉ hắt bộ râu lên.

- Tám người, thật là chuyện vặt, chuyện vặt, - Y nhấc bộ máy và hướng nòng về phía cửa ra vào. Rồi y vỗ vào túi mình. Khuôn mặt y bỗng hốc hác đi.

- Diêm, - y thì thào, - không có diêm...

Có lẽ y cố tình nói câu đó để thử thách Dôia. Mà cũng có lẽ trong túi y quả không có diêm thật. - việc đó quyết định đời y vào lúc này. Y nhìn Dôia như một con vật đợi chết. Ắ hẳn thờ như trong cơn mê, lấy chiếc túi trên ghế bành và rút ra bao diêm. Ắ chậm chạp, khó nhọc đưa cho y. Y cầm bao diêm và cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn lạnh giá của ả.

Bên dưới, vọng đến tiếng cọt kẹt thận trọng của nhiều bước chân đang leo lên theo cầu thang xoắn ốc.

Một vài người dừng lại bên ngoài cửa. Nghe rõ hơi thở của họ. Garin hỏi to bằng tiếng Pháp:

- Ai đây?

- Có điện tín, - một giọng thô bạo đáp, - mở cửa ra! ...

Dôia im lặng nắm hai vai Garin, lắc đầu. Y kéo ả vào góc phòng, bắt ngồi xuống thảm. Rồi y lập tức quay đến chỗ đặt bộ máy và nói to:

- Cứ nhét bức điện vào dưới khe cửa ấy.

- Nếu đã bảo là phải mở cửa thì mở ra, - vẫn cái giọng lúc nãy gầm lên.

Một giọng khác thận trọng hỏi:

- Có một phụ nữ trong ấy không?

- Có.

- Hãy trao bà ta cho chúng tôi, chúng tôi sẽ để anh được yên.

- Ta xin báo trước, - Garin dữ tợn nói, - nếu các anh không rút khỏi đây ngay thì một phút nữa các anh sẽ mất mạng hết đây.

- Ô la la! ... Ô hô hô! ... Hứ hứ! ... - nhiều giọng nói gào lên, hí lên, cánh cửa bị thúc mạnh, nắm đấm cửa bằng sứ bị xoay tròn, mấy mảnh vữa rơi xuống từ khung cửa. Dôia không rời mắt khỏi khuôn mặt Garin. Y tái nhợt đi, cử động của y nhanh nhẹn và tự tin. Ngồi xổm xuống, y vặn chiếc vít đo vi lượng trong máy. Y rút vài que diêm đặt lên bàn cạnh chiếc hộp. Y cầm lấy khẩu súng lục và vươn thẳng người lên, chờ đợi. Cửa ra vào kêu răng rắc. Đột nhiên, một cú nện mạnh làm kính cửa sổ vỡ tan, rơi xuống, tấm màn che rung rinh. Garin lập tức bắn một phát về phía cửa sổ. Y ngồi thụp xuống, bật diêm, đưa vào máy rồi đóng sập nắp hình cầu lại.

Sau phát súng của y, không khí yên tĩnh chỉ kéo dài chừng một giây. Ngay lập tức, cả cửa sổ lẫn cửa ra vào đều bị tiến công cùng một lúc. Cửa ra vào bị một vật nặng gì đó thúc mạnh, vụn gỗ bay lả tả. Rèm cửa sổ xoắn lại và rơi xuống cùng gờ tường.

- Gaxtông! - Dôia rú lên.

Mỏ Vịt mồm ngậm dao, đang leo qua dây chần song sắt ở cửa sổ. Cửa ra vào vẫn còn đứng vững. Garin mặt trắng bệch, vặn chiếc vít đo vi lượng, tay trái run rẩy cầm khẩu súng lục. Trong máy, ngọn lửa phản phật, kêu xèo xèo. Vòng ánh sáng nhỏ trên tường (đối diện với nòng súng) thu lần lại, giấy bồi tường bốc khói. Gaxtông liếc nhìn khẩu súng lục, di chuyển dọc theo tường, cả người thu lại, chuẩn bị chồm lên. Gã cầm dao trong tay, lưỡi dao quay về phía mình, theo kiểu Tây Ban Nha. Những khuôn

mặt dây râu ria cũng nhô vào qua những khe võ của cửa ra vào. Vòm ánh sáng nhỏ đã trở thành một chấm sáng chói mắt. - Garin ôm bộ máy bằng cả hai tay và chĩa nòng về phía Mỏ Vịt...

Dòia thấy Gaxtông bỗng há miệng ra không phải để kêu mà cũng không phải để hít lấy không khí. Một dải khói chạy ngang qua ngực gã, hai tay gã định giơ lên nhưng buông ngay xuống - gã lặn kèn xuống thẳm. Đầu gã cùng hai vai đứt khỏi phần thân dưới như một khúc bánh mì.

Garin quay bộ máy về phía cửa ra vào. Tìm đường đi, "sợi tia" cắt đứt các đường dây điện, bóng đèn trên trần tắt phụt. Tia sáng lóa mắt, mảnh và thẳng như chiếc kim, từ nòng bộ máy chiếu ra, chạm vào phần trên cửa - những mảnh gỗ rơi lả tả. Nó trườn xuống thấp hơn. Một tiếng gào rú ngắn vang lên như khi con mèo bị đè bẹp. Trong bóng tối, một người nào đó nghiêng đi rồi nhẹ nhàng đổ sụp xuống sàn. Tia sáng nhảy nhót ở độ cao chừng sáu mươi phân. Mùi thịt cháy bốc lên nồng nặc. Đột nhiên, mọi vật lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng lửa reo khe khẽ trong máy.

Garin húng hắng ho rồi nói bằng một giọng gượng gạo, khàn khàn:

- Thế là xong.

Bên ngoài ô cửa sổ võ tung, một ngọn gió nhẹ lướt đến hàng cây đoạn vô hình, chúng xào xạc như ngái ngủ. Từ trong bóng tối ở phía dưới, nơi mấy chiếc xe lặng lẽ đỗ, có tiếng người hét vang lên bằng tiếng Nga: - Garin, anh còn sống chứ? - Garin xuất hiện ở cửa sổ. - Anh hãy thận trọng, tôi là Senga đây. Anh nhớ giao ước của chúng ta chứ? Tôi đang giữ chiếc xe của Rôlinh. Phải chạy trốn ngay. Hãy cứu lấy bộ máy. Tôi đợi anh...

Buổi tối, như lệ thường vào những ngày chủ nhật, giáo sư Râyke chơi cờ tại nhà mình, trên dãy bao lơn nhỏ không có mái che ở tầng bốn. Ông chơi với Henrich Vônphơ, người học trò yêu của ông. Họ vừa hút thuốc vừa chăm chú theo dõi ván cờ. Ánh hoàng hôn đã tắt từ lâu ở cuối dãy phố dài. Bầu không khí đen sẫm thật ngọt ngào. Cảnh dây trường xuân không hề động đậy, quảng trường trải nhựa đường nằm im ắng, vắng vẻ.

Giáo sư khó nhọc tìm nước đi. Ông giơ bàn tay rần rỏi với móng tay vàng vàng lên, nhưng không động đến quân cờ. Ông rút điều xì gà hút dở khỏi miệng.

- Đúng, phải suy nghĩ đã.

- Giáo sư cứ nghĩ đi, - Henrich nói.

Khuôn mặt đẹp của anh với vàng trán rộng, chiếc cằm hằn nét và cái mũi ngắn, thẳng, toát ra vẻ bình lặng của một bộ máy hùng mạnh. Giáo sư sôi nổi hơn (ông thuộc thế hệ cũ) - bộ râu ánh màu thép của ông rối bù, trên vàng trán nhăn nheo của ông hiện lên những vết đỏ.

Chiếc đèn cao dưới chụp đèn rộng, sắc sỡ, soi sáng khuôn mặt họ. Vài con bướm đêm còi cộc, xanh xanh, bay nhộn nhạo quanh đèn, đậu lên tấm khăn bàn mới là, giương râu lên, chăm chú nhìn bằng đôi mắt nhỏ như hai chấm, và chắc chắn không hiểu được rằng chúng đang có vinh dự chứng kiến hai ông thần giải trí bằng trò chơi của những kẻ trần tục. Đồng hồ trong phòng điểm mười giờ.

Cụ bà Râyke, mẹ của giáo sư, một cụ già gọn gàng, sạch sẽ, ngồi bất động. Cụ không còn đọc sách hay đan áo được nữa dưới ánh sáng nhân tạo. Xa xa, nơi những ô cửa sổ của một tòa nhà cao sáng rực trong đêm đen, có thể cảm thấy những khoảng không rộng lớn của thành phố Béclin xây bằng đá. Nếu như không có con trai ngồi bên bàn cờ vua, nếu không có ánh sáng êm ả của chiếc chụp đèn, nếu không có lũ bướm đêm xanh xanh trên tấm khăn trải bàn thì nỗi khủng khiếp đã lắng sâu từ lâu trong tâm hồn cụ chắc hẳn đã trào lên như đã từng trào lên nhiều lần trong những năm qua, và làm khô héo đi khuôn mặt nhợt nhạt của cụ. Đây là nỗi kinh hoàng trước hàng triệu kẻ đang tràn đến thành phố này. Tên chúng không phải là Phorít, Giôhan, Henrich, Óttô, và chúng đông vô kể. Đứa nào cũng hết như nhau - râu ria lởm chởm, đeo yếm giấy phủ bụi sắt và chì, - cứ tối tối là chúng lại kéo ra nườm nượp các phố xá. Chúng ham muốn nhiều thứ, hàm bạnh ra.

Cụ nhớ lại thời kỳ hạnh phúc, khi chồng chưa cưới của cụ là Óttô Râyke từ Xêđăng[1] trở về trong đội quân chiến thắng hoàng đế Pháp. Óttô khắp người thấm đẫm mùi lính, râu ria xồm xoàm, giọng nói oang oang. Cô gái Râyke ra đón người yêu ở ngoại ô thành phố. Cô mặc chiếc áo dài màu xanh, thắt nơ, cài hoa. Nước Đức đang bay đến các chiến thắng, bay đến hạnh phúc cùng Óttô vui tươi với niềm kiêu hãnh và hy vọng. Chẳng mấy chốc cả thế giới đã bị chinh phục...

Cuộc đời cụ đã qua rồi... Cuộc chiến tranh thứ hai cũng đã đến và cũng đã qua đi rồi. Họ phải chật vật lắm mới rút được chân khỏi bãi bùn lầy, nơi hàng triệu xác người đang thối rữa. Và rồi, lũ người kia nườm nượp kéo đến. Cứ nhìn vào mắt bất cứ tên nào dưới chiếc mũ cát - két mà xem. Đây không phải là cặp mắt Đức. Ánh mắt chúng gan lì, buồn bã, khó hiểu, xa lạ. Cụ Râyke cảm thấy kinh hoàng.

Ngoài hàng hiên xuất hiện Kholunóp. Anh diện bộ comlê màu xám sạch sẽ thường mặc trong ngày chủ nhật.

Kholunóp nghiêng mình chào cụ Râyke, chúc cụ một buổi tối tốt lành, rồi ngồi xuống cạnh giáo sư. Giáo sư hiền hậu nhíu mày và giẹo cột nháy mắt về phía bàn cờ. Trên bàn có những tạp chí và nhiều báo nước ngoài. Cũng như bất kỳ người trí thức nào ở Đức, giáo sư chẳng lấy gì làm giàu có. Ông chỉ có thể tỏ lòng hiếu khách bằng ánh sáng dịu mát của chiếc đèn trên tấm khăn trải bàn mới là, bằng điều xì gà giá hai hào và cuộc chuyện trò có lẽ còn giá trị hơn bữa ăn sang trọng có rượu sâm banh.

Vào những ngày làm việc, suốt từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối, giáo sư thường lặng lẽ, bận bịu và nghiêm nghị. Nhưng vào ngày chủ nhật, ông "sẵn lòng cùng bè bạn đi đến vương quốc của trí tưởng tượng". Ông thích nói "từ đầu này đến đầu kia điều xì gà".

- Đứng, phải nghĩ kỹ đã, - ông lại nói và nhả khói mù mịt.

- Giáo sư cứ nghĩ đi, - Henrich khô khan và lịch thiệp trả lời.

Kholunóp mở rộng tờ báo *Không khoan nhượng* xuất bản ở Pari và trên trang nhất, dưới đầu đề "Tội ác bí hiểm ở Vinlơ Đavrê", anh nhìn thấy bức ảnh chụp bảy người bị cắt nhỏ ra. "Đúng là cắt nhỏ ra thật", - anh thầm nghĩ. Nhưng những gì anh đọc thấy đã buộc anh phải ngẫm nghĩ:

"... Có thể phỏng đoán rằng kẻ gây ra tội ác này đã dùng một vũ khí nào đấy mà cho tới nay vẫn chưa ai biết, hoặc là một sợi kim loại nóng đỏ, hoặc là một tia nhiệt có cường độ cực lớn. Chúng tôi đã xác định được quốc tịch và hình dáng bề ngoài của hung thủ: Chắc chắn là một người Nga

(tiếp theo là đoạn mô tả hình dáng bên ngoài theo lời của bà chủ nhà trọ). Vào đêm đó, ngoài ý ra còn có một phụ nữ trong phòng y. Nhưng diễn biến về sau thì hoàn toàn bí ẩn. Có lẽ, bức màn bí mật sẽ được vén lên chút ít nhờ một biến cố đẫm máu khác phát hiện thấy trong khu rừng Phongtenoblô. Tại đây, cách đường cái chừng ba chục mét, đã tìm ra một người lạ mặt nằm bất tỉnh. Trên thân thể người này có bốn vết thương do hỏa khí gây nên. Giấy tờ và tất cả những gì có thể giúp cho việc xác định người này đều bị đánh cắp hết. Chắc chắn là nạn nhân đã bị quăng từ ô tô xuống. Cho tới nay vẫn chưa làm nạn nhân hồi tỉnh được..."

- Chiêu! - giáo sư thốt lên, vung quân mã vừa ăn được - Chiêu và chiêu hết! Henrich, anh đã bị đánh bại, đã bị chiếm đóng, đã phải quì gối rồi. Anh sẽ phải trả chiến phí trong sáu mươi sáu năm. Luật của chính sách đế quốc chủ nghĩa cao cả là như vậy đó.

- Phục thù chứ, thưa giáo sư? - Henrich hỏi.

- Ô không, chúng tôi sẽ tận hưởng mọi ưu thế của kẻ chiến thắng đã.

Giáo sư vỗ vào đầu gối Kholunóp:

- Anh đọc được tin gì trong báo thế, anh thiếu niên Bôn-sê-vích không bao giờ chịu dung hòa của tôi? Bảy người Pháp bị cắt nhỏ chứ gì? Biết làm thế nào được - những kẻ chiến thắng bao giờ cũng thích làm những chuyện thái quá. Lịch sử luôn luôn có khuynh hướng tiến tới sự cân bằng. Bi quan - đây là thứ mà những kẻ chiến thắng thường lười về nhà mình cùng những của cải cướp bóc được... Chúng bắt đầu ăn quá nhiều chất mỡ. Dạy dầy chúng không kham nổi mỡ và làm máu bị đầu độc bằng những chất độc ghê tởm. Chúng cắt nhỏ người ra, chúng treo cổ lên bằng dây đeo quần, chúng nhảy từ trên cầu xuống. Chúng mất dần tình yêu cuộc sống. Lạc quan - đây là thứ còn lại ở kẻ chiến bại thay cho những của cải bị cướp đoạt. Tính chất tuyệt vời của ý chí con người là tin rằng mọi thứ đều sẽ tốt đẹp hơn trong cái thế giới tốt đẹp nhất trong các thế giới này. Phải nhờ tận rễ sự bi quan mới được. Tôi có đọc Lênin của anh, anh bạn thân mến ạ... Đây là một người lạc quan vĩ đại. Tôi kính trọng Lênin của anh.

- Hôm nay giáo sư quả phần chán đây, - Henrich rầu rĩ nói.

- Anh có biết tại sao không? - Giáo sư ngả người trong chiếc ghế bành đan, cầm ông đầy những nếp nhăn, mắt ông nhìn vui vẻ, trẻ trung dưới hàng lông mày. - Tôi đã thực hiện được một phát minh hết sức lý thú... Tôi đã nhận được vài bản tin, đã đối chiếu một vài số liệu và bất ngờ đi đến kết luận kỳ lạ... Nếu như chính phủ Đức không phải là một kẻ phiêu lưu, nếu như tôi tin rằng phát minh của tôi không rơi vào tay bọn bịp bợm và kẻ cướp thì có lẽ tôi sẽ công bố phát minh ấy... Nhưng không, cứ yên lặng là hơn...

- Tôi hy vọng là với chúng tôi thì giáo sư có thể chia sẻ ý kiến được, - Henrich nói.

Giáo sư ranh mãnh nháy mắt với anh:

- Chẳng hạn như anh, anh sẽ nói gì nếu như tôi giao cho chính phủ Đức lương thiện... Anh nghe thấy tôi nhấn mạnh chữ "lương thiện" chứ, tôi đặt vào đây một ý nghĩa đặc biệt... - nếu như tôi giao cho họ một trữ lượng vàng vô tận?

- Vàng ấy từ đâu, thưa giáo sư? - Henrich hỏi.

- Tất nhiên là từ đất rồi...

- Đất ở đâu ạ?

- Cái đó không quan trọng. Một điểm bất kỳ nào trên trái đất... Mặc dù vàng sẽ làm cho anh, tôi, tất cả người Đức đều giàu có... Nhưng rất có thể chúng ta sẽ trở nên nghèo hơn nữa... Chỉ có một người thôi, - ông quay mái đầu bạc như bờm sư tử về phía Kholunốp, - một người đồng bào của anh đã đề nghị sử dụng số vàng đó một cách thật sự... Anh hiểu chứ?

Kholunốp mỉm cười, gật đầu.

- Thưa giáo sư, tôi đã quen nghe giáo sư một cách nghiêm chỉnh rồi, - Henrich nói.

- Tôi sẽ cố nghiêm chỉnh. Ở thành phố Mátxcova bên họ, mùa đông giá lạnh đến ba mươi độ âm, nước té từ tầng ba khi rơi đến hè phố thì đã thành những hạt băng rồi. Trái đất bay trong khoảng không giữa các hành tinh đã được mười, mười lăm tỷ năm. Trong khoảng thời gian dài như vậy, nó dứt khoát phải nguội đi, có đúng thế không? Tôi khẳng định là trái đất đã nguội đi từ lâu lắm rồi, bằng cách bức xạ nó đã trao toàn bộ nhiệt của mình cho khoảng không giữa các hành tinh rồi. Chắc các anh sẽ hỏi: thế còn núi lửa, dung nham nóng chảy, những suối nóng phun thì sao? Giữa vỏ trái đất rắn, được mặt trời sưởi ấm yếu ớt, và toàn bộ khối bên trong trái đất có một vòng đai kim loại nóng chảy được gọi là vòng đai olivin. Nó xuất hiện do *sự phân rã nguyên tử* liên tục của khối chất trong lòng trái đất. Khối chất này là một quả cầu có nhiệt độ bằng khoảng không giữa các hành tinh, tức là hai trăm bảy mươi ba độ âm. Sản phẩm của sự phân rã này - vòng đai Ôlivin, chính là lớp đá Ôlivin, thủy ngân và vàng nằm trong trạng thái lỏng. Theo nhiều tài liệu thì lớp này ở không sâu lắm, chỉ cách mặt đất từ một nghìn năm trăm đến ba nghìn mét. Có thể khoan một lỗ ở trung tâm Béclin, và vàng hóa lỏng sẽ tự phun lên như dầu hỏa từ lòng vòng đai ôvilin...

- Rất lôgích, rất hấp dẫn, nhưng khó mà tin nổi, - Henrich im lặng một lát rồi nói. - Với những công cụ hiện nay mà khoan sâu tới mức như vậy thì thật không thể làm nổi...

Kholunốp đặt tay lên trang báo mở rộng của *Không khoan nhượng*.

- Thưa giáo sư, bức ảnh này làm tôi nhớ lại một câu chuyện trên máy bay, khi tôi bay đến Béclin... Nhiệm vụ thâm nhập đến những nguyên tố đang phân hủy của lòng trái đất không đến nỗi huyền hoặc như vậy đâu.

- Cái đó có liên quan gì đến những người Pháp bị cắt nhỏ này? - giáo sư hỏi và lại hít một hơi xì gà.

- Vụ giết người ở Vinlơ Đavrê thực hiện bằng tia nhiệt.

Nghe thấy câu ấy, Henrich xích lại gần bàn, khuôn mặt lạnh lùng của anh lộ vẻ cảnh giác.

- Chả, lại những tia này! - giáo sư nhăn mặt như ném phải của chua. - Một chuyện nhảm nhí, bịp bợm, một tin vịt do bộ chiến tranh Anh tung ra.

- Bộ máy ấy do một người Nga chế tạo ra, tôi có biết người này, - Kholunốp trả lời. - Đó là một nhà sáng chế tài năng và một tên tội phạm cỡ lớn.

Kholunốp kể lại tất cả những gì anh biết về Garin: về những công việc của y tại trường đại học Bách khoa, về những tội ác của y trên đảo Crextốpki, về những vật lạ lùng tìm thấy trong tầng hầm ngôi nhà nghỉ ngoại ô, về bức điện kêu gọi Senga đến Pari, về cuộc săn đuổi bộ máy của Garin mà hiện nay chắc chắn đang diễn ra ráo riết.

- Bằng chứng đây, - Kholunốp chỉ bức ảnh. - Đây là tác phẩm của Garin.

Henrich cau có xem kỹ bức ảnh. Giáo sư bối rối nói:

- Anh cho rằng có thể dùng các tia nhiệt để khoan trái đất ư? Tuy rằng... ở nhiệt độ ba nghìn độ thì cả đất sét lẫn đá granit đều sẽ hóa lỏng hết. Rất đáng chú ý, rất đáng chú ý đấy... Liệu có thể đánh điện đến nơi nào đó cho Garin được không? ... Hừm! Nếu kết hợp việc khoan với sự làm mát nhân tạo và lắp những máy xúc chạy bằng điện để mức đất đá lên thì có thể khoan sâu được... Anh bạn thân mến, anh làm tôi hết sức quan tâm đấy...

Trái với thường lệ, giáo sư đi đi lại lại ngoài hiên cho tới hai giờ đêm. Ông hút thuốc liên miên và phát triển nhiều kế hoạch, kế hoạch sau kỳ lạ hơn kế hoạch trước.

Thường thường, khi ra khỏi nhà giáo sư, Henrich chia tay với Kholunốp trên quảng trường. Nhưng lần này anh đi tiếp cùng Kholunốp, tay gõ gõ chiếc can, khuôn mặt cau lại, cúi xuống.

- Theo anh thì kỹ sư Garin đã trốn mất cùng bộ máy sau câu chuyện ở Vinlơ Đavrê phải không? - Henrich hỏi.

- Đúng thế.

- Còn người lạ mặt máu me bê bết nằm bất tỉnh ở rừng Phôngtenoblô không thể là Garin chứ?

- Anh muốn nói rằng Senga đã chiếm đoạt được bộ máy? ...

- Chính thế...

- Tôi cũng đã nghĩ đến khả năng ấy... Đúng, nếu được như vậy thì tốt quá...

- Để xem xem đã, - Henrich ngẩng đầu lên, nói với vẻ giễu cợt.

Kholunốp đưa mắt nhìn nhanh anh ta: cả hai dừng lại. Từ xa, ngọn đèn đường chiếu sáng khuôn mặt Henrich: nụ cười nhếch mép độc ác, cặp mắt lạnh lùng, cái cằm bướng bỉnh. Kholunốp nói:

- Dù sao thì tất cả những chuyện đó mới là phỏng đoán thôi, chúng ta tranh cãi bây giờ chẳng để làm gì cả.

- Tôi hiểu, tôi hiểu.

- Anh Henrich ạ, tôi không định lắt léo với anh, nhưng tôi khẳng định rằng bộ máy ấy cần ở trong tay Liên Xô. Chỉ riêng mong muốn ấy thôi đã làm anh thành kẻ thù của tôi rồi. Xin nói thật, anh Henrich thân mến ạ, anh hiểu rất mơ hồ về những gì có lợi hay có hại cho tổ quốc anh.

- Anh cố xúc phạm tôi chắc?

- Vớ vẩn! Tuy rằng đúng như thế đấy, - Kholunốp nói. - Sau khi hai nước chúng ta đã giết hại của nhau chừng bảy triệu người[2], chẳng lẽ lại còn có thể méch lòng vì những lời lẽ nữa hay sao? ... Anh là người Đức từ đầu đến chân, là bộ binh bọc thép, là kẻ sản xuất máy móc, theo tôi thì dây thần kinh của anh cũng có thành phần khác chúng tôi. Anh nghe đây, anh Henrich ạ, nếu bộ máy của Garin rơi vào tay những kẻ như anh thì không biết anh sẽ làm những chuyện bậy bạ gì? ...

- Nước Đức sẽ không bao giờ cam chịu nhục nhã nữa.

Họ đã đến gần ngôi nhà có căn phòng Kholunốp thuê ở tầng một. Hai bên lặng lẽ chia tay nhau. Kholunốp đi vào cổng. Henrich đứng yên, chậm rãi nhai điếu xì gà đã tắt. Đột nhiên, cửa sổ ở tầng một mở toang và Kholunốp xúc động thò đầu ra:

- A, anh vẫn còn ở đây ư? ... May quá. Henrich ạ, tôi vừa nhận được bức điện từ Pari, của Senga... Anh nghe nhé: *"Hung thủ đã trốn thoát. Tôi bị thương, còn lâu mới dậy được. Mối nguy hiểm ghê ghớm, chưa từng có, đang đe dọa thế giới. Cần anh đến ngay"*

- Tôi sẽ đi với anh, - Henrich nói.

[1] Xêđăng là một thành phố trên sông Môdơ, ở miền Đông - Bắc nước Pháp... Gần thành phố này, vào những ngày 1 và 2 - 9 - 1870 đã diễn ra trận giao chiến giữa quân đội Pháp và quân đội Đức bao vây xung quanh. Đội quân Pháp đầu hàng theo lệnh của Napôlêông III có mặt trong đội quân này. Thất bại Xêđăng đã dẫn đến việc sụp đổ nền Đế chính thứ hai và việc tuyên bố thành lập nền cộng hòa ở Pháp. (*Chú thích của nguyên bản*).

[2] Đây là trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, (1914 - 1918) Đức và Nga tham chiến ở hai phe đối địch nhau. Kết quả cuộc chiến tranh là người Đức bại trận, phải đầu hàng một cách nhục nhã - N. D

Trên tấm rèm trắng lay động, những bóng lá cây chạy đi chạy lại. Bên ngoài rèm, vang lên không dứt tiếng nước róc rách. Đây là tiếng nước phun ra khắp phía từ những đường ống di chuyển được đặt trên bãi cỏ xanh của vườn cây trong bệnh viện và tiếng nhỏ giọt xuống từ đám lá cây ngô đồng ngay trước cửa sổ.

Senga thiu thiu ngủ trong căn phòng cao, quét vôi trắng, được ánh sáng chiếu qua tấm rèm.

Từ xa vọng lại tiếng ồn ào của Pari. Còn gần đều là tiếng lá cây xào xạc, tiếng chim hót và tiếng nước róc rách đơn điệu.

Thỉnh thoảng, ngay bên cạnh lại vang lên tiếng ô tô gầm rú hoặc tiếng bước chân trong hành lang - Senga lập tức mở mắt ra nhìn chằm chằm đầy lo lắng về phía cửa. Anh không thể nhúc nhích nổi. Cả hai tay anh bị bó chặt thạch cao, ngực và đầu quấn dây băng. Để tự vệ, anh chỉ còn đôi mắt. Và những âm thanh êm dịu từ ngoài vườn vọng vào lại ru anh trong giấc ngủ.

Người nữ y tá thuộc dòng tu Cácmêlita mặc toàn đồ trắng đánh thức anh dậy, đôi tay đầy đặn của cô thận trọng đưa tách nước trà bằng sứ lên môi anh. Khi cô ta bước ra, còn vương lại mùi tinh dầu lavender. [1]

Lại một ngày trôi qua chập chờn giữa giấc ngủ và nỗi lo lắng. Đây là ngày thứ bảy sau khi người ta tìm thấy Senga nằm bất tỉnh và máu me bê bết trong khu rừng Phongtenoblô. Anh đã hai lần bị viên đạn thâm lấy lời khai. Anh đã khai như sau:

- Lúc mười hai giờ đêm, tôi bị hai người tiến công. Tôi chống trả bằng gậy và bằng nắm đấm. Tôi bị bắn bốn phát đạn và không nhớ gì nữa.
- Anh có nhìn rõ mặt những kẻ tiến công anh không?
- Chúng bịt mặt che kín nửa khuôn mặt phía dưới.
- Anh cũng tự vệ bằng gậy chứ?
- Đó chỉ là cành khô tôi nhặt được trong rừng.
- Anh đi vào rừng Phongtenoblô muộn như vậy để làm gì?
- Tôi đi dạo ngắm nhìn lâu đài, lúc trở về theo đường rừng thì bị lạc.
- Anh giải thích thế nào việc tìm thấy những vết xe còn mới gần chỗ anh bị mưu sát.
- Thế có nghĩa là hung thủ đã đi xe đến chỗ ấy.
- Để cướp bóc anh? Hay để giết anh?

- Theo tôi thì chúng không định cướp bóc tôi mà cũng chẳng định giết tôi. Không một ai ở Pari biết tôi hết. Tôi không làm việc trong sứ quán. Tôi chẳng thực hiện một sứ mệnh chính trị nào cả. Tôi đem theo rất ít tiền.

- Có lẽ người mà hung thủ chờ đợi không phải là anh chẳng? Có lẽ khi chúng đứng đợi cạnh cây sồi kép trên quảng rừng thưa, một tên hút thuốc, còn tên kia thì đánh rơi cái khay cài măng sét có đính viên ngọc quý chẳng?

Chắc hẳn, đó là những thanh niên thượng lưu bị vét nhẵn túi trong trường đua hoặc trong sòng bạc. Họ tìm cơ hội cứu vãn tình thế. Ở Phôngtenoblô rất có thể gặp những người trong túi chặt căng những tờ nghìn phorăng.

Trong cuộc lấy lời khai thứ hai, khi viên dự thẩm đưa ra bản sao bức điện gửi đến Béclin cho Kholunốp (do cô y tá thuộc dòng tu Cácmêlita chuyển cho ông ta), Senga trả lời:

- Đó là mật mã. Nó có liên quan đến việc truy lùng một tên tội phạm nguy hiểm đã trốn khỏi nước Nga.

- Anh có thể nói rõ hơn với tôi được không?

- Không. Đây không phải là bí mật của tôi.

Senga trả lời các câu hỏi một cách chính xác, rành mạch, anh nhìn thẳng vào mắt viên dự thẩm với vẻ thành thật và thậm chí còn có vẻ hơi đần nữa. Viên dự thẩm chỉ còn cách tin vào sự chân thành của anh.

Nhưng mỗi nguy hiểm vẫn chưa qua. Mỗi nguy hiểm tiềm tàng trong những cột báo đầy ắp các chi tiết về "biến cố khủng khiếp trong khu rừng Phôngtenoblô", mỗi nguy hiểm lẫn quất bên kia cửa, bên kia tấm rèm trắng bị gió thổi rung rinh, và trong cái tách trà bằng sứ được đôi tay đầy đặn của cô y tá dòng tu Cácmêlita đưa đến tận môi Senga.

Chỉ có một lối thoát: làm sao cởi bỏ được thạch cao và băng băng càng sớm càng tốt. Và Senga liền nằm im, bất động, trong trạng thái nửa mơ nửa tỉnh.

Trong lúc nửa mơ nửa tỉnh, anh nhớ lại câu chuyện đã xảy ra với anh.

Đèn pha tắt. Xe chạy chậm lại... Garin thò đầu ra khỏi xe và thì thào:

- Senga, quanh đi. Sắp đến quảng rừng thưa rồi. Ở đây...

Chiếc xe nặng nề lắc lư trên con đường nhỏ trong rừng, len lỏi giữa các hàng cây, rẽ ngoặt rồi đỗ lại.

Quảng rừng thưa uốn lượn dưới ánh sao. Những khối đá nhấp nhô lơ mờ dưới bóng cây.

Xe tắt máy. Mùi cỏ bốc lên hăng hắc. Con suối mơ màng róc rách chảy, bên trên là màn sương mù như một tấm vải mờ trôi lượn lơ vào sâu trong quảng rừng thưa.

Garin nhảy xuống lớp cỏ ẩm ướt và đưa tay ra. Dôia, mũi chụp sâu vào đầu, bước ra khỏi xe, ngược

nhìn các ngôi sao rồi nhún vai.

- Nào, xuống xe đi, - Garin sẵn giọng nói.

Khi ấy, Rôlinh nhô đầu ra trước, bước xuống. Dưới bóng chiếc mũ, hàm răng vàng của y sáng lóe lên.

Nước róc rách giữa các tầng đá. Rôlinh rút tay ra khỏi túi (tay y rõ ràng đã nắm chặt lại từ lâu) và khàn khàn lên tiếng:

- Nếu ở đây sắp sửa thi hành án tử hình thì tôi phản kháng. Tôi phản kháng nhân danh pháp luật. Nhân danh lòng nhân đạo... Tôi phản kháng với tư cách một người Mỹ... một tín đồ Thiên Chúa giáo... Tôi đề nghị bắt kỳ một món tiền chuộc nào...

Dôia đứng quay lưng về phía y. Garin ghé tởm nói:

- Nếu định giết ông thì tôi đã có thể làm ngay lúc nãy rồi...

- Ông đồng ý nhận tiền chuộc chứ? - Rôlinh hỏi nhanh.

- Không.

- Hay ông đòi tôi phải tham gia vào... - hai má Rôlinh giật giật, - ... vào những công việc lạ lùng của ông?

- Đúng vậy. Ông phải nhớ chứ... Trên đại lộ Mandéc... Tôi đã nói với ông rồi...

- Được, Rôlinh trả lời, - sáng mai tôi sẽ tiếp ông.. Tôi phải suy nghĩ lần nữa về những đề nghị của ông...

Dôia khẽ nói:

- Rôlinh, ông đừng nói những câu ngu ngốc nữa.

- Thưa bà! ... - Rôlinh chồm dậy, chiếc mũ chụp xuống tận mũi y, - Thưa bà... Bà can rở quá lắm. Bà là quân phản bội... là tòng phạm những vụ giết người...

Dôia đáp, vẫn khẽ như trước:

- Quý tha ma bắt ông đi. Ông hãy nói chuyện với ông Garin ấy.

Rôlinh và Garin liền đi đến cây sồi kép. Đèn pin bật sáng lên ở đây. Hai cái đầu cúi xuống. Trong vài giây chỉ nghe tiếng suối chảy róc rách giữa các tầng đá.

- Nhưng chúng ta đâu chỉ có ba người mà có bốn người kia... Ở đây có người chứng kiến, - giọng gay gắt của Rôlinh vang đến tai Senga.

- Ai ở đây? - Senga rùng mình nói trong cơn mê. Hai mắt anh mở to ra.

Trước mặt anh, Kholunóp đang ngồi trên chiếc ghế màu trắng, mũ đặt trên đầu gối.

- Tôi không thể dự đoán được diễn biến sự việc... Chẳng có lúc nào mà nghĩ nữa, - Senga kể cho Kholunóp. - Tôi đã xử sự thật ngu ngốc.

- Sai lầm của anh là ở chỗ anh đã đưa Rôlinh lên xe, - Kholunóp nhận xét.

- Tôi có đưa hắn lên đâu... Khi trong nhà trọ người ta bắt đầu bắn giết nhau thì Rôlinh ngồi thu lu trong xe, giữ chặt hai khẩu *côn*... Mà tôi thì không có vũ khí. Tôi trèo lên bao lơn và chứng kiến cảnh Garin tiêu diệt lũ cướp kia... Tôi báo cho Rôlinh biết chuyện ấy... Y phát hoảng, rên hừ hừ và dứt khoát không chịu ra khỏi xe... Sau đó, y định bắn Dôia. Nhưng tôi với Garin đã bẻ quặt hai tay y lại... Không còn thì giờ đâu mà trùng trình nữa, tôi nhảy lên xe, nắm lấy tay lái và cho xe chạy luôn...

- Khi anh đã đến quãng rừng thưa và chúng thương lượng với nhau cạnh cây sồi, chẳng lẽ anh không hiểu ư?

- Tôi hiểu là tôi lâm vào thế bí rồi. Nhưng biết làm thế nào được? Chạy trốn ư? Anh biết đấy, tôi là nhà thể thao kia mà... Trong kế hoạch của tôi đã đâu vào đó cả... Trong túi tôi là tấm hộ chiếu giả cho Garin với chín dấu thị thực... Bộ máy của hắn lại trong tầm tay, ngay trong xe... Trong hoàn cảnh như vậy, liệu tôi có quyền nghĩ nhiều đến tính mạng của mình không?

- Thôi được... Chúng đã cầu kết với nhau.

- Rôlinh ký một tờ giấy gì đó dưới gốc cây - tôi thấy rõ như vậy. Sau đó, tôi nghe thấy hắn nói về nhân chứng thứ tư, tức là về tôi. Tôi liền khế bảo Dôia: "Bà Dôia ạ, vừa rồi, khi xe chúng ta chạy trước mặt viên cảnh sát, y đã nhận ra được số xe. Nếu bây giờ tôi bị giết thì đến sáng các người sẽ bị cùm tay hết". Anh có biết mục ta trả lời tôi thế nào không? Mục ta góm thật đấy. Mục ta không nhìn tôi, nói qua vai "Được, tôi sẽ lưu ý đến việc đó". Thế đấy. Rồi Garin và Rôlinh trở lại xe. Tôi thản nhiên như không có gì xảy ra hết. Người đầu tiên bước lên xe là Dôia. Mục ta thò đầu ra, nói một câu gì đó bằng tiếng Anh. Garin bảo tôi: "Đồng chí Senga, bây giờ đồng chí hãy cho xe phóng hết tốc lực theo đường cái về phía Tây". Tôi ngồi xuống trước bộ tản nhiệt... Sai lầm của tôi là ở đây. Chúng chỉ đợi có giây phút này. Nếu xe đang chạy thì chắc chắn chúng sẽ không dám làm gì tôi, sẽ e ngại... Được, tôi cho xe nổ máy... Đột nhiên tôi bị giáng vào đầu, vào giữa đỉnh đầu - tôi cảm thấy dường như cả một ngôi nhà đổ sụp xuống đầu tôi, xương kêu răng rắc, người như bốc cháy, tôi ngã sấp mặt xuống... Tôi chỉ nhìn thấy một thứ, đó là bộ mặt méo xệch đi của Rôlinh chợt thoáng qua. Đồ khốn kiếp! Hắn nã bốn viên đạn vào đầu tôi... Sau đó, khi tôi mở mắt ra thì thấy căn phòng này.

Senga mệt mỏi vì kể chuyện. Họ im lặng hồi lâu. Kholunóp hỏi:

- Hiện nay Rôlinh có thể ở đâu được?

- Còn ở đâu được nữa. Dĩ nhiên là ở Pari rồi. Hắn đang thao túng báo chí. Hắn đang mở cuộc tiến công lớn trên mặt trận hóa học. Tiền chảy như suối vào túi hắn. Tôi rất lo ngại vì bất cứ lúc nào cũng có thể nhận một phát đạn từ cửa sổ bắn vào hoặc uống phải chất độc trong tách nước trà. Nhất định hắn sẽ tìm cách thủ tiêu tôi.

- Vậy tại sao anh lại im lặng? ... Phải báo ngay cho giám đốc cảnh sát chứ.

- Anh Kholunóp thân mến, anh điên rồi! Sở dĩ tôi còn sống sót cho tới nay chính là vì tôi im lặng đấy.

- Senga, vậy là anh tận mắt trông thấy hoạt động của bộ máy phải không?

- Đúng thế, và bây giờ tôi hiểu rằng đại bác, hơi độc, máy bay đều chỉ là trò chơi của trẻ con. Anh đừng quên rằng trong chuyện này chỉ có một mình Garin... Garin và Rôlinh. Một bộ máy gieo chết chóc và hàng tỷ đôla. Cái gì cũng có thể xảy ra hết.

Kholunóp nâng rèm lên, đứng hồi lâu bên cửa sổ, nhìn cây cối xanh tươi, nhìn người làm công già đang vất vả kéo những ống dẫn nước bằng kim loại vào mé vườn rợp bóng mát, nhìn lũ sáo đen đang bận bịu nhảy nhót dưới bụi mã tiên thảo để kiếm giun đất. Bầu trời xanh thẳm tuyệt đẹp, toát ra vẻ thanh bình vĩnh viễn trên khu vườn.

- Nếu để cho Rôlinh và Garin mặc sức hành động thì kết cục chẳng mấy chốc sẽ đến - Kholunóp nói. - Thế giới này sẽ không tránh khỏi diệt vong... Ở đây chỉ có lũ sáo kia là sống khôn ngoan mà thôi. - Kholunóp quay người, rời khỏi cửa sổ. - Con người thuộc thế kỷ đồ đá hiển nhiên là đáng giá hơn... Họ vẽ đầy các hang không phải vì tiền mà chỉ do nhu cầu nội tâm, họ ngồi bên đồng lửa suy nghĩ về những con ma mút, về những cơn đông tố, về sự xoay vần lạ lùng của cái sống và cái chết, về bản thân họ. Chà, tất cả những cái đó mới đáng kính làm sao! ... Óc còn nhỏ, xương sọ còn dày, nhưng nghị lực tinh thần tỏa ra như ánh chớp từ đầu họ... Còn những con người kia, những con người ngày nay thì thật không hiểu họ cần đến máy bay làm quái gì? Nếu như nhốt một gã công tử bột rong chơi ngoài phố vào hang, đặt gã ngồi trước mặt một người thuộc đời đồ đá cũ thì chắc hẳn các ông bác lông lá kia sẽ hỏi gã: "Anh hãy kể xem anh đã nghĩ được điều gì trong suốt mười vạn năm qua?" - Chà, thưa cụ (hay thưa kỵ gì đấy), - gã sẽ loay hoay cựa quậy, - cháu chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, mà chủ yếu là hưởng thụ những thành quả của nền văn minh. Nếu như không có nguy cơ về việc bọn dân đen nổi lên làm cách mạng thì thế giới của chúng cháu sẽ thật sự tuyệt vời. Nhưng khổ một nỗi là các cuộc khủng hoảng và các cuộc cách mạng cứ thường xuyên nổ ra, thật mệt mỏi quá..." - "À ra thế, - con người tiền sử kia chắc hẳn sẽ vừa đáp lại vừa nhìn xoáy cặp mắt nóng bỏng vào gã công tử bột, - Còn ta, ta lại ưa suy nghĩ kia, đấy, ta hiện đang ngồi suy nghĩ đây và kính trọng bộ óc thiên tài của ta... Ta muốn dùng nó để xuyên thấu vũ trụ..."

Kholunóp yên lặng. Anh vừa nhếch miệng cười vừa như nhìn sâu vào bóng tối của hang động thời tiền sử. Rồi anh lắc đầu:

- Garin và Rôlinh tìm cách đạt được cái gì? Sự buồn nhột. Dù chúng có gọi cảm giác buồn nhột ấy là quyền lực đối với thế giới thì đó vẫn chỉ là sự buồn nhột cứ không hơn. Trong cuộc chiến tranh vừa qua[2], có ba mươi triệu người bị chết. Chúng sẽ cố tìm cách giết được ba trăm triệu. Nghị lực tinh thần đang trong trạng thái mê man. Giáo sư Râyke chỉ ăn bữa trưa vào các ngày chủ nhật, còn vào các ngày khác thì ông ăn hai khoanh bánh mì phết mứt cho bữa sáng và khoai tây ninh muối cho bữa trưa. Tiền công trả cho lao động trí óc là như vậy đó... Và sẽ còn như thế cho tới khi chúng ta phá tan toàn bộ nền "văn minh" của chúng, nhốt Garin vào nhà thương điên và đưa Rôlinh đi làm trưởng phòng quản trị hành chính tại một nơi nào đó trên đảo Vranghen... Anh nói đúng, cần phải chiến đấu... Tôi đã sẵn sàng rồi. Bộ máy của Garin phải nằm trong tay Liên Xô.

- Bộ máy ấy sẽ thuộc về chúng ta, - Senga nhắm mắt, lên tiếng.

- Bắt đầu công việc từ đâu đây?

- Từ công tác trinh sát, theo đúng lệ thường.

- Nhắm hướng nào?

- Hiện nay chắc chắn là Garin đang ráo riết chế tạo bộ máy. Ở Vinlor Davrê, y chỉ có máy mẫu thôi. Nếu y kịp chế tạo một bộ máy thật sự thì khó mà chiếm đoạt nổi. Việc đầu tiên là phải tìm hiểu xem y chế tạo bộ máy ở đâu.

- Sẽ cần có tiền đây.

- Ngay hôm nay, anh sẽ đến phố Gronen, trao đổi với đại sứ nước ta, tôi đã thông báo cho đồng chí ấy ít nhiều rồi. Chúng ta sẽ có tiền. Việc thứ hai là phải tìm ra được Dôia. Điều này rất quan trọng. Đó là một phụ nữ thông minh, nguy hiểm, giàu trí tưởng tượng. Chính mẹ ta đã gắn liền Garin và Rôlinh lại cho đến chết. Mẹ ta là kẻ chủ đạo trong mưu mô của chúng.

- Xin lỗi anh, nhưng tôi không ưa chiến đấu với phụ nữ.

- Anh Kholunốp ạ, mẹ ta mạnh hơn tôi với anh... Mẹ ta sẽ còn làm đổ nhiều máu nữa.

Dôia mặc áo cắt theo kiểu lính thủy, màu trắng, đính cúc vàng và mặc váy trắng, bước lên boong trên, nơi bữa ăn sáng đã dọn sẵn trên chiếc bàn thấp đan bằng mây, đặt trong bóng râm.

Ả ngồi vào bàn, bẻ một mẫu bánh mì rồi ngắm nhìn quang cảnh xung quanh. Chiếc du thuyền gắn máy, thân hẹp, trắng toát, đang lướt trên mặt nước phẳng như gương; biển xanh dịu, sẫm hơn một chút so với bầu trời không gợn mây. Boong thuyền cọ rửa sạch sẽ tỏa lên làn hơi mát mẻ. Làn gió ấm nhẹ thổi mơn man đôi má.

Trên boong thuyền hơi uốn cong, ghép bằng những ván gỗ hẹp như bọc da hươu, có kê một dãy ghế bành mây dọc theo hai mạn thuyền, ở giữa là một tấm thảm óng ánh bạc với những chiếc gối găm vút rải rác. Một lớp mái che bằng lụa xanh, viền riềm và tua ngũ, kéo căng từ cầu chỉ huy đến mũi thuyền.

Dôia thở dài rồi bắt đầu ăn sáng.

Thuyền trưởng Gianxen, người Na Uy, vừa mỉm cười vừa nhẹ nhàng bước lại gần. Ông ta cạo râu nhẵn nhụi, mặt đỏ hồng, trông giống như một đứa bé cao lớn. Ông ta ung dung đưa hai ngón tay lên vành chiếc mũ đội lệch hẳn về một phía.

- Chào bà Lamôlơ, chúc bà một buổi sáng tốt lành. (Ả lấy tên là Lamôlơ trong khi lênhênh trên chiếc du thuyền treo cờ Pháp).

Viên thuyền trưởng mặc bộ đồ trắng tinh được là cẩn thận; trông ông phong nhã một cách vụng về, theo kiểu thủy thủ. Dôia nhìn khắp người ông ta, từ mấy chiếc lá sồi thêu bằng chỉ vàng trên lưỡi trai mũ cho đến đôi giày trắng có đế bằng dây bện. Ả hài lòng:

- Chào ông Gianxen.

- Tôi được hân hạnh báo cáo với bà là du thuyền chúng ta đang đi theo hướng Tây - Tây Bắc, kinh độ và vĩ độ (ông ta nêu những số liệu cụ thể), và ở chân trời là ngọn núi lửa Vêduyvo[3] đang tỏa khói. Khoảng gần một giờ nữa sẽ trông thấy thành phố Naplo[4]

- Mời ông ngồi, ông Gianxen.

Ả đưa tay ra hiệu mời Gianxen cùng ăn sáng. Ông ta ngồi xuống, chiếc ghế mây kêu ken két lên dưới thân hình lực lưỡng. Ông ta từ chối lời mời vì đã ăn sáng vào lúc chín giờ rồi. Nhưng ông ta vẫn lịch sự cảm ơn cả phê.

Dôia chăm chú nhìn khuôn mặt rám nắng với hai hàng mi nhạt màu của ông ta. Ông ta hơi đỏ mặt lên, tuy chưa uống hết nhưng vẫn đặt tách cà phê xuống bàn.

- Phải thay nước lã và lấy xăng cho động cơ, - Ông ta nói, không ngước mắt lên.

- Sao kia, phải rẽ vào Naplo à? Thật chán quá đi mất! Nếu ông cần nước và xăng đến như vậy thì ta cho thuyền đậu ở vũng ngoài.

- Xin tuân lệnh, - Gianxen khẽ đáp.

- Ông Gianxen này, tổ tiên ông là cướp biển phải không?

- Thưa bà, vâng.

- Làm cướp biển mới thú làm sao! Nào những chuyến phiêu lưu, nào những cơn nguy hiểm, nào những bữa chè chén say sưa, nào những vụ bắt cóc các phụ nữ xinh đẹp... Ông có lấy làm tiếc vì ông không phải cướp biển không?

Gianxen im lặng. Hàng mi nhạt màu của ông ta hấp háy. Trán nhăn lại.

- Thế nào?

- Thưa bà, tôi được giáo dục tử tế.

- Tôi tin là như vậy.

- Chẳng lẽ trong con người tôi có một nét gì đó khiến bà nghĩ rằng tôi có thể làm những hành động phạm pháp và vô lễ hay sao?

- Chán cho ông quá, - Đôia nói, - Một người khỏe mạnh, can đảm, tài giỏi, con cháu của dân cướp biển, vậy mà lại chịu lái thuyền cho một mục đàn bà bản tính trong cái vũng nước ảm đạm ngán này sao?

- Nhưng thưa bà...

- Ông hãy bày một trò ngu ngốc gì đi, Gianxen. Tôi chán lắm rồi...

- Xin tuân lệnh.

- Khi nào có một trận bão khủng khiếp, ông hãy đưa du thuyền lao vào một tảng đá đi.

- Xin tuân lệnh.

- Ông có thực sự định làm việc đó không?

- Nếu bà ra lệnh...

Gianxen nhìn Dôia. Cặp mắt ông ta lộ vẻ bức bối và nổi khâm phục cổ nén lại. Dôia vươn người, đặt tay lên tay áo trắng tinh của Gianxen:

- Tôi không nói đùa với ông đâu. Tuy tôi biết ông có ba tuần lễ, nhưng tôi cảm thấy ông thuộc loại người có thể trung thành với tôi (hàm Gianxen nghiêng chặt). Tôi cảm thấy ông có khả năng làm những hành động vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật nếu như những hành động ấy tạo ra chất men say cuộc sống...

Đúng lúc ấy, trên cầu thang bóng loáng ánh đồng từ cầu chỉ huy dẫn xuống, xuất hiện hai chân của một người đang chạy xuống. Gianxen vội nói:

- Đã đến giờ, thưa bà...

Người thuyền phó đã xuống đến nơi, giơ tay chào:

- Thưa bà Lamôlơ, đã mười hai giờ kém ba phút. Sắp đến giờ liên lạc vô tuyến.

[1] Một loại cây ở vùng Địa Trung Hải, thuộc họ hoa môi, từ xưa người ta đã trồng để lấy tinh dầu - N. D

[2] Chiến tranh thế giới lần thứ nhất - N. D.

[3] Xem chú thích kế

[4] Núi lửa Vêduyvor ở gần thành phố Naplơ (Ý) là núi lửa duy nhất còn hoạt động ở châu Âu. Đây là nơi thu hút nhiều khách du lịch. - ND

Gió thổi căng chiếc váy trắng. Dôia lên boong thượng, đi về phía buồng vô tuyến điện báo. Ắa nheo mắt hít thở bầu không khí mẫn mẫn. Bên trên, đứng từ cầu chỉ huy mà nhìn, ánh nắng tưởng như vô tận tỏa xuống mặt biển lóng lánh tựa pha lê.

Dôia bám vào tay vịn, ngắm nhìn mãi không chán mắt. Chiếc du thuyền thân hẹp lao băng băng giữa cảnh gió nước mênh mông.

Tất cả quá khứ đen tối và u ám của Dôia như bị đẩy lùi lại, như tan đi trong làn ánh nắng này.

"Ta tươi trẻ, ta trẻ trung, - Ắa cảm thấy như vậy lúc đứng trên boong thượng tràn ngập ánh nắng, - Ta xinh đẹp, ta tốt bụng biết bao".

Gió vuốt ve cổ ắ, mặt ắ. Ắa hân hoan mong được hưởng hạnh phúc. Tuy chưa đủ sức rời khỏi ánh sáng, bầu trời, biển cả, ắ vẫn xoay nắm đấm cửa lạnh lẽo, đi vào cái buồng con lắp kính trong suốt, nơi rèm che được buông xuống ở phía ánh nắng chiếu vào. Ắa cầm lấy ống nghe, chống khuỷu tay lên bàn, lấy bàn tay che mắt.

Chuông đồng hồ canh điểm 12 tiếng. Mới có ba phút kể từ khi ắ đứng dậy khỏi chiếc ghế bành dưới lớp mái che.

Ắa đặt tay lên cần gạt, đẩy sang bên trái, vặn máy theo làn sóng ba mươi bảy mét rưỡi. Từ khoảng trống đen sẫm của ống nghe bỗng vang lên giọng nói sảng và chậm chạp của Rôlinh:

- Bà Lamôlor, bà Lamôlor, bà Lamôlor... Hãy chú ý lắng nghe, hãy chú ý lắng nghe...

- Vâng, tôi nghe đây, cứ yên tâm, - Dôia thăm thì.

- Tình hình chỗ bà tốt đẹp cả chứ? Có bị giông bão gì không? Có thiếu thốn gì không? Hôm nay, cũng vào giờ như thường lệ, tôi sẽ rất sung sướng được nghe thấy giọng nói của bà... Bà hãy sử dụng làn sóng như mọi khi... Bà Lamôlor, bà đừng đi xa quá khu vực mười một độ kinh Đông và bốn mươi độ vĩ Bắc. Không loại trừ khả năng gặp gỡ trong thời gian sắp tới. Mọi việc của chúng tôi đều ổn. Công việc rất tốt đẹp. Con người cần im lặng vẫn im lặng. Cứ yên tâm và hãy sống hạnh phúc, mọi chuyện đều thuận lợi...

Dôia gỡ ống nghe ra. Một nếp nhăn hằn ngang trán ắ. Ắa nhìn kim đồng hồ và rít răng nói: "Ổn lắm rồi!" Những lời tỏ tình hàng ngày qua làn sóng điện này khiến ắ hết sức bức tức. Rôlinh không thể, không muốn để ắ được yên... Y sẵn sàng phạm bất kỳ tội ác nào, miễn là ắ cho phép y hàng ngày rên rỉ vào micrô: "... Cứ yên tâm và hãy sống hạnh phúc, mọi chuyện đều thuận lợi".

Sau những vụ giết người ở Vinlor Đavrê và Phongtenoblô và sau chuyến đi hồi hả cùng Garin trên những con đường cái vắng vẻ ngập ánh trắng để tới Havrô[1], Dôia và Rôlinh không gặp nhau nữa. Y đã bắn về phía ắ vào đêm đó, đã toan lãng nhục ắ, nhưng rồi y im lặng. Hình như lúc ấy y còn cúi gục

trong xe mà thâm khóc nữa.

Đến Havre, ả lên chiếc du thuyền "Aridôna" của Rôlinh và lúc rạng đông thì ra đến ngoài vịnh Bixcai. Ở Lixbon[2], ả nhận được giấy tờ mang tên bà Lamôlơ và trở thành chủ nhân của một trong những chiếc du thuyền lộng lẫy nhất phương Tây. Từ Lixbon, ả đi đến Địa Trung Hải và tại đây, chiếc "Aridôna" lênh đèn ven bờ biển nước Ý, luôn luôn ở trong khu vực mười một độ kinh Đông và bốn mươi độ vĩ Bắc.

Mối liên lạc được thiết lập ngay giữa du thuyền và đài phát sóng riêng của Rôlinh ở Mêđông, ngoại ô Pari. Thuyền trưởng Gianxen thường xuyên báo cáo cho Rôlinh về mọi chi tiết của chuyến viễn du. Rôlinh hàng ngày liên lạc với Dôia. Tối nào ả cũng thông báo cho y về "tâm trạng" của ả. Đã mười ngày trôi qua trong cảnh đơn điệu như vậy và giờ đây, thiết bị vô tuyến trên chiếc "Aridôna", sau khi sục sạo trong không gian, đã bắt được những làn sóng ngắn của một thứ tiếng khó hiểu. Người ta báo cho Dôia biết, và ả nghe thấy một tiếng nói khiến tim ả lạnh đi.

- Dôia, Dôia, Dôia, Dôia...

Giọng Garin vang lên trong ống nghe như một con ruồi lớn đập cánh vào cửa kính. Y nhắc đi nhắc lại tên ả và cứ cách quãng lại nói:

- Hãy trả lời trong khoảng từ một đến ba giờ đêm.

Rồi lại:

- ... Dôia, Dôia, Dôia... Hãy thận trọng, hãy thận trọng...

Ngay đêm đó, những làn sóng điện bay lướt trên mặt biển tối sẫm, lướt trên châu Âu đang ngủ và những đồng tro tàn cổ kính của Tiểu Á, lướt trên những bình nguyên châu Phi đầy cây cối khô héo để mang đi một giọng phụ nữ:

... Gửi đến người yêu cầu trả lời trong khoảng từ một đến ba giờ đêm...

Dôia nhắc đi nhắc lại lời nhắn gọi này nhiều lần. Rồi ả nói tiếp:

- ... Em muốn gặp anh. Dù đó là một việc phi lý chẳng nữa. Hãy hẹn đến bất kỳ một cảng nào của Ý. Không cần gọi đúng tên em, em sẽ nhận ra giọng nói của anh...

Ngay đêm đó, ngay phút đó, khi Dôia kiên nhẫn nhắc đi nhắc lại lời nhắn gọi, hy vọng rằng ở một nơi nào đó tại châu Âu, châu Á, châu Phi, Garin cũng đang dò tìm những làn sóng điện của chiếc "Aridôna" thì cách đây hai nghìn cây số, ở Pari, trên cái bàn con kê cạnh chiếc giường mà Rôlinh đang nằm, kéo chăn đến tận mũi và sắp sửa ngủ, chuông điện thoại bỗng reo vang. Rôlinh chồm dậy cầm lấy ống nghe. Giọng Xêmiônốp vội vã báo:

- Ngài Rôlinh, bà ấy đang nói chuyện.

- Nói chuyện với ai?

- Tôi không nghe rõ lắm, không thấy nêu tên.

- Được, ông cứ nghe tiếp đi. Ngày mai báo cáo cho tôi biết.

Rôlinh treo ông nghe lên, lại nằm xuống, nhưng không thể ngủ được nữa.

Nhiệm vụ thật khó khăn: giữa những tiếng nhạc phócxtorôt, giữa những lời quảng cáo âm ỉ, giữa những bài thánh ca nhà thờ, giữa những bản báo cáo về nền chính trị quốc tế, giữa những vở nhạc kịch, giao hưởng, tin tức về thị trường chứng khoán và những câu đùa cợt của các nghệ sĩ hài hước nổi tiếng, giữa tất cả những âm thanh lan tràn khắp châu Âu như một trận cuồng phong ấy, phải bắt cho được giọng nói yếu ớt của Dôia.

Để làm việc đó, Xêmiônốp suốt ngày đêm ngồi ở Mêđông. Gã đã thu được vài câu nói của Dôia. Nhưng chỉ như vậy thôi cũng đã đủ khơi dậy trí tưởng tượng ghen tuông của Rôlinh.

Y cảm thấy mình thật đáng khinh bỉ sau cái đêm ở Phôngtenoblô. Senga sống sót, mối nguy hiểm đáng sợ lơ lửng trên đầu y. Y phải ký thỏa ước với Garin, một kẻ mà y sẽ sung sướng được treo cổ lên cạnh cây như treo cổ một gã da đen. Có lẽ, Rôlinh sẽ tỏ ra bướng bỉnh vào lúc ấy - thà chết, thà lên máy chém còn hơn liên minh với một kẻ như thế, nhưng ý chí của y đã bị Dôia làm suy sụp. Bằng cách thỏa thuận với Garin, y đã tranh thủ được thời gian, và biết đâu, mụ đàn bà điên rồ kia sẽ nghĩ lại, sẽ hối hận, sẽ trở về với y... Y đặt một trong những điều kiện của bản thỏa ước là Dôia sẽ lên du thuyền đi du lịch một thời gian dài (Điều đó cần thiết để xóa sạch dấu vết). Y hy vọng sẽ thuyết phục, cảnh tỉnh, lôi kéo được ả bằng những cuộc trò chuyện hàng ngày qua đài phát sóng. Có lẽ, niềm hy vọng đó là chuyện ngu ngốc tệ hại nhất trong đời Rôlinh.

Theo thỏa thuận với Garin, Rôlinh lập tức bắt đầu "cuộc tổng tiến công trên mặt trận hóa học". Ngay hôm Dôia lên chiếc du thuyền ở Havơ, Rôlinh đáp tàu hỏa trở về Pari. Y báo cho cảnh sát là y đã đến Havơ và ban đêm, trên đường trở về, y bị một toán cướp tiến công (ba tên bịt kín mặt). Chúng cướp tiền và ô tô của y. (Trong lúc ấy, theo ước định với nhau, Garin phóng xe từ phía Tây sang phía Đông nước Pháp, vượt qua biên giới ở Lúcxambua và dìm chiếc xe của Rôlinh xuống ngay con kênh đào đầu tiên mà y gặp).

"Cuộc tiến công trên mặt trận hóa học" mở màn. Báo chí Pari bắt đầu một chiến dịch gây náo động chưa từng thấy. *"Tấn bi kịch bí ẩn ở Vinlor Đavrê"*, *"Cuộc tiến công bí hiểm vào một người Nga trong công viên Phôngtenoblô"*, *"Vụ ăn cướp trắng trợn của ông vua hóa học"*, *"Hàng tỷ đô la Mỹ ở châu Âu"*, *"Sự diệt vong của nền kỹ nghệ quốc gia Đức"*, *"Rôlinh hoặc Mátxcova"*. Tất cả những chuyện ấy được làm rồi tung lên một cách thông minh và khéo léo thành một mớ bòng bong mắc nghẽn ở cô họng bọn người hủ lậu vốn là những kẻ cầm giữ các giá trị. Thị trường chứng khoán rung chuyển tận gốc. Giữa những hàng cột xám xịt của nó, cạnh các tấm bảng đen, nơi những bàn tay mắc chứng kinh giật đã dùng phấn viết viết xóa xóa các con số của những tờ chứng khoán đang mất giá, là những con người đã phát rồ đang lồng lộn, gào thét, mắt chực nổ tung, miệng sùi bọt màu nâu.

Nhưng những kẻ đó chỉ là lũ tép riu, và tất cả những chuyện đó chẳng có ý nghĩa lắm. Những nhà công nghiệp kéch sù và chủ ngân hàng lớn nghiêng chắt rắng giữ lấy những tập cổ phiếu. Không dễ gì mà đè bẹp họ dù có bằng đôi sừng của Rôlinh chăng nữa.

Đòn giáng từ phía Garin đang được chuẩn bị chính là để thực hiện chiến dịch quan trọng nhất này.

Đúng như Senga dự đoán, Garin đang ráo riết chế tạo ở Đức một bộ máy theo mẫu của y. Y đi hết thành phố này đến thành phố khác để đặt các nhà máy sản xuất các bộ phận khác nhau. Để liên lạc với Pari, y sử dụng mục tin riêng trong tờ báo xuất bản tại Côlônơ. Về phần mình, Rôlinh thỉnh thoảng lại đăng trong một tờ báo lá cải ở Pari vài ba dòng chữ: *"Hãy lập tức chú ý vào chất analin, "Mỗi ngày đều đáng giá, đừng tiếc tiền..."*, v. v...

Garin trả lời: *"Tôi sẽ hoàn thành sớm hơn dự định..."*, *"Đã tìm được địa điểm..."*, *"Tôi đang bắt tay vào việc..."*, *"Một chuyện mắc mứu không lường trước..."*

Rôlinh: *"Tôi rất lo lắng, hãy định ngày đi..."*

Garin trả lời: *"Hãy đếm đến ba mươi lăm kể từ ngày ký thỏa thuận"*.

Áng chừng vào quãng thời gian ấy, Rôlinh nhận được tin báo bằng điện thoại của Xêmiônốp vào ban đêm. Y giận điên lên - người ta dám xỏ mũi y. Những mối liên lạc bí mật với chiếc "Aridôna", ngoài mọi hậu quả khác, còn nguy hiểm nữa. Nhưng y không để lộ ý đồ của mình, dù chỉ là một lời, khi nói chuyện với bà Lamôlơ ngày hôm sau.

Giờ đây, trong lúc mất ngủ, y bắt đầu "ngẫm nghĩ" một lần nữa "ván cờ" của mình với kẻ thù hết sức nguy hiểm kia. Y thấy mình sai lầm. Hóa ra Garin không được "bảo vệ" chu đáo lắm. Sai lầm của y là ở chỗ đã đồng ý cho Dôia đi du lịch - kết cục ván cờ đã được quyết định trước đối với y rồi. Nước "chiếu hết" sẽ thực hiện trên chiếc "Aridôna".

Nhưng trên chiếc "Aridôna", tình hình diễn ra không hoàn toàn như Rôlinh nghĩ. Y nhớ Dôia là một phụ nữ thông minh, bình tĩnh, tính toán, lạnh lùng và trung thành. Y biết ả rất khinh bỉ đối với những nhược điểm của nữ giới. Y không thể cho phép kéo dài việc ả mê đắm cái gã lang thang không một xu dính túi kia, cái tên kẻ cướp Garin kia. Một cuộc du ngoạn thoải mái trên Địa Trung hải nhất định sẽ làm đầu óc ả tỉnh táo ra.

Dôia quả thật như trong cơn mê khi ả bước lên du thuyền ở Havơ. Vài ngày cô độc giữa biển cả đã làm ả bình tĩnh lại. ả thức dậy, nói năng, ăn uống và ngủ thiếp đi dưới bầu trời trong xanh, giữa cảnh mây nước rục rờ và trong tiếng sóng êm đềm vỗ bắt tận. ả rùng mình vì ghê tởm khi nhớ lại căn phòng bẩn thỉu và xác Lơnoa nhe răng ra, mắt trắng dã, nhớ lại dải khói ngùn ngụt chạy ngang ngực Mỏ Vịt, quãng rừng thưa ẩm ướt ở Phôngtenoblô và mấy phát súng bất ngờ của Rôlinh, dường như y giết một con chó dại.

Nhưng đầu óc ả không tỉnh táo ra như Rôlinh hi vọng. Cả lúc tỉnh lẫn lúc mơ, ả như nhìn thấy những hòn đảo tuyệt đẹp nào đấy cùng những lâu đài bằng đá hoa có các bậc thang chạy dài xuống biển. ả như nhìn thấy những đám người xinh đẹp, nghe thấy tiếng nhạc du dương, trông thấy những lá cờ bay phấp phật... Và ả là chúa tể của cái thế giới kỳ ảo này...

Những giấc mơ và những hình ảnh tưởng tượng của ả khi ả ngồi trong chiếc ghế bành dưới lớp mái che màu xanh ấy là sự tiếp nối cuộc trò chuyện với Garin ở Vinlơ Đavơ (một giờ trước khi xảy ra vụ tàn sát). Lúc này, Garin là người duy nhất trên thế giới có thể hiểu được ả. Nhưng gắn liền với y lại là cặp

mắt trắng dã của Lonoa và cái mồm há hốc khủng khiếp của Gaxtông Mỏ Vịt.

Chính vì thế mà tim Dôia như lặn đi khi ả bất ngờ nghe thấy giọng Garin trên làn sóng điện... Từ khi ấy, ngày nào ả cũng kêu gọi y, van xin y, đe dọa y. ả vừa muốn gặp y lại vừa sợ gặp y. ả mơ thấy y là một vết đen ngòm trên nền trời biển xanh thẳm... ả cần kể cho y nghe về những cảnh mơ mơ thực thực ấy. ả cần hỏi y xem vòng đai Ôlivin của y ở đâu? ả lòng lộn đi lại trên du thuyền, làm thuyền trưởng Gianxen và viên thuyền phó khiếp đảm.

Garin trả lời:

- Em hãy đợi một chút. Tất cả những gì em muốn rồi em sẽ có. Chỉ có điều là hãy biết ham muốn. Em cứ mong muốn đi, cứ phát điên đi - như vậy càng tốt. Anh cần em là một phụ nữ như vậy. Không có em, trái tim anh sẽ mất hết sức sống.

Đó là buổi liên lạc mới nhất của y qua làn sóng điện mà Rôlinh đã bắt được. Hôm nay, Dôia đợi Garin trả lời cho câu hỏi của ả là phải đợi y trên du thuyền đích xác là vào ngày nào. ả bước lên boong và tì khuỷu tay vào lan can, những làn hơi của dải đất chưa nhìn thấy bốc lên mờ mờ và cột khói xám xám như bất động bên trên ngọn núi lửa Vêduyvor.

Trên cầu chỉ huy, thuyền trưởng Gianxen buông bàn tay cầm chiếc ống nhòm xuống, và Dôia cảm thấy ông ta đang mê mẩn nhìn ả. Làm sao ông ta không nhìn ả cho được khi tất cả những cảnh trời nước tuyệt đẹp kia được tạo ra chỉ để bà Lamôlor đứng bên lan can, trên vực thẳm xanh thẳm, ngắm nghía chúng.

- Ông lại gần đây, ông Gianxen.

Gianxen sải bước trên boong thuyền nóng hầm hập, nhẹ nhàng tiến lại gần.

- Ông Gianxen, ông không nghĩ rằng tôi là kẻ điên rồ chứ?

- Tôi không nghĩ thế, bà Lamôlor ạ, và tôi sẽ không nghĩ như vậy, dù bà có ra lệnh gì cho tôi chăng nữa.

- Cảm ơn ông, tôi phong ông làm đội trưởng đội vệ binh danh dự của nữ thần Dôia.

Gianxen hấp háy hàng mi nhạt màu, đưa tay lên mũ chào. Rồi bỏ tay xuống, lại hấp háy hàng mi lần nữa. Dôia bật cười, và đôi môi của Gianxen cũng nở một nụ cười.

- Ông Gianxen, hiện nay có khả năng thực hiện những mong muốn nồng cuồng nhất... Có khả năng thực hiện tất cả những gì mà một người phụ nữ có thể nghĩ ra vào một trưa nóng nực như thế này... Nhưng sẽ phải chiến đấu đấy...

- Xin tuân lệnh, - Gianxen trả lời ngắn gọn.

- Tốc độ của chiếc "Aridôna" là bao nhiêu?

- Gần bốn mươi hải lý một giờ.

- Những loại tàu nào có thể đuổi kịp nó ở ngoài khơi?
- Rất ít tàu có thể đuổi kịp được...
- Có lẽ chúng ta sẽ phải chịu một cuộc đuổi bắt lâu đấy.
- Bà ra lệnh dự trữ thật đầy đủ nhiên liệu lỏng?
- Đúng thế. Và cả nước ngọt, đồ hộp, rượu sâm banh nữa. Ông Gianxen ạ, chúng ta sẽ làm một công việc rất nguy hiểm.
- Xin tuân lệnh.
- Nhưng Gianxen ạ, tôi tin vào thắng lợi.

Đồng hồ điểm mười hai giờ rưỡi... Dôia bước vào buồng vô tuyến điện báo, ngồi xuống bên máy. Ầ chạm tay vào cần máy thu. Từ đâu đó vang lên vài nhịp phốcxtorót.

Ả nhúu mày nhìn đồng hồ. Garin vẫn im lặng. Ả lại đẩy cần máy, cố giữ cho các ngón tay khỏi run rẩy.

... Một giọng xa lạ, chậm rãi, nói bằng tiếng Nga vào tận tai.

"... Nếu bà yêu quý cuộc sống... hãy lên bờ ở Naplơ vào thứ sáu... hãy đợi tin tức ở khách sạn "Xplendido" cho tới trưa thứ bảy".

Đây là đoạn cuối của một câu gì đó được phát đi trên làn sóng bốn trăm hai mươi một mét, loại làn sóng mà Garin thường xuyên sử dụng suốt thời gian đó.

Trong căn phòng Senga nằm, suốt ba đêm liền, người ta quên đóng cửa chớp. Lần nào anh cũng nhắc cô y tá thuộc dòng tu Cácmêlita về việc đó. Anh chăm chú theo dõi để chiếc chốt nối hai cánh cửa chớp phải cài chặt lại.

Trong ba tuần qua, anh đã bình phục nhiều. Anh đã có thể trở dậy và tới ngồi bên cửa sổ, gần những cành ngô đồng rậm rạp hơn, gần lũ sáo đen hơn, gần đám bụi nước lấp lánh như cầu vồng giữa bãi cỏ hơn.

Từ đây, anh nhìn thấy toàn bộ khu vườn nhỏ bé của bệnh viện có dây tường đá bao quanh. Vào thế kỷ mười tám, nơi này thuộc một tu viện đã bị cách mạng phá hủy. Các tu sĩ không ưa những con mắt tò mò. Tường cao, và trên thành tường lờm chờm những mảnh thủy tinh sáng lấp lánh.

Chỉ có thể trèo qua bức tường này bằng cách dùng thang. Những phố nhỏ giáp với bệnh viện thì tĩnh mịch và vắng vẻ, nhưng đèn đường lại quá sáng, và lại rất hay nghe thấy tiếng chân cảnh sát vang lên bên kia tường, giữa không khí tĩnh mịch, do đó vấn đề dùng thang bị loại bỏ.

Dĩ nhiên, nếu không có những mảnh kính vỡ gắn trên bờ tường thì một người lanh lẹn có thể không cần thang vẫn leo qua được. Sáng nào Senga cũng từ sau cửa sổ quan sát toàn bộ bức tường cho đến từng viên đá nhỏ. Mỗi nguy hiểm chỉ đe dọa từ phía này mà thôi. Kẻ được Rôlinh phái đến chắc gì đã dám

mạo hiểm xuất hiện từ bên trong bệnh viện. Nhưng anh không một chút nghi ngờ về việc kẻ âm mưu hãm hại anh trước sau cũng xuất hiện.

Giờ đây, anh đang chờ bác sĩ đến khám để xin ra viện. Anh biết trước như vậy. Bác sĩ thường đến mỗi tuần năm lần. Lần này hóa ra là ông bị ốm. Senga được báo cho biết là nếu bác sĩ trưởng chưa khám lại thì anh không thể được phép ra viện. Anh chẳng buồn phản kháng nữa. Anh thông báo cho sứ quán Liên Xô biết để họ mang thức ăn đến cho anh. Súp bệnh viện thì anh đổ vào bồn rửa, còn bánh mì bệnh viện thì anh vứt cho lũ sáo.

Anh biết rằng Rôlinh nhất định sẽ thủ tiêu nhân chứng duy nhất. Giờ đây, anh gần như không ngủ vì quá lo lắng, kích động. Cô y tá thường xuyên đem báo đến cho anh - suốt ngày anh sử dụng chiếc kéo và nghiên cứu các mảnh báo cắt ấy. Anh đã cảm Kholunốp không được đến bệnh viện. (Henrich đang ở Đức, trên bờ sông Ranh, nơi anh ta thu thập tin tức về cuộc đấu của Rôlinh với công ty *anilin* của Đức).

Buổi sáng, như thường lệ, sau khi lại gần cửa sổ, Senga nhìn bao quát khắp khu vườn rồi lập tức lẩn ra sau rèm. Anh thậm chí còn cảm thấy vui vẻ nữa. Thế là rốt cuộc, thời cơ đã đến rồi! Trong vườn, ở mạn Bắc, chiếc thang của người làm vườn thấp thoáng sau cây đoạn, dựa vào tường, đầu thang nhô cao chừng ba chục phân bên trên những mảnh thủy tinh.

Senga nói:

- Thật khéo quá!

Chi còn phải chờ đợi thôi. Mọi việc đã dự tính hết. Tay phải anh tuy đã không phải băng bó nữa, nhưng vẫn còn yếu. Tay trái vẫn bị nẹp và bó thạch cao, vẫn bị quấn băng chặt vào ngực. Bên tay bị bó thạch cao phải nặng ít nhất là sáu cân. Đây là thứ vũ khí duy nhất mà anh có thể dùng để tự vệ.

Đến đêm thứ tư, cô y tá lại quên đóng cửa chớp. Lần này, Senga không phản kháng và từ chín giờ anh giả vờ ngủ. Anh nghe thấy tiếng cửa chớp đóng mạnh ở cả hai tầng. Cửa sổ buồng anh lại vẫn để mở toang. Khi đèn tắt, anh nhảy xuống giường và dùng răng cùng bàn tay yếu ớt cởi cuộn băng giữ tay phải.

Anh dừng lại, nín thở lắng nghe. Cuối cùng, cánh tay đã dong đưa tự do. Anh có thể gập lại đến tận khuỷu. Anh nhìn ra khu vườn sáng ánh đèn ngoài phố - chiếc thang vẫn dựng ở chỗ cũ, sau cây đoạn. Anh cuộn tròn chân, nhét xuống dưới vải trải giường: trong bóng tối lờ mờ, ngỡ như vẫn có người nằm trên giường.

Bên ngoài yên tĩnh, chỉ nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt. Ánh hồng tím tím run rẩy trong những đám mây đen trên bầu trời Pari. Không nghe thấy tiếng ồn ào từ các đại lộ vọng đến đây. Cánh ngò đồng đen sẫm lơ lửng bất động.

Đâu đó có tiếng ô tô xình xịch. Senga đóng tai nghe - hình như anh nghe thấy tiếng tim đập thành thịch trong lồng ngực con chim đang ngủ trên cánh ngò đồng. Chắc hẳn nhiều thời gian đã trôi qua. Trong vườn bắt đầu vang lên tiếng kéo kẹt và xào xạc, hệt như có người chà sát gỗ vào vôi.

Senga bước sát vào tường sau bức rèm. Anh thả bàn tay bó thạch cao xuống. "Ai? Không phải. Ai nhỉ? - anh thăm nghĩ, - Chẳng lẽ lại là chính Rôlinh chẳng?"

Lá cây bắt đầu sột soạt, lũ sáo nháo nhác. Senga nhìn khoảng sàn gỗ sáng mờ mờ bên cửa sổ, nơi nhất định phải xuất hiện bóng người.

"Hắn sẽ không bắn đâu, - anh thăm nghĩ - phải đợi một thứ gì đó như *phótgen*[3] chẳng hạn..." Trên khoảng sân gỗ, bóng một đầu người đội chiếc mũ chụp sâu xuống bắt đầu nhô lên. Senga đưa rộng tay ra để cú đánh được mạnh hơn. Bóng người nhô lên đến vai rồi giơ lên những ngón tay đoảng ra...

- Senga, đồng chí Senga, - bóng đó thăm thì bằng tiếng Nga. - Tôi đây, đừng sợ...

Senga chờ đợi mọi chuyện, trừ những lời lẽ này, trừ cái giọng nói này. Anh bất giác bật kêu lên một tiếng, để lộ mình. Người kia liền lập tức nhảy qua cửa sổ và đưa cả hai tay ra để tự vệ. Đó là Garin.

- Tôi nghĩ là anh đang đề phòng bị tiến công, - y vội vã nói, - đêm nay người ta nhất định sẽ giết anh. Đối với tôi, điều đó không có lợi. Tôi quyết định mạo hiểm để cứu anh bằng được. Ta đi đi, tôi có xe đây.

Senga rời khỏi bức tường.

Garin vui vẻ nhe răng cười khi thấy cánh tay bó thạch cao vẫn còn giơ lên để chuẩn bị đánh.

- Senga ạ, thế có Chúa là tôi không có lỗi gì hết. Anh còn nhớ giao ước của chúng ta ở Leningrat chứ? Tôi xử sự trung thực. Câu chuyện khó chịu trong rừng Phòngtenôblô hoàn toàn là do gã Rôlinh khôn kiệp gây ra cho anh. Anh có thể tin tôi được. Ta đi đi, từng giây bây giờ đều là quý giá...

- Cứ cho là anh sẽ đưa tôi đi, nhưng sao đó thì sao?

- Tôi sẽ che giấu anh... Chỉ một thời gian ngắn thôi, anh đừng sợ. Cho tới khi tôi nhận được "một nửa của Rôlinh"... [4] Anh vẫn đọc báo đấy chứ? Rôlinh bị xúi quẩy luôn, nhưng y không thể xử sự một cách trung thực được. Anh cần bao nhiêu, anh Senga? Anh cứ nói thoải mái đi. Mười triệu, hai chục triệu hay năm chục triệu? Tôi sẽ đưa giấy biên nhận cho anh...

Garin nói khẽ, vội vã như trong cơn mê sảng, - mắt y giật giật:

- Đừng làm bộ ngốc nghếch nữa, Senga ạ. Anh là người giữ nguyên tắc chứ gì? ... Tôi đề nghị anh cùng làm việc chống Rôlinh... Nào, ta đi đi...

Senga bướng bỉnh lắc đầu:

- Tôi không muốn, tôi sẽ không đi đâu.

- Nhất định anh sẽ bị giết chết.

- Để xem xem đã.

- Đám hộ lý, đám gác cổng và ban quản trị - tất cả đều đã bị Rôlinh mua chuộc rồi. Anh sẽ bị bóp cổ... Tôi biết... Anh sẽ không sống qua nổi đêm nay đâu... Anh đã báo trước cho sứ quán của anh rồi chứ gì? Được được... Đại sứ của anh sẽ đòi hỏi phải giải thích. Chính phủ Pháp cùng lắm thì xin lỗi là hết... Nhưng anh không vì thế mà dễ dàng hơn đâu. Rôlinh cần loại bỏ nhân chứng... Y sẽ không thể để anh bước qua ngưỡng cửa của sứ quán Liên Xô...

- Tôi đã nói là tôi không đi kia mà... Tôi không muốn...

Garin lấy lại hơi thở. Y nhìn ra ngoài cửa sổ:

- Được, nếu thế thì tôi đành cưỡng bức anh phải đi vậy. - Y lùi lại một bước, đút tay vào túi áo măng tô.

- Cưỡng bức tôi nghĩa là thế nào?

- Là thế này đây...

Garin rút phất trong túi ra chiếc mặt nạ phòng hơi ngạt và vội vã áp lên miệng. Senga không kịp kêu lên - một dòng chất lỏng nhờn nhờn phun mạnh vào mặt anh. Chỉ thoáng thấy bàn tay Garin bóp bóp bầu cao su... Senga sặc sụa trong hơi thuốc mê ngọt ngào, thơm ngát...

- Có tin tức gì không?

- Có. Chào anh Henrich.

- Tôi từ nhà ga đến thẳng đây. Đói lắm đi như vào năm mười tám ấy.

- Nhưng trông anh vui vẻ lắm, Henrich ạ. Biết được nhiều chuyện phải không?

- Cũng biết được chút ít... Ta sẽ nói chuyện ở đây chứ?

- Được, chỉ có điều là nhanh nhanh lên.

Henrich ngồi xuống cạnh Kholunốp trên chiếc ghế dài bằng đá hoa đặt bên chân tượng đài Hăngri IV[5] cưỡi ngựa, quay lưng về phía những ngọn tháp màu đen của Côngxécgiôri[6]. Bên dưới, nơi đảo Xitê nhô mũi nhọn hoắt ra, có một cây lê liễu nghiêng mình xuống mặt nước. Ngày xưa, đây là nơi những hiệp sĩ thuộc dòng tu Tamplie[7] đã quần quai trên ngọn lửa. Xa xa, bên kia hàng chục chiếc cầu soi mình xuống dòng nước, mặt trời đang lặn trong ánh mờ mờ vàng rực. Ngồi trên các hàng bậc ven sông và trên sà lan bằng sắt chở cát là những tay câu cá người Pháp, những kẻ bị phá sản vì lạm phát, vì Rôlinh và vì chiến tranh thế giới.

Ở tả ngạn, trên bờ ngắn bằng đá hoa, mãi xa cho tới tận trụ sở Bộ Ngoại giao, những người bán sách cũ đang buồn bã ngồi dưới ánh nắng ban chiều, bên những cuốn sách chẳng ai cần đến nữa trong thành phố này.

Tại đây, Pari cũ đang tàn tạ dần. Cạnh những quán sách cũ ven bờ sông, cạnh những lồng chim và những người câu cá buồn bã, vẫn còn thấy những người đứng tuổi đang dạo bước. Mắt họ đờ đẫn, ria

họ che kín miệng, họ mặc quần áo rộng thùng thình và đội mũ rơm cũ kỹ... Khi xưa, đây là thành phố của họ... Ở nơi kia, trong tòa nhà Côngxécgiori kia, Đăngtông đã từng gào thét như con bò bị lôi đến lò sát sinh. Còn ở kia, ở bên phải, đằng sau những mái nhà lợp graphít của điện Luvrơ, nơi những khu vườn của điện Tuylori chìm trong màn sương mù, đã từng xảy ra những biến cố nóng bỏng, khi tiếng đạn của đội quân tướng Galiphê[8] rú rít dọc theo phố Rivôli. Trời, nước Pháp hồi đó chói lọi vàng son biết bao! Mỗi viên đá ở đây - nếu chúng biết nghe - đều sẽ kể về quá khứ vĩ đại. Vậy mà bây giờ - chính quỷ sứ cũng không thể hiểu nổi - kẻ làm chủ thành phố này lại là con quái vật Rôlinh từ bên kia đại dương đến, và những người tư sản lương thiện chỉ còn cách ngồi ủ rũ mà quăng cần câu... Ô hô hô!

Sau khi chêm tẩu thuốc nặng, Henrích nói:

- Tình hình như thế này. Công ty anilin của Đức là công ty duy nhất không thỏa hiệp chút gì với bọn Mỹ. Công ty đã được nhà nước trợ cấp hai mươi tám triệu mác. Giờ đây, mọi nỗ lực của Rôlinh đều hướng vào việc bẻ gãy công ty này.

- Y bán phá giá chẳng?

- Vào ngày hai mươi tám tháng này, y sẽ bán một số lượng khổng lồ các cổ phiếu trong lĩnh vực anilin.

- Đó là những tin tức rất quan trọng đấy, anh Henrích ạ.

- Đúng thế, chúng tôi đã lần được dấu vết. Rõ ràng Rôlinh tin rằng y thắng cuộc, mặc dù giá cổ phiếu không hạ một xu nào... mà hôm nay đã là hai mươi rồi... Anh có hiểu thứ duy nhất mà y trông cậy vào là gì không?

- Có lẽ chúng đã chuẩn bị xong xuôi hết chẳng?

- Tôi nghĩ rằng bộ máy của Garin đã được bố trí rồi.

- Những nhà máy của Công ty anilin nằm ở đâu?

- Nằm bên sông Ranh, gần N. Nếu Rôlinh đánh gục được công ty này thì y sẽ làm chủ toàn bộ nền công nghiệp châu Âu. Chúng ta không được để xảy ra tai họa ấy. Nghĩa vụ chúng ta là cứu thoát ngành anilin của Đức. (Kholunốp nhún vai, nhưng yên lặng). Tôi hiểu: cái gì tất yếu thì nhất định sẽ xảy ra. Tôi với anh không thể ngăn chặn được sức ép của Mỹ. Nhưng ai mà biết được, lịch sử đôi khi gây ra những chuyện khó hiểu, bất ngờ.

- Giống như các cuộc cách mạng chứ gì?

- Cứ cho là như vậy đi.

Kholunốp đưa mắt nhìn Henrích, vẻ hơi ngạc nhiên. Mắt anh ta tròn, vàng, đục đũa.

- Anh Henrích ạ, giai cấp tư sản sẽ không cứu châu Âu đâu.

- Tôi biết.

- Thế ư?

- Trong chuyến đi vừa rồi, tôi đã quan sát kỹ... Bọn tư sản - Pháp, Anh, Đức, Ý - đang bán đứng thế giới cũ một cách tội lỗi, mù quáng, trắng trợn. Nền văn hóa đã kết thúc bằng cảnh bán đấu giá... Như vậy đó!

Henrich đỏ bừng mặt lên:

- Tôi đã tới gặp các nhà cầm quyền, đã nói bóng gió đến mối nguy hiểm, đã yêu cầu họ giúp đỡ trong việc truy lùng Garin... Tôi đã nói với họ những lời lẽ khủng khiếp... Họ cười vào mũi tôi. Thật đáng giận! Tôi không phải loại người chịu lùi bước.

- Vậy anh đã biết được gì ở vùng sông Ranh?

- Tôi đã biết được một vài tin tức... Công ty anilin đã nhận được những đơn đặt hàng quân sự lớn của chính phủ Đức. Quá trình sản xuất trong các nhà máy của công ty này hiện đang ở giai đoạn nguy hiểm nhất. Họ đang sử dụng tới gần năm trăm tấn tétorit.

Khoi núp đứng phắt dậy. Chiếc can mà anh dựa vào cong hẳn đi. Anh lại ngồi xuống.

- Trên báo chí đã loáng thoáng xuất hiện những bài báo về sự cần thiết phải di tản các khu công nhân càng xa càng tốt khỏi những nhà máy đáng sợ này. Trong công ty anilin có đến hơn năm vạn người làm việc. Tờ báo đăng tin đó đã bị phạt tiền... Bàn tay của Rôlinh...

- Henrich này, chúng ta không thể để mất một ngày nào nữa.

- Tôi đã đặt vé chuyến tàu mười một giờ hôm nay rồi.

- Chúng ta sẽ đi N. ?

- Tôi nghĩ rằng chỉ đến đây mới có thể lần ra dấu vết Garin.

- Bây giờ thì anh hãy xem xem những gì tôi đã làm được nhé, - Khoi núp lấy trong túi ra một tập mảnh báo cắt. - Cách đây ba hôm, tôi ở chỗ Senga. Anh ấy đã cho tôi biết những suy nghĩ của anh ấy. Theo anh ấy, Rôlinh và Garin nhất định phải liên lạc với nhau...

- Dĩ nhiên rồi. Liên lạc hằng ngày ấy chứ!

- Bằng bưu điện? Hay bằng điện báo? Anh nghĩ sao, Henrich?

- Không đời nào. Không thể có một chút dấu vết gì bằng chữ viết hết.

- Vậy thì bằng vô tuyến điện?

- Để khắp châu Âu nghe thấy ư? ... Không...

- Hay là qua một nhân vật thứ ba?

- Cũng không phải... - Henrich nói. - Tôi hiểu, anh chàng Senga của anh là một tay cừ lắm. Anh cho tôi xem các mảnh báo cắt nào...

Anh tự xếp tất cả lên trên đầu gối rồi chăm chú đọc những đoạn gạch đỏ:

"Hãy tập trung chú ý vào chất anilin", "Tôi đang bắt tay vào việc", "Đã tìm được địa điểm".

"Đã tìm được địa điểm" - Henrich thầm thì nhắc lại, - đây là tờ báo xuất bản ở E... một thị trấn gần N... *"Tôi rất lo lắng, hãy định ngày đi".* - *"Hãy đếm đến ba mươi lăm, kể từ ngày ký thỏa thuận".* Đúng, chỉ có thể là chúng thôi. Đêm ký thỏa thuận ở Phongtenoblô là hai mươi ba tháng trước. Thêm ba mươi lăm nữa sẽ là ngày hai mươi tám - đúng thời hạn báo cáo cổ phiếu trong lĩnh vực anilin...

- Anh đọc tiếp đi, đọc tiếp đi, Henrich... *"Ông đã thi hành những biện pháp gì?"* Đó là Garin hỏi từ K. Hôm sau, trên tờ báo ở Pari đăng câu trả lời của Rôlinh: *"Du thuyền đã sẵn sàng. Hai ngày nữa sẽ cập bến. Sẽ báo tin qua làn sóng điện".* Còn đây, bốn ngày trước, Rôlinh hỏi: *"Sẽ nhìn thấy ánh sáng chứ?"* Garin trả lời: *"Xung quanh rất trống trải. Khoảng cách năm cây số".*

- Nói cách khác, bộ máy được bố trí trên núi: phát tia từ khoảng cách năm cây số thì chỉ có thể từ một nơi cao mà thôi. Anh Kholunốp ạ, chúng ta còn ít thời gian lắm. Nếu lấy tâm là các nhà máy mà quay một bán kính năm cây số thì chúng ta sẽ phải lục lọi một vùng có chu vi ít nhất là ba mươi lăm cây số. Còn có tin tức gì nữa không?

- Không. Tôi đang định gọi điện cho Senga. Nhất định anh ấy phải có những mảnh cắt trong báo hôm qua và hôm nay.

Henrich đứng dậy. Trông thấy rõ những bắp thịt của anh ta phồng lên dưới lớp quần áo. Kholunốp đề nghị gọi điện cho Senga từ tiệm cà phê gần nhất ở bờ sông bên phải. Henrich đi qua cầu nhanh vùn vụt, khiến một ông già nhỏ bé, cổ ngắn, đội chiếc mũ đầy bụi, mặc chiếc vét tông lem luốc và có lẽ thấm đẫm những giọt nước mắt cô độc vì than khóc những kẻ bị chiến tranh cướp đi, phải lắc đầu và đưa mắt nhìn theo mấy người ngoại quốc đang chạy:

- Chà, các vị khách nước ngoài này... Khi tiền rung rinh trong túi thì tha hồ chạy và xô đẩy cứ như đang ở nhà mình ấy... Thật man rợ!

Tại tiệm cà phê, Henrich đứng uống nước xô đa cạnh quầy hàng bằng kẽm. Qua lớp kính buồng điện thoại, anh ta nhìn thấy lưng Kholunốp. Kholunốp đang nói chuyện. Anh nhún vai, tì cả người vào máy, rồi anh vươn thẳng dậy, bước ra khỏi buồng: mặt anh bình thản nhưng trắng bệch như mặt nạ.

- Bệnh viện trả lời là đêm qua Senga đã biến mất. Họ đã thi hành mọi biện pháp tìm kiếm... Theo tôi thì anh ấy đã bị giết chết.

[1] Một hải cảng lớn ở miền bắc nước Pháp - ND

[2] Thủ đô Bồ Đào Nha - ND

[3] Một loại hơi độc - ND.

[4] Tức là Dôia - ND.

[5] Hăngri IV (1589 - 1610): vua Pháp trong những năm 1594 - 1610, người sáng lập triều đại Buốcbông bị lật đổ năm 1789. Năm 1598, đã ban tự do tín ngưỡng cho giáo phái Canvanh (*chú thích của nguyên bản*).

[6] Một trong những nhà tù lớn nhất của Pari (*chú thích của nguyên bản*).

[7] Một trong những dòng tu thánh chiến được thành lập trong thời gian diễn ra các cuộc thập tự chinh. Về sau dòng tu này không những trở thành một lực lượng vũ trang hùng mạnh, mà còn là những nhà tài phiệt lớn nữa. Năm 1307, tất cả thành viên dòng tu này có mặt trên lãnh thổ nước Pháp đều bị bắt, bị tra tấn rồi bị lửa thiêu, tài sản lớn của họ bị nhà vua tịch thu (*Chú thích của nguyên bản*)

[8] Galiphê (1830 - 1909): một trong những tên đao phủ chính đã đàn áp Công xã Pari năm 1871. (*Chú thích của nguyên bản*).

Củi khô kêu lách tách trong chiếc lò sưởi đã ám khói suốt hai thế kỷ, với những chiếc móc lớn hoen gỉ để treo xúc xích và giăm bông, và hai bên là hai tượng thần bằng đá. Trên một bức tượng là chiếc mũ màu sáng của Garin, trên bức tượng kia là chiếc mũ sĩ quan loang lổ dầu mỡ. Có bốn người ngồi quanh chiếc bàn chỉ được ánh lửa lò sưởi chiếu sáng. Trước mặt họ là một chai to và những chiếc ly đầy rượu.

Hai người đàn ông ăn mặc theo kiểu thành phố - một người cầm bạnh, rắn chắc, tóc lờm chờm cắt ngắn, người kia mặt dài, vẻ độc ác. Người thứ ba là tướng Xúpbotin, chủ trang trại, nơi đang diễn ra cuộc họp trong nhà bếp, thì mặc chiếc sơmi may bằng vải thô, hai tay áo xắn lên... Làn da trên đầu ông ta giật giật, khuôn mặt béo phì với bộ ria vênh lên đỏ bừng vì rượu.

Người thứ tư là Garin. Y mặc bộ quần áo du lịch, và vừa uể oải đưa ngón tay xoay quanh mép ly vừa nói:

- Mọi chuyện như vậy là rất tốt đẹp... Nhưng tôi khẩn thiết đề nghị là tuy người tù của tôi là một tên Bôn-sê-vích thật, nhưng anh ta phải được đối xử tử tế. Phải được cho ăn một ngày ba lần, có rượu, có rau, có hoa quả... Một tuần nữa tôi sẽ đến đón anh ta ở chỗ các ngài... Biên giới Bỉ phải không? ...

- Chỉ cần đi ô tô bốn lăm phút thôi, - người có bộ mặt dài vội vã nhô người ra phía trước và nói.

- Mọi việc sẽ hoàn toàn bí mật... Thừa tướng quân và các ngài sĩ quan (Garin nhếch mép cười), tôi hiểu rằng các ngài là những nhà quý tộc, những người trung thành vô hạn với kỷ niệm về đức hoàng đế đã chịu bao đau khổ, nên giờ đây các ngài hành động chỉ vì những động cơ cao quý, hoàn toàn có tính chất lý tưởng... Nếu không thì tôi đã chẳng dám nhờ cậy các ngài giúp đỡ...

- Tất cả chúng ta ở đây đều cùng hội cùng thuyền, việc gì ông phải nói như vậy? - viên tướng khàn khàn đáp, lớp da trên đầu lại giật giật.

- Tôi xin nhắc lại, điều kiện là như thế này: tôi trả cho các ngài một nghìn phorăng một ngày cho việc chăm nom người tù của tôi... Các ngài đồng ý chứ?

Viên tướng đưa cặp mắt đỏ mọng nhìn về phía các đồng sự của mình. Gã cầm bạnh nhe hàm răng trắng ra, còn gã mặt dài cụp mắt xuống.

- Ô, hóa ra là thế, - Garin nói. - Tôi có lỗi, thưa các ngài. Tiền đặt trước đây!

Y rút trong túi để súng lục ra một tập giấy bạc một nghìn phorăng và quẳng vào chỗ rượu lênh láng trên bàn.

- Xin các ngài nhận cho.

Viên tướng e hèm, đẩy tập giấy bạc về phía mình, xem kỹ, chùi vào bụng rồi bắt đầu đếm, hai lỗ mũi

đây lông thỏ khịt khịt. Hai gã sĩ quan cũng nhích lại gần, mắt long lanh.

Garin đứng dậy, nói:

- Cho dẫn người bị bắt vào.

Mắt Senga bị bịt kín, vai khoác áo măngtô da. Anh cảm thấy hơi ẩm từ lò sưởi tỏa ra, hai cánh mũi anh phập phồng. Garin đẩy chiếc ghế đầu lại gần. Senga lập tức ngồi xuống, buông bên tay bó thạch cao lên đầu gối.

Tướng Xubôtin và hai viên sĩ quan hằm hằm nhìn anh như chỉ cần có người ra hiệu hoặc nháy mắt một cái là Senga sẽ đi tiêu... Nhưng Garin không ra hiệu gì hết. Y vỗ vào đầu gối Senga rồi vui vẻ nói:

- Ở đây anh sẽ không phải thiếu thốn một thứ gì. Những người trông nom anh là những người lương thiện và họ đã được trả công hậu hĩnh. Vài ngày nữa, tôi sẽ giải phóng cho anh. Anh Senga ạ, anh hãy hứa với tôi đi, anh hãy hứa là sẽ không tìm cách chạy trốn, gây huyên náo hoặc thu hút sự chú ý của cảnh sát.

Senga lắc đầu từ chối, Garin cúi xuống anh:

- Nếu không, sẽ khó mà bảo đảm cho sự yên ổn của anh ở đây đây... Thế nào, anh hứa chứ?

Senga chậm rãi nói khẽ:

- Tôi hứa lời hứa của một người cộng sản... (Nghe như thế, lớp da nhẵn bóng trên đầu tướng Xubôtin lập tức co rúm lại, còn hai viên sĩ quan thì thoáng nhìn nhau, khó chịu nhếch mép cười). Tôi hứa lời hứa của người cộng sản là sẽ giết chết anh ngay khi nào có dịp làm được việc đó, anh Garin ạ... Tôi hứa là sẽ đoạt được bộ máy của anh và đưa nó về Mátxcova... Tôi hứa là đến ngày hai mươi tám này...

Garin liền nắm lấy cổ anh, không cho anh nói nữa...

- Im đi... Đồ ngốc! ... Đồ điên! ...

Rồi y quay lại, hách dịch nói:

- Các ngài sĩ quan ạ, tôi báo trước cho các ngài biết là con người này rất nguy hiểm, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh bởi một tư tưởng...

- Theo tôi thì tốt nhất là giam giữ hắn trong hầm rượu, - tướng Xubôtin nói giọng trầm. - Dẫn hắn đi!

Garin hất bộ râu dê lên. Hai viên sĩ quan xóc nách Senga, đẩy qua cửa bên và lôi xuống hầm rượu. Garin bắt đầu đeo đôi găng lái xe.

- Đêm hai tám rạng ngày hai chín, tôi sẽ đến đây. Và tướng quân ạ, từ ngày ba mươi trở đi, ngài có thể ngừng việc thử nghiệm nhân giống thỏ, có thể mua cho mình một căn buồng hạng nhất trên con tàu xuyên Đại Tây Dương và sống như một ông hoàng, dù là trên đại lộ Năm ở Niu Yoóc chẳng nữa.

- Ông phải để lại một thứ giấy tờ gì đó cho cái tên khôn kiếp kia chứ? - viên tướng đề nghị.

- Đây, ngài chọn lấy hộ chiếu nào cũng được.

Garin rút trong túi ra một bó giấy buộc kỹ. Đây là những giấy tờ y đánh cắp của Senga tại khu rừng Phongtenoblô. Y chưa có lúc nào xem lại vì quá bận bịu.

- Chắc hẳn đây là những tấm hộ chiếu chuẩn bị sẵn cho tôi đây. Lo xa thật... Ngài nhận lấy này...

Garin quăng lên bàn cuốn hộ chiếu và tiếp tục lục lọi trong chiếc ví. Y thấy một thứ gì đó đáng chú ý, liền đưa lại gần đèn. Lông mày y nhíu lại.

- Thật quý quái! - Và y lao đến cửa bên, nơi Senga vừa bị lôi đi.

Senga nằm trên tấm đệm trải trên sàn đá. Ngọn đèn dầu soi sáng căn hầm có mái vòm, soi sáng những chiếc thùng rỗng và những mạng nhện chằng chịt. Garin đưa mắt tìm Senga một lát. Y đứng trước anh, cắn cắn môi:

- Vừa rồi tôi nóng quá, anh Senga ạ, anh đừng giận nhé. Tôi nghĩ rằng chúng ta nhất định sẽ tìm được tiếng nói chung. Chúng ta sẽ thỏa thuận được với nhau. Anh có muốn như thế không?

- Anh cứ nói thử đi.

Giọng Garin ngọt ngào, khác hẳn mười phút trước đây. Senga cảnh giác. Nhưng nỗi lo lắng anh trải qua đêm qua, chất hơi gây mê còn sót lại vẫn làm người anh bải hoải và cái tay đau đã làm yếu đi sự chú ý của anh, Garin ngồi ghé lên tấm đệm. Nom mặt y có vẻ trầm ngâm, cả người y toát ra cái vẻ phong nhã, thiện ý.

"Cái thằng đề tiện này muốn gì? Hắn muốn gì đây? "- Senga trầm nghĩ, nhăn mặt lại vì đau đầu.

Garin ôm đầu gối, châm thuốc hút, ngược mắt nhìn mái vòm căn hầm.

- Senga ạ, trước hết, anh cần biết rõ rằng tôi không bao giờ nói dối. Có lẽ do tôi khinh bỉ mọi người, nhưng điều đó không quan trọng. Sự thật là như thế này. Rôlinh với hàng tỷ đô la của hắn chỉ cần cho tôi đến một lúc nào đó thôi... Tuy hắn ngốc nghếch thật, nhưng hình như hắn cũng hiểu như thế thì phải... Rôlinh đến đây để biến châu Âu thành thuộc địa. Nếu không làm được việc đó thì hắn sẽ bị phá sản ở Mỹ với cái gia tài hàng tỷ đô la của hắn. Hắn là một con vật, toàn bộ nhiệm vụ của hắn là lao về phía trước mà húc, mà giẫm đạp. Hắn không có một chút trí tưởng tượng nào. Bức tường duy nhất khiến hắn có thể bị vỡ đầu là nước Nga Xô Viết. Hắn hiểu như vậy, do đó toàn bộ nỗ lực cuồng nộ của hắn đều nhắm vào tổ chức yêu quý của anh... Tôi không coi tôi là người Nga (y vội vã nói thêm) tôi là một kẻ theo chủ nghĩa thế giới... [1]

- Dĩ nhiên rồi, - Senga nhếch mép cười khinh bỉ, nói.

- Mọi quan hệ giữa chúng ta là như thế này: chúng ta sẽ làm việc cùng nhau đến một lúc nào đây.

- Đến ngày hai mươi tám...

Cặp mắt long lanh của Garin nhìn Senga với vẻ giễu cợt:

- Anh đã tính như vậy à? Theo báo chắc?

- Có lẽ thế...

- Được... Cứ cho là đến ngày hai mươi tám đi. Sau đó, chúng ta nhất định sẽ cắn xé nhau... Nếu Rôlinh thành công thì nước Nga Xô Viết sẽ lâm vào tình thế nguy hiểm gấp đôi, bộ máy của tôi sẽ rơi vào tay hắn và khi đó các anh sẽ phải đương đầu với hắn cực kỳ khó khăn... Do đó, anh Senga ạ, anh cứ ở đây với lũ nhện chừng một tuần lễ, bằng cách đó anh sẽ làm tăng thêm rất nhiều khả năng thắng lợi của tôi.

Senga nhắm mắt lại. Garin ngồi phía dưới chân anh và rít những hơi thuốc ngắn. Senga nói:

- Anh có cần quái gì đến sự đồng ý của tôi đâu. Chẳng cần tôi đồng ý, anh cũng sẽ giam giữ tôi ở đây bao lâu tùy ý anh kia mà. Anh cần gì thì cứ nói đại đi...

- Đáng lẽ phải như vậy từ lâu rồi... Nhất là anh là một đảng viên cộng sản nữa. Lạy Chúa, bao lâu nay anh đã gây ra cho tôi biết bao long đong, chìm nổi... giờ đây hình như anh đã bắt đầu hiểu ra được vấn đề. Tôi với anh là kẻ thù của nhau, quả đúng như thế thật... Nhưng chúng ta phải làm việc cùng nhau... Xét trên quan điểm của anh thì tôi là đồ quái thai, một kẻ cá nhân chủ nghĩa tột độ... Tôi, Garin, nhờ ân huệ của những thế lực đã tạo ra tôi, với bộ óc của tôi, - xin anh đừng cười, anh Senga ạ, - với bộ óc thiên tài của tôi, đúng, đúng như vậy đấy, với những khát vọng cháy bỏng khiến chính tôi cũng cảm thấy nặng nề và khiếp sợ, với tính tham lam và tính vô nguyên tắc của tôi, tôi đối lập bản thân tôi, đúng thế đấy, tôi đối lập bản thân tôi với loài người.

- Gớm nhỉ! - Senga nói - Đúng là đồ súc sinh...

- Anh nhận xét rất đúng, anh hiểu tôi đấy, anh Senga ạ. Tôi là một kẻ ưa hưởng lạc, tôi cố gắng dành từng giây từng phút của đời tôi cho sự hưởng lạc. Tôi vội vã, tôi hối hả tiêu diệt Rôlinh, bởi vì tôi đang bị mất đi những giây phút quý báu đó. Ở nước Nga xa xôi kia, những loại người như anh đại diện cho tư tưởng duy vật chiên đầu. Tôi không có một tư tưởng gì hết, tôi căm thù một cách có ý thức, một cách cuồng tín bất cứ tư tưởng nào. Tôi đặt cho mình một mục đích là tạo ra một hoàn cảnh như thế nào đấy (tôi sẽ không kể tỉ mỉ, làm anh mệt), bao quanh mình một sự xa hoa như thế nào đấy để những khu vườn thượng uyển và những cảnh huy hoàng long lẫy khác ở phương Đông sẽ chỉ là trò trẻ con so với thiên đường của tôi. Tôi sẽ huy động toàn bộ khoa học, toàn bộ kỹ nghệ, toàn bộ nghệ thuật phục vụ cho tôi. Senga ạ, anh hiểu rõ rằng đối với anh, tôi là một mối nguy hiểm xa xôi, hết sức huyền hoặc, còn Rôlinh mới là mối nguy hiểm cụ thể, gần cận, đáng sợ. Bởi vậy, tôi với anh phải cùng đi với nhau đến một điểm nhất định, cho đến khi Rôlinh bị đè bẹp. Tôi chỉ yêu cầu có thế thôi.

- Vậy anh muốn tôi giúp đỡ như thế nào? - Senga hỏi với vẻ khinh bỉ.

- Tôi cần anh ngao du một thời gian ngắn trên biển.

- Nói cách khác, anh muốn tiếp tục giữ tôi chứ gì?

- Đúng thế.

- Anh sẽ đánh đổi cái gì để tôi không kêu cứu viên cảnh sát đầu tiên mà tôi gặp khi anh chở tôi đi ra biển?
- Anh muốn lấy bao nhiêu tiền cũng được.
- Tôi không muốn lấy tiền.
- Anh khôn lắm - Garin nói và cựa quậy trên tấm đệm, - Thế anh có đồng ý đổi lấy bộ máy mẫu của tôi không? (Senga thở phì phì). Anh không tin chứ gì? Anh cho rằng tôi sẽ đánh lừa, sẽ không trao cho anh chứ gì? Được, anh cứ suy nghĩ đi, cứ suy nghĩ xem tôi có đánh lừa hay không đi, (Senga nhún vai). Vấn đề là thế này... Ý tưởng sáng tạo bộ máy cực kỳ đơn giản... Tôi không tài nào có thể giữ bí mật được lâu. Số phận các sáng chế thiên tài là như vậy. Sau ngày hai mươi tám, tất cả các báo sẽ miêu tả hoạt động của các tia hồng ngoại, và chỉ nửa năm nữa là người Đức chứ không phải ai khác sẽ chế tạo được bộ máy hết như vậy. Tôi không liều lĩnh gì hết. Anh cứ giữ lấy mô hình mà đưa về nước Nga Xô Viết. À, tôi vẫn giữ hộ chiếu và giấy tờ của anh đây. Anh cầm lấy, tôi không cần đến nữa... Xin lỗi anh vì tôi đã lục lọi mớ giấy tờ của anh. Tôi tò mò quá mà... Em bé xăm mình trong tấm ảnh mà anh có ấy là em bé nào vậy?
- Một em bé không nhà cửa chứ có gì đâu. - Senga đáp lại ngay lập tức, vì tuy đau đầu nhưng anh vẫn hiểu được rằng Garin đang lần mò đến vấn đề chính, vấn đề đã thúc giục y xuống hầm rượu.
- Ở mặt trái tấm ảnh có ghi ngày hai mươi tháng trước, tức là anh chụp em bé trước hôm ra đi phải không? Ở Leningrát, anh chưa cho ai xem tấm ảnh này chứ?
- Chưa, - Senga khinh khỉnh đáp.
- Thế anh giấu em bé đó ở đâu? Chà, thế này mà lúc này tôi không nhận ra: Anh chụp trên gác sân của câu lạc bộ đua thuyền phải không? Tôi nhận ra ngay, địa điểm quen thuộc quá... Em bé đã kể những gì cho anh nghe? Manxép còn sống chứ?
- Vẫn còn sống.
- Ông ta có tìm được những thứ mà người ta đi tìm ở đấy không?
- Hình như đã tìm được thì phải.
- Anh thấy chưa, tôi bao giờ cũng tin vào Manxép.

Garin tính đúng. Y đã chuẩn bị trước cho Senga để anh tin rằng y không thể nói dối được - do chỗ y khinh bỉ người đời và còn do chỗ y coi chuyện dối trá là phương pháp rẻ tiền trong cuộc chơi và trong chiến đấu. Một phút sau, Garin đã biết được toàn bộ câu chuyện về việc em bé Ivan xuất hiện tại câu lạc bộ đua thuyền và tất cả những gì em kể lại về công việc của Manxép.

- Như vậy là - Garin đứng dậy, vui vẻ xoa tay - nếu đêm hai mươi chín mà chúng ta lên xe ra đi thì bộ máy mẫu sẽ ở bên chúng ta, anh muốn tạm thời giấu bộ máy ở bất cứ nơi nào cũng được. Bảo đảm như vậy đối với anh đã đủ chưa? Anh đồng ý chứ?

- Đồng ý.
 - Anh sẽ không tìm cách giết tôi nữa?
 - Trước mắt thì không.
 - Tôi sẽ ra lệnh đưa anh lên trên, ở đây quá âm thấp. Anh sẽ ăn uống thỏa thích và sẽ được bình phục.
- Garin nháy mắt và bước ra
- Họ và tên ngài là gì?
 - Tôi là Aléchxandơ Ivanôvích Vônсин, đại úy trung đoàn Cunnépxki, - viên sĩ quan cầm bạnh ưỡn thẳng người trước mặt Garin, trả lời.
 - Ngài sống bằng cách nào?
 - Tôi làm công nhật cho tướng Xubôtin. Tôi chăm sóc cỏ, lương hai mươi xu một ngày, không kể thức ăn. Trước đây tôi làm nghề lái xe, tiền kiếm được cũng kha khá nhưng rồi bọn bạn cùng trung đoàn thuyết phục tôi làm đại biểu đi dự đại hội quân chủ. Ngay trong phiên họp đầu tiên, tôi đã tát tai đại tá Séctôbitốp trong lúc nổi nóng. Tôi bị tước quyền và bị mất việc.
 - Tôi đề nghị với ngài một công việc nguy hiểm, nhưng được trả công rất hậu. Ngài đồng ý không?
 - Vâng.
 - Ngài sẽ đi Pari. Ngài sẽ nhận giới thiệu. Ngài sẽ được nhận việc. Ngài sẽ đem theo giấy tờ và thư ủy nhiệm về Leningrát... Ở đấy, ngài sẽ căn cứ tấm ảnh này mà tìm kiếm một thằng bé...

Năm ngày trôi qua. Không có một biến cố gì phá vỡ cảnh thanh bình của thị trấn K. trên bờ sông Ranh, trong một thung lũng xanh tươi và ẩm ướt cạnh những nhà máy nổi tiếng của Công ty hóa chất anilin.

Trên những đường phố ngoằn ngoèo và hè phố hẹp, suốt từ sáng rộn rã tiếng guốc dép của các em học sinh, tiếng bước chân nặng nề của các công nhân, và nhiều phụ nữ đẩy xe nôi về phía sông trong bóng râm của rặng cây đoạn... Từ trong hiệu cắt tóc, người thợ cạo mặc chiếc gilê bằng vải thô bước ra phố, đặt chiếc thang xếp lên hè. Người thợ phụ trèo lên thang, lau sạch tấm biển hàng vốn đã bóng loáng, vẽ hình chiếc thau đồng và bộ đuôi ngựa màu trắng. Trong tiệm cà phê, người ta cũng đang lau chùi các tấm kính. Chiếc xe tải bánh to tướng, chở những thùng bia rỗng, lăn ầm ầm trên mặt đường.

Thật lạ lùng. Trong vòng bốn thế kỷ, có trời mới biết nước Đức đã giàu có lên bằng cách nào, những đứa con của nó đã biết đến vinh quang như thế nào và những cặp mắt xanh lơ của người dân Đức đã rạng rỡ những niềm hy vọng nào...

Vậy mà giờ đây, tất cả đều hóa thành vô ích. Trong những căn bếp nhỏ xíu là những túm hành đặt trên bàn lát gạch men, và trong ánh mắt thiếu đói của các phụ nữ lại lộ rõ nỗi buồn bã xưa cũ.

Henrich và Khorlunốp, giày lấm đầy bụi, áo vét tông vắt tay, trán ướt đầm mồ hôi, đi qua chiếc cầu

vòng lên rồi tiến theo con đường cái mát bóng cây, về phía thị trấn K.

Mặt trời đang khuất sau rặng núi thấp. Trong ánh chiều vàng óng, khói vẫn cuộn cuộn bốc ra từ những ống khói của Công ty hóa chất anilin. Những tòa nhà, những ống khói, những tuyến đường sắt, những mái lợp ngói của nóc nhà kho - tất cả cứ nhấp nhô theo dọc hai bên các ngọn đồi mà tiến sát tới thị trấn.

- Tôi tin là ở chỗ kia kìa - Henrich nói và chỉ tay về phía những ngọn núi đá hồng lên trong ráng chiều, - Nếu chọn địa điểm thích hợp nhất cho việc bắn phá các nhà máy thì tôi sẽ chọn nơi đó.

- Đồng ý thôi, nhưng ta chỉ còn ba ngày nữa. Henrich ạ...

- Mạn Nam thì không có gì nguy hiểm cả vì quá xa. Các khu vực phía Bắc và phía Đông thì ta đã lục lọi đến viên đá cuối cùng rồi. Chúng ta chỉ cần ba ngày là đủ.

Kho lunóp quay về phía những ngọn đồi rậm rạp cây cối đã ngả sang màu tím ở mạn Bắc. Suốt năm ngày đêm qua, anh và Henrich đã tìm kiếm từng lòng chảo, nơi có thể ẩn giấu một cơ ngơi gì đó - một tòa biệt thự hoặc một túp lều - có cửa sổ hướng về các nhà máy.

Suốt năm ngày đêm họ không thay quần áo, và khi trời đã khuya thì bọ đậu ngủ đầy. Thậm chí, họ không còn cảm thấy đau chân nữa. Họ đi theo các con đường đá và các con đường hẻm, họ băng qua các khe núi và các bờ gấu, họ ngang dọc các ngọn núi xung quanh thành phố, họ đã vượt qua phải đến cả trăm cây số. Nhưng không một nơi đâu họ thấy dấu vết Garin. Họ gặp nhiều nông dân, nhiều chủ trại, nhiều người làm công tại các nhà nghỉ, nhiều người thợ kiếm lâm và gác rừng, nhưng ai cũng vung tay ngạc nhiên.

- Khắp vùng này không có một ai từ nơi khác đến, còn những người ở đây thì chúng tôi đều biết hết.

[1] *Cosmopolit* (Tiếng Hy Lạp “Công dân thế giới”: người phủ nhận khái niệm Tổ quốc và dân tộc, nhận mình là công dân của cả thế giới. (*chú thích của nguyên bản*).

Chỉ còn lại khu vực phía Tây là khu vực gian nan nhất. Căn cứ theo bản đồ thì ở đây có một con đường đi bộ được, dẫn đến một vạt đất cao bằng phẳng có núi đá bao quanh, tại đây có di tích nổi tiếng của lâu đài "Bộ xương cùm xích" và gần đó, như thường thấy trong những trường hợp như vậy, có quán rượu "Trên đường đến bộ xương cùm xích"

Tại khu di tích hoang tàn ấy, quả thật có thể nhìn thấy những phần còn lại của một đường hầm ngầm và đằng sau dãy chân song sắt là một bộ xương đồ sộ bị cùm chặt trong mớ xích han gỉ, ở tư thế ngồi. Hình vẽ bộ xương ấy trên những tấm bưu ảnh, trên những con dao cắt và cốc vại đựng bia được bày bán khắp nơi. Thậm chí có thể mất hai đồng để chụp ảnh cạnh bộ xương và gửi bức ảnh cho những người quen biết hoặc cô gái mình yêu mến. Cứ vào ngày chủ nhật là nơi di tích này lại chen chúc những tiểu thị dân đến nghỉ ngơi, và quán rượu tấp nập người ra vào. Thường có cả khách nước ngoài nữa.

Nhưng sau chiến tranh, niềm ham thích bộ xương nổi tiếng kia giảm hẳn đi. Giới tiểu thị dân đã sa sút, vào những ngày hội hè, họ ngại trèo lên ngọn núi dốc đứng và ưa thích nằm dài trên bờ sông, dưới rặng cây đoan, nhắm nháp bia và những khoanh bánh mì kẹp thịt hơn...

Chính di tích ấy là nơi Henrich và Kholunóp hiện đang đi đến. Họ tạt vào quán điểm tâm trên quảng trường thành phố để ăn uống một lát, nghiên cứu hồi lâu tấm bản đồ địa phương và hỏi han tỉ mỉ người hầu bàn.

Hóa ra ở mạn Tây của thung lũng, ngoài khu di tích và quán rượu kia, còn một thắng cảnh nữa: đó là tòa biệt thự của chủ xưởng sản xuất máy chữ đã bị phá sản trong những năm qua. Tòa biệt thự nằm ở sườn đồi phía Tây, từ thành phố không nhận thấy được. Viên chủ xưởng sống ở đây một mình, gần như không ra ngoài.

Mãi đến quá nửa đêm trăng tròn mới mọc lên. Những gì mà trước đây hình như là một sự chùng đồng lơ mờ những tảng đá và núi đá, thì nay hiện ra lồ lộ dưới ánh trăng: bóng mượt mà của những mái vòm còn lạnh lặn trải dài xuống phía dưới vào tận hẻm núi, những phần còn lại của bức tường pháo đài mọc đầy những cây nhỏ cong queo và đám đùm hương chẳng chịt, ngọn tháp hình vuông như bưng sóng dậy: đây là phần cổ nhất của lâu đài do những người Noóc măng xây dựng nên, hoặc "Tháp tra khảo", như tên gọi ghi trên các bưu ảnh.

Ở mạn Đông, tiếp giáp với ngọn tháp này là những mái vòm bằng gạch, chắc hẳn khi xưa đó là đường hành lang nối liền ngọn tháp cổ với tòa lâu đài dùng để ở. Dưới chân ngọn tháp ấy chính là nơi có "Bộ xương cùm xích".

Henrich tỉ khuyển tay vào dãy chân song nhìn bộ xương hồi lâu rồi quay về phía Kholunóp nói:

- Bây giờ anh hãy nhìn phía dưới kia!

Mãi phía bên dưới là dải thung lũng chìm ngập trong ánh trăng mờ mờ. Dòng sông lấp lánh vẩy bạc tại

những nơi nước chảy qua các bụi cây. Thị trấn như một thứ đồ chơi huyền ảo. Không một ô cửa sổ nào sáng ánh đèn. Bên kia thị trấn, mạn bên trái, là hàng trăm ánh đèn rực sáng của Công ty hóa chất anilin. Những cột khói trắng bốc cao, lửa hồng phát ra từ các ống khói. Văng vẳng vọng đến tiếng còi tàu và tiếng âm ầm ầm gì đó.

- Tôi nói đúng, - Henrich lên tiếng, - chỉ từ khoảng đất cao này mới có thể bắn phá bằng tia được. Anh nhìn xem, kia là những kho chứa nguyên liệu, sau con đê bằng đất kia kia là những kho chứa bán thành phẩm, chúng hoàn toàn phơi mình ra, còn kia là những tòa nhà dài, nơi sản xuất axit xuylnphuyrich theo phương pháp Nga, từ hợp chất xuylnphua. Còn những mái nhà tròn đứng riêng hẵn ra là nơi sản xuất anilin cùng tất cả những chất quý quái khác, những chất đó sẵn sàng nổ tung lên, đôi khi chỉ là do tính đồng đánh của chúng thôi.

- Cứ cho là thế đi, Henrich ạ. Nhưng nếu dự đoán rằng Garin sẽ chỉ bố trí bộ máy của y vào đêm hai mươi bảy rạng ngày hai mươi tám thì nhất định phải có dấu hiệu chuẩn bị sơ bộ chứ.

- Phải xem xét kỹ khu di tích đồ nát này mới được. Tôi sẽ điều tra kỹ tình hình ngọn tháp, còn anh hãy điều tra kỹ tình hình các bức tường và mái vòm... Thật ra, không thể tìm được chỗ nào tốt hơn chỗ bộ xương này đâu.

- Đến bảy giờ, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở quán ăn.

- Đồng ý.

Vào lúc tám giờ, Henrich và Kholunốp ngồi uống sữa tại hàng hiên bằng gỗ của quán ăn "Trên đường đến bộ xương cùm xích". Những cuộc tìm kiếm đêm qua không đem lại kết quả gì hết. Họ ngồi im lặng, hai tay đỡ lấy đầu. Trong những ngày qua, họ đã hiểu nhau đến nỗi có thể đọc được ý nghĩ của nhau. Vốn là người mẫn cảm hơn và ít tự tin hơn, Kholunốp nhiều lần bắt đầu xem xét lại toàn bộ quá trình suy nghĩ đã đưa anh và Henrich từ Pari đến nơi đây, một nơi hình như vô hại này. Dựa vào đâu mà họ lại làm như vậy? Dựa vào hai ba dòng chữ trên báo.

- Henrich, liệu chừng chúng ta bị mắc lõm không?

Henrich đáp:

- Trí tuệ con người chỉ có hạn. nhưng đối với công việc thì dựa vào trí tuệ bao giờ cũng hợp lý hơn là nghi ngờ. Hơn nữa, nếu chúng ta không tìm thấy gì hết và hành động quyết của Garin chỉ là sự tưởng tượng của chúng ta thì thật may mắn quá. Chúng ta đã làm tròn nghĩa vụ của mình.

Người hầu bàn mang đến đĩa trứng tráng và hai cốc vại bia. Rồi chủ quán xuất hiện, đây là một người đàn ông to béo, hồng hào. Ông ta huyền thuyên hỏi lâu về lịch sử trong vùng, rồi quay ra quảng cáo những tấm bưu ảnh in hình "bộ xương cùm xích". Thấy hai người khách không tỏ ra quan tâm, ông ta bỏ đi, nhưng lập tức trở lại ngay với một chiếc hộp nhỏ tựa như hộp xì gà. Trên nắp hộp bằng gỗ cũng khắc hình bộ xương nổi tiếng kia.

- Các ngài có muốn thử không? Bộ máy này hoạt động không thua kém gì những bộ máy chạy bằng đèn âm cực đầu - Ông ta nhanh nhẹn lắp dây dẫn và các ống nghe rồi cắm máy thu thanh vào ổ cắm bố trí

dưới gầm bàn. - Chỉ cần ba mác rượu thôi, - ông ta nói tiếp và đưa bộ tai nghe cho Kholunốp, - là có thể ta nghe thấy Béclin, Hambua, Pari nếu như ngài thích nghe. Tôi sẽ thu xếp để ngài nghe thấy nhà thờ lớn Côlônơ, tại đây đang có buổi lễ, và ngài sẽ nghe thấy tiếng đàn đại phong cầm, thật ghê gớm, phải không? ... Ngài hãy quay cần gạt sang bên trái... Có chuyện gì thế? Hình như gã Stuphe khốn kiếp lại gây trở ngại rồi thì phải?

- Ai gây trở ngại kia? - Henrich hỏi, cúi xuống bộ máy.

- Stuphe, gã chủ xưởng sản xuất máy chữ đã phá sản, một kẻ say rượu và điên rồ... Hai năm trước đây, gã ta đã lắp một đài phát sóng trong biệt thự của gã. Rồi gã bị phá sản. Nhưng đài phát sóng lại mới bắt đầu hoạt động trở lại...

Mắt Kholunốp sáng lên một cách lạ lùng, anh đặt ống nghe xuống.

- Henrich, ta trả tiền rồi đi đi.

Một vài phút sau, khi đã thoát được ông chủ quán lăm lờ, họ bước ra đường, Kholunốp nắm chặt tay Henrich:

- Tôi nghe thấy rồi, tôi nhận ra giọng Garin...

Sáng hôm đó, trước đây một tiếng đồng hồ, tại ngôi biệt thự của Stuphe nằm trên sườn đồi phía Tây, trong phòng ăn lờ mờ tối, Stuphe ngồi ở bàn và nói chuyện với một người đối thoại vô hình. Đúng hơn đây là những câu nói và những lời chửi rủa rời rạc, đứt đoạn. Trên chiếc bàn phủ đầy tàn thuốc lá, lẫn lóc những chai rượu rỗng không, những đầu mẩu xì gà, chiếc cổ áo và chiếc cà vạt của Stuphe. Ông ta chỉ mặc bộ đồ lót, tay gãi gãi bộ ngực mềm nhẽo, mắt chăm chăm nhìn vào ngọn đèn điện duy nhất còn cháy sáng trong cả bộ đèn chùm đồ sộ bằng sắt, và vừa cố kìm cơn sợ vừa khe khẽ chửi rủa những hình bóng người hiện lên trong đầu óc say khướt của ông ta bằng các lời lẽ tục tằn nhất.

Chiếc đồng hồ trong phòng ăn trang trọng đánh bảy tiếng như bảy tiếng cồng. Gần như ngay lập tức vang lên tiếng xe hơi chạy đến. Garin bước vào phòng ăn, khắp người y đầm mùi gió sớm, vẻ mặt y đầy giễu cợt, răng y nhe ra, chiếc mũ da đội sụp sau gáy:

- Ông lại say suốt đêm phải không?

Stuphe đưa cặp mắt đỏ ngầu liếc nhìn Garin. Ông ta thích y. Y trả tiền thứ gì cũng thật hào phóng, y không hề mặc cả, thuê luôn mấy tháng hè ngôi biệt thự này cùng hầm rượu, nhưng vẫn để Stuphe tha hồ sử dụng các loại rượu mùi và các loại sâm banh lâu đời của Pháp và của vùng sông Ranh. Có trời mới biết y làm nghề gì, chắc hẳn là nghề đầu cơ, nhưng y chửi mắng tàn tệ bọn người Mỹ là những kẻ đã làm Stuphe phá sản hai năm trước đây, y khinh bỉ chính phủ và gọi mọi người là đồ súc sinh - Điều đó cũng thật hợp ý Stuphe.

- Còn ông thì có lẽ suốt đêm cầu Chúa chắc? - Stuphe khàn khàn hỏi lại.

Garin cười phá lên một hồi ngắn. Rồi y vỗ vào tấm lưng núc ních của Stuphe.

- Mỗi chúng ta đều giải trí theo cách riêng của mình. Mà này, trong lúc tôi vắng mặt, không có hai

người nào đến hỏi tôi chứ?

- Không.

- Tốt lắm. Ông đưa cho tôi chìa khóa nhà kho nào.

Garin vừa quay quay chiếc chìa khóa vừa bước ra vườn, nơi có một ngôi nhà kho nhỏ lấp lánh dưới những dàn ăng ten ngang dọc. Y đẩy cửa ra vào, bước vào trong và mở toang các ô cửa sổ. Chống khuỷu tay lên bậc cửa, y đứng một lát, hít thở bầu không khí mát mẻ buổi sáng. Y đã ngồi trên ô tô gần hai mươi tiếng đồng hồ để thu xếp công việc với các ngân hàng và các nhà máy. Giờ đây, mọi chuyện đã đâu vào đấy trước ngày hai mươi tám.

Y không nhớ là đã đứng như vậy bao nhiêu lâu bên cửa sổ. Rồi y vươn vai, chậm thuốc hút, mở máy phát điện, xem xét và điều chỉnh các bộ máy. Sau đó, y đứng trước micrô và chậm rãi gọi to:

- Dôia, Dôia, Dôia, Dôia... Hãy nghe đây, hãy nghe đây, hãy nghe đây... Tất cả những gì em muốn rồi sẽ có. Chỉ có điều là hãy biết ham muốn. Anh cần có em. Không có em, công việc của anh sẽ mất hết ý nghĩa. Vài ngày nữa, anh sẽ đến Naplơ. Đến mai anh sẽ báo chính xác cho em biết. Em đừng lo lắng gì hết. Mọi việc đều tốt đẹp.

Y im lặng một lát, hít một hơi thuốc rồi lại bắt đầu gọi: "Dôia, Dôia, Dôia...". Y nhắm mắt lại. Chiếc máy phát điện ầm ỉ kêu khe khẽ, những tia chớp vô hình lần lượt thoát ra khỏi ăng ten.

Dù đoàn xe kéo pháo có ầm ầm lăn bánh qua lúc này thì chắc hẳn Garin cũng không nghe thấy. Y cũng không nghe thấy ở cuối bãi cỏ có tiếng sỏi đá lăn rào rào xuống sườn dốc. Rồi bụi cây cách tòa nhà năm mươi bước chân bỗng tách ra và nòng đen nhánh của một khẩu súng *côn* nâng lên ngang tầm mắt.

Rôlinh cầm lấy ống điện thoại:

- Nói đi.

- Tôi là Xêmiônốp đây. Tôi vừa bắt được làn sóng của Garin. Ngài cho phép đọc chứ? ...

- Được.

- "Tất cả những gì em muốn rồi sẽ có, chỉ có điều là hãy biết ham muốn..." - Xêmiônốp vội vã dịch những câu nói của Garin từ tiếng Nga sang tiếng Pháp. Rôlinh lặng im nghe, không thốt ra một lời nào.

- Hết rồi chứ?

- Vâng ạ.

- Ông hãy ghi chép đi, - Rôlinh bắt đầu đọc: - điều chỉnh ngay đài phát sang làn sóng bốn trăm hai mươi mốt. Ngày mai, mười phút trước lúc ông bắt được bức điện hôm nay, hãy bắt đầu phát những câu sau đây: "Dôia, Dôia, Dôia... Xảy ra một tai họa bất ngờ. Cần phải hành động. Nếu bà coi trọng tính mạng người bạn của bà thì thứ sáu này hãy lên bờ ở Naplơ, dừng chân tại khách sạn "Xplendidor" và chờ tin tức cho đến trưa thứ bảy". Ông hãy nhắc đi nhắc lại liên tục, ông nghe thấy chứ, ông nhắc đi

nhắc lại liên tục bằng một giọng to và thuyết phục. Có thể thôi.

Rôlinh bấm chuông.

- Tìm ngay Tuclinxki và đưa đến đây gặp tôi, - y bảo viên thư ký vừa hồi hả chạy bổ vào. - Rồi ra ngay sân bay. Thuê hoặc mua một chiếc máy bay chở khách. Mướn phi công và thợ máy. Đến ngày hai mươi tám, mọi thứ đều phải sẵn sàng cho chuyến bay...

Suốt ngày còn lại, Henrich và Kholunốp lang thang trong thị trấn K. Họ đi dạo khắp các đường phố, tán gẫu về mọi chuyện linh tinh với những người dân địa phương, tự xưng là khách du lịch. Khi thành phố đã lặng yên, họ lại đi vào núi. Quãng nửa đêm, họ đã leo lên con đường dốc thoải dẫn vào khu vườn của Stuphe. Họ quyết định sẽ khai là những người du lịch bị lạc đường, nếu như cảnh sát chú ý đến họ. Nếu họ bị bắt thì cũng chẳng có gì nguy hiểm: cả thành phố có thể xác nhận tình trạng ngoại phạm của họ. Sau phát súng bắn từ bụi cây, khi đã nhìn thấy rõ đầu Garin vỡ tan thành từng mảnh và chỉ bốn mươi phút sau là cùng, họ đã có mặt ở thành phố.

Họ đã bò qua hàng đậu thấp, lẩn sau các bụi cây, đi vòng quanh quãng rừng thưa rồi bước về phía nhà Stuphe. Họ dừng lại, liếc nhìn nhau, không hiểu gì hết. Trong vườn và trong nhà vẫn yên tĩnh và bình lặng. Một vài ô cửa sổ sáng ánh đèn. Chiếc cửa lớn dẫn thẳng vào vườn vẫn mở toang. Ánh sáng dịu dịu tỏa xuống hàng bậc đá. Ở bậc thềm trên cùng, một người to béo đang khe khẽ thổi sáo. Bên cạnh ông ta là một chai rượu đặt trong lưới bện. Đây chính là người mà sáng nay đã bất ngờ xuất hiện trên con đường hẻm gần đài phát sóng và khi nghe thấy tiếng súng đã lao đảo chạy về phía ngôi nhà. Giờ đây, ông ta đang ung dung, dường như chẳng có gì xảy ra hết.

- Ta đến đi, - Kholunốp thăm thì, - phải tìm hiểu mới được.

Henrich lầu bầu:

- Tôi không thể bắn trượt đâu.

Họ đi về phía bậc thềm. Đến nửa chừng, Kholunốp thấp giọng hỏi:

- Xin lỗi vì đã làm phiền ông... Ở đây không có chó chứ?

Stuphe buông sáo xuống, quay đầu lại, vươn cổ ra nhìn hai bóng người lơ mơ.

- Có đấy, - ông ta kéo dài giọng, - chó ở đây dữ lắm.

Kholunốp giải thích:

- Chúng tôi bị lạc đường, chúng tôi muốn tham quan khu di tích "Bộ xương cùm xích"... Ông cho phép ngồi nghỉ một lát.

Xtuphe đáp lại bằng một tiếng ầm ừ mơ hồ. Henrich và Kholunốp cúi chào rồi ngồi xuống bậc thềm phía dưới - cả hai đều cảnh giác, hồi hộp. Stuphe từ bên trên nhìn họ.

- Các ông biết không, - ông ta lên tiếng, - hỏi tôi còn giàu có, tôi cho thả chó vào vườn. Tôi không ưa những kẻ càn rỡ và những vị khách ban đêm. (Kholunốp nhanh nhẹn bóp chặt tay Henrich ra ý bảo: đừng nói gì hết). Bọn Mỹ đã làm tôi phá sản và khu vườn biến thành con đường qua lại của những kẻ vô công rồi nghề, mặc dù đâu đâu cũng treo biển cảnh cáo là phạt đến một nghìn mác. Nhưng nước

Đức không còn là đất nước của những người dân tôn trọng luật pháp và quyền sở hữu nữa. Tôi đã bảo người thuê biệt thự của tôi như thế này: hãy dùng dây thép gai bao quanh khu vườn và hãy thuê lấy một người gác. Nhưng ông ta không chịu nghe tôi và chính ông ta có lỗi...

Henrich nhặt một viên đá ném vào bóng tối và hỏi:

- Ông đã gặp một chuyện gì khó chịu vì những vị khách ấy phải không?

- Nói "khó chịu" thì quá nhấn mạnh, nhưng buồn cười thì có. Và mới sáng hôm nay thôi. Dù sao chẳng nữa thì quyền lợi kinh tế của tôi không bị động chạm đến, và tôi sẽ đắm mình trong trò giải trí của tôi.

Ông ta đưa sáo lên môi và thổi vài âm thanh chói tai.

- Suy đến cùng thì việc ông ta ở đây hay say sưa ở Côlônơ nào có quan hệ gì đến tôi. Ông ta trả tiền sòng phẳng... Không một ai dám trách móc ông ta điều gì hết. Nhưng ông ta hóa ra là một người nóng nảy. Lẽ ra trong thời gian chiến tranh đã phải quen với tiếng súng rồi... Ông ta thu xếp hết đồ đạc rồi từ biệt tôi... Được thôi, xin cứ việc mà đi...

- Ông ta đi hăn rồi à? - Kholunóp bồng hỏi to.

Stuphe nhồm dậy nhưng lại ngồi xuống. Có thể thấy rõ má ông ta được ánh sáng trong phòng hắt ra chiếu sáng bỗng nhòa ra, béo phì - ông ta mỉm cười giễu cợt. Chiếc bụng phệ của ông ta rung rung.

- Quả đúng như ông ta đã báo cho tôi biết trước: nhất định sẽ có hai quý ông đến hỏi tôi về việc ông ta ra đi. Ông ta đi hăn, đi hăn rồi, các quý ngài ạ. Nếu các ngài không tin, tôi sẽ cho các ngài xem phòng của ông ta. Nếu các ngài là bạn ông ta thì xin các ngài cứ việc mà xem... Đây là quyền của các ngài vì căn phòng đã được trả tiền rồi...

Stuphe lại định đứng dậy, nhưng hai chân ông ta chỉ chực khụy xuống. Không thể khai thác được gì có ích ở ông ta nữa. Henrich và Kholunóp trở lại thành phố. Suốt dọc đường, họ không nói với nhau một lời nào. Mỗi khi đến chiếc cầu qua dòng sông đen sẫm phản chiếu ánh đèn, Henrich mới đột ngột dừng lại, bóp chặt nắm tay:

- Quý quái thật! Chính tôi nhìn thấy đầu y vỡ tan kia mà...

Một người nhỏ bé, rắn chắc, bộ tóc hoa râm chải mượt, đeo đôi kính xanh che lấp cặp mắt đau, đứng cạnh lò sưởi lát gạch men và cúi đầu nghe Kholunóp nói.

Lúc đầu, Kholunóp ngồi trên đi văng, sau đó anh chuyển sang ngồi trên bậu cửa sổ, rồi anh bắt đầu rảo bước đi đi lại lại trong phòng khách nhỏ của sứ quán Liên Xô.

Anh kể chuyện Garin và Rôlinh. Câu chuyện của anh chính xác và nhất quán, nhưng chính anh cũng cảm thấy tất cả những biến cố lộn xộn ấy thật khó lòng tin nổi.

- Cứ giả dụ tôi và Henrich sai lầm đi. Thế thì tuyệt quá, chúng tôi có những kết luận sai lầm. Nhưng dù sao thì khả năng xảy ra tai nạn vẫn là năm mươi phần trăm. Chúng ta phải quan tâm đến năm mươi phần trăm ấy. Với tư cách là đại sứ, đồng chí có thể thuyết phục, gây ảnh hưởng, giải thích... Tất cả

những chuyện đó đều hết sức nghiêm trọng. Bộ máy kia là có thực. Đồng chí Senga đã sờ tận tay rồi. Cần phải khẩn trương hành động ngay lập tức. Đồng chí chỉ còn có hơn một ngày đêm thôi. Đêm mai, tất cả những chuyện đó nhất định sẽ xảy ra. Henrich ở lại K. Anh ấy đang làm tất cả những gì có thể làm được để báo trước cho công nhân, các công đoàn, nhân dân thành phố và ban quản trị các nhà máy. Đương nhiên là không một ai tin cả... Đây, ngay cả đồng chí nữa...

Đại sứ vẫn cúi đầu im lặng.

- Tại tòa soạn báo địa phương, họ đã cười giễu chúng tôi đến chảy nước mắt. May lắm thì họ coi chúng tôi là hai gã điên rồ...

*

Kho lunốp ôm chặt lấy đầu - những món tóc rối bù nhô lên qua kẽ ngón tay. Mặt anh hốc hác, dính đầy bụi. Cặp mắt trắng nhợt dừng lại, như trước một ảo ảnh ghê sợ. Đại sứ thận trọng ngược nhìn anh qua đôi kính:

- Tại sao đồng chí không đến gặp tôi sớm hơn?

- Chúng tôi chưa có các sự việc cụ thể... Những giả thuyết, những kết luận - những thứ đó rất gần với trí tưởng tượng huyền hoặc, điên rồ... Ngay bây giờ tôi cũng luôn có cảm giác là tôi sắp thức tỉnh và sẽ thở phào nhẹ nhõm. Nhưng tôi cam đoan với đồng chí là đầu óc tôi hoàn toàn tỉnh táo. Đã tám ngày đêm nay tôi và Henrich không ngủ.

Sau một lát im lặng, đại sứ nghiêm trang nói:

- Tôi tin rằng đồng chí không phải là kẻ lừa gạt, đồng chí Kho lunốp ạ. Chắc hẳn đồng chí đã bị ám ảnh bởi một ý tưởng gì đó, - ông lập tức giơ tay lên để chặn cử chỉ tuyệt vọng của Kho lunốp, - nhưng tôi bị thuyết phục vì khả năng năm mươi phần trăm của đồng chí. Tôi sẽ làm tất cả những gì thuộc khả năng của tôi...

Ngày hai mươi tám, từ sáng sớm, trên quảng trường thành phố K, dân chúng tụ tập lại thành từng nhóm, người thì nghi hoặc, người thì có phần sợ hãi, họ thảo luận về những bản cáo thị lạ lùng dán bằng bột mì nhão trên các bức tường nhà tại khắp các ngõ tư.

"Cả chính quyền lẫn ban quản trị các nhà máy và các nghiệp đoàn đều không muốn lắng nghe lời kêu gọi khẩn thiết của chúng tôi. Hôm nay, - chúng tôi tin chắc như vậy, - các nhà máy, thành phố và toàn thể dân chúng đứng trước một tai họa chết chóc. Chúng tôi đã cố gắng ngăn chặn nó, nhưng lũ khốn kiếp bị bọn chủ ngân hàng Mỹ mua chuộc đã tỏ ra quá xảo quyệt. Đồng bào hãy tự cứu lấy mình, hãy rời khỏi thành phố, chạy ra vùng đồng bằng ngay. Vì cuộc sống của đồng bào, vì tính mạng của con cái đồng bào, hãy tin lời chúng tôi".

Cảnh sát đã đoán ra ai là người viết các bản cáo thị này, họ lùng kiếm Henrich. Nhưng anh đã biến mất. Đến trưa, chính quyền thành phố ra thông báo, cảnh cáo là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được rời bỏ thành phố và gieo rắc kinh hoàng, bởi vì rõ ràng rằng đêm nay bọn vô lại có ý định cướp phá các ngôi nhà bỏ trống.

"Thưa toàn thể dân chúng, các người đang bị lừa gạt. Hãy tỏ ra tỉnh táo. Ngay hôm nay, bọn vô lại sẽ bị phát hiện, bị bắt giữ và bị xử lý theo pháp luật".

Chính quyền đã đạt được mục đích: điều bí ẩn đe dọa kia hóa ra thật giản dị. Dân chúng lập tức yên tâm và thậm chí còn tự giễu cợt nữa: "Muru meo kể cũng khá thật đấy - bọn vô lại sẽ tha hồ mà làm mưa làm gió trong các nhà, các cửa hàng. Còn lũ ngu muội chúng ta thì sẽ sợ run lên suốt đêm ngoài đồng bằng, ha ha".

Buổi tối hôm ấy cũng hết như hàng nghìn buổi tối khác, ánh hoàng hôn soi sáng các ô cửa sổ trong thành phố. Chim chóc đã im tiếng trên các cây cối. Ngoài sông, ếch nhái kêu ộp oạp trên đôi bờ ẩm ướt. Ánh sáng êm dịu chiếu qua cửa sổ các hàng quán, đám khách quen ung dung nhúng bộ ria trong bọt bia. Cả người chủ quán ăn ngoại thành "Trên đường dẫn tới bộ xương cùm xích" cũng đã dịu bớt, ông ta vừa đi đi lại lại trên khu gác sân vắng vẻ vừa nguyên rửa chính phủ, nguyên rửa bọn đảng viên xã hội và dân Do Thái, ra lệnh đóng kín cửa rồi lên xe đạp đi về thành phố.

Đúng lúc đó, trên sườn đồi phía Tây, một chiếc xe hơi không bật đèn, gần như không có tiếng động cơ, lao vun vút trên con đường ít người qua lại. Hoàng hôn đã tắt, các ngôi sao vẫn chưa thật sáng, phía sau các ngọn núi tỏa lan một vùng sáng lạnh lạnh - trắng lên. Ở vùng đồng bằng, đây đó lập lòe ánh lửa vàng vàng. Chỉ ở phía các nhà máy là vẫn rộn ràng, nhộn nhịp.

Henrich và Kholunốp ngồi bên dốc đứng ở cuối khu di tích lâu đài cổ. Họ đã một lần nữa lục soát mọi ngõ ngách và trèo lên ngọn tháp vuông - không hề thấy chỗ nào có dấu vết công việc chuẩn bị của Garin. Đã có lúc họ cảm thấy như xa xa có tiếng xe hơi chạy. Họ lắng nghe, chăm chú nhìn. Buổi tối êm ả, đượm vẻ thanh bình cổ xưa của trái đất. Đôi lúc, những dòng không khí chuyển động, mang đến hơi ẩm của hoa lá từ phía dưới.

- Tôi đã xem bản đồ rồi, - Kholunốp nói, - nếu chúng ta đi xuống theo hướng Tây thì chúng ta sẽ cắt ngang con đường sắt tại một ga xép, nơi chuyển xe thư thường đỗ lại, vào lúc năm rưỡi. Theo tôi thì ở đây không có cảnh sát gác đầu.

Henrich đáp:

- Toàn bộ câu chuyện này đã kết thúc một cách lố bịch và ngu ngốc. Con người chỉ mới chuyển từ tư thế bò bằng tứ chi lên tư thế đứng thẳng bằng hai chân và nó còn bị đè nặng bởi hàng triệu thế kỷ sống trong tình trạng man rợ tăm tối. Đám đông dân đen không được một tư tưởng lớn hướng dẫn thì thật đáng sợ. Không thể để mặc mọi người chịu cảnh không có người hướng dẫn được. Họ luôn luôn có khuynh hướng trở lại tư thế bò.

- Ý anh muốn nói gì đấy, Henrich?

- Tôi mệt rồi, - Henrich đáp rồi ngồi xuống đồng đá, tì chiếc cằm rắn chắc vào hai nắm tay, - Chẳng lẽ anh không một giây phút nào nghĩ rằng vào ngày hai mươi tám, chúng ta sẽ bị bắt như những tên bịp bợm và ăn cướp hay sao? Nếu như anh nhìn thấy những kẻ đại diện chính quyền đã đưa mắt nhìn nhau như thế nào khi tôi ra sức chứng minh cho họ thấy tai họa có thể xảy ra... Chà! Sao tôi lại ngu ngốc đến thế. Và họ có lý, vấn đề là như vậy. Họ không bao giờ biết được chuyện gì đang đe dọa họ...

- Nếu như không có phát súng của anh, Henrich ạ...

- Thật quái quỷ... Nếu như tôi không bắn trượt... Tôi sẵn sàng chịu án mười năm khổ sai, miễn là chứng minh được cho lũ ngu ngốc ấy...

Giọng Henrich giờ đây âm vang trong khu thành quách đồ nát. Cách họ ba mươi bước - hết như người đi săn lần mò theo tiếng gà rừng - Garin đang men theo bóng tối của bức tường đã đổ một nửa. Y nhìn rõ bóng hai người bên dốc đứng, nghe rõ từng câu nói của họ. Đến khoảng trống giữa ngọn tháp và cuối bức tường, y nằm xuống bò. Ở chỗ giáp giới giữa chân ngọn tháp và chiếc hang mái vòm "Bộ xương cùm xích" còn sót lại một khúc cột bằng sa thạch Garin lần ra sau khúc cột đó. Có tiếng đá lạo xạo và tiếng sắt gi kêu ken két. Henrich nhảy bật dậy:

- Anh nghe thấy không?

Kholunốp nhìn đồng đá, nơi Garin vừa độn thổ. Họ chạy đến chỗ đó. Họ đi một vòng quanh ngọn tháp.

- Ở đây có cáo, - Henrich nói.

- Không, chắc đây là tiếng chim đêm.

- Ta phải đi thôi. Chúng ta bắt đầu mắc chứng ảo giác rồi đây...

Khi họ bước đến gần con đường dốc dẫn từ khu di tích xuống con đường núi, thì một tiếng động thứ hai vang lên - dường như một cái gì đó rơi xuống và lặng đi. Henrich run bắn lên. Họ nín thở lắng nghe hồi lâu. Hình như bản thân sự tĩnh mịch cũng vang lên trong tai họ.

- Ta đi đi.

- Đúng đây, thật ngu ngốc.

Lần này, họ quả quyết rảo bước, không ngoái đầu lại. Và do đó một người đã thoát chết.

Henrich không hoàn toàn sai khi đoán chắc rằng anh đã nhìn thấy những mảnh xương sọ của Garin bắn tóe ra. Khi Garin im lặng khoảng một giây trước micrô, vượn người lấy điều xì gà đang tỏa khói ở mép bàn, thì chiếc ống nghe bằng *ébônít* mà y áp chặt vào tai để kiểm tra giọng nói của mình, bỗng tan ra từng mảnh. Đồng thời, y nghe thấy một tiếng súng đánh gọn và cảm thấy đau nhói bên trái đầu. Y lập tức ngã nghiêng xuống rồi nằm sấp và lặng đi không nhúc nhích. Y nghe thấy tiếng Stuphe rú lên và tiếng chân người chạy đi.

"Ai - Rôlinh hay Senga?" - y cố sức giải đáp câu hỏi đó khi ngồi trên xe phóng về Côlônơ khoảng hai giờ sau. Nhưng chỉ bây giờ, khi nghe thấy câu chuyện của hai người ngồi bên dốc đứng, y mới đoán ra được. Senga khá thật... Nhưng dù sao cũng không nên dùng những thủ pháp không cho phép như vậy...

Y đẩy khúc cột sang bên - khúc cột này che lấp một nắp cửa sập han gỉ, rồi y bò xuống đất và bật đèn pin, đi theo những hàng bậc vỡ nát lên chiếc "túi đá" - một hốc nhỏ ăn sâu vào bức tường của ngọn tháp thời Noóc măng. Đây là một ngăn xà lim, dài rộng mỗi bề chừng hai bước chân. Trong tường còn giữ lại được những chiếc vòng và cùm xích bằng đồng. Cạnh bức tường đối diện, bộ máy đặt trên một

chiếc bệ gỗ ghép thô lại với nhau. Phía dưới là bốn hộp sắt tây chứa đinamít. Phần tường đối diện với nòng bộ máy bị đục thủng, nhưng lỗ thủng bị "Bộ xương cùm xích" che kín từ phía ngoài.

Y tắt đèn pin, đẩy nòng bộ máy sang bên, rồi thò tay qua lỗ hồng, gạt bộ xương đi. Chiếc sọ tung lên, lăn lông lốc. Qua lỗ hồng, có thể nhìn thấy ánh đèn của các nhà máy. Mắt Garin rất tinh. Y thấy được cả những bóng người nhỏ bé đang đi đi lại lại giữa các tòa nhà. Cả người y run lên. Răng y nghiến chặt. Y không ngờ rằng tới được giây phút này lại khó khăn như vậy. Y lại chĩa nòng bộ máy vào lỗ hồng và lắp khít vào. Y tháo nắp phía sau ra, kiểm tra các khối chớp than. Mọi việc đều đã chuẩn bị xong xuôi trước đó một tuần lễ. Bộ máy thứ hai và mô hình cũ nằm trong chiếc xe đẩy ở phía dưới, trong rừng.

Y đóng nắp lại và đặt tay lên cần động cơ điện dùng để đốt cháy tự động các khối chớp than. Người y run lên suốt từ đầu đến chân. Không phải lương tâm (còn lương tâm gì được nữa sau chiến tranh thế giới), cũng không phải nỗi sợ hãi (y quá khinh suất) cũng không phải lòng thương xót đối với các nạn nhân của y (họ ở quá xa) đã khiến y cảm thấy vừa ớn lạnh vừa nóng bừng bừng. Y hiểu hết sức rõ rệt rằng chỉ cần quay một vòng tay lên thôi là sẽ trở thành kẻ thù của nhân loại.

Y thậm chí bỏ bàn tay khỏi cần gạt và thò vào túi lấy thuốc lá. Nhưng khi ấy, bộ óc hồi hộp của y trả lời cử chỉ của tay y: "Người trùng trùng, người thích thú, đây là sự điên rồ..."

Y quay manhê-tô. Lửa trong bộ máy bùng lên, kêu xèo xèo. Y chậm rãi vặn chiếc vít đo vi lượng.

Kho-lunốp là người đầu tiên chú ý đến luồng ánh sáng trên trời cao.

- Kia lại thêm một luồng sáng nữa, - anh khẽ nói.

Họ dừng lại giữa đường và ngẩng đầu nhìn. Phía dưới luồng sáng đầu tiên, bên trên các vòm cây đã xuất hiện luồng lửa thứ hai, nó vừa để rơi những tia lửa như chiếc pháo sáng đang tắt vừa hạ thấp xuống.

- Đó là chim bị bốc cháy đấy, - Henrich thăm thì, - anh nhìn kia.

Bên trên khu rừng, một con chim đang bay thong thả, loạng choạng trên dải sáng của bầu trời. Nó bốc lửa, chao đảo rồi rơi xuống.

- Chúng bị chạm vào dây điện.

- Dây điện nào kia?

- Chẳng lẽ anh không nhìn thấy ư, Henrich?

Kho-lunốp chỉ một sợi dây lấp lánh trắng tấp như mũi tên. Nó chạy từ khu di tích trên cao về phía các nhà máy của Công ty hóa chất anilin. Đường đi của nó được đánh dấu bằng những chiếc lá bốc cháy, bằng những con chim biến thành lửa. Giờ đây, nó sáng chói lợi, một đoạn dài của nó đang cắt đứt hàng thông đen dày đặc.

- Nó hạ xuống kia! - Henrich hét lên.

Cả hai đã hiểu sợi dây đó là gì. Họ chỉ có thể sống sót theo dõi hướng đi của nó. Đòn đầu tiên của tia sáng giáng vào ống khói nhà máy - ống khói đựng đũa, gãy đôi rồi rơi xuống. Nhưng cảnh đó xảy ra rất xa, không nghe thấy tiếng rơi.

Gần như ngay lập tức, ở phía bên phải ống khói, một cột hơi nước bốc lên, bên trên mái tòa nhà dài, nó đượm hồng và trộn lẫn với khói đen. Dịch sang bên trái một chút là tòa nhà năm tầng. Đột nhiên, tất cả các ô cửa sổ của nó đều tắt phụt. Khắp bề mặt tòa nhà, suốt từ trên xuống dưới là những đường chữ chì lửa chạy vùn vụt...

Kholunóp la hét như điên dại... Tòa nhà đổ sụp, bộ khung nhà chìm trong lửa khói.

Mãi đến lúc này, Henrích và Kholunóp mới lao ngược lại về phía núi, về phía tòa nhà đổ nát. Họ chạy qua con đường ngoằn ngoèo, bò lên những bờ dốc dựng đứng rậm rạp cây cối. Họ ngã xuống rồi lại bò tiếp. Họ la hét, chửi rủa - một người bằng tiếng Nga, một người bằng tiếng Đức. Rồi bỗng vọng đến tai họ là một tiếng động âm vang như tiếng thở dài của trái đất.

Họ quay đầu lại nhìn. Giờ đây đã nhìn rõ toàn bộ nhà máy trải dài nhiều cây số. Một nửa các tòa nhà đang bốc cháy như bằng bìa cứng. Bên dưới, ngay sát thành phố, khói vàng sẫm bốc lên như chiếc nấm khổng lồ. Tia sáng của bộ máy khổng lồ lung lay giữa cảnh đổ nát này, lần tìm con mồi chính là các kho chứa chất nổ bán thành phẩm. Ánh hồng loang ra đến nửa bầu trời. Những đám khói dày đặc, những bó tia lửa màu vàng, màu hung, màu trắng bạc cuộn cuộn bốc lên cao hơn núi.

- Chà, chậm mất rồi! - Henrích kêu lên.

Họ nhìn thấy một khối gì đó sống động tràn ra từ thành phố theo những dải đường trắng mờ. Đoạn sông phản chiếu toàn bộ đám cháy khủng khiếp hình như gợn lăn tăn vì những chấm đen. Đây là dân cư trong thành phố hốt hoảng bỏ chạy ra vùng đồng bằng.

- Chậm rồi, chậm mất rồi! - Henrích tiếp tục kêu lên. Bọt và máu trào ra cằm anh.

Chạy trốn lúc này quả là đã muộn. Cánh đồng cỏ nằm giữa thành phố và khu nhà máy lọt những hàng mái ngói chạy dài đột nhiên như nâng cao lên. Mặt đất phình ra. Đây là cảnh tượng đầu tiên mà mắt họ nhìn thấy. Ngay lập tức, từ trong lòng đất, những lưỡi lửa phụt lên qua các khe nứt. Rồi cũng ngay lập tức, lửa bùng cao thành một cột lửa và hơi đốt nóng bỏng, chói lọi và rực rỡ đến mức chưa ai thấy bao giờ. Bầu trời dường như bay lên cao tít bên trên toàn bộ vùng đồng bằng. Khắp khoảng không tràn ngập làn ánh sáng xanh xanh, hồng hồng. Trong làn ánh sáng đó, hệt như vào lúc nhật thực, hiện rõ từng cành cây, từng bụi cỏ, từng tảng đá và hai mặt người trắng bệch như hóa đá.

Một tiếng nổ dữ dội. Những tiếng ầm ầm vang rền. Đất toác ra. Núi non rung chuyển. Trận cuồng phong làm cây cối chao đảo và rạp xuống. Đất đá cùng những khúc gỗ cháy vỡ bay tứ tung. Những đám khói dày đặc phủ kín vùng đồng bằng.

Trời tối lại, và trong bóng tối vang lên tiếng nổ thứ hai, còn khủng khiếp hơn nữa. Cả bầu không khí mờ khói đều thấm đượm một thứ ánh sáng ảm đạm, ghê sợ.

Gió, những mảnh đá và những cành cây khiến Henrích và Kholunóp ngã lộn nhào rồi kéo bằng họ

xuống chỗ dốc đứng.

- Thuyền trưởng Gianxen, tôi muốn lên bờ.

- Xin tuân lệnh.

- Tôi muốn ông đi cùng với tôi.

Gianxen đỏ bừng mặt vì vui sướng. Một phút sau, chiếc xuồng sáu mái chèo sơn bóng được nhẹ nhàng hạ từ du thuyền "Aridôna" xuống làn nước trong suốt. Ba thủy thủ có nước da màu đồng hun trượt theo một dây chèo xuống xuồng. Họ nâng mái chèo lên, ngồi bất động.

Gianxen đứng chờ bên thang du thuyền. Dôia trùng trùng, ả vẫn lơ đãng nhìn hình bóng chập chờn vì không khí nóng rực của thành phố Naples với những gác sân lên cao dần, nhìn những bức tường đất nung và những ngọn tháp của pháo đài cổ kính trên mặt nước, nhìn đỉnh Vêduyvor đang lững lờ bốc khói. Trời lặng gió, mặt biển phẳng lặng như gương.

Rất nhiều thuyền bè chậm chạp trôi trong vịnh. Trên chiếc thuyền, có một lão già cao to, nom giống như hình vẽ của Mikenlangiêlô [1], đang đứng chèo. Bộ râu bạc rũ xuống chiếc áo khoác màu sẫm, rách rưới, vá chằng vá đụp, những món tóc bạc bù xù như tổ quạ. Khoác qua vai là một chiếc túi bằng vải gai.

Đó là Péppô, lão ăn mày mà người nào cũng biết.

Lão thường đi ăn xin trên chiếc thuyền riêng của lão. Hôm qua, Dôia đứng trên du thuyền đã ném cho lão tờ giấy bạc một trăm đô la. Hôm nay, lão lại chèo thuyền đến chiếc "Aridôna". Péppô là kẻ lãng mạn cuối cùng của nước Ý cổ xưa, được các vị thần và các nàng thơ say đắm. Tất cả những chuyện đó đã qua đi không bao giờ trở lại. Không một ai còn vừa khóc vừa đưa cặp mắt sung sướng nhìn những khối đá cổ nữa. Những họa sĩ thường trả bằng tiền vàng để vẽ Péppô giữa những di tích đồ nát của ngôi nhà Xêxili Giucundut ở Pompây, nay họ đã thối rữa trên các bãi chiến trường. Thế giới đã trở nên buồn tẻ.

Péppô vừa chậm rãi chèo vừa cho con thuyền bơi dọc theo mạn du thuyền "Aridôna" đượm màu xanh vì những làn ánh sáng phản chiếu. Rồi lão ngẩng khuôn mặt nhăn nheo, lông mày bù xù, tuyệt đẹp như một tấm huy chương, và giơ tay ra, xin của bố thí. Dôia cúi mình xuống, hỏi bằng tiếng Ý:

- Péppô, lão hãy đoán chẵn hay lẻ?

- Chẵn, thưa bà.

Dôia ném xuống thuyền lão một tập giấy bạc mới tinh.

- Xin cảm ơn quý bà xinh đẹp, - lão trang trọng nói.

Chẳng có gì phải trùng trùng nữa. Dôia đã dự tính rằng nếu lão ăn xin già lại chèo thuyền đến và trả lời "chẩn" thì có nghĩa mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Tuy nhiên, ả vẫn lo ngại vì những linh cảm gở: nếu đột nhiên cảnh sát mai phục sẵn ở khách sạn "Xplendido" thì sao? Nhưng giọng nói oai vệ lại vang lên trong tai ả: "... Nếu bà coi trọng tính mạng người bạn của bà...". Không còn một sự lựa chọn nào khác.

72

Đến khách sạn, Dôia hỏi người gác cổng xem có thư từ gì gửi bà Lamôlơ hay không? Người gác cổng đưa cho ả một bức điện không có chữ ký: "Hãy chờ đến tối thứ bảy". ả nhún vai, đặt phòng rồi cùng Gianxen đi thăm thành phố. Họ đi hết cửa hàng này đến cửa hàng khác. Dôia mua tất cả những thứ mà đám quản lý lảm lờ giới thiệu. Cuối cùng ả thấy chán.

- Ta đến Pômpây đi, - ả bảo.

Họ phóng xe hơi đến chân núi Vêduyvor và lang thang ở đó hồi lâu, trên những đường phố đã quét dọn sạch tro tàn của thành phố cổ kính.

Dôia lấy đầu dù hù dọa mấy con thần lẩn xanh đang mơ màng ngủ trên ngưỡng cửa của những ngôi nhà đá bỏ không từ hai nghìn năm trước.

- Buồn quá, ta trở về thôi, - ả nói, - Tôi không thích những gì đã qua, tôi không thích những kỷ niệm.

Họ ăn trưa tại tiệm ăn trên bờ biển. Đang ăn, thỉnh thoảng Dôia lại đứng dậy, đặt cánh tay để trần lên vai Gianxen và nhảy với về mặt thờ ơ, mi mắt khép hờ. Ai cũng háo hức nhìn ả. Các lần nhảy như vậy làm ăn uống ngon miệng hơn.

Khi họ ra khỏi tiệm ăn, Gianxen hỏi:

- Đêm nay bà ra lệnh cho tôi ngủ ở đâu - trên du thuyền hay trong khách sạn?

Dôia đưa mắt nhìn nhanh ông ta và lập tức quay đầu đi, không trả lời. Khi vào cổng khách sạn, ả dựa người vào cánh tay cứng như đá của Gianxen. Người gác cổng vừa đưa chìa khóa vừa nhả bộ mặt đen sạm cạo nhẵn và nhếch mép cười giễu cợt. Dôia đột nhiên cảnh giác:

- Có tin tức gì phải không?

- Ồ, thưa bà, không có gì đâu.

Ả bảo Gianxen:

- Ông hãy đến phòng hút thuốc mà hút thuốc đi. Nếu ông không ngán chuyện vẫn với tôi thì tôi sẽ gọi điện cho ông...

À nhẹ nhàng bước trên tấm vải đỏ của cầu thang. Gianxen đứng lại phía dưới. Đến chỗ rẽ, ả quay đầu lại, mỉm cười. Gianxen đi vào phòng hút thuốc, ngồi gần máy điện thoại, châm thuốc hút như ả ra lệnh và ngửa người ra, chờ hồi chuông gọi. Ông ta thả hồn theo mộng...

Nhưng không thấy tiếng chuông điện thoại reo, Gianxen nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cái máy điện thoại khôn kiếp kia... Chà, thật ra, làm sao ta lại có thể đắm mê mẩn như trẻ con được... Một người nào đó dừng lại sau lưng ghế bành của Gianxen. Ông ta mở mắt ra, chồm dậy. Người đứng trước mặt là Rôlinh. Viên thuyền trưởng cảm thấy máu bốc lên mặt.

- Thuyền trưởng Gianxen, - Rôlinh nói với giọng nghe ghê cả tai, - cảm ơn ông đã chăm sóc bà Lamôlor, nhưng hôm nay bà ấy không cần đến sự chăm sóc của ông nữa. Đề nghị ông trở về với trách nhiệm của mình.

- Xin tuân lệnh, - Gianxen mấp máy môi đáp.

Rôlinh đã thay đổi nhiều trong tháng qua - mặt y đen sạm lại, mắt trũng xuống, bộ râu hung sẫm lan lởm chởm trên hai má. Y mặc Vét tông sẫm, hai túi ngực cộm lên, đựng đầy tiền và sổ séc... "Tay trái nện vào thái dương, tay phải đâm xiên vào gò má - thế là mày sẽ đi tong..." - hai nắm tay cứng như thép của Gianxen run lên vì tức giận. Nếu như lúc này Dôia ở đây và đưa mắt nhìn Gianxen thì Rôlinh sẽ biến thành một đồng thịt.

- Một giờ nữa tôi sẽ có mặt trên du thuyền "Aridôna", - Rôlinh cau mày, hách dịch nói.

Gianxen lấy chiếc mũ trên bàn, đội sụp xuống và bước ra.

Ông ta đi ngang qua phố, đến sát mặt nước và gọi to:

- Xuồng.

Rồi ông ta nhảy bổ lên chiếc xuồng con từ du thuyền "Aridôna" lao tới, ngồi sát vào tay lái:

- Chèo đi, đồ chó đẻ!

Sau đó, ông ta theo thang chạy lên du thuyền, quát người thuyền phó: "Sao để du thuyền bần thế? " rồi vào phòng riêng, khóa cửa lại, cứ để nguyên quần áo và nằm vật xuống giường, miệng làu bàu lảm nhảm.

Đúng một giờ sau vang lên tiếng thét hỏi của của người thủy thủ đứng gác và một giọng yếu ớt từ dưới nước trả lời lại. Thang du thuyền kêu ken két. Người thuyền phó vui vẻ ra lệnh:

- Tất cả tập hợp trên boong!

Ông chủ đã đến. Chỉ có thể cứu vớt phần tự ái còn sót lại bằng cách đón Rôlinh như không có chuyện gì xảy ra hết lúc trên bờ. Gianxen đành hoảng và bình thần bước lên cầu chỉ huy... Rôlinh đi về phía ông ta, nhận báo cáo về tình trạng hoàn hảo của du thuyền rồi bắt tay. Phần nghi lễ kết thúc. Rôlinh châm thuốc hút - trông y nhỏ bé, chẳng có vẻ gì là người của biển cả và bộ complê màu sẫm ấm áp của y dường như xúc phạm đến vẻ thanh nhã của du thuyền "Aridôna" và bầu trời bên trên thành phố

Naplo.

Đã nửa đêm. Giữa đám cột buồm và trụ buồm, những chùm sao lấp lánh. Những đốm sáng của thành phố và các con tàu phản chiếu trong làn nước đen sẫm của vịnh biển. Tiếng còi của một con tàu kéo nhỏ rúc lên rồi lặng đi. Những cột khói chập chờn ánh lửa dầu chao đảo ở phía xa.

Rôlinh hình như mãi mê hút thuốc - y liên tục hít và thở ra những làn khói nhỏ về phía thuyền trưởng. Gianxen buông thông hai tay, trịnh trọng đứng trước mặt y.

- Bà Lamôlor muốn ở lại trên bờ, - Rôlinh lên tiếng rồi đưa bàn tay trái lên miệng, mút làn da trên mu bàn tay, - tôi sẽ ở lại du thuyền cho đến sáng, có lẽ suốt cả ngày mai nữa. Để việc tôi lưu lại đây không bị giải thích một cách sai lệch (mút xong y giờ bàn tay về phía ánh sáng tỏa ra từ cửa phòng mở toang)... đúng thế đấy, để khỏi bị giải thích sai lệch... (Gianxen nhìn bàn tay y, trên bàn tay ấy thấy rõ các vết móng tay), tôi xin làm thỏa mãn trí tò mò của ông: tôi đợi một người đến du thuyền này. Nhưng người này lại không ngờ tôi có mặt ở đây. Ông ta nhất định sẽ đến trong khoảng một vài giờ nữa. Khi ông ta đến, ông hãy báo cho tôi biết ngay lập tức. Chúc ông ngủ ngon.

Đầu Gianxen nóng bừng. Ông ta cố sức hiểu một chuyện gì đó. Bà Lamôlor ở lại trên bờ. Để làm gì? Đồng đánh chẳng? Hay bà ta chờ mình? Không phải. Thế còn những vết cào xước còn mới trên tay ông chủ... Chuyện gì đã xảy ra?... Nhớ bà ta đang nằm trên giường với cổ họng bị cửa đút thì sao? Hay đang nằm trong bao tải dưới đáy vịnh thì sao? Bọn tỷ phú đâu có ngại gì những chuyện ấy.

Trong bữa ăn tối ở buồng sĩ quan, Gianxen gọi một ly urytxki, không pha xôđa để làm mình mất đầu óc. Người thuyền phó kể lại một tin giật gân trên báo - vụ nổ khủng khiếp trong khu nhà máy anilin ở Đức, thành phố gần đấy bị phá hủy và hơn hai nghìn người bị chết.

Người thuyền phó nói:

- Ông chủ của chúng ta cực kỳ may mắn. Việc tiêu hủy các nhà máy anilin sẽ làm ông ấy phát to đến nỗi có thể mua được toàn bộ nước Đức cùng vương triều và bọn xã hội dân chủ ở đấy. Ta hãy nâng ly mừng ông chủ.

Gianxen đem tờ báo về buồng mình. Ông ta chăm chú đọc bài báo miêu tả vụ nổ và những giả thuyết khác nhau về nguyên nhân gây ra vụ nổ, giả thuyết này nhằm nhí hơn giả thuyết khác. Tên của Rôlinh xuất hiện khắp nơi trong các cột báo. Mục thời trang nhận xét rằng từ mùa sắp tới trở đi, một thịnh hành sẽ là bộ râu che kín hai má và chiếc mũ chụp cao thay cho loại mũ mềm. Trên trang nhất tờ Échxenxiô đăng tám ảnh du thuyền "Aridôna" và mái đầu kiểu diêm của bà Lamôlor. Nhìn tám ảnh ấy, Gianxen cảm thấy mất bình tĩnh. Nỗi lo lắng mỗi lúc một tăng.

Lúc hai giờ đêm, ông ta bước ra khỏi phòng, nhìn thấy Rôlinh ngồi trong ghế bành ở boong thượng. Gianxen lại trở vào. Ông ta cởi bỏ áo ngoài, mặc bộ comple nhẹ may bằng vải len quý, đội mũ, đi giày và buộc chặt ví tiền vào túi cao su. Đồng hồ điểm ba giờ. Rôlinh vẫn ngồi trong ghế bành. Lúc bốn giờ, Rôlinh vẫn tiếp tục ngồi yên, nhưng bóng y rụt đầu vào hai vai như mất hết sức sống - y đã ngủ. Một phút sau, Gianxen nhẹ nhàng lần theo xích neo thuyền xuống nước và bơi về phía bờ.

- Bà Dôia, bà đừng có lồng lộn lên, vô ích thôi. Dây điện thoại và dây chuông đều bị cắt đứt rồi.

Dôia lại ngồi ghé xuống thành giường. Một nụ cười méo xệch đầy giận dữ giật giật trên môi ả. Tuclinxki ngồi ngả người trong chiếc ghế bành ở giữa phòng, xoắn xoắn bộ ria và chăm chú nhìn đôi ủng thấp bóng loáng của mình. Y vẫn không dám hút thuốc - Dôia cấm ngặt việc đó, còn Rôlinh thì đã nghiêm khắc ra lệnh là phải tỏ ra lịch sự với bà Dôia.

Đã gần năm giờ sáng. Mọi cố gắng của Dôia nhằm thoát ra, nhằm đánh lừa Tuclinxki đều vô hiệu.

- Dù sao chẳng nữa, - Dôia nói, - tôi sẽ bằng một cách nào đó báo được cho cảnh sát biết.

- Đám gia nhân trong khách sạn đã bị mua chuộc, đã được cho một số tiền lớn rồi.

- Khi ngoài phố bắt đầu có đông người, tôi sẽ đập vỡ cửa sổ và hét to lên.

- Cái đó cũng đã được dự kiến trước. Thậm chí, chúng tôi đã thuê cả bác sĩ để xác nhận những cơn rối loạn tâm thần của bà. Sẽ không một ai giúp bà và tin lời bà đâu. Bà hãy ngồi yên thì hơn

Dôia bẻ ngón tay răng rắc và nói bằng tiếng Nga:

- Đồ khốn kiếp. Đồ hèn hạ. Đồ liếm gót người khác.

Tuclinxki bắt đầu nổi giận, bộ ria của y vênh lên. Nhưng y không được phép đôi co với Dôia. Y cầu nhàu:

- Tôi không hơi đâu mà cãi nhau với phụ nữ. Tôi thương hại bà đấy, bà Dôia ạ. Nhưng chúng ta sẽ phải ngồi đối diện nhau một ngày hoặc hai ngày cũng nên. Bà nên đi nằm cho bình tĩnh lại đi. Chúc bà ngủ ngon.

Y hết sức ngạc nhiên thấy lần này thì Dôia nghe lời y. ả cởi giày, nằm xuống, ngả người xuống gối và nhắm mắt lại.

Qua hàng mi, ả nhìn thấy bộ mặt béo phì, giận dữ của Tuclinxki đang chăm chú theo dõi ả. ả ngáp một cái, hai cái rồi đặt tay xuống dưới má.

- Một quá rồi, mặc kệ, muốn ra sao thì ra, - ả khẽ tự nhủ rồi lại ngáp.

Tuclinxki thu xếp để ngồi thoải mái hơn trong ghế bành. Dôia thở đều đều. Một lát sau, Tuclinxki bắt đầu giụi mắt. Y đứng dậy, đi đi lại lại, tựa người vào khung cửa. Rõ ràng y quyết định thức đứng.

Tuclinxki thật ngu ngốc. Dôia đã khai thác được ở y tất cả những gì cần thiết và giờ đây ả đợi y ngủ thiếp đi. Không thể đứng mãi ở cửa được. Y xem xét lại ổ khóa rồi trở về ghế bành.

Một lúc sau, chiếc hàm núc ních của y sệ xuống. Dôia liền trườn khỏi giường. ả nhanh nhẹn rút chìa khóa trong túi áo gilê của y và chộp lấy đôi giày. ả tra chìa khóa vào ổ - ổ khóa bỗng kêu ken két.

Tuclinxki thét lên như trong cơn ác mộng "Ai? Cái gì? " rồi chồm dậy. Dôia mở toang cửa. Nhưng y

đã tóm được vai ả, xô ả ngã vật xuống. Rồi y vừa lấy chân đẩy ả vào giữa phòng vừa cố sức đóng cửa lại. Nhưng, một cái gì đó cản trở y. Dôia nhìn thấy cổ y đỏ bừng lên.

- Ai đây? - y vừa khàn khàn hỏi vừa áp tai vào cửa.

Nhưng hai bàn chân y tiếp tục trượt trên sàn gỗ - cửa từ từ mở ra. Y vội vã rút khẩu súng lục ở túi sau và bỗng bị hất tung vào giữa phòng.

Ở ngưỡng cửa xuất hiện thuyền trưởng Gianxen. Thân hình rắn chắc của Gianxen bó chặt trong bộ quần áo ướt đầm. Gianxen thoáng nhìn Tuclinxki rồi lao vút về phía trước như bị ngã. Đòn đánh định dành cho Rôlinh thì nay giáng xuống gã Ba Lan: tay trái vươn thẳng ra nện một cú trời giáng vào sống mũi và đồng thời tay phải vung rộng cho một cú móc hàm. Tuclinxki lặng lẽ đổ nhào xuống thảm. Mặt y đập nát, bê bết máu.

Động tác thứ ba của Gianxen là quay về phía bà Lamôlơ. Tất cả các bắp thịt của Gianxen đều giật giật.

- Bà Lamôlơ, xin bà ra lệnh.

- Ông Gianxen, đưa tôi về du thuyền ngay.

- Xin tuân lệnh.

Như hôm qua ở tiệm ăn, ả quàng tay quanh cổ Gianxen và kề sát mặt vào mặt viên thuyền trưởng.

- Ông Gianxen, cuộc chiến đấu chỉ mới bắt đầu thôi. Phần nguy hiểm nhất là ở phía trước.

- Xin tuân lệnh.

74

- Xà ích, đánh xe mau lên, phóng hết tốc lực đi... Tôi nghe đây, thưa bà Lamôlơ... Vậy là... trong khi tôi chờ ở phòng hút thuốc...

- Khi ấy, tôi lên phòng riêng. Tôi bỏ mũ và cởi áo ngoài ra. Tôi không để ý là chiếc tủ vẫn dùng để bịt cánh cửa thông sang phòng bên đã bị đẩy sang bên. Tôi chưa kịp bước đến giường thì cửa đã mở ra và Rôlinh xuất hiện. Nhưng tôi biết rằng hôm qua Rôlinh còn ở Pari. Tôi cũng biết rằng y sợ đi máy bay đến chết khiếp. Nếu y có mặt ở đây thì tức là đó là vấn đề sống chết đối với y... Bây giờ tôi mới hiểu những toan tính của y... Còn lúc ấy tôi giận dữ ghê gớm. Y đã dám chằng bẫy và dụ tôi vào... Tôi chửi mắng y thậm tệ.. Y bịt tai lại và bước ra.

- Y xuống phòng hút thuốc và bắt tôi trở về du thuyền... - Gianxen nói.

- Vấn đề là ở đây đây... Tôi ngốc nghếch thật! ... Lại còn nào nhảy nhót, nào rượu chè, nào những chuyện vớ vẩn nữa chứ.. Phải, anh bạn thân mến ạ, khi ta muốn chiến đấu thì phải gác những chuyện vớ vẩn lại.. Khoảng hai ba phút sau y quay lại. Tôi bảo: ta hãy giải bày với nhau đã... Y liền nói với tôi bằng một giọng láo xược mà y không bao giờ dám dùng đến: "Tôi chẳng có gì phải giải bày hết, bà sẽ

ngồi lại trong căn phòng này cho tới khi tôi cho phép bà ra ngoài..." Tôi liền cho y mấy cái tát...

- Bà đừng cảm thật đấy, - Gianxen khâm phục nói.

- Anh bạn thân mến ạ, đây là hành động ngu ngốc thứ hai của tôi. Nhưng y thật hèn nhát! .. Y cam chịu đến bốn cái tát... Miệng y run rẩy... Y chỉ dám tìm cách giữ tay tôi, nhưng y đã phải trả giá đắt... Và rốt cuộc, tôi đã phạm một hành động ngu ngốc thứ ba: tôi òa khóc...

- Chà, đồ khôn kiếp, đồ khôn kiếp! ...

- Để tôi kể nốt đã, Gianxen... Rôlinh không chịu được khi nhìn thấy nước mắt... Y thà chịu bốn mươi cái tát còn hơn..., y liền gọi gã Ba Lan đến - gã đã chờ sẵn sau cánh cửa. Chúng đã thỏa thuận với nhau rồi... Gã Ba Lan ngồi trên ghế bành. Rôlinh bảo tôi: "Trong trường hợp cực chẳng đã, tôi đã ra lệnh cho y được phép bắn". Rồi y bỏ đi. Tôi khai thác gã Ba Lan. Một giờ sau, tôi đã được biết tỉ mỉ kế hoạch phản trắc của Rôlinh. Gianxen thân mến ạ, đây là vấn đề hạnh phúc của tôi. Nếu ông không giúp tôi thì mọi chuyện sẽ hỏng hết. Ông hãy giục xà ích đánh xe mau lên đi....

Chiếc xe ngựa phóng vùn vụt trên con đường ven biển mà vào lúc rạng sáng này hết sức vắng vẻ, rồi dừng lại cạnh bậc đá hoa cương, nơi một vài chiếc thuyền khế kêu cọt kẹt trên làn nước đen sẫm.

Ít phút sau, Gianxen đỡ bà Lamôlơ nhẹ nhàng bước lên du thuyền "Aridôna" theo chiếc thang dây từ mũi du thuyền thả xuống.

75

Hơi lạnh buổi sớm làm Rôlinh thức dậy. Boong thuyền ẩm ướt. Những đốm sáng trên các cột buồm đã nhợt nhạt đi. Vịnh biển và thành phố vẫn mờ mờ tối, nhưng khói trên ngọn Vêduyvor đã đượm hồng.

Rôlinh nhìn khắp lượt những ngọn đèn bảo vệ, những hình bóng tàu thuyền. Y bước lại gần người gác, đứng một lát bên cạnh, khịt khịt mũi. Rồi y bước lên cầu chỉ huy. Ngay lập tức Gianxen bước ra, tươi tỉnh, sạch sẽ, quần áo là phẳng, và chúc Rôlinh một buổi sáng tốt lành. Rôlinh khịt khịt mũi - đôi chút lịch sự hơn so với lúc đứng cạnh người gác.

Sau đó, y yên lặng hồi lâu, tay xoay xoay chiếc khay áo vét tông. Đó là một thói quen xấu mà trước đây Dôia đã bắt y phải bỏ. Nhưng bây giờ y chẳng cần nữa. Rất có thể trong mùa sắp tới, một thịnh hành ở Pari sẽ là động tác xoay xoay khay áo này. Đám thợ may nhất định sẽ nghĩ ra loại khay đặc biệt để xoay xoay như vậy.

Y hỏi nhát gừng:

- Những người chết đuối có nổi lên không?

- Nếu không bị buộc vật nặng thì sẽ nổi lên, - Gianxen bình thản đáp.

- Tôi muốn hỏi là ở ngoài biển, nếu có ai chết đuối thì tức là chết đuối hẳn chứ?

- Có nhiều lý do làm chết đuối: hoặc là khinh suất, hoặc là bị sóng cuốn đi, hoặc là do một chuyện

ngẫu nhiên gì đó. Các nhà chức trách thường không can thiệp vào...

Rôlinh nhún vai.

- Đây là tất cả những gì tôi muốn biết về những kẻ chết đuối. Tôi về phòng riêng đây. Tôi nhắc lại là nếu có ai đi thuyền đến thì không được cho biết là tôi có mặt trên du thuyền. Ông hãy tiếp họ rồi báo cáo với tôi.

Y bước đi. Gianxen trở lại phòng, nơi Dôia đang ngủ trên giường thuyền trưởng, đằng sau những tấm rèm xanh hạ xuống.

Chú thích:

[1] Buônarôti Mikenlangiêlô (1475 - 1564): nhà điêu khắc, họa sĩ, nhà kiến trúc, nhà thơ Ý nổi tiếng. N. D.

Vào lúc chín giờ, một chiếc thuyền bơi lại gần chiếc "Aridôna". Một gã rách rưới, vui vẻ, ngồi bên tay lái. Gã nâng mái chèo lên, hỏi to:

- Alô! ... Du thuyền "Aridôna" phải không?

- Cứ cho là phải đi, - người thủy thủ Đan Mạch cúi gập người qua thành du thuyền, trả lời.

- Trên du thuyền của anh có người nào tên là Rôlinh không?

- Cứ cho là có đi.

Gã rách rưới mỉm cười để lộ hàm răng tuyệt đẹp.

- Bắt lấy này.

Gã khéo léo ném lên thuyền một bức thư, người thủy thủ bắt lấy, gã tắc lưỡi:

- Cho tớ điều thuốc nào.

Trong khi người thủy thủ còn đang ngẫm nghĩ xem nên ném cho gã rách rưới cái gì thì gã đã bơi thuyền đi và vừa nhún nhảy trong thuyền vừa uốn éo vì niềm vui sống mãnh liệt vào buổi sáng nắng ấm như vậy, gã lớn tiếng cất giọng hát.

Người thủy thủ đem bức thư đến cho thuyền trưởng. (Mệnh lệnh là như vậy). Gianxen vén rèm lên, cúi xuống Dôia đang ngủ. Ắ mở mắt, mơ màng hỏi:

- Anh ta ở đây à?

Gianxen đưa bức thư cho ả. Dôia đọc.

"Tôi bị thương nặng. Hãy thương tôi. Tôi đã vật lộn dữ dội vì lợi ích của ngài, nhưng đã xảy ra một điều không thể xảy ra được: bà Dôia đã ra thoát. Tôi quì xuống chân ngài..."

Dôia không đọc hết, xé tan bức thư.

- Bây giờ chúng ta có thể bình tĩnh chờ đợi ông ấy. (Ả ngược nhìn Gianxen, đưa tay cho Gianxen). Gianxen, ông phải hiểu rằng hoặc là tôi chết, hoặc là tôi sẽ thống trị cả thế giới. (Môi Gianxen mím lại. Dôia thích cử chỉ này). Ông sẽ là công cụ phục vụ cho ý chí của tôi. Giờ đây, ông hãy quên đi việc tôi là phụ nữ. Tôi chỉ là một kẻ mơ tưởng mãnh liệt, là một kẻ ưa phiêu lưu mạo hiểm - ông hiểu chứ? Tôi muốn tất cả đều là của tôi. (Ả khoát tay vẽ một vòng tròn). Con người duy nhất có thể làm tôi được như vậy nhất định đã sắp đến chiếc "Aridôna" này. Tôi đợi người ấy, cả Rôlinh cũng vậy...

Gianxen giơ ngón tay lên, đưa mắt nhìn quanh. Dôia hạ rèm xuống. Gianxen bước ra, lên cầu chỉ huy.

Rôlinh đang đứng ở đây, bám tay vào lan can. Miệng y mím chặt, mặt y méo xệch đi vì giận dữ. Y chăm chăm nhìn vào khoảng vịnh phía xa vẫn còn mờ mờ khói.

- Hẳn kia kia, - Rôlinh vừa khó nhọc nói vừa giơ tay ra, ngón tay y lơ lửng như chiếc móc trên mặt biển xanh thẳm, - trên chiếc thuyền kia kia.

Và Rôlinh vội vã đến mức làm đám thủy thủ phải hoảng sợ, y khệnh khạng như con cua chạy theo cầu thang khỏi cầu chỉ huy rồi biến mất trong phòng riêng. Y gọi điện thoại cho Gianxen để nhắc lại mệnh lệnh cũ: bắt người đàn ông chèo thuyền sáu mái chèo lên du thuyền "Aridôna".

Từ trước đến nay, chưa bao giờ Rôlinh lại dứt dứt khuy áo vét tông. Vậy mà giờ đây y đã vội dứt tất cả ba chiếc khuy. Y đứng giữa căn phòng rộng rãi, trái tim đập Ba Tư, trang hoàng toàn đồ gỗ quý, và nhìn đồng hồ treo tường.

Sau khi dứt dứt khuy áo, y bắt đầu cắn cắn móng tay. Y trở lại trạng thái man rợ nguyên thủy với một tốc độ khủng khiếp. Y nghe thấy tiếng hét hỏi của người thủy thủ đứng gác và câu trả lời từ dưới thuyền của Garin. Hai tay y ướt đầm mồ hôi khi nghe thấy giọng nói ấy.

Chiếc thuyền nặng nề va vào mạn thuyền "Aridôna". Có tiếng hò hét đồng thanh của đám thủy thủ. Thang du thuyền kêu ken két, các bước chân thỉnh thoảng, "Giữ lấy, bắt lấy.. Cẩn thận đấy.. Xong rồi... Đưa đi đâu?" Đây là các thủy thủ khiêng những chiếc hòm đựng bộ máy phát tia khủng khiếp. Sau đó, tất cả im ắng đi.

Garin đã sa bẫy! Rốt cuộc, thế là xong. Rôlinh dùng những ngón tay lạnh lẽo, ẩm ướt cầm lấy mũi và phát ra những âm thanh rín rít, khủng khiếp. Những người biết y khẳng định rằng y không bao giờ cười. Nói láo! Y thích cười, nhưng cười vào lúc không có ai chứng kiến, cười một mình, sau một thành công nào đó, và cười theo kiểu cười ngất như thế.

Rồi y gọi điện thoại cho Gianxen:

- Đã bắt được lên thuyền rồi chứ?

- Vâng.

- Dẫn hẳn xuống buồng tầng dưới và khóa cửa lại. Phải cố làm cho kín đáo.

- Xin tuân lệnh! - Gianxen hoạt bát trả lời. Có vẻ như quá hoạt bát nữa, Rôlinh không thích như vậy.

- A lô, ông Gianxen phải không?

- Vâng.

- Một giờ nữa, du thuyền phải ở ngoài khơi.

- Xin tuân lệnh.

Trên du thuyền, các thủy thủ bắt đầu chạy tới chạy lui. Xích neo kéo lên kêu loảng xoảng. Động cơ bắt

đầu làm việc. Bên ngoài cửa mạn, các dòng nước xanh nhạt chuyển động. Bờ bắt đầu lùi dần. Gió ẩm ướt thổi vào các phòng. Và cảm giác sung sướng được di chuyển lan khắp thân hình cân đối của chiếc "Aridôna".

Dĩ nhiên, Rôlinh hiểu rằng y đang hành động hết sức ngu ngốc. Nhưng không còn Rôlinh trước kia nữa - một con bạc lạnh lùng, một con trâu không gì lay chuyển nổi, một kẻ thường xuyên tham dự những buổi giảng đạo ngày chủ nhật. Giờ đây, y hành động thế này hay thế khác không phải bởi vì việc đó có lợi, mà là bởi vì nỗi đau khổ của những đêm không ngủ, mối căm thù với Garin và nỗi ghen tuông tưởng chừng như đã che mờ đầu óc y. Y chỉ sôi sục một nguyện vọng thôi - đó là tiêu diệt Garin và cướp lại Dôia.

Thậm chí, ngay cả thành công không thể tin được - việc tiêu hủy các nhà máy của Công ty *anilin* - cũng trôi qua như trong giấc mộng. Y cũng chẳng hề quan tâm đến việc các thị trường chứng khoán thế giới đã đem lại cho y bao nhiêu trăm triệu đô la vào cái ngày hai mươi chín ấy.

Vào hôm đó, y đợi Garin ở Pari như đã ước định nhưng Garin không đến. Rôlinh đã tiên liệu như vậy và ngày ba mươi y đáp máy bay lao tới Naplơ.

Giờ đây, Dôia đã bị gạt ra khỏi cuộc chơi. Giữa y và Garin không có ai đứng giữa nữa. Việc thanh toán đã được nghiền ngẫm đến từng chi tiết. Rôlinh châm thuốc hút. Y cố ý trùng trùng. Y bước ra hành lang, mở cửa xuống khoang dưới, nơi để mấy chiếc hòm đựng bộ máy phát tia. Hai người thủy thủ đang ngồi bên trên mấy chiếc hòm ấy đứng phắt dậy. Y ra lệnh cho họ trở về buồng thủy thủ.

Sau đó, y đóng sập cửa khoang dưới rồi ung dung đi về phía cửa đối diện, bước vào buồng bên cạnh. Nắm lấy tay nắm cửa, y nhận thấy tàn trên điếu thuốc gãy làm đôi. Y thỏa mãn mỉm cười, mọi ý nghĩ của y đều rõ ràng, đã từ lâu y không cảm thấy một sự thỏa mãn như vậy.

Y mở toang cửa. Trong buồng, dưới chiếc chụp pha lê của ngọn đèn trên trần, có ba người đang ngồi nhìn y bước vào: đó là Dôia, Garin và Senga. Rôlinh liền bước lùi lại hành lang. Y thấy nghẹn thở, óc y dường như thoáng đảo lộn lên. Mũi y toát mồ hôi. Và thật quái lạ, y mỉm cười một cách thảm hại và ngốc nghếch.

- Chào ông Rôlinh, - Garin vừa nói vừa đứng dậy, - tôi đây, ông bạn ạ.

Điều khủng khiếp nhất đã xảy ra - Rôlinh rơi vào tình thế lố bịch.

Có thể làm gì bây giờ được? Nghiến răng trèo treo, làm om sòm lên hay bắn chằng? - Càng tồi tệ hơn nữa, càng ngu ngốc hơn nữa... Thuyền trưởng Gianxen đã phản bội y, cái đó rõ rồi. Đoàn thủy thủ không đáng tin cậy... Du thuyền đang ở ngoài khơi. Rôlinh phải dùng nỗ lực của ý chí (y thậm chí cảm thấy một cái gì đó trong người kêu ken két) để làm tắt nụ cười thảm hại trên mặt.

- Kia! - y giơ tay lên và lắc lắc ra ý chào hỏi, - Kia, ông Garin... Ông muốn đi hóng mát chắc? Tôi rất mừng... Chúng ta sẽ vui thú cùng nhau...

Dôia nói xằng:

- Ông đóng kịch tôi lắm, Rôlinh ạ. Ông hãy thôi cái trò mua vui cho công chúng đi. Mời ông vào đây và ngồi xuống. Toàn những người quen biết, toàn những kẻ thù không đội trời chung mà. Chính ông có lỗi về việc chuẩn bị cho ông một nhóm bạn bè vui vẻ thế này để đi dạo trên Địa Trung Hải đấy.

Rôlinh đưa đôi mắt trắng dã nhìn ả:

- Bà Lamôlơ ạ, trong những việc lớn thì không có sự thù hằn cá nhân hoặc tình bạn cá nhân.

Và y ngồi xuống như ngồi xuống ngay vua giữa Dôia và Garin. Rồi y đặt hai tay lên bàn. Một phút im lặng kéo dài. Y nói:

- Được, tôi đã thua cuộc. Tôi phải trả bao nhiêu đây?

Garin mỉm cười đáp lại, mắt long lanh, hình như y sẵn sàng phá lên cười hết sức hiền hậu.

- Đúng một nửa, ông bạn già ạ, như chúng ta đã thỏa thuận ở Phongtenoblô ấy. Người làm chứng đây, - y hất bộ râu về phía Senga đang ủ rũ gõ móng tay liên miên xuống bàn. - Tôi sẽ không tọc mạch vào sổ sách kế toán của ông đâu. Nhưng ước tính cũng phải đến một tỷ đô la. Đối với ông thì chuyện này sẽ chẳng có gì ghê gớm lắm. Ông đã vợ hàng đồng tiền ở châu Âu còn gì.

- Một tỷ đô thì khó lòng thanh toán ngay được - Rôlinh đáp - Để tôi suy nghĩ đã. Được, ngay hôm nay tôi sẽ đi Pari. Tôi hy vọng là đến thứ năm, ở Mácxây[1] chẳng hạn, tôi sẽ có thể trả phần lớn số tiền này.

- Chà, - Garin nói, - ông bạn già ạ, ông chỉ có thể được tự do sau khi thanh toán xong thôi.

Senga đưa mắt nhìn nhanh y, yên lặng. Rôlinh nhăn mặt như nghe thấy một câu thiếu lịch sự.

- Tôi phải hiểu rằng ông có ý định giam giữ tôi trên chiếc du thuyền này, có đúng thế không?

- Đúng

- Tôi xin nhắc rằng với tư cách là công dân Hoa Kỳ, tôi có quyền bất khả xâm phạm. Tự do của tôi và quyền lợi của tôi sẽ được toàn bộ hạm đội Mỹ bảo vệ.

- Càng hay, - Dôia phấn chấn thốt lên, đầy giận dữ, - Càng sớm càng tốt!...

Ả đứng dậy, giơ hai tay ra, nắm chặt lại đến nỗi khớp xương kêu răng rắc.

- Toàn bộ hạm đội của ông cứ việc chống lại chúng tôi, toàn thế giới cứ việc chống lại chúng tôi. Càng tốt!

Ả cử động nhanh quá khiến chiếc váy cũn cỡn bay tung lên; chiếc áo cắt theo kiểu lính thủy có đính khuy vàng của ả, mái đầu nhỏ nhắn cắt tóc theo kiểu con trai của ả, hai tay nắm lại mà ả định dùng để siết chặt số phận của thế giới, cặp mắt xám đen sẫm lại vì xúc động và khuôn mặt phấn chấn của ả - tất cả thật ngộ nghĩnh và đáng sợ.

- Thừa bà, hình như tôi nghe không rõ thì phải, - Rôlinh quay cả người về phía ả, - Bà định chiến đấu với hạm đội của Hoa Kỳ? Bà vừa nói vậy có phải không?

Senga ngừng gõ móng tay xuống bàn. Lần đầu tiên trong suốt tháng nay, anh cảm thấy vui vẻ. Thậm chí anh duỗi hai chân ra và ngả người như đang ngồi trong nhà hát.

Dôia nhìn Garin, ánh mắt ả càng sắc hơn nữa.

Garin đút hai tay vào túi, kiễng gót giày đứng dậy, vừa lắc lư vừa mỉm cười bằng cặp môi đỏ như tô son. Cả người y hình như toát ra vẻ nông nổi, điệu bộ. Chỉ riêng Dôia là đoán được ý chí tội lỗi sắt đá của y.

- Thứ nhất, - y nói và nhón chân lên, - chúng tôi không có gì đặc biệt thù địch với nước Mỹ. Chúng tôi sẽ cố gắng đánh tan bất kỳ hạm đội nào có ý định thực hiện những hành động xâm lược chống lại chúng tôi. Thứ hai, - y lại chuyển sang thế đứng bằng gót giày, - chúng tôi hoàn toàn không muốn xảy ra chiến sự. Nếu các lực lượng quân sự của Mỹ và của châu Âu thừa nhận chúng tôi có quyền thiêng liêng chiếm bất cứ lãnh thổ nào cần thiết cho chúng tôi cũng như chủ quyền đối với lãnh thổ đó và các quyền tương tự thì khi đó, chúng tôi sẽ để họ yên, ít nhất là về mặt quân sự. Nếu không các lực lượng trên biển và trên bộ của nước Mỹ và của châu Âu, những pháo đài, căn cứ quân sự, kho tàng quân sự, các bộ tổng tham mưu.. v.. v... sẽ bị đối xử thẳng tay. Tôi hy vọng rằng số phận các nhà máy của Công ty *anilin* khiến ông có thể tin được rằng tôi không nói để mà nói.

Y vỗ vai Rôlinh:

- Ông bạn già ạ, đã có thời gian tôi đề nghị ông hợp tác trong công việc của tôi... Nhưng ông đã không đủ trí tưởng tượng, mà đó là vì trình độ văn hóa của ông không cao lắm. Ông chỉ biết làm khánh kiệt giới chứng khoán và vợ lấy vợ để các nhà máy thôi. Thật hủ lậu quá... Còn kẻ có tài thực sự thì ông lại bỏ qua... Ông đã bỏ qua kẻ tổ chức thực sự cho hàng tỷ đô la ngọc ngà của ông.

Rôlinh bắt đầu giống như một xác chết đang thôi rữa. Y vật vả lắm mới rít lên được thành lời:

- Ông là một kẻ vô chính phủ...

Nghe thấy thế, Senga lập tức dùng bàn tay lạnh lặn ôm lấy đầu và cười phá lên to đến nỗi bên trên, sau lớp trần bằng thủy tinh, xuất hiện khuôn mặt hốt hoảng của thuyền trưởng Gianxen. Garin lại quay người bằng gót giày và bảo Rôlinh.

- Không phải đâu, ông bạn ạ, đầu óc ông kém đi rồi đấy. Tôi không phải là kẻ vô chính phủ. Tôi chính là nhà tổ chức vĩ đại mà trong thời gian rất ngắn nữa thôi ông sẽ phải thấp đèn ban ngày mà tìm đấy... Về chuyện đó thì lúc nào rồi rã ta sẽ nói sau. Ông hãy viết séc đi và cho thuyền chạy hết tốc lực về Mácxây...

Trong mấy ngày tiếp theo xảy ra các biến cố sau: du thuyền "Aridôna" thả neo tại vũng tàu ngoài của hải cảng Mácxây. Garin đến ngân hàng tín dụng Liông đưa tám séc của Rôlinh để lĩnh hai mươi triệu bảng Anh. Giám đốc ngân hàng hốt hoảng đi Pari ngay.

Người ta thông báo trên du thuyền là Rôlinh bị ốm. Y bị giam trong phòng riêng của y và Dôia suốt ngày đêm theo dõi việc cách ly y. Trong suốt ba ngày đêm, du thuyền "Aridôna" chất nhiên liệu lỏng, nước ngọt, đồ hộp, rượu và các thứ khác. Các thủy thủ và đám người vô công rồi nghề trên bờ hết sức ngạc nhiên khi thấy một chiếc sà lan chất đầy những bao cát tiến lại gần du thuyền. Người ta đồn là dường như du thuyền sắp đi đến quần đảo Xalômông[2] lúc nhúc những kẻ ăn thịt người. Thuyền trưởng Gianxen thì mua trữ vũ khí - súng lục, mặt nạ phòng hơi ngạt và hai mươi khẩu súng trường.

Vào ngày đã định, Garin và Gianxen lại đến nhà băng. Đón hai người là trợ lý bộ trưởng tài chính vừa khẩn cấp từ Pari đến. Tuy tỏ ra hết sức nhã nhặn và không dám nghi ngờ gì về tầm séc, ông ta vẫn mong muốn được gặp đích thân Rôlinh. Ông ta được đưa lên du thuyền.

Rôlinh đón ông ta với vẻ rất ốm yếu, mắt trũng sâu. Vất vả lắm y mới đứng dậy nổi. Y xác nhận rằng tầm séc đó do chính tay y viết, y sắp mở một chuyến viễn du và yêu cầu mau chóng hoàn tất mọi thủ tục.

Trợ lý bộ trưởng tài chính nắm lấy lưng ghế bành, hoa chân hoa tay như Camin Đomulanh[3] nói về tình anh em vĩ đại giữa các dân tộc, về kho tàng văn hóa của nước Pháp và yêu cầu hoãn việc thanh toán.

Rôlinh mệt mỏi nhắm mắt lại, lắc đầu. Rốt cuộc, hai bên thỏa thuận với nhau là ngân hàng tín dụng Liông sẽ thanh toán một phần ba số tiền bằng bảng Anh, số còn lại sẽ trả bằng đồng phorăng theo thời giá.

Vào lúc chiều tối, tiền được chở đến trên một chiếc tàu quân sự. Sau đó, khi những người ngoài đã đi hết, trên cầu chỉ huy xuất hiện Garin và Gianxen.

- Tất cả tập hợp lại trên boong.

Đoàn thủy thủ xếp hàng lại. Garin nói bằng một giọng cứng cỏi và cương quyết:

- Các bạn thủy thủ, du thuyền "Aridôna" sắp mở một chuyến viễn du hết sức gian nan và mạo hiểm. Tôi sẽ là một kẻ khôn kiếp nếu tôi dám đảm bảo cho tính mạng của một người nào đó, cho tính mạng của những người chủ du thuyền và cho sự bình an của chính du thuyền. Các bạn là những con sói biển, các bạn biết tôi đây... Tôi sẽ tăng gấp đôi tiền lương cũng như tăng gấp đôi các khoản tiền thưởng thường lệ. Tất cả những ai mà sau này trở về được quê hương sẽ được bảo đảm trợ cấp hưu trí suốt đời. Tôi để các bạn suy nghĩ cho đến sẩm tối. Những ai không muốn dấn thân vào con đường mạo hiểm thì có thể cuốn gói khỏi đây.

Buổi tối, một số thủy thủ lên bờ. Cũng trong đêm đó, đoàn thủy thủ được bổ sung thêm tám kẻ liều lĩnh mà thuyền trưởng Gianxen đích thân tìm kiếm được trong các quán rượu ở cảng.

Năm ngày sau, chiếc du thuyền bỏ neo ở Saohemton[4]. Garin và Gianxen đến ngân hàng Hoàng gia Anh xuất trình tờ séc của Rôlinh để lĩnh hai mươi triệu bảng Anh. (Tại Nghị viện, thủ lĩnh Công đảng đã chất vấn một cách mềm mỏng về chuyện này). Tiền được trao đầy đủ. Báo chí làm rùm beng lên. Trong nhiều thành phố nổ ra các cuộc biểu tình của công nhân. Các nhà báo đổ xô đến Saohemton. Rôlinh không tiếp một ai hết. Chiếc "Aridôna" lấy nhiên liệu lỏng rồi vượt qua đại dương.

Mười lăm ngày sau, du thuyền đổ lại kênh Panama và qua làn sóng điện triệu tổng giám đốc của công ty "Anilin Rôlinh" là Linnây đến đài thu. Vào giờ cố định, Rôlinh ngồi trong buồng phát sóng, dưới hòng súng lục, ra lệnh cho Linnây phải trao cho người cầm séc là ngài Garin một trăm triệu đô la. Garin đi Niu Yoóc và trở về cùng với tiền và chính Linnây. Đó là một sai lầm: Rôlinh nói chuyện với viên tổng giám đốc đúng năm phút với sự hiện diện của Dôia, Garin và Gianxen. Do đó, khi ra đi, Linnây tin chắc rằng đây là một việc mờ ám.

Sau đó, chiếc "Aridôna" bắt đầu chạy ngang dọc trên biển Caribê vắng vẻ. Garin đến nhiều nhà máy ở khắp nước Mỹ, thuê tàu, mua trữ máy móc, thiết bị, thép, xi măng, thủy tinh. Việc xếp hàng xuống tàu diễn ra ở Xan Phranxixcô. Đại diện của Garin ký kết hợp đồng với các kỹ sư, kỹ thuật viên và công nhân. Một đại diện khác của Garin đi châu Âu và mộ năm trăm người trong số đám bạch vệ cũ để làm nhiệm vụ cảnh sát.

Gần một tháng trôi qua như vậy. Rôlinh nói chuyện hàng ngày qua điện thoại với Niu Yoóc, Pari, Béclin... Những mệnh lệnh của y hết sức nghiêm khắc và nghiệt ngã. Sau khi công ty Anilin bị Đức hủy diệt, nền công nghiệp hóa chất châu Âu đã quy hàng. Dấu hiệu của công ty "Anilin Rôlinh" xuất hiện trên mọi chế phẩm. Đó là một vòng tròn vàng có ba sọc đen, bên trên là hai chữ "*Thế giới*", bên dưới là hàng chữ "*Công ty Anilin Rôlinh*". Có vẻ như bất kỳ người châu Âu nào đều phải bị đóng triện bằng vòng tròn nhỏ màu vàng này. Vậy là công ty "Anilin Rôlinh" đang triển khai cuộc tiến công qua đồng hoang tàn đầy khói của các nhà máy thuộc công ty Anilin ở Đức.

Khắp châu Âu sặc sụa mùi thuốc địa ngục khiếp. Các niềm hy vọng tắt dần. Không khí vui tươi không trở lại. Vô số kho tàng tinh thần bị mục nát trong các thư viện đầy bụi. Mặt trời màu vàng có ba sọc đen tỏa một thứ ánh sáng ảm đạm lên các thành phố, các ống khói và vô số các biển quảng cáo chuyên hút máu người. Trong các đường phố và ngõ hẻm, giữa các quầy hàng, các biển quảng cáo, các vòng tròn lớn và nhỏ màu vàng là những khuôn mặt nhẵn nhúm vì đói, vì buồn bã và tuyệt vọng.

Tiền xuống giá. Thuế khóa tăng. Nợ nần chồng chất. Và luật pháp thiêng liêng đòi hỏi phải tôn trọng nghĩa vụ và pháp luật đã bị chiếc vòng tròn màu vàng đập một cú vào giữa trán. Hãy trả tiền đi!

Tiền bạc chảy thành suối, thành sông vào các két sắt của công ty Anilin Rôlinh. Các giám đốc của công ty thọc tay vào công việc nội bộ của các quốc gia, can thiệp vào nền chính trị quốc tế. Đường như họ tạo thành một hội những kẻ cầm quyền bí mật.

Garin ngang dọc khắp nước Mỹ với hai viên thư ký, với các kỹ sư, các nữ nhân viên tốc ký và một đám tùy phái. Y làm việc hai mươi giờ một ngày. Y không bao giờ hỏi giá hoặc mặc cả.

Linnây lo lắng và ngạc nhiên theo dõi y. Ông ta không hiểu y mua tất cả những thứ đó và chất lên tàu nhằm mục đích gì, ông ta không hiểu y phung phí khắp nơi hàng triệu đô la của Rôlinh để làm gì. Một viên thư ký của Garin, một nữ nhân viên tốc ký và hai tùy phái là điệp viên của Linnây. Ngày nào họ cũng gửi báo cáo chi tiết về Niu Yoóc cho ông ta. Nhưng thật khó mà hiểu được điều gì đó trong cơn lốc những vụ mua hàng, đặt hàng và ký hợp đồng này.

Đầu tháng chín, du thuyền "Aridôna" lại xuất hiện trên kênh đào Panama để đón Garin, và sau khi ra đến ngoài khơi Thái Bình Dương thì biến mất về hướng Tây nam.

Hai tuần sau, mười chiếc chất nặng hàng hóa cũng tiến theo hướng đó.

Biển động, chiếc "Aridôna" căng buồm chạy. Lúc thì nó khuất sâu giữa các ngọn sóng, lúc thì nó nổi lên trên đỉnh sóng ngẫu bọt.

Lớp mái che đã bỏ đi. Các cửa mạn đóng kín. Mấy chiếc xuồng được đưa lên boong và buộc chặt. Các bao cát xếp dọc theo hai thành du thuyền, buộc bằng dây chèo. Trên sàn mũi và tầng lái trên, người ta dựng hai chiếc tháp có chân song với hai buồng nhỏ hình tròn. Những chiếc tháp phủ kín vải bạt này khiến chiếc "Aridôna" có hình dáng lạ lùng của một chiếc tàu quân sự.

Đứng trên cầu chỉ huy, nơi chỉ có những vụn nước là bắn tóe lên được, là Garin và Senga. Cả hai đều mặc áo khoác da và đội mũ. Tay Senga đã không bị bó thạch cao nữa, nhưng vẫn chỉ có thể dùng để lấy bao diêm hoặc cầm đĩa ở bàn ăn.

- Đại dương đây, - Garin nói, - và con thuyền nhỏ xíu, kết tinh của thiên tài và ý chí con người.. Dù anh có nói gì đi nữa thì anh Senga ạ, chúng ta vẫn đang bay.. đang chiến đấu... Anh nhìn xem, những đợt sóng trào lên cao vút như ngọn núi vậy.

Một đợt sóng lớn xuất phát từ mạn phải du thuyền. Ngọn sóng sôi sục, dâng dần lên, ngẫu bọt. Phía dưới, mặt nước trong xanh mỗi lúc một uốn cong hơn, gầm réo... Chiếc "Aridôna" nghiêng hẳn sang trái. Gió hung dữ rít lên giữa các cánh buồm, đưa con thuyền từ vực thẳm lên. Con thuyền ngả hẳn ra, để lộ đáy thuyền màu đỏ. Nước gầm réo quanh cầu chỉ huy.

- Tuyệt quá, - Garin kêu lên.

Chiếc "Aridôna" vươn thẳng dậy, nước trào qua boong, và con thuyền lại lao xuống dưới.

- Hệt như con người vậy, anh Senga ạ, hết như con người trong biển người vậy! Sao tôi lại mê con thuyền này đến thế... Chẳng lẽ chúng tôi không giống nhau ư? ... Ngực cả hai đều căng đầy gió... Có phải thế không?

Senga nhún vai, không trả lời. Chẳng hơi đâu mà tranh cãi với y, một kẻ say mê bản thân mình đến mức mù quáng... Mặc cho y cứ khoái trá đi, cái kẻ tự coi mình là siêu nhân ấy... Không phải vô cớ mà y và Rôlinh tìm thấy nhau: tuy là những kẻ thù không đội trời chung của nhau, nhưng chúng không thể thiếu nhau được.

Thật khó hiểu là tại sao cho đến nay Rôlinh vẫn chưa bị làm mồi cho cá mập. Y đã làm xong phần việc của y rồi. Garin chưa nhận được một tỷ đô la, nhưng cũng đã nhận được ba trăm triệu đô la. Bây giờ đã đến lúc thủ tiêu đầu mối rồi mới phải. Nhưng không, một cái gì đó vững chắc hơn đã liên kết hai kẻ đó lại.

Senga cũng không hiểu sao anh chưa bị đẩy xuống biển. Hồi ở Naplơ, anh cần cho Garin với tư cách là nhân vật thứ ba và người làm chứng. Nếu Garin lên chiếc "Aridôna" một mình thì có thể xảy ra những chuyện bất ngờ khó chịu. Nhưng Rôlinh sẽ khó hơn nhiều nếu định tiêu diệt cả hai một lúc. Mọi chuyện đó đều rõ ràng. Garin đã thắng cuộc. Nhưng giờ đây y cần đến Senga để làm gì?

Cuộc vượt biển này giống như một cuộc du lịch thú vị. Các bữa ăn, - sáng, trưa, tối, - đều hết sức thịnh soạn. Ngồi quanh bàn là Garin, bà Lamôlơ, Rôlinh, thuyền trưởng Gianxen, thuyền phó, Senga, kỹ sư Séc-mắc người Tiệp (phụ tá của Garin), một người đàn ông ốm yếu, tóc bù, cặp mắt chăm chú trắng dã, râu thưa và cuối cùng là nhà hóa học Sêphe người Đức (phụ tá thứ hai của Garin), một thanh niên gầy gò xương, rụt rè, mới đây còn đang chết đói ở Xan Phran-xi-cô.

Thật là một đám người lạ lùng. Ngồi bên phải Senga là kẻ đã có lần nhả bốn phát đạn vào anh, ngồi bên trái anh là kẻ đã giết chết ba nghìn người, còn đối diện anh là một ả đàn bà cực kỳ nguy hiểm.

Hôm nay, trái với thường lệ, Garin theo Senga lên cầu chỉ huy và bắt chuyện với anh một cách thân mật, dường như không có chuyện gì xảy ra từ hôm hai người ngồi trên ghế đá ở đại lộ Công Đoàn tại Leningrát.

- Anh Senga ạ, - y lên tiếng, - tôi có một đề nghị với anh.

- Anh cứ nói đi.

- Anh có nhớ là chúng ta đã thỏa thuận chơi bài một cách trung thực không? Vậy mà một trợ thủ của anh đã làm tôi suýt tan sọ.

- Tôi chẳng biết gì hết...

Garin liền kể về phát súng tại ngôi nhà nghỉ của Stuphe, Senga lắc đầu:

- Tôi chẳng can dự gì đến chuyện ấy... Và thật đáng tiếc là phát súng đó lại bắn trượt.

- Tức là tại số chẳng?

- Đúng thế.

- Anh Senga ạ, tôi đề nghị anh hãy lựa chọn, - đôi mắt tàn nhẫn và sắc sảo của Garin ghé gần lại, nét mặt y ngay lập tức trở nên độc ác, - hoặc là anh hãy vứt cái trò đóng vai một kẻ nguyên tắc đi, hoặc là tôi sẽ quăng anh xuống biển. Anh hiểu chứ?

- Hiểu

- Tôi cần đến anh. Tôi cần đến anh để làm những việc lớn... Chúng ta có thể thỏa thuận được với nhau. Anh là người duy nhất mà tôi tin cậy...

Y không nói hết - một đợt sóng dữ dội hơn những đợt sóng trước kia đổ ụp lên du thuyền. Bọt sóng sôi sục phủ kín cầu chỉ huy. Senga bị hất tung lên tay vịn, đôi mắt mở to của anh, cái miệng há ra của anh và bàn tay với những ngón tay tẽ ra của anh thoáng hiện rồi biến mất dưới nước. Garin nhảy vào xuống chỗ nước xoáy...

Chú thích:

[1] Một hải cảng ở miền Nam nước Pháp. (N. D.)

[2] Một quần đảo ở tây nam Thái Bình Dương. (N. D.)

[3] Camin Đơmulanh (1760 - 1791) nhà hoạt động cách mạng tư sản Pháp, nhà báo và nhà viết văn đả kích. Về sau, ngã về phía phản động, và cuối cùng gia nhập nhóm của Đấng Tông. Bị hành hình cùng Đấng Tông hồi tháng 3 - 1791. (*Chú thích của nguyên bản*)

[4] Một hải cảng ở miền Nam nước Anh.

Về sau, Senga nhiều lần nhớ lại biến cố đó.

Garin liếc mình nắm lấy vạt áo anh và vật lộn với sóng cho đến khi họ bay qua du thuyền. Senga mắc lơ lửng trên tay vịn. Phổi anh đầy nước. Anh nặng nề ngã xuống sàn du thuyền. Các thủy thủ vớt vả lắm mới làm cho anh tỉnh lại được rồi đưa anh vào buồng.

Một lát sau, Garin cũng bước vào. Y đã thay quần áo, vẻ mặt tươi tỉnh. Y ra lệnh đem đến hai ly rượu rum pha nước nóng và sau đó hút hết điếu thuốc, lại tiếp tục câu chuyện dang dở.

Senga ngắm nhìn khuôn mặt giấu cợt của y và tấm thân dẻo dai ngả trong ghế bành da của y. Một kẻ lạ lùng, đầy mâu thuẫn. Một tên ăn cướp, một tên khốn khiếp, một tên phiêu lưu đen tối. Nhưng không hiểu vì rượu hay vì cơn chấn động vừa trải qua, Senga cảm thấy dễ chịu khi thấy Garin bắt chéo chân ngồi trước mặt anh, vừa hút thuốc vừa tán gẫu về đủ thứ chuyện, dường như không có chuyện gì xảy ra hết.

Y đã thay đổi nhiều từ hồi ở Leningrát, y tỏ ra hết sức tự tin, hay cười đùa, vẻ sáng khoái và hiền hậu, một vẻ mà chỉ có ở những kẻ ích kỷ rất thông minh và tự tin.

- Sao anh lại bỏ lỡ một cơ hội thuận lợi như vậy? - Senga hỏi y - hay là anh quá cần đến tính mạng của tôi? Tôi không hiểu đấy.

Garin ngửa đầu, phá lên cười vui vẻ:

- Senga, anh kỳ cục thật... Tại sao tôi lại phải hành động theo lôgích mới được chứ? ... Tôi không phải là giáo viên dạy toán... Anh đâm lẩn thẩn rồi, không hiểu được một biểu hiện đơn giản của lòng nhân đạo!

- Khi anh làm nổ tung các nhà máy anilin thì hình như anh không nghĩ đến lòng nhân đạo thì phải.

- Không! - Garin hét to - Không. Tôi không nghĩ đến... Anh vẫn chưa thoát khỏi những tàn tích của đạo đức... Nhân đạo là cái quái gì mới được chứ! .. Các anh cứ có thói quen bắc lên cân xem cái gì tốt, cái gì xấu. Vậy theo anh cái gì là tốt, cái gì là xấu nào?

- Tất cả những gì dẫn đến việc thiết lập chính quyền Xô viết trên trái đất đều là tốt, những gì ngăn trở quá trình đó đều là xấu.

- Thật tuyệt... Nhưng cá nhân anh thì có quan hệ gì đến chuyện đó? Cái gì gắn bó anh với chính quyền Xô viết. Kinh tế ư? ... Vớ vẩn. Tôi đề nghị trả lương cho anh năm vạn đô la... Tôi nói hoàn toàn nghiêm túc đấy. Anh đồng ý chứ?

- Không, - Senga thản nhiên đáp.

- Vậy là không phải yếu tố kinh tế đã gắn bó anh với chính quyền Xô viết mà là một yếu tố khác - tư tưởng, lòng trung thực, tóm lại là một vật chất bậc cao... Các anh muốn đảo lộn thế giới. Các anh muốn làm trong sạch những quy luật kinh tế khỏi những rác rưởi đã bám vào hàng nghìn năm, các anh muốn làm nổ tung những thành trì đế quốc chủ nghĩa. Được thôi. Tôi cũng muốn làm đảo lộn thế giới, nhưng theo kiểu riêng của tôi. Và tôi nhất định sẽ đảo lộn được chỉ bằng sức mạnh của thiên tài tôi mà thôi.

- Chà, gồm nhi!

Garin ngồi sâu hơn vào ghế và co hai chân lên. Khuôn mặt luôn luôn tái nhợt của y đỏ hồng lên.

- Tôi đề nghị anh một việc khác. Kẻ thù của tôi, anh hãy nghe đây... Tôi sắp nắm trong tay toàn bộ quyền lực trên trái đất. Nếu không có lệnh của tôi thì không một ống khói nào được nhả khói, không một con tàu nào được rời cảng, không một chiếc búa nào được nện xuống. Tất cả mọi thứ - ngay cả quyền được thở nữa - đều phục tùng, đều lệ thuộc vào trung tâm quyền lực. Trung tâm đó là tôi. Tất cả đều thuộc về tôi. Tôi sẽ cho khắc hình của tôi lên mặt phải các đồng tiền vàng và mặt trái là hình bà Lamôlor. Rồi tôi sẽ chọn lọc khoảng hai - ba triệu cặp nam nữ gì đấy làm tầng lớp tinh hoa của xã hội. Họ được quyền hưởng thụ và sáng tạo. Sau đó, chúng tôi sẽ tổ chức một lực lượng lao động cần thiết, đủ để phục vụ hoàn toàn cho văn hóa. Ở đây cũng phải tiến hành chọn lọc. Để cho lịch sử, chúng tôi sẽ gọi đó là những người lao động...

- Dĩ nhiên rồi...

- Anh bạn ạ, anh chớ cười vội, cứ nghe tôi nói hết đã... Họ sẽ không nổi loạn đâu, đồng chí Senga thân mến ạ. Khả năng xảy ra cách mạng sẽ bị loại trừ tận gốc rễ. Sau khi phân loại và trước khi cấp sổ lao động, mỗi người lao động sẽ bị làm một phẫu thuật nhỏ, hết sức kín đáo, ở hộp sọ, chỉ choáng váng một lát thôi, nhưng khi tỉnh lại thì đã biến thành nô lệ. Và cuối cùng, chúng tôi sẽ chọn lọc một nhóm người rồi đưa đến một hòn đảo tuyệt đẹp để chuyên làm nhiệm vụ sinh sản. Tất cả những người khác sẽ bị loại bỏ vì không cần thiết. Đó, cấu trúc nhân loại tương lai theo ý định của Garin sẽ là như vậy đó.

Bọn người chuyên lao động ấy vì miếng ăn sẽ nhẫn nhục hầu hạ và làm việc như trâu bò vậy. Họ không còn là con người nữa, họ không còn điều gì lo sợ ngoài cái đói. Họ sẽ cảm thấy sung sướng khi được tiêu hóa thức ăn. Còn nhóm người chọn lọc kia cũng cảm thấy gần như thần như thánh ấy rồi. Mặc dù nhìn chung mà nói tôi coi khinh con người, nhưng dẫu sao sống giữa một tầng lớp ưu việt cũng sẽ thấy dễ chịu hơn. Tôi khẳng định với anh, anh bạn ạ, đó sẽ là một thế kỷ tốt cùng và thực sự hoàng kim mà các nhà thơ đã từng mơ ước. Những ấn tượng kinh hoàng trong việc tiêu trừ lớp quần chúng cận bã khỏi mặt đất này sẽ được mau chóng xóa bỏ.

- Đúng là chủ nghĩa không tưởng kiểu phát xít - Senga nói - Anh có kể cho Rôlinh về ý đồ đó không?

- Không hề không tưởng chút nào - điều lạ lùng là ở chỗ đó. Tôi chỉ hết sức lôgích thôi... Dĩ nhiên là tôi không kể gì cho Rôlinh biết vì hắn ta chỉ là đồ súc vật... Mặc dù Rôlinh và cả lũ những Rôlinh khác trên đời này đang mù quáng làm tất cả những gì mà tôi phát triển thành một chương trình hoàn chỉnh và rành mạch.

- Vậy anh định bắt đầu từ đâu? Từ việc khắc hình anh lên đồng tiền vàng chứ?

- Không. Tôi sẽ bắt đầu từ việc phòng thủ. Tôi sẽ củng cố hòn đảo đồng thời ráo riết xâm nhập đến vòng đai Ôlivin. Khi tôi lật đổ được hệ thống kim bản vị[1] thì thế giới sẽ bị đòn đe dọa đầu tiên. Tôi sẽ có thể khai thác vàng bao nhiêu tùy ý. Rồi tôi sẽ chuyển sang tiến công. Sẽ xảy ra chiến tranh, một cuộc chiến tranh hết sức khủng khiếp. Nhưng thắng lợi của tôi là chắc chắn. Sau đó sẽ bắt đầu phân loại người như tôi đã nói với anh.

Garin lại cười vang. Senga nhắm mắt lại để không phải nhìn y. Trò chơi đã bắt đầu ở đại lộ Công Đoàn, nay đang biến thành một ván cờ quan trọng. Anh nằm suy nghĩ. Vẫn còn lại một nước cờ nguy hiểm, nhưng là nước cờ độc nhất có thể dẫn tới thắng lợi. Dù sao chẳng nữa thì lúc này không được cự tuyệt lời đề nghị của Garin.

Senga vươn tay lấy thuốc lá. Garin mỉm cười giễu cợt theo dõi anh.

- Quyết định rồi chứ?

- Quyết định rồi.

- Tuyệt lắm. Tôi lật bài cho anh biết nhé: tôi rất cần có anh. Senga ạ, xung quanh tôi toàn là những kẻ đàn độn, không có óc tưởng tượng. Chúng ta sẽ cãi nhau, nhưng tôi sẽ thuyết phục bằng được để anh làm việc với tôi. Dù chỉ cho đến lúc chúng ta đánh bại được bọn Rôlinh... Tiện đây tôi xin báo trước là anh nên đề phòng Rôlinh. Y rất bướng bỉnh, và nếu y quyết định giết anh thì y sẽ thực hiện bằng được đấy.

- Lâu nay tôi vẫn ngạc nhiên là tại sao anh chưa xô hấn xuống biển cho cá mập.

- Tôi cần một con tin. Và lại dù sao hấn cũng nằm trong danh sách giới tinh hoa của nhân loại tương lai... Thôi anh mặc quần áo rồi đi ăn đi.

Những đám mây đông đã lùi lại mạn Đông Bắc. Đại dương xanh thẳm vừa bao la vừa êm đềm. Xa xa, hiện lên hình bóng xanh xanh như ảo ảnh của một hòn đảo lô nhô núi đá.

Trên du thuyền, một người thủy thủ kêu to: "Đất liền!". Và những người đứng trên boong giật mình. Đó là mảnh đất của tương lai vô định. Nó giống như một đám mây dài nằm ở chân trời. Những cánh buồm căng gió đưa chiếc "Aridôna" lại gần hòn đảo xa lạ.

Ánh hoàng hôn mùa thu rực rỡ trên đảo Vaxiliépxki.[2] Làn ánh sáng đỏ rực và ảm đạm trùm lên những xà lan chở củi, những người đánh cá và những làn khói mờ mờ.

Từ phía Tây, từ sau những làn khói đó, một chiếc tàu thủy đang tiến lại gần theo dòng sông Nêva đen sẫm.

Một hành khách hạng nhất, da ngăm đen, vai rộng và trong hộ chiếu ghi là cộng tác viên khoa học của Hội Địa lý Pháp, đứng cạnh mạn tàu. Y nhìn thành phố Leningrát bị màn sương mù buổi tối bao phủ. Vẫn còn ánh sáng trên mái vòm nhà thờ Ixăcxki, trên những tháp vàng nhọn hoắt của trụ sở Bộ tư lệnh Hải quân và nhà thờ Pêtrôrôpavlôpxki.

Người hành khách vai rộng ngھn cổ nhìn tháp nhọn của tòa nhà thờ. Hình như y sùng sốt và xúc động,

chẳng khác gì người lữ khách lại nhìn thấy mái nhà thân thuộc sau bao năm xa cách.

Tại trạm hải quan, y xuất trình hộ chiếu mang tên Áctua Lêvi, và trong lúc khám xét y rầu rĩ đứng cúi đầu để không lộ ra ánh mắt long lanh giận dữ.

Sau đó, y choàng khăn len, xách chiếc vali nhỏ đi xuống đường ven bờ của đảo Vaxiliépxki. Những ngôi sao mùa thu rực rỡ. Y vươn thẳng người lên kèm theo tiếng thở dài đã nén lại từ lâu.

Một người cao lớn, mặc áo khoác vải thô, chậm rãi đi ngược lại. Khi đi ngang qua y, người này nhìn vào mặt y, thầm thì: "Trời!", rồi bỗng hỏi với theo:

- Anh Vônсин phải không?

Người xưng tên ở trạm hải quan là Áctua Lêvi giật mình, nhưng không quay đầu lại, y rảo bước nhanh hơn.

Chú bé Ivan sống ở nhà Taraskin, chú nửa như con nửa như em trai của anh. Taraskin dạy chú học chữ và những điều hay lẽ phải.

Chú tỏ ra hết sức sáng trí và chăm chỉ khiến anh rất vui mừng. Cứ tối tới là họ lại uống trà và ăn bánh với nhau, mỗi khi Taraskin thò tay vào túi lấy thuốc lá thì anh lại chợt nhớ là đã hứa bỏ thuốc với tập thể Câu lạc bộ, anh ậm ừ, vò tóc và bắt đầu câu chuyện đại loại như:

- Cháu có biết chủ nghĩa tư bản là gì không?

- Không, cháu không biết.

- Chú sẽ giải thích thật dễ hiểu nhé. Mười người cùng làm việc nhưng người thứ mười lấy tất, bụng béo nứt ra, trong khi chín người kia bị đói. Đó là chủ nghĩa tư bản. Cháu hiểu chứ?

- Cháu chưa hiểu.

- Cháu chưa hiểu điều gì?

- Tại sao họ lại cho hấn lấy tất?

- Hấn bắt họ phải cho, hấn là kẻ bóc lột.

- Bắt là thế nào? Họ chín người, còn hấn chỉ có một mình kia mà...

- Hấn có vũ khí, những người kia không có vũ khí...

- Vũ khí thì lúc nào mà chẳng tước lấy được. Tức là họ vụng về quá đấy, chú ạ...

Taraskin khâm phục, há miệng nhìn Ivan.

- Đúng đấy... Cháu lập luận theo kiểu Bôn-sê-vích đấy. Ở nước ta, chúng ta đã làm như vậy, chúng ta

tước lấy vũ khí, tổng cổ bọn bóc lột đi, và ở nước ta, cả mười người cùng làm việc, cùng no đủ...

- Và cùng béo nứt bụng ra nữa.

- Không, không nên béo nứt bụng làm gì, chúng ta là người chứ có phải lợn đâu. Chúng ta ăn no để phát triển trí tuệ.

- Để làm gì hả chú?

- Để trong thời gian ngắn nhất chúng ta sẽ trở thành một dân tộc thông minh nhất, có học thức nhất... Cháu hiểu chứ? Bây giờ, đem vở toán ra đây.

- Vâng, - Ivan đáp, rồi lấy vở toán và bút chì ra.

- Không được nhắm nước bọt bút chì. Như vậy là không văn hóa... Cháu hiểu chứ?

Tối nào họ cũng học như vậy cho tới quá nửa đêm, khi cả hai đều díp mắt lại.

Cạnh công cầu lạc bộ chèo thuyền có một người đàn ông cầm bánh, ăn mặc sang trọng, đứng đợi. Y ngẩng đầu lên và nhìn Taraskin cùng Ivan đang lại gần với một vẻ lạ lùng đến nỗi Taraskin phải rùng mình. Ivan nép vào người anh. Người kia nói:

- Tôi đã chờ ở đây từ sáng. Chú bé này là Ivan Guxép phải không?

- Nhưng ông cần gì mới được chứ? - Taraskin thở phì phì và hỏi.

- Xin lỗi, tôi xin tự giới thiệu đã. Tên tôi là Áctua Lêvi.

Y rút một tấm thẻ và giở ra cho Taraskin thấy:

- Tôi là nhân viên sứ quán Liên xô ở Pari. Đồng chí biết như vậy đủ rồi chứ?

Taraskin cầu nhàu một câu gì đó. Áctua Lêvi rút trong ví ra tấm ảnh mà Garin lấy của Senga.

- Đồng chí có thể xác nhận rằng tấm ảnh này chụp chú bé kia chứ?

Taraskin đành phải đồng ý. Ivan định lẩn đi, nhưng Áctua Lêvi đã nắm chặt vai chú giữ lại.

- Đồng chí Senga trao cho tôi tấm ảnh này. Tôi được giao nhiệm vụ mật là phải đưa chú bé đến một địa điểm đã quy định. Nếu chú bé chống cự thì tôi phải dùng vũ lực. Đồng chí có đồng ý phục tùng không?

- Giấy ủy quyền của ông đâu? - Taraskin hỏi.

Áctua Lêvi đưa ra giấy ủy quyền của sứ quán Liên Xô tại Pari với đủ các dấu và chữ ký. Taraskin đọc một lúc lâu rồi thở dài, gập lại.

- Có trời mới hiểu nổi nhưng dường như mọi thứ đều đúng hết. Liệu người khác đi thay có được

không? Em bé này còn phải học...

Áctua Lêvi nhe răng mỉm cười:

- Đồng chí chớ ngại. Đi với tôi thì chẳng việc gì phải lo cả...

[1] Giá trị cố định của vàng trên khắp thế giới. Nhiệm vụ của Garin là làm vàng bị mất giá để gây hỗn loạn trong giới tài phiệt của thế giới tư bản, do đó mà chiếm lấy quyền lực. (*Chú thích của tác giả*)

[2] Một quận của Leningrát. (N. D.)

Taraskin bắt Ivan phải hứa là dọc đường sẽ viết thư về. Anh đỡ lo lắng ít nhiều khi nhận được một tấm bưu ảnh gửi từ Trêliabinxơ:

"Chú Taraskin yêu quý, cháu đi tàu hạng nhất chú ạ. Cháu được ăn uống ngon lành và đối xử tử tế. Ở Mátxcova bác Áctua mua cho cháu một chiếc mũ, một áo độn lông và một đôi ủng mới. Chỉ có điều là cháu buồn lắm: bác Áctua suốt ngày chẳng nói một lời. Đến nhà ga ở Xamara, cháu gặp một đứa bạn cũ cũng lang thang như cháu trước kia. Cháu có cho nó địa chỉ của chú, chắc là nó sẽ đến chỗ chú, vậy chú đợi nó nhé."

Vônsin đến Liên Xô bằng tấm hộ chiếu mang tên Áctua Lêvi và giấy tờ của Hội địa lý Pháp. Tất cả những giấy tờ này đều hợp lệ (Garin đã phải chạy vạy nhiều mới xoay nổi), chỉ có giấy ủy quyền và giấy của sứ quán Liên Xô là giả mạo. Nhưng Vônsin chỉ đưa hai loại giấy này cho Taraskin xem. Còn chính thức thì Áctua Lêvi đến Liên Xô để nghiên cứu hoạt động núi lửa ở Camsatca.

Vào trung tâm tuần tháng chín, y cùng Ivan đến Vladivôxtôc. Những hòm dụng cụ và đồ đạc cần thiết cho chuyến thăm dò đã đến trước từ Xan Phranxixcô bằng đường biển. Áctua rất vội. Trong vài ngày, y đã mộ xong được đoàn thăm dò và ngày hai tám tháng chín đáp tàu Liên Xô từ Vladivôxtôc đến Pêtorôpavlopơ. Chuyến đi rất vất vả. Mãi đến ngày thứ mười một, họ mới tới nơi.

Từ Pêtorôpavlopơ, họ đi bộ. Họ đi xuyên qua rừng núi, sinh lầy, men theo những con đường nhỏ và lòng suối.

Ivan dẫn đường, chú có trí nhớ tốt và trực giác thính nhạy. Áctua luôn luôn khẩn trương, họ lên đường lúc trời còn mờ sáng và dừng chân lúc đã tối mịt. Người ngựa mệt lử, nhưng Áctua rất nghiêm ngặt. Y không thương hại một ai, song trả tiền hậu hĩnh.

Gió bắc thổi suốt ngày, những đám mây dày đặc bay là là trên khu rừng. Đám thông cao vút xào xạo một cách buồn bã, những ngọn bá hương đen sẫm cong xuống. Những giọt mưa lạnh giá rơi lộp bộp. Rừng taiga vắng vẻ. Hình như giữa cảnh vắng lặng này không thể nghe thấy gì hết ngoài tiếng xào xạc trang trọng của cây cối và tiếng gió rít. Chim chóc đã bay đi, thú vật cũng bỏ đi hoặc ẩn nấp một chỗ. Nếu con người đến chốn này thì chắc hẳn chỉ để cầu cái chết.

Nhưng con người đã xuất hiện. Ông ta mặc bộ quần áo tã nát, râu ria xồm xoàm che kín mặt, mớ tóc bạc buông xõa xuống hai vai, chống tay vào khẩu súng mà lê bước quanh ngọn đồi, thỉnh thoảng lại khuất bóng sau đám rễ cây to tướng.

Bảy năm trước đây, ông ta tìm cách sử dụng những ý đồ thiên tài của mình. Lúc đó, ông ta còn khỏe mạnh, lực lưỡng. Vào một ngày tai hại, ông ta đã gặp Garin. Y vẽ lên cho ông ta thấy những kế hoạch đồ sộ đến nỗi ông ta vứt bỏ hết để đến đây, đến chân núi lửa này.

Những người cùng ông ta đến đây hoặc đã chết, hoặc đã bỏ trốn. Nhà cửa đã hư hỏng, con dê của trạm thủy điện đã bị lũ xuân cuốn trôi. Toàn bộ lao động trong bảy năm trời, tất cả những lập luận lạ lùng

cùng những cuộc nghiên cứu các lớp đất sâu - vòng đai ôilvin - nhất định sẽ mai một đi cùng với ông ta.

Trước đây, đi bộ ba trăm cây số trong rừng taiga để đến nơi có người ở chỉ là chuyện chơi đùa đối với ông ta. Giờ đây, chân tay đã bị tê thấp nặng, răng rụng hết vì chứng hoại huyết. Mùa đông lại sắp đến, mà mùa đông là cái chết. Tìm ông ta đau thất lại... Chẳng lẽ ông ta sẽ không còn bao giờ được nhìn thấy mặt người, được ngồi cạnh lò sưởi, được hít thở hương vị bánh mì, hương vị cuộc sống nữa hay sao? Ông ta lặng lẽ bật khóc.

- Ông Manxép, ông Manxép! - đột nhiên ông ta nghe thấy một giọng thanh thanh của trẻ con gọi lẫn vào tiếng gió.

Ông ta sững sờ lắng nghe. Một lát sau lại vang lên tiếng gọi:

- Ông Manxép? Ông ở đâu đấy? Ông còn sống không?

Bộ râu Manxép run rẩy, môi run rẩy, ông ta dang tay ra và nhắc đi nhắc lại không thành tiếng:

- Tôi đây... Manxép đây... Tôi còn sống đây...

Những súc gỗ ám khói của chôn trú thân này chưa bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng huy hoàng như vậy. Lửa cháy rực trong chiếc lò sưởi xây bằng đá núi lửa, nước reo vui trong các soong nồi. Manxép hít lấy hít để mùi trà, mùi bánh mì, mùi mỡ - những hương vị ông ta đã quên mất từ lâu.

Những con người ăn nói oang oang hết ra lại vào, đem vào và tháo gỡ các gói bọc. Một người đàn ông cầm bành đưa cho Manxép ca trà bốc khói nghi ngút và một khoanh bánh mì... Bánh mì! Manxép run rẩy, vội vã nhai bằng lợi. Một chú bé ngồi xồm xuống, nhìn Manxép với vẻ thương cảm khi thấy ông ta lúc thì cắn một mẩu bánh, lúc thì áp bánh vào bộ râu xồm xoàm như e sợ: cái cuộc sống ồn ào xộc vào chỗ trú thân đồ nát này của ông ta có phải là một giấc mơ không?

- Ông Manxép, ông không nhận ra cháu hay sao?

- Không, không, ta đã xa lạ với mọi người rồi, - Manxép lầm bầm, - ta không ăn bánh mì đã từ rất lâu rồi.

- Cháu là Ivan đây mà... Cháu đã làm tất cả những điều bác căn dặn... Bác có nhớ là bác còn dọa chặt đầu cháu không?

Manxép không nhớ ra hết, chỉ giương mắt nhìn những khuôn mặt xa lạ bùng lên dưới ánh lửa. Ivan liền kể lại toàn bộ cuộc hành trình gian nan của mình tới đây.

- Cháu giữ lời hứa với bác, bác Manxép ạ, cháu đã đưa người ta đến tìm bác đây. Chỉ có điều là hồi đó bác không nên viết lên lưng cháu mới phải. Bác chỉ cần bảo: "Ivan, cháu hứa chứ?" - "Cháu xin hứa". Thế là đủ. Vậy mà hình như bác lại viết lên lưng cháu những dòng chữ gì đó chống chính quyền Xô viết ấy. Thật không hay chút nào. Bây giờ bác đừng trông cậy vào cháu nữa, cháu là đội viên thiếu niên tiên phong rồi.

Manxép cúi xuống chú bé và pheù phào hỏi:

- Những người này là ai thế?

- Đoàn thăm dò khoa học Pháp đấy. Họ đã ra sức tìm kiếm cháu ở Leningrát để cháu đưa họ đến chỗ bác đây.

Manxép bóp chặt vai Ivan:

- Cháu gặp Garin rồi chứ?

- Bác đừng có dọa cháu, bây giờ sau lưng cháu có chính quyền Xô Viết rồi... Bức thư bác viết trên lưng cháu đã rơi vào những bàn tay tin cậy... Garin chẳng có liên quan gì đến cháu cả.

- Thế họ đến đây làm gì? Họ cần gì ở bác? .. Bác sẽ không nói một điều gì với họ, không cho họ biết một điều gì đâu.

Khuôn mặt Manxép đỏ bừng lên, ông ta kích động nhìn quanh. Áctua Lêvi ngồi xuống tám ván nằm ở bên cạnh ông ta.

- Bác phải bình tĩnh mới được, bác Manxép ạ. Bác hãy ăn uống đi, hãy nghỉ ngơi đi... Chúng ta còn nhiều thời gian, chúng tôi sẽ không đưa bác đi khỏi đây trước tháng mười một đâu.

Manxép từ tám ván nằm bước xuống, hai tay ông ta run run...

- Tôi muốn nói chuyện riêng với ông.

Ông ta tập tễnh đi về phía cửa, đẩy cửa ra. Ngọn gió ban đêm thổi tung mớ tóc bạc trắng. Áctua Lêvi bước theo vào khoảng đêm tối, nơi những làn tuyết ẩm quay cuồng.

- Khẩu súng của tôi còn băng đạn cuối cùng... Tôi sẽ giết ông! Ông đến để cướp bóc tôi! - Manxép hét lên, run rẩy vì giận dữ.

- Ta ra chỗ khuất gió đi, - Áctua Lêvi nói và kéo Manxép tới dựa vào bức tường gỗ. - Đừng có nói mê sảng nữa. Tôi được Garin phái đến đây tìm bác.

Manxép vội vàng nắm lấy hai tay Lêvi. Khuôn mặt phù thũng của ông ta rung rung, hai mí mắt lộn lên, chiếc miệng móm mém nứt nở:

- Garin còn sống? ... Ông ta không quên tôi ư? Chúng tôi đã cùng nhau chịu đói khát, cùng nhau xây dựng những kế hoạch đồ sộ... nhưng tất cả những cái đó đều vớ vẩn, đều nhảm nhí... Tôi đã khám phá được gì ở nơi đây? ... Tôi đã lục soát vỏ trái đất... Tôi đã xác nhận được những dự đoán lý thuyết của tôi... Tôi không chờ đợi những kết luận rục rờ như vậy... Ôlivin ở đây, - Manxép giậm đôi ủng tã nát, - có thể khai thác thủy ngân và vàng không bao giờ hết... Ông biết không, tôi đã dùng sóng ngắn thăm dò lõi trái đất... Ở đây có quỹ mới biết đang diễn ra chuyện gì... Tôi đã đảo lộn nền khoa học thế giới... Nếu như Garin có thể xoay được mười vạn đô la thì chúng tôi sẽ làm được biết bao nhiêu chuyện.

- Ông Garin hiện có hàng tỷ đôla trong tay, báo chí khắp thế giới đều làm om xòm lên về ông ta, - Lêvi nói, - ông ta đã chế tạo được bộ máy phát tia khủng khiếp, ông ta đã chiếm lấy một hòn đảo ở Thái Bình Dương và chuẩn bị làm những việc lớn. Ông ta chỉ chờ đợi những công trình nghiên cứu vỏ trái đất của bác. Một chiếc khí cầu máy sẽ đến đón bác. Nếu như thời tiết thuận lợi thì một tháng nữa chúng ta sẽ có thể đến nơi đấy.

Manxép dựa người vào tường, im lặng hồi lâu, đầu cúi gục.

- Garin, Garin, - ông ta nhắc đi nhắc lại với một vẻ trách móc não nuột, - tôi đã gọi cho Garin ý tưởng chế tạo bộ máy phát tia khủng khiếp. Tôi đã gọi cho ông ta ý nghĩ về vòng đai Ôlivin. Tôi đã bàn với ông ta về hòn đảo ở Thái Bình Dương. Ông ta đã đánh cắp bộ óc tôi, đã làm tôi thôi rửa trong vùng Taiga đáng nguyên rửa này... Bây giờ tôi sẽ lấy được gì từ cuộc sống? - giường bệnh, thầy thuốc, cháo tằm ư? ... Garin, Garin... Ông ta đã ăn cắp những tư tưởng của người khác! ...

Manxép ngẩng mặt lên nhìn những làn tuyết quay cuồng:

- Chúng hoại huyết đã làm răng tôi rụng hết, nắm móc đã tàn hại da tôi, tôi đã gần như đui mù, óc tôi đã khô kiệt... Muộn rồi, Garin nhớ đến tôi quá muộn rồi.

Garin đánh điện báo cho các tờ báo của Cựu Thế Giới và Tân Thế Giới biết rằng y, Piôt Garin, đã chiếm ở Thái Bình Dương, khoảng ba mươi độ kinh Tây và hai mươi độ vĩ Nam, một hòn đảo có diện tích năm mươi lăm cây số vuông cùng những hòn đảo nhỏ phụ cận, và y coi hòn đảo này là lãnh địa của mình, y sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của mình đến giọt máu cuối cùng.

Ấn tượng do bức điện đó gây ra thật khôi hài. Hòn đảo nhỏ xíu này ở Nam Thái Bình Dương là hòn đảo không có người ở và chỉ được mỗi một điều là phong cảnh đẹp. Thậm chí còn xảy ra lẫn lộn nữa, không hiểu nó thuộc về nước nào: Mỹ, Hà Lan hay Tây Ban Nha? Nhưng với người Mỹ thì từ lâu rồi không nên tranh cãi làm gì, người ta chỉ cầu nhàu rồi tránh cho xa.

Hòn đảo không đáng giá lượng than phải tiêu hao để đến đó, nhưng nguyên tắc là trước hết, và do đó, một chiếc khinh hạm rời Xan Phranxixcô để bắt gã Garin này và đặt vĩnh viễn trên hòn đảo một cột buồm sắt có gắn lá cờ sao sọc của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Chiếc khinh hạm đã ra đi. Về câu chuyện hài hước với Garin ấy, người ta đã sáng tác điệu *phócxtorót* "Chàng Hary tội nghiệp" kể lại rằng chàng Pie Hary nhỏ bé, tội nghiệp, yêu một cô gái da trắng và yêu tha thiết đến nỗi muốn biến cô ta thành hoàng hậu. Gã dẫn cô ta đến một hòn đảo nhỏ và cặp vua - hoàng hậu nhảy một mình điệu *phócxtorót* ở đấy. Bỗng hoàng hậu yêu cầu: "Anh Hary tội nghiệp ơi, em đói quá rồi". Hary chỉ biết thở dài đáp lại và tiếp tục nhảy - than ôi, ngoài vỏ sò và hoa thì gã chẳng có gì hết. Nhưng rồi một chiếc tàu cập bờ. Viên thuyền trưởng đẹp trai giơ tay đỡ hoàng hậu và đưa đến một bữa ăn thịnh soạn. Hoàng hậu cười vui vẻ, ngồi ăn. Còn Hary tội nghiệp chỉ còn một cách là nhảy một mình... Vân vân... Tóm lại, toàn là những câu đùa cợt.

Khoảng mười ngày sau, khinh hạm đánh điện báo cáo:

"Chúng tôi đã nhìn thấy hòn đảo. Chúng tôi chưa đổ bộ vì được cảnh cáo là hòn đảo đã tăng cường phòng thủ. Đã gửi tới hậu thư cho Garin, kẻ tự xưng là chủ nhân hòn đảo. Thời hạn là bảy

giờ sáng mai. Sau đó sẽ cho đổ bộ lên đảo".

Chàng Hary tội nghiệp mà lại giờ nắm đấm nhỏ xíu ra đe dọa những khẩu pháo sáu *đuim*[1] - thật nghe cũng đã buồn cười rồi. Nhưng ngày mai và cả những ngày sau đó nữa, không có tin tức gì thêm từ khinh hạm điện về.

Nó cũng không trả lời cả câu chất vấn gần đây nữa. Chà! Một vài người ở Bộ Chiến tranh cau mày.

Sau đó, các báo đăng một bài phỏng vấn giật gân với Mắc Linnây. Ông ta khẳng định rằng Pie Hary chính là kỹ sư nổi tiếng, một kẻ phiêu lưu người Nga mà tên tuổi gắn liền với những lời đồn đại về cả một loạt tội ác, trong đó có vụ giết người bí ẩn ở Vinlor Đavrê gần Pari. Câu chuyện chiếm hòn đảo còn làm Linnây ngạc nhiên hơn bởi vì trên chiếc du thuyền chở Garin đến đảo lại có mặt chính ngài Rôlinh, người đứng đầu *torôt* "Anilin Rôlinh". Tiền bạc của ông ta đã được sử dụng để mua những lượng hàng hóa lớn ở châu Mỹ và châu Âu cũng như để thuê đoàn tàu chở vật liệu đến hòn đảo. Trong khi mọi chuyện diễn ra hết sức hợp pháp thì Linnây im lặng, nhưng giờ đây ông ta khẳng định rằng nét nổi bật của ông vua hóa học Rôlinh là tuyệt đối tôn trọng luật pháp. Bởi vậy, rõ ràng rằng việc chiếm lĩnh hòn đảo một cách láo xược là ngoài ý muốn của Rôlinh và chỉ chứng tỏ rằng Rôlinh hiện đang bị cầm tù trên đảo và nhà tỷ phú đang bị lợi dụng nhằm tạo nên một sự đe dọa chưa từng thấy.

Những chuyện đùa cợt lập tức chấm dứt. Điều thiêng liêng nhất đã bị chà đạp. Các nhân viên cảnh sát thu thập được mọi tin tức về các vụ mua hàng của Garin trong tháng tám. Kết quả là những con số kinh hoàng. Trong lúc ấy bộ Chiến Tranh ra sức tìm kiếm chiếc khinh hạm nhưng vô ích - nó đã biến mất. Thêm vào đó, báo chí đăng bài mô tả vụ án phá nổ các nhà máy *anilin* ở Đức theo lời kể của một nhân chứng người Nga là Kholunốp.

Dư luận xôn xao, thật vậy, ngay dưới mũi chính phủ mà một kẻ phiêu lưu đã mua những lượng hàng khổng lồ phục vụ cho mục đích quân sự, đã chiếm lấy hòn đảo, đã cầm tù người công dân vĩ đại nhất của nước Mỹ, hơn thế nữa, đó lại là một kẻ khôn kiếp vô liêm sỉ, một kẻ giết hại nhiều tính mạng và một gã độc ác gớm ghiếc.

Điện báo còn đem đến một tin gây chấn động nữa: một chiếc khí cầu máy bí mật, kiểu mới nhất, đã bay trên quần đảo Haoai, rồi hạ xuống cảng Ghilô lấy xăng và nước ngọt, sau đó bay trên quần đảo Curin và đảo Xakhalin, rồi hạ xuống cảng Alékhxandơrốp lấy xăng và nước ngọt, cuối cùng biến mất theo hướng Tây - Bắc. Trên vỏ kim loại của khí cầu máy có ghi hai chữ P và G.

Mọi chuyện thế là rõ ràng: Garin là tay sai của Mátxcova. "Chàng Hary tội nghiệp" là như thế đó. Nghị viện thông qua những biện pháp kiên quyết nhất. Một hạm đội gồm tám thiết giáp hạm tiến về phía "Đảo Khốn kiếp" - theo tên đặt của báo chí Mỹ.

Vào ngày hôm đó, các đài vô tuyến trên khắp thế giới nhận được một bức điện hết sức láo xược và kịch côm phát đi trên làn sóng ngắn:

"Alô, alô! Đây là tiếng nói của đài phát thanh trên đảo Vàng, một hòn đảo bị mệnh danh một cách ngu ngốc là Khốn Kiếp. Alô! Pie Hary thành thật khuyên các chính phủ của tất cả các nước không nên thọc mũi vào công việc của ông ta. Pie Hary sẽ tự vệ, và bất kỳ một chiếc tàu quân sự hay hạm đội nào xâm nhập vào vùng biển của đảo Vàng sẽ chịu chung số phận như chiếc khinh hạm Mỹ đã

bị đánh chìm trong vòng không quá mười lăm giây. Pie Hary thành thật khuyên nhân dân trên trái đất hãy vứt bỏ chính trị và vui vẻ nhảy điệu phócxtorót mang tên ông ta".

Con dê ở khu vực gần chỗ trú thân đã được khôi phục. Trạm thủy điện bắt đầu hoạt động. Lêvi ngày nào cũng nhận được những câu hỏi nôn nóng từ đảo Vàng: trụ đón khí cầu máy đã xong chưa?

Những làn sóng điện từ bay bỗng vào không gian để lao nhanh vào các máy thu, truyền đi giọng khàn khàn giận dữ của Garin: "Nếu một tuần nữa mà bãi đón không xong thì tôi sẽ phái khí cầu máy đi và ra lệnh bắn chết anh, anh nghe thấy chứ, Vôn-sin?"

Tại trạm trú đóng cạnh chân núi lửa, công việc diễn ra hối hả, tất bật: nào phát quang diện tích rộng, nào đốn những cây thông to làm trụ chống, nào dựng một chiếc tháp cao hai mươi lăm mét, nóc nhọn dần, trên ba chân chống chôn sâu vào đất.

Ai cũng làm việc cật lực, nhưng người hối hả và xúc động nhất là Manxép. Ông ta đã ăn thỏa thích suốt thời gian qua, người khỏe hơn một chút, nhưng hình như đầu óc hơi lẩn thẩn. Có những ngày ông ta dường như quên bằng hết, thờ ơ với mọi thứ và hai tay ôm mái tóc rối bù, ngồi lặng lẽ trên tấm ván nằm. Hoặc ông ta bảo Ivan:

- Cháu có muốn bác chỉ cho cháu thấy những thứ mà chưa bao giờ có một ai nhìn thấy không?

Và thế là hai người bắt đầu leo lên miệng núi lửa.

Dàn trụ chống đã xây xong, bên trên, giữa những tảng đá lớn là một bụi cây cong queo, cao hơn nữa chỉ thấy những khối đá đen phủ rêu mốc và đôi chỗ phủ cả tuyết nữa.

Rìa miệng núi lửa cao lên thành những mép răng cưa dốc đứng, trông tựa những bức tường đồ nát của một khán đài xiếc khổng lồ. Nhưng Manxép thông thạo từng khe hẻm ở nơi đây. Ông ta vừa thở hổn hển vừa lần theo đường chữ chỉ từng bậc này đến bậc khác, luôn luôn phải ngồi nghỉ. Chỉ có một lần thôi, vào một ngày êm ả rực nắng, họ leo lên được đến tận rìa núi lửa.

- Ở kia, - Manxép nói và đưa những ngón tay co quắp chỉ một khối hình nón đang tỏa khói, - ở kia là vực thẳm dẫn xuống lòng đất, nơi con người không thể nhìn thấy được... Bác đã ném những cục thuốc nổ pirôxilin xuống đấy, và khi nghe thấy tiếng nổ ở dưới đấy thì bác bấm đồng hồ giây, tính toán độ sâu theo tốc độ của âm thanh. Bác đã nghiên cứu những khí thoát ra và phát hiện thấy trong quang phổ của những khí đó có những vạch ăngtimon, thủy ngân, vàng và nhiều kim loại khác... Cháu hiểu chứ, Ivan?

- Vâng, bác cứ nói tiếp đi...

- Làn ánh sáng kia là bắt nguồn từ độ sâu bảy nghìn mét đấy. Tại đó, vàng và thủy ngân sôi sùng sục và bốc hơi. Cháu cũng hiểu chứ?

- Vâng.

[1] Một đuim (*duim*) bằng 2.54 centimét - N. D.

Bãi đón khí cầu máy đã xây dựng xong. Đảo Vàng báo tin rằng khí cầu máy đã cất cánh, mặc dù phong vũ biểu chỉ thời tiết rất xấu.

Suốt trong những ngày cuối cùng này, Lêvi thường mời Manxép đến để chuyện trò về những phát minh kỳ diệu của ông ta. Y ngồi trên tấm ván nằm, hơi xa các công nhân, rút chai rượu ra và pha vào trà cho Manxép. Y cố nói khẽ, dịu dàng, âu yếm. Nhưng Manxép hình như đã phát điên...

- Ông Lêvi ạ, ông đừng tìm cách đánh lừa tôi nữa. Các tài liệu, giấy tờ của tôi, các công thức của tôi, các bản thiết kế khoan sâu của tôi cũng như các tập nhật ký của tôi đều đã cho vào hộp sắt, hàn kín lại và đem giấu ở một nơi chắc chắn.. Tôi sẽ bay đi, còn những thứ đó sẽ ở lại đây, không một ai, kể cả Garin, sẽ nhận được những tài liệu ấy. Dù có tra tấn tôi chẳng nữa, tôi cũng không đưa ra đâu...

- Bác cứ yên tâm, bác Manxép ạ, bác làm việc cùng những người tử tế cả.

- Tôi không ngu ngốc lắm đâu. Garin cần những công thức của tôi... Tôi cần cuộc sống của tôi. Tôi muốn ngày nào cũng được tắm nước thơm, được hút thuốc lá đắt tiền, được uống bia ngon... Tôi sẽ lắp răng giả và sẽ nhai kẹo sôcôla... Tôi cũng muốn vinh quang chứ? ... Quý tha ma bắt tất cả các ông cùng với Garin đi...

- Bác Manxép, đến đảo Vàng, bác sẽ được sống cuộc sống như đế vương vậy...

- Thôi đi ông... Tôi biết Garin lắm... Garin căm ghét tôi bởi vì con người anh ta hoàn toàn do tôi nhào nặn nên... Nếu không có tôi, anh ta sẽ chỉ là một thằng bịp bợm hạng bét... Cái ông sẽ chở đi bằng khí cầu máy sẽ là bộ óc thiên tài của tôi chứ không phải những cuốn vở ghi chép các công thức của tôi.

Chú bé Ivan dỏng tai nghe những đoạn đứt quãng của các câu chuyện này. Vào đêm hoàn thành việc xây dựng bãi đón khí cầu máy, em bò đến bên Manxép đang mở mắt nằm yên và thì thầm tận tai ông ta:

- Bác Manxép ạ, thầy kẻ bọn chúng. Ta nên đi Leningrát là hơn... Cháu và chú Taraskin sẽ chăm nom bác chu đáo... sẽ lắp răng giả cho bác... sẽ tìm cho bác một nơi ở tử tế. Bác việc gì phải bám lấy bọn tư sản cơ chứ...

- Không được đâu, Ivan ạ, bác là người bỏ đi rồi, những ước muốn của bác quá mãnh liệt, - Manxép đáp, ánh mắt vẫn nhìn trần nhà. - Trí tưởng tượng điên rồ của bác đã sôi sùng sục suốt bảy năm rồi dưới cái mái nhà khốn kiếp này, bác không muốn đợi thêm một ngày nào nữa...

Ivan đã hiểu từ lâu về thực chất của "đoàn thám dò Pháp" này, do đó chú chăm chú lắng nghe, quan sát và rút ra kết luận riêng của chú.

Giờ đây, chú theo dõi từng cử chỉ của Manxép và vào đêm cuối này, chú không ngủ, mỗi khi mắt chú bắt đầu díp lại là chú lại chọc lông chim vào lỗ mũi hoặc véo cho mình một cái thật đau.

Lúc rạng sáng, Lêvi giận dữ choàng áo khoác, quần khắn kín cổ rồi đi đến trạm phát sóng trong hầm ngay bên cạnh. Ivan không rời mắt khỏi Manxép. Lêvi vừa bước ra thì Manxép lập tức nhìn quanh xem mọi người có ngủ không, rồi ông ta thận trọng bước xuống đất, lén vào góc tối, ông ta quay lại, bỏ thêm củi vào lò. Khi lửa cháy bùng lên, ông ta lại đi vào góc nhà.

Ivan đã đoán ra được chỗ ông ta nhìn... Em vút đi chiếc lông chim vẫn dùng để chọc vào lỗ mũi cho tỉnh, nằm nghiêng người, chồm chắn kín đầu và lập tức ngủ thiếp đi.

Cơn bão tuyết vẫn không ngớt. Suốt hai ngày đêm nay, chiếc khí cầu máy đồ sộ treo lơ lửng trên khoảng rừng trống, tựa mũi vào hàng trụ của bến đón. Phi hành đoàn phải vất vả lắm dọn sạch tuyết bám vào thành ngoài.

Viên đoàn trưởng phi hành đoàn khom người, gọi to với Lêvi đứng ở dưới:

- Ông Lêvi, ông làm cái trò gì thế? Phải bay đi thôi... Mọi người kiệt sức rồi.

Lêvi rít răng đáp:

- Tôi vừa nói chuyện với đảo một lần nữa. Đảo ra lệnh phải chờ thẳng nhãi đi bằng bất cứ giá nào...

- Trụ chống không chịu nổi nữa đâu ...

Lêvi chỉ nhún vai. Dĩ nhiên, vấn đề đâu phải ở Ivan. Đêm qua, chú mất tích... Khi biết tin ấy, Lêvi phủi tay:

- Không quan trọng.

Nhưng câu chuyện hóa ra nghiêm trọng hơn nhiều.

Manxép là người đầu tiên leo vào khoang khí cầu máy. Một phút sau, lo lắng một việc gì đó, ông ta leo theo chiếc cầu thang nhôm xuống đất và tập tễnh đi vào nhà. Ngay lập tức, từ trong nhà vang ra tiếng gào thét tuyệt vọng của ông ta. Ông ta điên cuồng vung hai tay lên:

- Chiếc hộp sắt của tôi đâu rồi? Ai đã lấy mất những tài liệu của tôi? ... Mà, mà ăn cắp của tao phải không, thằng khốn kiếp?

Manxép nắm lấy cổ áo Lêvi lắc mạnh làm chiếc mũ của y bay vèo đi...

Thế là đã rõ: những công thức vô giá, mục đích của chiếc khí cầu máy được phái đến đây, đã bị thằng nhãi trời đánh thánh vật kia cuồn đi mất. Manxép lông lộn:

- Những tài liệu của tôi! Những công thức của tôi! Tôi làm sao viết lại được nữa! ... Tôi biết đưa cho Garin cái gì đây? Tôi đã quên hết rồi!

Lêvi lập tức ra lệnh đuổi bắt chú bé. Mọi người càu nhàu. Nhưng vẫn có mấy người đồng ý, Manxép dẫn họ đi. Lêvi ở lại, cắn cắn móng tay. Một lúc lâu sau, hai người trong số những người đi đuổi bắt trở lại.

Tuyết rơi ghê quá, không thể nào bước nổi.

- Các anh giấu Manxép đâu? - Lêvi thét to.

- Ai biết được... Lão ta trốn rồi.

- Đi tìm Manxép ngay. Tìm thằng bé ngay... Ai bắt được sẽ được thưởng một vạn đồng tiền vàng.

Mây đen che kín bầu trời. Đêm đến, gió mạnh dần. Viên đoàn trưởng phi hành đoàn lại dọa sẽ bay đi.

Cuối cùng, từ phía đám người đi đuổi bắt chú bé, một người cao lớn xuất hiện, áo ngoài phủ đầy tuyết, hai tay ẵm Ivan. Lêvi chạy bổ đến, tháo găng tay ra, luồn tay vào ngực áo chú bé. Ivan dường như đang ngủ, hai bàn tay cứng đờ của em áp chặt hộp sắt nhỏ vào ngực.

- Còn sống, còn sống, chỉ bị cồng một chút thôi, - người cao lớn nói. - Ta đưa nó lên chứ? - Và không đợi trả lời, ông ta ẵm Ivan vào khoang khí cầu máy.

- Thế nào? - viên đoàn trưởng phi hành đoàn hỏi vọng xuống. - Ta bay chứ?

Lêvi lưỡng lự ngược nhìn lên:

- Các anh sẵn sàng bay chưa?

- Xong hết rồi. - viên đoàn trưởng trả lời.

Lêvi lại ngoái nhìn một lần nữa về phía Manxép ra đi lúc nãy. Mây đen dày đặc, tuyết bay lả tả. Dù sao thì các công thức cũng nằm trên khí cầu máy rồi.

- Ta bay thôi. - y vừa nói vừa trèo lên thang.

Động cơ nổ ầm ầm. Cánh quạt bắt đầu quay.

Đúng lúc đó, Manxép chạy vùng ra từ trong màn bão tuyết. Gió thổi dựng mái tóc ông ta lên. Hai tay giang ra của ông ta cố bám lấy khí cầu máy.

- Gượng đã! ... Gượng đã! - Ông ta khàn khàn hét lên. Khi chiếc thang nhôm đã rời khỏi mặt đất chừng một mét, ông ta bám được bậc cuối cùng. Một vài người nắm lấy áo ông ta kéo lại. Ông ta đạp họ ra. Chiếc khí cầu máy chao đảo. Động cơ nổ ầm ầm. Cánh quạt giật dữ gầm rít. Chiếc khí cầu máy bay lên cao, vào những đám tuyết cuộn cuộn.

Manxép bấu vào bậc thang cuối. Ông ta bị kéo bổng lên. Ở dưới đất có thể nhìn thấy hai chân dạn ra của ông ta và vạt chiếc áo bay phàn phật.

Ông ta bay được bao xa và bay đến độ cao nào thì ngã xuống - điều đó thì những người đứng ở dưới không thể nhìn thấy được.

Khom người qua ô cửa sổ chiếc khoang khí cầu máy bằng nhôm, Dôia nhìn qua ống nhòm. Chiếc khí

cầu máy bay chậm chậm, vẽ thành một vòng tròn trên bầu trời xanh thẳm. Phía dưới, cách một nghìn mét, là đại dương trong xanh trải rộng mênh mông. Ở giữa là hòn đảo có hình dạng không cân đối mà từ trên cao, trông tựa như Châu Phi thu nhỏ lại.

Những chiếc tàu chở hàng thả neo ven bờ. Dôia đếm được hai mươi bốn chiếc - chúng tựa như đàn bọ hung đang ngủ trên mặt nước.

Hòn đảo bị cắt ngang dọc bởi những con đường mảnh như sợi chỉ - chúng tụ lại ở phần núi đá mạn Đông - Bắc đảo, nơi lấp lánh những mái nhà bằng kính. Đó là tòa lâu đài đang xây dở với ba hàng hiên chạy về phía sóng nước của một vịnh cát nhỏ.

Ở mạn Nam đảo thấp thoáng những công trình, những nhà cửa, những cần cẩu, những đường ray, những toa tàu nhỏ chạy đi chạy lại. Hàng chục động cơ gió quay tít. Khói bốc lên ngùn ngụt từ ống khói các nhà máy điện và các trạm bơm nước.

Giữa những công trình đó là miệng giếng mở hình tròn hiện lên đen đen. Tại đây, công việc chia làm sáu ca, diễn ra suốt ngày đêm: Garin đang đục thùng lớp bọc đá của vỏ trái đất. Sự táo tợn của y gần như là sự điên rồ. Dôia nhìn đám mây hơi nước trên giếng mở, chiếc ống nhòm rung rung trong bàn tay rúm nắng của ả.

Mới nửa năm trước, hòn đảo còn là một bãi trống không, chỉ có cỏ gai và đá. Các con tàu đã đổ lên đảo hàng nghìn tấn phân hóa học, người ta đã đào các giếng phun và chở đến rất nhiều cây cối.

Từ trên cao, Dôia ngắm nhìn mảnh đất cô độc giữa đại dương, nay lấp lánh, rục rịch, giữa những lớp bột sóng trắng phau. ả ngắm nhìn hòn đảo như một phụ nữ cầm trong tay một thứ đồ quý báu

Có bảy kỳ quan trên thế giới. Nhưng ký ức nhân dân chỉ truyền lại cho chúng ta có ba kỳ quan: đền thờ nữ thần Diana ở Êphétxơ, khu vườn treo ở Babilon và pho tượng khổng lồ bằng đồng ở Rôđôxơ. Về những kỳ quan khác thì kỷ niệm đã bị chìm xuống đáy Đại Tây Dương.

Kỳ quan thứ tám, như Dôia ngày nào cũng nhắc đi nhắc lại, phải là chiếc giếng mở trên đảo Vàng. Trong bữa ăn tại tòa lâu đài vừa xây dựng xong, với những cửa sổ lớn mở rộng đón gió đại dương, ả đã nâng ly nói:

- Chúc mừng kỳ quan của chúng ta, chúc mừng thiên tài và đầu óc táo bạo!

Tất cả đám người tinh hoa của hòn đảo đều đứng dậy chúc mừng Dôia và Garin. Ai cũng bị nhiễm không khí khẩn trương của công việc và của những ý đồ gần như huyền hoặc. Mặc cho bọn người ở các đại lục cứ việc làm om xòm lên về việc vi phạm pháp luật. Chẳng việc gì phải để ý đến chúng. Ở đây, giếng mở ngày đêm âm ì, các gầu xúc ngày đêm hoạt động âm âm, ăn sâu mãi vào lòng đất, tiến sâu mãi về phía những trữ lượng vàng vô tận. Những mỏ sa khoáng ở Xibia, những khe xói ở Caliphonia, những bãi tuyết mênh mông ở Clônđaica - tất cả đều là trò trẻ. Vàng ở đây ngay dưới chân, tại bất kỳ chỗ nào, miễn là xuyên qua được các lớp đá hoa cương và vòng đai Ôlivin sôi sùng sục.

Mép phía trên của giếng mở được bọc một lớp vỏ thép. Những ống xilanh liền khối làm bằng thép không nóng chảy được hạ dần xuống giếng theo mức sâu của nó. Chúng xuống đến chỗ nhiệt độ trong giếng

mở tăng lên tới ba trăm độ. Tình huống đó xảy ra bất ngờ, đột ngột, tại độ sâu năm cây số.

Một kíp nhân công bị chết và hai bộ máy phát tia bị thiêu hủy ở đáy giếng mỏ.

Garin bức bối. Việc hạ các ống xilanh và hàn chúng với nhau làm chậm trễ công việc. Giờ đây, khi thành giếng bị nung nóng, nó được làm mát bằng không khí nén và khi nguội đi thì bản thân thành giếng cũng tạo thành một lớp vỏ bọc vững chắc.

Đường kính giếng mỏ không lớn lắm - chỉ độ hai mươi mét. Bên trong giếng là một hệ thống phức tạp gồm những đáy thông hơi, những thiết bị chống, những mạng dây dẫn, những bệ đỡ bộ phận vận chuyển và những bệ đặt các máy chế không khí lỏng và các bộ máy phát tia.

Tất cả các thiết bị, máy móc ấy đều chạy bằng điện. Ở hai bên thành giếng mỏ có đục nhiều hang làm kho chứa máy móc và làm chỗ nghỉ ngơi cho công nhân. Để giảm bớt gánh nặng cho giếng mỏ chính, Garin ra lệnh đào một giếng mỏ thứ hai, song song với giếng mỏ chính và có đường kính sáu mét - nó nối liền các hang với nhau bằng những thang máy chạy với tốc độ cực nhanh.

Phần quan trọng nhất của công việc là khoan giếng. Việc khoan giếng được thực hiện bằng tác động đồng bộ của các tia do các bộ máy phát tia phát ra, của việc làm nguội bằng không khí nén và của việc mức đất đá lên bằng máy nâng. Mười hai bộ máy phát tia có cấu tạo đặc biệt liên tục xuyên thủng và làm nóng chảy các lớp đất đá, những đất này lập tức được dòng không khí lỏng làm mát đi, tan vụn ra và tràn vào những gầu xúc của các máy nâng.

Tòa lâu đài ở phần Đông - Bắc đảo Vàng được xây dựng theo những kế hoạch đầy hoang tưởng của Dôia.

Đó là một công trình đồ sộ bằng thủy tinh, thép, đá màu huyết dụ và đá hoa, gồm năm trăm phòng to phòng nhỏ. Phần mặt trước với hai dãy cầu thang xây bằng đá hoa nhô hẳn ra biển. Sóng biển vỗ vào các hàng bậc và trụ chống quanh hai cầu thang, nơi thay cho những pho tượng và những chiếc độc bình thông thường là bốn ngọn tháp bằng đồng, có chân song bao kín, nâng bốn khối cầu mạ vàng, mà bên trong đặt những bộ máy phát tia đã nạp điện sẵn, đe dọa những cửa ngõ từ phía đại dương tiến vào.

Hai chiếc cổng bằng đồng dẫn vào trong hòn đảo. Đó vừa là ngôi nhà vừa là pháo đài. Bên cạnh, trên núi đá, sừng sững một ngọn tháp có chân song, cao trăm rưỡi mét, được nối bằng lối ngầm với phòng ngủ của Garin. Trên mặt bằng cao ở đỉnh tháp có bố trí những bộ máy phát tia cực mạnh. Một thang máy bọc thép chạy từ mặt đất đến đỉnh tháp chỉ trong vài giây. Tất cả mọi người, ngay cả Dôia, đều bị cấm ngặt không được đến gần chân tháp. Đó là pháp lệnh đầu tiên của đảo Vàng.

Bên cánh trái tòa lâu đài là dãy phòng của Dôia, còn bên cánh phải là dãy phòng của Garin và Rôlinh. Không một ai được sống ở đây nữa. Tòa lâu đài dành cho những lúc mà một kẻ người trần mắt thịt nào đó được hưởng vinh dự lớn lao là được mời đến đảo Vàng để chiêm ngưỡng khuôn mặt đẹp lộng lẫy của nữ chúa tể thế giới.

Dôia đã chuẩn bị để đóng vai trò này. Công việc ngập đầu ả. ả soạn thảo một bộ luật về nghi thức: lúc dậy buổi sáng, những cuộc đi dạo, những buổi chiều dài lớn nhỏ, những bữa ăn, những hội hóa trang, những cuộc vui chơi giải trí. Tính cách diễn viên của ả được bộc lộ rộng rãi. ả thích nhắc đi nhắc lại

rằng ả sinh ra là để biểu diễn trên sân khấu có quy mô toàn thế giới.

Ngoài hai điều luật có tính chất nội bộ ở lâu đài này, ả còn cùng Garin soạn thảo "Bộ luật thế kỷ Hoàng Kim" - bộ luật của nhân loại tương lai. Nhưng đó mới chỉ là những đề án chung và những tư tưởng chính mà về sau còn phải được các nhà luật học hoàn chỉnh.

Garin bận tối mắt. Y thường trở về thẳng từ giếng mỏ, mệt rũ rời, bản thiêu, người sặc mùi đất và mùi dầu máy. Y vội vã ăn uống rồi ngả người trên chiếc đi văng nhung, hít hà hút thuốc, nhả khói mù mịt (y được phép không phải tuân theo nghi thức, những thói quen của y là thiêng liêng và không ai được bắt chước).

Để tham khảo ý kiến về một vài vấn đề, người ta mời thêm Rôlinh. Y sống trong một dãy phòng lồng lầy nhưng chưa xây xong hẳn. Y chỉ ra ngoài vào bữa ăn. Ý chí và niềm kiêu hãnh của y đã bị bẻ gãy. Y gầy xẹp đi trong nửa năm qua. Y sợ Garin, y tránh mặt đối mặt với Dôia. Không ai biết y làm gì trong những ngày dài đằng đẳng ấy, mà cũng chẳng ai quan tâm đến chuyện đó. Người ta đồn là y bắt đầu ham mê sưu tập các tàu thuốc.

Ý chí y bị bẻ gãy không phải vì y bị mất ba trăm triệu đô la, không phải vì y bị giam giữ trên đảo Vàng và thậm chí không phải vì sự phản bội của Dôia. Hai mươi lăm năm trước đây, y đã từng bán xi đánh giày trên hè phố. Y biết cách chiến đấu và ưa thích chiến đấu. Y đã dồn biết bao nỗ lực, tài năng và ý chí để vàng chảy như suối vào két sắt của công ty "Anilin Rôlinh".

Vậy mà đột nhiên cái thứ vàng ấy, cái thước đo sức mạnh và hạnh phúc ấy, lại sẽ được mức lên như đất sét, như đất bùn, và mức lên *bao nhiêu tùy ý*. Và thế là Rôlinh cảm thấy như bị hẫng chân, cảm thấy mình không còn là chúa tể của thiên nhiên. Chỉ còn một cách là đi sưu tập tàu thuốc thôi.

Nhưng theo lời yêu cầu của Garin, y vẫn ra lệnh hàng ngày qua đài phát sóng cho ban giám đốc công ty "Anilin Rôlinh". Những câu trả lời của họ rất mơ hồ. Ngày càng rõ ràng rằng ban giám đốc của y không tin vào việc y tự nguyện sống biệt lập trên đảo Vàng. Họ hỏi y:

"Cần phải làm gì để đưa ngài trở lại lục địa?"

Y trả lời:

"Đợt điều trị chứng rối loạn tinh thần đang đem lại kết quả tốt đẹp".

Theo lệnh y, các ngân hàng xuất thêm năm triệu bảng Anh nữa. Nhưng hai tuần sau, khi y lại ra lệnh xuất một số tiền như vậy, thì mấy nhân viên của Garin bị bắt lúc xuất trình tờ séc của Rôlinh. Đó là tín hiệu đầu tiên báo hiệu cuộc tiến công của lục địa vào đảo Vàng. Một hạm đội gồm tám tuần dương hạm tuần tiễu trên Thái Bình Dương, gần hai mươi hai độ vĩ Bắc và một trăm ba mươi độ kinh Tây, đang sẵn sàng chờ mệnh lệnh chiến đấu.

Sáu ngàn công nhân viên chức của đảo Vàng được tuyển mộ từ khắp các lục địa. Viên phụ tá số một của Garin là kỹ sư Séc-mắc được phong chức tổng trấn và chịu trách nhiệm phân bổ sức lao động theo thành phần dân tộc tại mười lăm khu vực có hàng rào dây thép gai ngăn cách với nhau.

Đề biện minh cho các đường ranh giới bằng dây thép gai này trước mắt mọi người, Séc-mắc tổ chức một đội khiêu khích gồm mười lăm tên. Chúng có nhiệm vụ thổi bùng lên sự thù hằn giữa các công nhân thuộc các dân tộc khác nhau: vào ngày thường chúng khiêu khích có chừng mực, nhưng vào các ngày hội hè thì chúng gây những vụ khiêu khích đến mức ẩu đả nhau.

Cảnh sát trên đảo toàn là bọn cự sĩ quan bạch vệ. Chúng có nhiệm vụ duy trì trật tự, không cho phép các công nhân thuộc các dân tộc khác nhau giết hại lẫn nhau.

Công nhân được trả lương cao hơn nhiều so với tiền lương trên lục địa. Một số gửi tiền về nước theo chuyến tàu sắp đến, một số khác giữ lại. Chẳng có chỗ nào mà chi tiêu, bởi vì vào những ngày hội, tại một khu hẻo lánh trên bờ biển phía Đông - Nam, mới mở các quán rượu và nơi vui chơi.

Các công nhân biết rõ chiếc giếng mỏ khổng lồ kia đi sâu mãi vào lòng đất để làm gì. Garin tuyên bố với mọi người là khi thanh toán mọi khoản, y sẽ cho phép mỗi người được quyền mang theo bao nhiêu vàng cũng được, miễn là mang theo nổi. Và trên đảo không có người nào lại không xúc động khi nhìn những băng chuyền thép chuyển đất đá từ lòng đất ra ngoài biển, lại không say sưa với đám khói vàng nhạt lơ lửng trên miệng giếng mỏ.

- Thừa các ngài, đã đến giờ nghiêm trọng nhất trong công việc của chúng ta. Tôi đã dự kiến và đã chuẩn bị xong xuôi, nhưng dĩ nhiên không vì thế mà nguy hiểm giảm bớt. Chúng ta đã bị phong tỏa. Tôi vừa nhận được tin là hai chiếc tàu của chúng ta, hai chiếc tàu chất đầy sắt định dùng để củng cố giếng mỏ cùng với đồ hộp và thịt cừu ướp lạnh đã bị một tuần dương hạm Mỹ bắt giữ và tịch thu. Điều đó nghĩa là chiến tranh đã bắt đầu. Bất cứ giờ phút nào cũng có thể nhận được lời tuyên chiến chính thức. Một trong những mục tiêu cần nhất của tôi là chiến tranh. Nhưng nó đã nổ ra sớm hơn dự tính của tôi. Những kẻ trong lục địa quá nôn nóng. Tôi thấy trước kế hoạch của họ: họ sợ chúng ta, họ sẽ cố làm cho chúng ta bị chết đói. Tôi xin thông báo là lượng thực phẩm trên đảo đủ cho hai tuần lễ, không kể súc vật. Trong mười bốn hôm sắp tới, chúng ta sẽ phải chọc thủng vòng vây và đem đồ hộp về đây. Nhiệm vụ thật khó khăn, nhưng có thể thực hiện được. Ngoài ra, những nhân viên của tôi đem séc của Rôlinh đi lấy tiền đều đã bị bắt. Ngân quỹ chúng ta trống rỗng. Ba trăm năm mươi triệu đô la đã tiêu hết và nếu chúng ta trả bằng séc thì công nhân sẽ nổi loạn và ngăn chặn bộ máy phát tia. Chắc hẳn trong vòng bảy ngày chúng ta phải kiếm được tiền.

Phiên họp diễn ra vào lúc sẩm tối trong căn phòng làm việc chưa xây xong hẳn của Garin. Những người tham dự là Séc-mắc, kỹ sư Sêphe, Dôia, Senga và Rôlinh. Như thường thấy vào những giây phút

nguy hiểm và căng thẳng tâm trí, Garin vừa nói vừa mỉm cười giấu cợt, người lắc lư trên đế giày, hai tay đút túi. Dôia chủ tọa, tay cầm chiếc búa nhỏ. Séc-mắc vốc người nhỏ bé, tính tình nóng nảy, mắt đỏ mọng, y hăng giọng rồi nói:

- Điều luật thứ hai của đảo Vàng viết rằng không một ai được âm mưu tìm hiểu bí mật của cấu tạo bộ máy phát tia. Bất kỳ người nào, dù chỉ chạm vào lớp vỏ bộ máy ấy, đều sẽ bị tử hình.

- Đúng thế, - Garin xác nhận, - pháp luật là như vậy.

- Để hoàn thành tốt đẹp những công việc ông vừa nêu ra thì ít nhất cũng phải có ba bộ máy phát tia đồng thời hoạt động: một chiếc để lấy tiền, một chiếc để chọc thủng vòng phong tỏa và một chiếc để bảo vệ đảo... Ông sẽ phải có hai người phụ tá được quyền vi phạm điều luật trên.

Mọi người im lặng. Đám đàn ông nhìn theo làn khói xì gà. Rô-linh mãi mê hít tẩu thuốc. Dôia quay đầu về phía Garin. Y nói:

- Được. (Y làm một động tác buông thả). Hãy công bố đi: điều luật thứ hai sẽ không áp dụng cho hai người trên đảo: bà Lamô-lơ và...

Y vui vẻ cúi người qua bàn và vỗ vai Senga:

- Ông Senga sẽ là người thứ hai được tôi cho biết bí mật của bộ máy phát tia...

- Anh nhầm rồi, anh bạn ạ, - Senga vừa trả lời vừa hất tay Garin khỏi vai. - Tôi từ chối.

- Lý do?

- Tôi không việc gì phải giải thích. Anh cứ nghĩ rồi sẽ đoán ra được.

- Tôi trao cho anh nhiệm vụ tiêu diệt hạm đội Mỹ.

- Chịu, tôi không thể làm được.

- Tại sao chứ?

- Tại sao ấy ư? ... Bởi vì đường trơn lắm! ...

- Cần thận đấy, Senga...

- Tôi đang cần thận đây.

Bộ râu của Garin vênh lên, hàm răng trắng bóng. Y cố kìm mình, hỏi khế:

- Anh đã mưu tính chuyện gì phải không?

- Đường lối của tôi là đường lối công khai. Tôi không giấu giếm điều gì hết.

Cuộc trao đổi ngắn ngủi này được tiến hành bằng tiếng Nga. Ngoài Dôia, không một ai hiểu nổi.

Senga lại bắt đầu vẽ những hình ngoằn ngoèo trên giấy. Garin nói:

- Như vậy, tôi chỉ định một người làm phụ tá trong việc điều khiển các máy phóng tia. Nếu bà đồng ý thì ngày mai bà sẽ ra khơi...

- Tôi sẽ phải làm gì ngoài biển? - Dôia hỏi.

- Đánh cướp tất cả các con tàu xuất hiện trên tuyến đường xuyên Thái Bình Dương. Một tuần nữa chúng ta phải trả tiền cho công nhân rồi.

98

Vào lúc hai mươi hai giờ, trên chiếc tuần dương hạm chỉ huy thuộc hạm đội Bắc Mỹ, người ta nhận thấy một vật thể lạ bên trên chòm sao Chữ Thập Nam.

Những tia đèn chiếu xanh xanh như đuôi sao chổi, rạch ngang bầu trời đầy sao, lồng lộn và tụ vào vật thể lạ. Nó sáng bùng lên. Hàng trăm kính viễn vọng quan sát thấy một chiếc khí cầu máy cùng những vòng cánh quay trong suốt và hai chữ cái P và G hiện rõ trên thành khí cầu máy.

Những đèn tín hiệu nhấp nháy trên các con tàu. Từ tuần dương hạm chỉ huy, bốn thủy phi cơ cất cánh và gầm rú bay lên cao. Cả phi đội tăng tốc, bay theo đội hình hàng một.

Tiếng máy bay mỗi lúc một nhỏ dần. Đột nhiên, chiếc khí cầu máy mà bốn máy bay lao tới bỗng biến mất. Nhiều kính viễn vọng được lau chùi kỹ bằng khăn tay. Nhưng chiếc khí cầu máy đã mất tích trong bầu trời đêm, dù các ngọn đèn chiếu đã ra sức sục sạo.

Nhưng rồi lại yếu ớt vọng đến tiếng súng máy: họ đã tìm ra được. Tiếng súng dứt quãng, một chấm sáng rực chao đảo, rơi xiên xuống. Những người nhìn qua kính viễn vọng ò lên ngạc nhiên: đây là một chiếc thủy phi cơ đâm đầu xuống biển. Chuyện gì xảy ra vậy?

Rồi các khẩu súng máy lại nhả đạn liên tục trên bầu trời, rồi tiếng súng lại tắt ngấm và ba chiếc thủy phi cơ lần lượt lộn nhào xuống qua các tia đèn chiếu rồi đâm sầm xuống biển. Các ánh đèn tín hiệu lại nhấp nhót trên tàu chỉ huy. Những ánh lửa nhấp nháy tận sát chân trời: có chuyện gì xảy ra vậy?

Sau đó, mọi người nhìn thấy ngay trên đầu là một đám mây đen rách nát bay ngược chiều gió, cắt ngang đội hình hàng một của đoàn tàu. Đó là chiếc khí cầu máy đang bay thấp xuống, bị một màn khói phủ kín. Tàu chỉ huy phát đi tín hiệu: "Hãy cẩn thận, hơi độc! Hãy cẩn thận, hơi độc!" Pháo cao xạ gầm lên. Và ngay lập tức, những quả bom hơi độc rơi tới tấp xuống boong tàu, cầu chỉ huy và tháp bọc thép, rồi nổ tung.

Người thiệt mạng đầu tiên là đô đốc chỉ huy đoàn tàu. Một thanh niên tuần tú hai mươi tám tuổi, vì kiêu hãnh nên không chịu đeo mặt nạ, ôm lấy cổ và ngã lộn nhào, khuôn mặt phồng lên, xanh tím. Trong một vài giây, tất cả những ai có mặt trên boong tàu đều bị chết ngạt - mặt nạ phòng hơi độc tỏ ra ít hiệu quả. Tàu chỉ huy đã bị tấn công bằng một thứ hơi độc lạ.

Quyền chỉ huy được trao cho viên phó đô đốc. Đoàn tuần dương hạm nhất tề sử dụng hỏa lực cao xạ.

Ba loạt đạn làm rung chuyển đêm tối. Ba ánh chớp lóe từ các khẩu đội phát ra làm nhuộm đỏ đại dương. Ba đàn quỷ thép kêu vun vút, bay thẳng lên nhưng chẳng biết nhắm vào đâu, nổ tung rồi chiếu sáng rực bầu trời đầy sao.

Tiếp theo mấy loạt cao xạ là sáu chiếc thủy phi cơ cất cánh, toàn bộ các phi hành đoàn đều đeo mặt nạ phòng hơi độc. Rõ ràng là bốn thủy phi cơ đầu tiên đã bị tiêu diệt khi bay vào bức màn khói độc của khí cầu máy. Bây giờ vấn đề là danh dự của hạm đội Mỹ. Cả đoàn tàu đều tắt hết đèn. Chỉ còn các ngôi sao trên trời. Trong đêm tối nghe rõ tiếng sóng vỗ vào mạn tàu và tiếng phi cơ gầm rú trên cao.

Cuối cùng, từ phía làn sương mù lấp lánh bạc của dải Ngân Hà đã thấy vọng đến tiếng súng nổ liên hồi. Rồi dường như ở đó có tiếng mở nút chai. Đó là khởi đầu cuộc tiến công bằng lựu đạn. Trên đỉnh đầu, một đám mây đang cuộn cuộn bốc lên bỗng rực sáng một thứ ánh sáng màu nâu sẫm, từ trong đám mây ấy một vật tựa như điều xì gà bằng kim loại nhảy bật ra, chúc nghiêng chiếc mũi tù. Dọc theo sườn phía trên của nó là những lưỡi lửa nhảy nhót. Nó lao xiên xuống dưới, để lại đằng sau một chiếc đuôi lấp lánh, và sau khi bốc cháy rừng rực, biến mất ở chân trời.

Nửa giờ sau, một thủy phi cơ báo cáo là đã hạ thấp cạnh chiếc khí cầu máy đang cháy và dùng súng máy bắn chết tất cả những người bên trong và bên cạnh khí cầu máy.

Đội tàu chiến Mỹ đã phải trả giá đắt cho chiến thắng: bốn máy bay cùng toàn bộ phi hành đoàn bị tiêu diệt. Hơi độc làm chết hai mươi tám sĩ quan, kể cả đô đốc chỉ huy và một trăm ba mươi hai thủy thủ. Điều nhục nhã nhất là những chiếc tuần dương hạm tuyệt vời với hỏa lực pháo hùng hậu lại bị rơi vào tình trạng của lũ chim cụt cánh: kẻ địch thả sức tiến công chúng từ trên không bằng hơi độc (không hiểu là loại hơi độc gì). Nhất định phải phục thù, phải cho biết sức mạnh thật sự của pháo binh hạm tàu.

Theo tinh thần đó, viên phó đô đốc ngay đêm ấy gửi về Oasinhton bản báo cáo về những diễn biến của trận hải chiến. Ông ta thiết tha yêu cầu cho phép ném bom đảo Khôn kiếp.

Sau một ngày đêm, họ nhận được trả lời của bộ trưởng quốc phòng: tiến đến ngay hòn đảo đã nói trên và san bằng nó cùng với sóng biển.

99

Các ngài nghĩ sao đây? - Garin vừa hỏi với vẻ thách thức vừa đặt ống nghe máy thu vô tuyến lên bàn viết. (Phiên họp diễn ra vẫn với thành phần cũ, trừ Dôia). - Các ngài thấy thế nào? ... Tôi có thể chúc mừng được. Chúng ta không còn bị phong tỏa nữa. Hạm đội Mỹ đã được lệnh ném bom đảo Vàng.

Người Rôlinh run lên, y đứng dậy khỏi ghế bành, chiếc tàu rời khỏi miệng y, cặp môi xám ngoét cong lên, dường như y muốn nói một điều gì đó nhưng không thốt ra nổi.

- Ông bạn già làm sao thế? - Garin hỏi. - Ông bạn quá xúc động vì hạm đội thân yêu sắp đến gần chứ gì? Ông bạn nóng lòng muốn treo cổ tôi lên cột buồm chứ gì? Hay ông bạn sợ bị ném bom? Tất nhiên, đối với ông bạn thì thật ngu ngốc nếu bị tan xác vì đạo pháo Mỹ. Hay lương tâm ông bạn đã bắt đầu ngọ nguậy đấy? ... Dù thế nào chăng nữa thì chúng tôi cũng sẽ chiến đấu bằng tiền bạc của ông bạn.

Garin cười vang một tiếng, quay mặt đi. Rôlinh không nói một câu gì hết, buông mình xuống ghế, che

bộ mặt xám ngoét bằng đôi tay run rẩy.

- Không, thưa các ngài... Không liều mạng thì chỉ có thể kiếm được theo kiểu cò con thôi. Hiện nay, chúng ta đang thực hiện một chuyến liều mạng lớn. Khí cầu máy thám thính của chúng ta đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ. Tôi đề nghị tất cả đứng dậy mặc niệm mười hai người đã hy sinh, trong số đó có ông Vôsin, chỉ huy trưởng khí cầu máy. Khí cầu máy đã kịp báo tin tử mĩ về thành phần đội tàu chiến Mỹ. Có tám tuần dương hạm loại tối tân, được trang bị bằng bốn tháp bọc thép, trong mỗi tháp có ba khẩu pháo. Sau trận chiến đấu, họ còn lại ít nhất là mười hai thủy phi cơ. Ngoài ra là các khinh hạm, khu trục hạm và tàu ngầm. Nếu tính mỗi quả đạn pháo là bảy lăm triệu kilôgam hoạt năng thì một loạt đạn của toàn bộ đoàn tàu sẽ tính tròn bằng một tỷ kilôgam hoạt năng.

- Càng hay, càng hay, - Rôlinh thăm thì.

- Đừng có lầu bầu nữa, ông bạn già ạ, thật xấu hổ... Thưa các ngài, tôi quên bằng mất một việc: chúng ta phải cảm ơn ngài Rôlinh đã có nhã ý trao cho chúng ta một sáng chế mới nhất và tạm thời còn trong vòng bí mật: đó là một thứ hơi độc tên là "Chữ thập đen". Nhờ loại hơi độc ấy, chúng ta đã chìm xuống biển bốn thủy phi cơ và loại ra khỏi vòng chiến chiếc tuần dương hạm chỉ huy.

- Không, ông Garin ạ, tôi đâu có nhã ý trao cho ông loại hơi độc "Chữ thập đen"! - Rôlinh khàn khàn kêu lên. - Ông đã giơ súng đe dọa tôi, buộc tôi phải ra lệnh gửi những bình hơi "Chữ thập đen" đến đảo này đây chứ!

Y thở hổn hển và lão đảo bước ra. Garin bắt đầu trình bày chi tiết kế hoạch bảo vệ đảo. Ba hôm nữa chắc hẳn đoàn tàu Mỹ sẽ tiến công.

100

Chiếc "Aridôna" đã giương lá cờ cướp biển.

Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là trên du thuyền phát phới lá cờ lãng mạn màu đen với hình sọ người và hai khúc xương bắt chéo của bọn cướp biển. Thật ra, trên chiếc "Aridôna", chẳng có lá cờ nào được giương lên hết. Hai ngọn tháp có chân song mà bên trong có ổ bộ máy phát tia đã khiến hình dạng nó khác hẳn mọi tàu thuyền trên trái đất. Chỉ huy du thuyền là Gianxen, cấp dưới trực tiếp của Dôia.

Dãy phòng lồng lẩy của Dôia - phòng ngủ, phòng tắm, phòng trang điểm, phòng khách - đều khóa kín. Dôia dọn lên buồng chỉ huy cùng với Gianxen. Mọi đồ đạc xa hoa trước đây - mái che lụa xanh, thảm, gối, ghế bành - đều được dọn đi.

Đội thủy thủ tuyển mộ hồi ở Mácxây được vũ trang đầy đủ, được cho biết rõ mục đích của chuyến ra khơi và phần thưởng khi chiếm được mỗi chiếc tàu.

- Báo cáo thuyền trưởng, gió sắp lên tới cấp bảy.
- Hạ buồm xuống.
- Xin tuân lệnh.
- Thay phiên gác từng giờ một.
- Xin tuân lệnh.
- Nếu thấy có ánh đèn, lập tức đánh thức tôi dậy.

Gianxên nhíu mày, nhìn đại dương mênh mông đen sẫm. Trăng chưa mọc. Sao mờ mờ. Trong suốt năm ngày đêm qua cho tàu chạy về hướng Đông - Bắc, y luôn luôn cảm thấy khắp người rạo rực một niềm hân hoan phấn chấn. Cũng phải thôi, ông cha y đã từng sống bằng nghề cướp biển kia mà. Y gật đầu với viên thuyền phó rồi bước vào buồng riêng.

Căn buồng thuyền trưởng thấp, đầy đủ tiện nghi, được trần thiết bằng da và gỗ sơn bóng - nơi ở khắc khổ của người thủy thủ, nay tràn ngập sự hiện diện của người phụ nữ trẻ.

Trước hết là mùi nước hoa... Nữ thủ lĩnh của bọn cướp biển xúc nước hoa ghê gớm đến nỗi có lẽ người chết cũng phải hắt hơi. Còn trên lưng ghế thì ả vứt bừa bãi chiếc váy may bằng nỉ và chiếc áo sằngday vàng óng.

Dôia đang ngủ trên chiếc giường của Gianxên. (Suốt năm ngày qua, Gianxên cứ mặc nguyên quần áo mà ngã lưng trên chiếc đi văng nhỏ bọc da). Ả nằm nghiêng, miệng hé mở, mặt nám xạm vì gió biển! Cánh tay trần vắt sau gáy. Má đỏ hồng vì ngủ. Thật đúng là một nữ hải tặc!

Thử thách nặng nề đối với Gianxên là việc Đôia quyết định một cách táo bạo đến ở phòng thuyền trưởng cùng với y. Xét trên quan điểm chiến đấu thì như vậy là đúng. Họ đang lao mình vào cuộc cướp bóc, rất có thể là lao vào cái chết nữa. Nếu cả hai bị bắt thì dứt khoát cả hai đều sẽ bị treo cổ lên cột buồm bên nhau.

Đứng trước căn buồng sắc mùi nước hoa, Gianxên vừa tuyệt vọng vừa hân hoan ngắm nhìn khuôn mặt yêu dấu, ngắm nhìn môi tình của y.

Chắc hẳn, nguyên nhân của mọi chuyện đó là những tên hải tặc, những tên cướp biển tổ tiên của Gianxên - những kẻ lênh đênh trên mặt biển, cách xa mảnh đất quê hương, trên những con thuyền có đuôi và mũi vòng lên tựa mào gà, có những tấm mộc dựng lên hai bên mạn và cánh buồm thẳng băng trên cột buồm bằng gỗ tần bì. Đứng bên chiếc cột buồm như vậy, tổ tiên của Gianxên đã cất tiếng hát về những làn sóng xanh biếc và những đám mây đông bão, về cô gái có mái tóc màu hạt dẻ đang đứng đợi ở bên bờ xa xôi và đắm đắm nhìn ra xa, - năm tháng qua đi, nhưng cặp mắt cô gái ấy vẫn như biển

xanh, vẫn như những đám mây giông bão. Chính cái thời xa xưa đó đã khiến gã Gianxen tội nghiệp trở nên mơ mộng.

Y sợ ả thức dậy. Y nhẹ nhàng bước đến đi vắng, rồi nằm xuống, nhắm mắt lại. Sóng bên ngoài ầm ì. Đại dương ầm ì như hát bài ca xưa cũ về cô gái xinh đẹp. Gianxen gối đầu lên hai tay, chìm ngập trong giấc ngủ và niềm hạnh phúc.

- Thuyền trưởng! (Có tiếng gõ cửa). Thuyền trưởng!

- Ông Gianxen! - Giọng lo lắng của Dôia xuyên vào óc Gianxen.

Y chồm dậy, vùng ra khỏi giấc mộng vui với cặp mắt đỏ ngầu. Dôia vội vã mặc áo.

- Báo động, - ả nói, - vậy mà ông lại ngủ...

Lại có tiếng gõ cửa, tiếp đó là giọng viên thuyền phó:

- Thừa thuyền trưởng, có ánh đèn phía bên trái.

Gianxen mở toang cửa. Làn gió ẩm ướt xộc vào phổi y. Y húng hắng ho, bước lên cầu chỉ huy. Đêm tối như mực. Xa xa ở bên trái có hai ánh lửa chớp chờn trên sóng.

- Báo động! Tất cả lên boong! Hạ buồm xuống!

Vang lên những tiếng còi, những khẩu lệnh. Gianxen hạ lệnh:

- Rẽ sang trái! Tăng hết tốc lực thẳng tiến! Tắt đèn!

Chiếc "Aridôna" giờ đây chỉ chạy bằng động cơ, nó ngoặt gấp. Từ bên phải, ngọn sóng quay cuồng và trào lên boong. Đèn đã tắt hết. Giữa cảnh tối đen mịt mù, chiếc du thuyền rung rung, tăng tốc đến mức tối đa.

Những ánh đèn nhận thấy lúc này bây giờ mau chóng hiện to lên từ dưới chân trời. Một lát sau, mờ mờ hiện lên một chiếc tàu buồm lớn có hai ống khói đang nhả khói.

Dôia bước lên cầu chỉ huy. ả đã đội lên đầu chiếc mũ len đan và quàng lên cổ chiếc khăn lông bay phấp phật trước gió. Gianxen đưa ống nhòm cho ả. ả đưa ống nhòm lên mắt, nhưng vì thuyền lắc lư mạnh nên ả phải đặt tay cầm ống nhòm lên vai y. Y nghe thấy tiếng tim đập thình thịch dưới lớp áo sãngday.

- Tiến công đi! - ả nói và rần rỏi nhìn sát vào mắt y.

Cách khoảng năm trăm mét thì chiếc "Aridôna" bị chiếc tàu buôn kia nhận thấy: trên tàu, người ta vẫy đèn rồi còi báo động trầm trầm rú lên. Chiếc "Aridôna" không bật đèn, không trả lời tín hiệu, cứ lao thẳng về phía chiếc tàu buồm rực sáng. Nó chạy chậm lại, bắt đầu quay mũi để tránh đụng vào nhau...

Một tuần sau, phóng viên tờ *Niu Yoóc Giêrân* miêu tả lại sự kiện chưa từng có này như sau:

"... Lúc năm giờ kém mười lăm thì còi báo động ré lên đánh thức chúng tôi. Hành khách tràn lên boong. Đang ở trong phòng sáng ánh đèn nên chúng tôi cảm thấy bên ngoài tối như mực. Chúng tôi nghe thấy hiệu lệnh báo động trên cầu chỉ huy và đưa ống nhòm dõi tìm trong đêm đen... Không một ai hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra. Chiếc tàu của chúng tôi chạy chậm lại. Đột nhiên, chúng tôi nhìn thấy có một chiếc tàu lạ lùng lao thẳng về phía chúng tôi. Nó hẹp và dài, có ba cột buồm cao, hình dạng giống như loại tàu buồm lớn chạy nhanh, trên mũi tàu và đuôi tàu sừng sững hai ngọn tháp kỳ dị có chấn song... Chúng tôi lập tức cảm thấy kinh hoàng. Cách chúng tôi một trăm mét, chiếc tàu bí ẩn kia dừng lại và từ đây một giọng dữ dội nói qua loa phóng thanh bằng tiếng Anh:

"Hãm máy! Tắt đèn đi!"

Thuyền trưởng chúng tôi đáp:

"Trước khi thực hiện mệnh lệnh, chúng tôi cần biết ai ra lệnh đã".

Chiếc tàu kia đáp lại:

"Người ra lệnh là bà chúa đảo Vàng".

Chúng tôi sửng sốt. Một chuyện đùa cợt chăng? Một hành động láo xược mới của Pie Hary chăng?

Thuyền trưởng chúng tôi lên tiếng:

"Tôi xin cấp cho bà chúa đảo một căn buồng bỏ không và bữa ăn sáng, nếu như bà ta đòi".

Đó là những lời trích ra từ điệu phúcxtorót "Chàng Hary tội nghiệp". Mọi người trên boong cười ồ lên. Và ngay lập tức, trên chiếc tháp ở đuôi con tàu bí ẩn kia xuất hiện một tia sáng. Nó mảnh như kim đan, sáng lóa mắt, từ ngọn tháp chiếu ra, không hề nhòa rộng thêm. Vào giây phút đó, không một ai nghĩ rằng trước mắt chúng tôi là thứ vũ khí khủng khiếp nhất mà con người có thể chế ra được. Chúng tôi vẫn hết sức vui vẻ.

Tia sáng vẽ thành một hình thông lọng trong không khí rồi chiếu vào phần mũi con tàu của chúng tôi. Vang lên một tiếng xèo xèo ghê sợ, bùng lên ngọn lửa xanh nhạt của chất thép bị cắt đứt. Người thủy thủ đứng ở tầng lái trên thét lên kinh hoàng. Phần mũi trên mặt nước của con tàu chúng tôi đổ sụp xuống biển. Tia sáng dâng lên, run rẩy trên cao, rồi lại hạ xuống, lướt song song trên đầu chúng tôi. Đỉnh cả hai cột buồm đổ ập xuống boong tàu. Hành khách kinh hoàng chạy về phía cầu thang tàu. Thuyền trưởng bị mảnh vỡ làm bị thương.

Đoạn còn lại thế nào thì mọi người đều biết. Bọn cướp biển vũ trang đầy đủ, chèo xuống đến, trèo lên boong và đòi nộp tiền. Chúng lấy đi mười triệu đô la.

Khi chiếc xuống chở những thứ đã cướp được về đến chiếc tàu kẻ cướp thì đèn trên boong con tàu ấy rực sáng. Chúng tôi nhìn thấy một phụ nữ cao, mảnh khảnh, đội mũ len đan, từ tháp bước xuống rồi nhanh nhẹn lên cầu chỉ huy, úp máy tăng âm vào miệng. Mụ ngửa đầu lên, hét to với chúng tôi:

"Các người có thể đi tiếp."

Chiếc tàu cướp biển vòng lại và vụt biến mất ở chân trời.

Những biến cố xảy ra trong những ngày gần đây - việc chiếc khí cầu máy "P. G" tiến công đội tàu chiến Mỹ và việc hạm đội Mỹ đã được lệnh oanh tạc đảo Vàng - đã làm náo động toàn bộ cư dân trên đảo.

Đơn xin thanh toán tới tập gửi đến văn phòng. Tiền tiết kiệm rút ra hết khỏi quỹ. Công nhân hội họp sau hàng rào dây thép gai, không thèm để ý đến bọn cảnh sát đang đi đi lại lại với vẻ mặt cau có và nghiêm nghị. Xóm công nhân giống như tổ ong bị quấy rối. Kèn trống nổi lên âm ỉ, nhưng vô ích. Mười lăm tên khiêu khích cố gắng hết sức biến sự bất bình của công nhân thành các vụ ẩu đả về dân tộc, nhưng cũng chẳng ăn thua. Trong những ngày này, chẳng ai muốn quai nhau chỉ vì mình sống sau một hàng rào dây thép gai khác.

Kỹ sư Séc-mắc cho dán thông báo khắp đảo, vừa đe dọa, vừa mua chuộc. Nhưng vào buổi sáng hôm trước ngày hạm đội Mỹ trù liệu sẽ tiến công, các công nhân làm ở giếng mỏ tuyên bố rằng họ sẽ cho hãm các bộ máy phóng tia và các máy chế không khí lỏng nếu đến trưa hôm đó vẫn không được trả lương (đó là ngày lĩnh lương), vẫn không gửi cho chính phủ Mỹ một bản tuyên bố tỏ ý hòa bình và tỏ thiện ý ngừng mọi hoạt động quân sự.

Trước tình hình ấy, Séc-mắc nóng nảy đe dọa sẽ thẳng tay bắn giết. Bọn cảnh sát bắt đầu tập trung cạnh giếng mỏ. Thấy thế, một trăm công nhân liền lao xuống giếng mỏ rồi gọi điện thoại về văn phòng:

"Chúng tôi không còn lối thoát nào khác ngoài cái chết. Đến bốn giờ, chúng tôi sẽ nổ tung lên cùng hòn đảo".

Dù sao thì đó cũng là một sự trì hoãn bốn tiếng đồng hồ. Séc-mắc lập tức đuổi bọn cảnh sát khỏi khu vực giếng mỏ và phóng mô tô về lâu đài. Y bắt gặp Garin và Senga đang trò chuyện. Cả hai đều đang đỏ mặt, tía tai và đầu tóc rối bù. Thấy Séc-mắc, Garin nhảy chồm dậy như điên:

- Anh học ai cách quản lý ngu ngốc thế?

- Nhưng...

- Im đi... Anh đã bị cách chức. Hãy về phòng thí nghiệm hoặc bước đi đâu thì bước... Đồ con lừa!

Garin mở toang cửa và đẩy Séc-mắc ra. Rồi y quay lại bàn, nơi Senga đang ngồi hút thuốc lá.

- Senga ạ, đã đến lúc tôi tiên liệu trước rồi đây. Chỉ mình anh là có thể làm dịu tình hình và cứu vãn công việc. Những biến cố bắt đầu xảy ra trên đảo còn nguy hiểm hơn mười hạm đội Mỹ.

- Đúng thế, - Senga đáp, - lẽ ra phải hiểu thế từ lâu rồi.

- Đừng có lên giọng bảo ban tôi... Tôi bổ nhiệm anh làm tổng trấn đảo với những quyền hành đặc biệt... Anh cứ thử từ chối xem, - Garin vội vã hét lên, lao đến bàn và rút súng lục ra, - Tóm lại: nếu anh từ chối thì tôi sẽ bắn ngay... Anh có đồng ý hay không?

- Không, - Senga vừa đáp vừa liếc nhìn khẩu súng.

Garin nổ súng. Senga đưa bàn tay đang cầm điều thuốc lên thái dương:

- Đồ khốn! ..

- À, tức là anh đồng ý chứ?

- Hãy đặt súng xuống đã.

- Được. (Garin quăng súng vào ngăn kéo)

- Anh cần gì nào? Anh muốn công nhân không làm nổ tung giếng mỏ chứ gì? Được thôi, nhưng với một vài điều kiện...

- Tôi xin đồng ý trước.

- Tôi vẫn phải là nhân vật độc lập trên đảo như trước đây. Tôi không phải làm công nhân hoặc làm thuê cho anh. Đó là một. Tất cả các hàng rào dây thép gai phải hủy bỏ ngay hôm nay. Đó là hai...

- Đồng ý.

- Bọn khiêu khích của anh...

- Tôi không có một tên khiêu khích nào hết, - Garin nói nhanh.

- Anh nói dối.

- Được, tôi nói dối đấy. Vậy xử lý bọn chúng thế nào? Dìm chúng chết chăng?

- Ngay đêm nay.

- Được. Anh hãy coi là chúng không còn nữa. (Garin ghi nhanh bằng bút chì vào sổ tay).

- Điểm cuối cùng, - Senga nói tiếp, - anh tuyệt đối không được can thiệp vào quan hệ của tôi với công nhân.

- Chà! (Senga cau mày, bắt đầu rời khỏi bàn. Garin nắm lấy tay anh). Đồng ý. Dù sao cũng sẽ có lúc tôi bẻ gãy xương sườn anh. Gì nữa?

Senga nheo mắt, hút thuốc, do đó làn khói làm không nhìn thấy rõ khuôn mặt dầu dãi và tinh quái của anh với bộ ria ngắn nhạt màu và chiếc mũi hơi hếch lên. Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo vang. Garin cầm lấy ống nghe.

- Tôi đây. Gì kia? Có điện gọi à?

Y quăng máy điện thoại đi và đeo tai nghe vào. Vừa nghe, y vừa cắn móng tay. Y toét mồm cười.

- Anh có thể trấn an công nhân được. Ngày mai chúng tôi sẽ trả lương. Bà Dôia đã lấy được mười triệu đô la. Tôi sẽ phái ngay một khí cầu máy đi lấy tiền. Chiếc "Aridôna" chỉ cách đây có bốn trăm hải lý về mạn Tây - Bắc.

- Nếu thế thì càng tốt, - Senga nói. Anh dứt hai tay vào túi, bước ra ngoài.

Sau khi treo mình trên dây đai để chân không chạm vào sàn và nheo mắt lại, thoáng nín thở, Senga lao vút xuống dưới trong chiếc thang máy bằng thép.

Đến độ sâu tám cây số, anh nhìn chiếc kim đỏ của đèn hiệu, bật bộ biến trở và dừng thang máy lại. Đây là hang số ba mươi bảy.

Cũng như mọi hang ngách khác của giếng mỏ chính, hang số ba mươi bảy là một khối vuông sắt tán bằng đinh rivê. Ở bên ngoài, không khí lỏng liên tục bốc hơi để làm nguội lớp thành giếng dày bằng đá bị đốt nóng tới năm trăm độ. Bên trong khối sắt này là giường cá nhân, ghế dài và mấy thùng nước. Sau phiên làm việc bốn tiếng đồng hồ, công nhân thường mệt lử đến mức không muốn cử động nữa, họ được đặt lên giường cá nhân trước khi đưa lên mặt đất. Quạt máy và những ống thông gió chạy vù vù. Ngọn đèn trần chiếu sáng những khuôn mặt ủ rũ, ốm yếu, hốc hác của hai mươi lăm người. Bảy mươi lăm người khác đang ở ba hang ngách phía trên, được liên lạc với nhau bằng đường dây điện thoại.

Senga bước ra khỏi thang máy. Vài người quay về phía anh nhưng không chào hỏi mà vẫn im lặng. Rõ ràng họ quyết tâm làm nổ tung giếng mỏ.

- Tôi cần người phiên dịch. Tôi sẽ nói bằng tiếng Nga, - Senga vừa nói vừa ngồi vào bàn, lấy khay tay đẩy sang bên những hộp mứt, hộp muối và những ly rượu uống dở.

Một người Do Thái gầy gò, gù gù, râu ria lởm chởm, bước lại gần bàn.

- Tôi sẽ làm phiên dịch cho anh.

Senga bắt đầu nói:

- Garin và toàn bộ công việc của y chính là một thứ quan điểm đế quốc cực đoan nhất. Giai cấp tư sản còn chưa hiểu được y, và lại chính y cũng không vội vã làm chúng hiểu được y. Y bị coi là một tên cướp. Nhưng rốt cuộc chúng sẽ hiểu rằng chủ nghĩa đế quốc đang dựa vào hệ thống quan niệm của y... Các đồng chí ạ, chúng ta phải lường trước giờ phút nguy hiểm nhất, khi Garin bắt tay với bọn tư sản. Lúc đó thì các đồng chí sẽ gay go đấy. Vậy mà trong cái lồng sắt này, các đồng chí lại đã quyết định sẽ hy sinh để Garin phải thỏa hiệp với chính phủ Mỹ. Thật lạ lùng, các đồng chí ạ. Garin mà thắng thì thật tệ hại, bọn tư bản mà thắng thì tình hình cũng tệ hại. Bọn chúng mà cấu kết được với nhau thì tình hình còn tệ hại hơn nữa. Các đồng chí chưa biết được giá trị của mình, sức mạnh là trong tay các đồng chí. Một tháng nữa, khi những chiếc gầu kia liên tục múc vàng lên mặt đất thì điều đó sẽ không có lợi cho Garin đâu, mà có lợi cho các đồng chí, cho sự nghiệp mà chúng ta phải hoàn thành trên trái đất. Nếu các đồng chí tin tôi, mà phải tin hoàn toàn, tin triệt để kia, thì tôi sẽ nhận trách nhiệm hướng dẫn các đồng chí... Các đồng chí phải nhất trí tán thành mới được... Còn nếu các đồng chí không tin tôi thì...

Senga ngừng lại, nhìn khắp lượt những khuôn mặt cau có của anh em công nhân đang nhìn anh không

chớp mắt, anh gãi mạnh vào gáy...

- Nếu các đồng chí không tin thì tôi sẽ không nói nữa.

Một thanh niên vai rộng, cời trần, khắp người đầy mồ hóng, bước lại gần bàn, nhìn thẳng vào Senga bằng cặp mắt xanh biếc rồi quay về phía các bạn mình:

- Tôi tin.

- Chúng tôi tin, - Những người khác lên tiếng. sau đó những công nhân ở các hang khác cũng nói qua máy điện thoại: "Chúng tôi tin, chúng tôi tin".

- Nếu các đồng chí tin thì tốt quá rồi, - Senga nói, - Bây giờ tôi sẽ nêu từng điểm một: tối nay, các hàng rào ngăn cách những nhóm công nhân thuộc các dân tộc khác nhau sẽ bị loại bỏ. Ngày mai, các đồng chí sẽ có lương. Mười lăm tên khiêu khích sẽ bị thanh toán, - đó là điều kiện đầu tiên mà tôi đặt ra. Bây giờ, nhiệm vụ của các đồng chí là đào tới chỗ có vàng càng nhanh càng tốt. Các đồng chí hiểu chứ?

Ban đêm, ở mạn Đông - Bắc xuất hiện ánh đèn chiếu mờ mẫm. Ở cảng, còi báo động rú lên đầy lo ngại. Lúc bùng sáng, khi biển vẫn còn nằm trong bóng tối, xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của đoàn tàu chiến đang đến gần: vài chiếc máy bay lấp lánh trong ánh rạng đông màu hồng, lượn cao tít bên trên đảo.

Đội bảo vệ đảo nổ súng vào mấy chiếc máy bay đó, nhưng chỉ một lát sau đã ngừng bắn. Dân cư trên đảo tùm tùm lại thành từng nhóm. Cột khói tiếp tục bốc lên trên giếng mỏ. Tàu vẫn bốc dỡ hàng, - cần cầu ở bờ biển vẫn cầu lên bờ những hòm nặng buộc dây cẩn thận.

Đại dương phẳng lặng trong màn sương mù. Trên trời, chong chóng quay tít. Mặt trời hiện lên như một quả cầu mờ đục. Và khi ấy mọi người nhìn thấy những cột khói ở chân trời. Chúng kéo thành một đám mây đen dài dày đặc về hướng Đông - Nam. Đó là cái chết đang tiến đến gần.

Trên đảo im ắng, dường như cả những con chim đem đến từ lục địa cũng ngừng hót. Tại một nơi trên đảo, một tốp người chạy túa ra những con thuyền ở bến cảng, và những con thuyền chạt ních vội vã bơi ra ngoài biển. Nhưng thuyền thì ít, hòn đảo thì phơi mình ra, chẳng có chỗ nào ẩn trốn. Dân cư trên đảo đứng sững, lặng lẽ. Một vài người nằm úp mặt xuống đất.

Trong lâu đài không thấy động tĩnh gì hết. Những cánh cửa bằng đồng khóa chặt. Đội bảo vệ đội mũ cao rộng vành, mặc áo bludông trắng thêu chỉ vàng, vai khoác súng, đi lại dọc theo những bức tường nghiêng màu hồng nhạt. Bên cạnh, chiếc tháp đặt bộ máy phát tia đồ sộ đứng sừng sững, trong suốt như phalê. Màn sương mù bốc lên cao che kín đỉnh tháp. Nhưng ít người hy vọng vào sự bảo vệ này, đám khói đen ở chân trời quá hiện thực và đầy đe dọa.

Nhiều người sợ hãi quay mặt về phía giếng mỏ. Tại đấy, tiếng còi tầm rú lên báo hiệu đến phiên kíp thứ ba. Thật khéo tìm được lúc làm việc. Cái chất vàng kia thật đáng nguyên rủa. Sau đó, đồng hồ trên nóc lâu đài điểm tám tiếng. Đúng lúc đó tiếng ầm ầm nặng nề, to như sấm, vang lên khắp mặt biển. Loạt đạn đầu tiên của đoàn tàu chiến Mỹ. Những giây phút chờ đợi dường như kéo căng trong không

trung, trong tiếng gầm rú của loạt đạn pháo đang tới tập bay đến.

Khi loạt đạn đầu tiên của đoàn tàu chiến Mỹ vang lên, Rôlinh đang đứng trên gác sân, bên trên cái cầu thang chạy lặn xuống nước. Y rút tẩu thuốc khỏi miệng và lắng nghe tiếng rú rít của loạt đạn: ít nhất là chín mươi quả đạn pháo chứa đầy thuốc nổ và hơi ngạt đang lao thẳng về phía đảo, đang lao thẳng vào óc Rôlinh. Chúng gầm rú một cách đặc thủng. Tim y hình như không chịu nổi những âm thanh đó. Y lùi về phía cửa ra vào trong bức tường đá. (Y đã chuẩn bị từ lâu một chỗ trú ẩn cho y ở hầm nhà nếu hòn đảo bị pháo kích). Loạt đạn pháo nổ tung ngoài biển, làm bắn tóe lên những cột nước. Chúng không bay được tới đích.

Khi ấy, Rôlinh liền ngược nhìn đỉnh ngọn tháp. Garin đã có mặt ở đó từ tối qua. Chiếc vòm tròn trên tháp đang quay - có thể thấy rõ như vậy căn cứ theo các khe chạy dọc, Rôlinh đeo kính không gọng lên, chăm chú nhìn. Chiếc vòm quay rất nhanh - hết sang phải lại sang trái. Khi chiếc vòm quay sang bên phải, có thể thấy rõ nòng bộ máy phát tia sáng lấp lánh chạy lên chạy xuống.

Điều khủng khiếp nhất là vẻ gấp gáp của Garin trong lúc điều khiển bộ máy. Và không khí im ắng nữa. Không có một âm thanh nào trên đảo.

Nhưng rồi, từ ngoài biển đã vọng đến một tiếng trầm đục, lan rộng, dường như tiếng bong bóng nổ vỡ trên trời. Rôlinh sửa lại chiếc kính không gọng trên mũi ướt đầm, nhìn về phía đoàn tàu chiến Mỹ. Tại đây, ba đám khói dày đặc màu vàng nhạt bốc lên như ba chiếc nấm khổng lồ. Phía bên trái ba đám khói ấy là mấy cột khói cuộn cuộn bốc lên, phồng to ra, đỏ rực rồi biến thành chiếc nấm thứ tư. Ngay tiếp đó vọng đến tiếng ầm ầm thứ tư to như tiếng sấm.

Chiếc kính không gọng rơi khỏi mũi Rôlinh nhưng y vẫn đứng cảm đứng nhìn những nấm khói dựng lên ở chân trời, nhìn toàn bộ tám tuần dương hạm Mỹ bị nổ tung.

Trên đảo, trên biển và trên trời lại trở nên yên tĩnh. Chiếc thang máy ở tháp chạy vụt từ trên xuống. Cửa nhà đóng sập lại, vang lên tiếng huýt sáo lạc giọng điệu phốcxtorót, rồi Garin chạy ra góc sân. Khuôn mặt y mệt mỏi, phờ phạc, tóc dựng đứng lên.

Không nhận thấy Rôlinh, Garin bắt đầu cởi quần áo rồi theo bậc thang xuống sát tận mặt nước, lấy chân thử xem nước ấm hay lạnh và bơi ra. Nhưng y lập tức quay lại, lên bờ, và chỉ khi đó mới trông thấy Rôlinh.

- Kìa! - y kêu dài giọng - Ông cũng định tắm hay sao đây? Nước lạnh quá đi mất.

Đột nhiên y cười vang, vơ lấy quần áo rồi vừa vung vẩy vừa bước vào nhà.

Khi mở chiếc cửa lớn bằng đồng, y quay lại:

- Ông bạn già ạ, ta đi ăn sáng đi. Ta phải mở một chai sâm banh mới được.

Điều lạ lùng nhất trong thái độ tiếp theo đây của Rôlinh là việc y ngoan ngoãn lẻo đẻo đi ăn sáng.

Quanh bàn ăn, ngoài Garin và Rôlinh, chỉ có thêm Dôia, ả tái nhợt và lặng lẽ vì nổi xúc động vừa trải qua. Khi ả đưa ly lên miệng thì miệng ly chạm lạnh canh vào hàm răng đều đặn trắng bóng của ả.

Rôlinh thì dường như sợ mất thăng bằng, y căng thẳng nhìn vào một điểm, đó là chiếc nút chai bằng vàng tạc hình bộ máy khổng khiếp nhất mà mới vài phút trước đây đã phá tan mọi khái niệm cũ của Rôlinh về sức mạnh, về sự hùng mạnh.

Garin, với mái tóc mới không chải và mặc chiếc áo vét tông nhàu nát, sau khi uống liền một hơi mấy ly rượu, đang vừa ba hoa một chuyện vớ vẩn gì đó vừa nhai sò.

- Mãi đến bây giờ tôi mới hiểu mình đói đến mức nào.

- Anh đã làm việc rất có hiệu quả đây, - Dôia khẽ nói.

- Đúng thế. Thú thật là đã có giây phút anh cảm thấy hơi hoảng sợ, khi chân trời bao phủ đầy khói đại bác... Dù sao thì họ cũng đã đi trước anh một bước... Cái bọn quỷ quái ấy. Chỉ cần chúng tiến gần thêm chút nữa thôi thì cả hòn đảo sẽ tan thành tro bụi...

Y uống thêm một ly rượu nữa, và mặc dù y nói là y đói, nhưng y vẫn lấy khuỷu tay gạt người hầu bàn đem thức ăn đến.

- Thế nào, ông bạn già? - y bất ngờ quay sang phía Rôlinh, và không cười nữa, nhìn chăm chăm vào Rôlinh, - đã đến lúc chúng ta cần nói chuyện nghiêm chỉnh rồi. Hay ông bạn vẫn còn chờ những ấn tượng chấn động hơn?

Rôlinh nhẹ nhàng đặt đĩa và chiếc móc bạc để khều sò xuống đĩa rồi cụp mắt xuống.

- Ông cứ nói đi, tôi nghe đây.

- Đáng lẽ phải như vậy từ lâu rồi chứ... Tôi đã hai lần đề nghị ông hợp tác. Tôi hi vọng là ông còn nhớ? Nhưng tôi không trách ông đâu; ông không thuộc loại biết suy nghĩ mà chỉ biết húc bừa đi như trâu ấy. Bây giờ tôi lại đề nghị ông hợp tác một lần nữa. Ông ngạc nhiên ư? Tôi sẽ giải thích cho ông nghe. Tôi là nhà tổ chức. Tôi sẽ cải tạo lại toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa kênh cang, nặng nề, đầy những thành kiến ngu ngốc của các ông. Ông hiểu chứ? Nếu tôi không làm được việc đó thì bọn cộng sản sẽ ăn tươi nuốt sống các ông và sẽ thích thú nhổ nước bọt nữa là khác. Chủ nghĩa cộng sản không phải là thứ duy nhất trên đời mà tôi căm ghét... Tại sao? Nó hủy diệt tôi, Piôt Garin, hủy diệt cả một vũ trụ ý đồ trong óc tôi... Ông có quyền hỏi: vậy thì tôi cần đến ông để làm gì, khi dưới chân tôi là nguồn vàng vô tận?

- Đúng thế, - Rôlinh khàn khàn nói.

- Ông bạn ạ, ông hãy uống ly rượu gin[1] với ớt Cayen[2] đi, sau đó trí tưởng tượng của ông sẽ sinh động hơn. Chẳng lẽ ông lại có giây phút nào nghĩ rằng tôi định biến vàng thành phân bón hay sao? Quả thật, tôi sẽ tổ chức vài ngày nóng bỏng cho nhân loại, khi một cân vàng trong tay họ chỉ đáng giá mấy xu.

Rôlinh đột ngột ngẩng đầu lên, cặp mắt mờ đục của y lóe lên đầy vẻ trẻ trung, miệng y há ra thành một

nụ cười méo xệch...

- Ài chà! - y kêu lên.

- Ô, đúng thế đấy. Cuối cùng ông hiểu rồi chứ?... Và khi ấy, vào những ngày vô cùng kinh hoàng ấy, chúng ta - tức là tôi, ông và ba trăm con trâu như ông, hoặc ba trăm tên khốn kiếp cỡ thế giới, hoặc ba trăm ông vua tài chính, ông muốn gọi thế nào thì gọi, - chúng ta sẽ nắm lấy cổ họng thế giới... Chúng ta sẽ mua tất cả các xí nghiệp, các nhà máy, các đường sắt, các máy bay và các tàu biển... Tất cả những gì chúng ta cần và thích hợp với chúng ta sẽ là của chúng ta. Đến lúc đó, chúng ta sẽ làm nổ tung hòn đảo cùng giếng mỏ này và sẽ tuyên bố rằng dự trữ vàng của thế giới là có hạn, vàng ở trong tay chúng ta và vàng được trả lại giá trị cũ của nó, tức là, là thước đo giá trị duy nhất...

Rôlinh lắng nghe, ngả người vào lưng ghế, cái miệng có mấy chiếc răng vàng của y há ra như mồm cá mập, mặt y đỏ tía lên.

Y cứ ngồi như vậy, không động đậy, cặp mắt nhỏ long lanh. Dôia thậm chí thoáng nghĩ: đòn giáng quá mạnh.

- Chà! - y lại kêu lên, - một tư tưởng thật táo bạo... Ông có thể hy vọng thành công được... Nhưng ông chưa lưu ý đến mối nguy hiểm của những cuộc đình công, những cuộc nổi loạn...

- Điều ấy được tôi lưu ý đến trước tiên, - Garin nói xẵng, - Bước đầu, chúng ta sẽ xây dựng các trại tập trung lớn. Tất cả những kẻ nào bất mãn với chế độ của chúng ta đều bị nhốt vào sau hàng rào dây thép gai. Sau đó, chúng ta sẽ thi hành bộ luật về "hoạn nã". Như vậy, ông bạn thân mến ạ, ông có bầu tôi làm lãnh tụ không? ... Ha ha! (Y bất chợt nháy mắt và trông thật đáng sợ).

Rôlinh cúi đầu, cau mày. Người ta đã hỏi y, y phải suy nghĩ.

- Ông Garin, ông cưỡng bức tôi phải không?

- Thế ông nghĩ sao, ông bạn thân mến? Tôi phải quì xuống van xin ông chắc? Nếu ông vẫn còn chưa hiểu rằng ông đã từ lâu chờ đợi tôi như chờ đợi một cứu tinh thì tôi cưỡng bức ông đấy.

- Tốt lắm, - Rôlinh nói với vẻ khinh bỉ và đưa bàn tay sẵn sù qua bàn cho Garin.

- Tốt lắm, - Garin nhắc lại. - Các biến cố đang diễn ra hết sức nhanh chóng. Cần chuẩn bị sẵn cho lực địa tiếp nhận ý kiến của ba trăm ông vua. Ông hãy viết thư cho họ nói về toàn bộ sự điên rồ của các chính phủ đã phái hạm đội đến nhằm tiêu diệt hòn đảo của tôi. Ông hãy cố chuẩn bị cho họ đón nhận "con sói vàng" đi. (Y bất ngón tay đánh toách, người hầu lập tức xuất hiện). Rót thêm sâm banh! Vậy thì, ông Rôlinh ạ, ta hãy cạn ly chúc mừng cho biến cố lịch sử vĩ đại...

Piôt Garin đã thỏa thuận với Rôlinh... Lịch sử đã bị giật dây cương, lịch sử đã lồng lên, bộ móng vàng kêu xoang xoảng trên sọ lữ người ngu ngốc.

Việc đoàn tàu chiến Mỹ bị hủy diệt ở Thái Bình Dương gây ra cho châu Mỹ và châu Âu một ấn tượng thật kinh hoàng, ghê gớm. Hợp chủng quốc Bắc Mỹ đã bị một hòn đảo làm rung chuyển trái đất. Các chính phủ Đức, Pháp, Anh và Ý bỗng tươi tỉnh lên: biết đâu đấy, nhờ năm nay (và có thể là mãi mãi)

sẽ không phải trả nợ lãi cho nước Mỹ béo nứt ra vì vàng thì sao? "Tên không lồ hóa ra là chân đất sét, - các báo viết, - chinh phục thế giới đâu phải chuyện đơn giản..."

Ngoài ra, những bản tin về các vụ cướp biển của chiếc "Aridôna" đã gây rối loạn trong ngành buôn bán đường biển. Các chủ tàu từ chối việc vận chuyển, các thuyền trưởng không dám đi qua đại dương, các hãng bảo hiểm nâng giá, trong hệ thống ngân phiếu xảy ra sự hỗn loạn, một vài hãng buôn bán bị phá sản. Nhật Bản vội vã đưa những loại hàng hóa kém phẩm chất và rẻ mạt vào các thị trường thuộc địa của Mỹ.

Trận hải chiến thảm bại đã khiến Mỹ mất những món tiền lớn. Uy tín, hay như người ta thường gọi, "niềm kiêu hãnh dân tộc" của Mỹ bị thương tổn. Các nhà công nghiệp đòi hỏi phải động viên toàn bộ lực lượng hải quân và không quân - quyết tiến hành chiến tranh đến cùng bằng bất kỳ giá nào. Báo chí Mỹ đe dọa sẽ không "gỡ băng tang" (tên các báo được lồng trong khung đen, điều đó gây được ấn tượng cho nhiều người mặc dù về mặt in ấn thì chẳng tốn kém là bao) cho đến khi Pie Hary bị nhốt trong lồng sắt chở đến Niu Yoóc và bị xử tử trên ghế điện. Ở các thành phố lan truyền những tin đồn khủng khiếp về bọn điệp viên của Garin dường như được trang bị những bộ máy phát tia loại bỏ túi. Đã xảy ra những vụ đánh đập những kẻ lạ mặt và những cơn hốt hoảng chốc lát trong các rạp chiếu bóng, các tiệm ăn và trên các đường phố. Chính phủ Mỹ trấn an bằng những lời lẽ đao to búa lớn, nhưng về thực chất chỉ bộc lộ nỗi bối rối đến tột độ. Chiếc tàu chiến duy nhất còn lành lặn sau cuộc hải chiến gần đảo Vàng - một chiếc tàu phóng ngư lôi - đã trình một bản báo cáo cho bộ trưởng chiến tranh với những chi tiết ghê gớm đến nỗi không ai dám công bố.

Tất cả những biến cố bất lợi ấy đã buộc chính phủ Mỹ phải triệu tập một cuộc hội nghị ở Oasinhton.

Khi ngày diễn ra hội nghị được công bố, tất cả các báo và đài phát thanh khắp thế giới đều nhận được thông báo cho biết rằng kỹ sư Garin sẽ đích thân đến dự buổi khai mạc.

Garin, Séc-mắc và kỹ sư Sêphe đáp thang máy xuống đáy giếng mỏ chính. Bên ngoài cửa sổ bằng mica, thấp thoáng những dãy đường ống dài vô tận, những dây dẫn, những thiết bị gia cố, những băng nâng, những mặt bằng hẹp, những cửa sắt.

Họ đi qua mười tám vành đai của vỏ trái đất, mười tám lớp đất đánh dấu những thời kỳ biến đổi của hành tinh. Và bây giờ thang máy đang đưa họ qua lớp đất cuối cùng, thứ mười chín.

Garin sốt ruột cắn cắn móng tay. Cả ba đều im lặng. Ai cũng cảm thấy khó thở. Trên lưng mỗi người đều đeo thiết bị dưỡng khí. Vang động tiếng gầm rú của các bộ máy phát tia và những tiếng nổ.

Sêphe lấy một nắm bụi màu xám trong chiếc gàu xúc bay vụt qua. Garin nghiền nát nó trong lòng bàn tay. Y nôn nóng đòi đưa cho y chiếc bút chì rồi viết lên hộp thuốc lá:

"Xi nặng. Phún thạch".

Sêphe gạt chiếc mũ chụp tròn. Họ thận trọng men theo rìa một mặt bằng chạy vòng và dừng lại trước một hệ thống đồng hồ to. Đó là những khí áp kế, chấn động kế, địa bàn, con lắc và đồng hồ đo điện từ.

Sêphe chỉ vào con lắc, cầm lấy hộp thuốc lá ở tay Garin và thông thả viết lên trên:

"Gia tốc trọng lực đã tăng lên chín phần trăm từ sáng hôm qua. Tại độ sâu này, gia tốc phải giảm xuống đến 0,98, nhưng chúng ta lại thấy gia tốc tăng đến 1,07..."

"Nam châm chẳng?" - Garin viết.

Sêphe trả lời:

"Từ sáng hôm nay, các dụng cụ đo từ tính đứng ở số không. Chúng ta đã xuống dưới trường từ".

Tì hai tay vào đầu gối, Garin nhìn hồi lâu xuống dưới. Từ sáng nay, giếng mỏ bắt đầu đi vào vòng đai Ôlivin.

- Thế nào, sức khỏe cháu ra sao, Ivan?

Senga xoa đầu chú bé. Ivan ngồi trong căn nhà nhỏ của anh bên bờ biển, cạnh cửa sổ và nhìn ra đại dương.

Khi được đưa từ khí cầu máy về đây, Ivan gần như ngất ngỏi. Senga không rời em một bước. Nếu như không có anh trên đảo thì chưa chắc em đã sống nổi. Em bị rét còng, bị cảm lạnh nặng, và thêm vào đó là tâm hồn em bị thương tổn: em tin vào người khác, em đã cố gắng hết sức, vậy mà chỉ chuốc lấy tai họa.

- Chú Senga ạ, bây giờ thì cháu chẳng về được Liên xô nữa, cháu sẽ bị kết án mất.

- Đừng nói vớ vẩn. Cháu chẳng có lỗi gì hết.

Khi Ivan bình phục, Senga bắt đầu thận trọng giải thích cho em biết về tình hình công việc và cũng như Taraskin hỏi ở Leningrát, anh thấy em sáng ý, chỉ cần nói nửa lời đã hiểu và tính tình rất kiên quyết, không khoan nhượng, theo đúng kiểu người Xô Viết. Nếu như em không buồn nhớ Leningrát quá thì em quả là một chú bé vàng ngọc.

- Ivan này, - một lần Senga vui vẻ bảo em, - Chú sắp đưa cháu về nhà đây.

- Cảm ơn chú.

- Chỉ có điều là trước hết phải làm một việc đã.

- Cháu sẵn sàng.

- Cháu leo trèo giỏi chứ?

- Hồi ở Xibia cháu đã từng trèo lên những cây bá hương cao đến năm mươi mét, cao đến nỗi không nhìn được mặt đất nữa.

- Khi nào cần chú sẽ bảo cháu phải làm gì. Và cháu đừng lang thang khắp đảo nữa. Cháu hãy lấy cần câu mà câu cá gai còn hơn.

[1] Một thứ rượu độ̀tùng phộ̉ biệ́n ở Tây Âu và Mỹ - N. D.

[2] Một vùng ở Guyan thuộc Pháp - N. D.

Giờ đây, Garin đang tin tưởng điều hành công việc theo bản kế hoạch tìm thấy trong các ghi chép và nhật ký của Manxép.

Các gàu múc đã qua lớp *măcma* mạnh. Ở đáy giếng mở vang lên tiếng âm âm của đại dương ngầm dưới đất đang sôi sục. Thành giếng vốn đã được làm lạnh cứng tới một độ dày ba mươi mét và tạo thành một khối trụ hết sức vững chắc, vẫn rung lên và bị rung chuyển dữ dội đến nỗi phải tung mọi lực lượng vào việc làm lạnh cứng nhiều hơn nữa. Các máy nâng bắt đầu chuyển lên mặt đất sắt, kền và *Ôlivin*.

Bắt đầu xảy ra những hiện tượng kỳ lạ. Khi đất đá trong lòng đất được chuyển theo những băng tải bằng thép và phao ra ngoài biển thì phát sáng. Hiện tượng đó mạnh lên suốt mấy ngày đêm. Cuối cùng, những khối lớn nào nước, nào đá, cát và một phần cầu phao nổ tung, bay vọt lên không trung. Tiếng nổ mãnh liệt đến nỗi như một trận cuồng phong quét sạch các lán gỗ của công nhân và một đợt sóng dữ dội ập lên đảo, suýt tràn ngập giếng mở.

Người ta phải chuyển thứ nham thạch đỏ lên các sà lan và nhận chìm nó ở ngoài khơi xa, nơi đó lại tiếp tục phát sáng và phát nổ. Việc này được giải thích là do các hiện tượng chưa từng biết của sự phân rã nguyên tử của nguyên tố M.

Một hiện tượng không kém phần lạ lùng khác xảy ra ở đáy giếng. Những dụng cụ đo từ tính mà mới đây thôi vẫn đứng ở vạch số không thì nay bỗng cho thấy một trường từ cực mạnh. Kim các dụng cụ đo vọt lên mức cao nhất.

Garin hầu như không ra khỏi giếng mở. Chỉ đến bây giờ y mới bắt đầu hiểu toàn bộ sự điên rồ của công việc y đang làm. Niềm an ủi đối với y chỉ là những tin tức từ chiếc "Aridôna" gửi về. Vào một đêm, chiếc du thuyền ấy, sau khi đã lại bắt đầu ngang dọc trên mặt biển dưới cờ cướp biển, đã xông vào cảng Menbuốc[1], đốt cháy các kho chứa hàng để báo tin về sự hiện diện của mình và đòi năm triệu bảng Anh. Bộ máy phát tia còn quét sạch một đại lộ trên bờ biển nhằm đe dọa. Trong vài giờ, thành phố trở nên vắng ngắt, các ngân hàng đem tiền ra nộp. Khi rời khỏi cảng, chiếc "Aridôna" bị một tàu tuần biển Anh bắt gặp. Chiếc tàu Anh nổ súng. Chiếc "Aridôna" bị đạn pháo bắn thủng một lỗ phía trên đường mớn nước, liền phản công và tiêu diệt chiếc tàu Anh. Cuộc chiến đấu do Dôia chỉ huy từ đỉnh tháp có đặt bộ máy phát tia khủng khiếp.

Tin tức này làm Garin vui hẳn lên. Trong thời gian qua, y bắt đầu có những ý nghĩ u ám. Nhỡ Manxép tính toán sai thì sao? Hết như trong ngôi nhà hẻo lánh ở khu vực Pêtorôgrátxcaia trước kia, bộ óc mệt mỏi của y tìm kiếm những khả năng thoát thân nếu công việc đào giếng mở bị thất bại.

Ngày hai mươi lăm tháng tư, Garin quan sát thấy một hiện tượng khác thường. Từ phía trên, từ chiếc phễu thu khí, thủy ngân chảy ra. Đành phải ngừng hoạt động của các bộ máy phát tia và giảm việc làm đông cứng ở đáy giếng mở. Các gàu múc đã đi qua lớp nham thạch *Ôlivin* và bây giờ đang múc thủy ngân nguyên chất. Theo bảng tuần hoàn Mendêlêép thì sau thủy ngân là kim loại tali. Còn vàng (nguyên tử lượng là 197,2 và số thứ tự là 79) thì nằm trên thủy ngân trong bảng đó.

Vậy là không có vàng - tai họa khủng khiếp đó chỉ có hai người hiểu được, đó là Garin và kỹ sư Sêphe. Lão Manxép khôn kiếp kia đã tính lầm.

Garin cúi đầu. Y chờ đợi mọi chuyện, nhưng không chờ đợi một kết thúc như vậy... Sêphe bối rối giơ tay ra, ngửa bàn tay lên bắt những giọt thủy ngân chảy từ phễu xuống. Đột nhiên y nắm lấy khuỷu tay Garin và lôi tới cầu thang chênh chếch. Khi cả hai đã lên trên, ngồi vào thang máy và bỏ mũ chụp bằng cao su ra thì Sêphe giậm giậm đôi giày nặng trĩu. Khuôn mặt xương xẩu của y rạng rỡ niềm vui.

- Đó là vàng chứ còn gì nữa! - y vừa cười vang vừa kêu lên, - Chúng ta thật ngốc nghếch... Vàng và thủy ngân sôi bên cạnh nhau. Và do đó, đây là vàng thủy ngân! Ông hãy nhìn xem! - Sêphe mở bàn tay ra, trên đó có những hạt nhỏ lấp lánh, - Trong thủy ngân có ánh vàng, có tới chín mươi phần trăm vàng nguyên chất!

Vàng cứ từ dưới đất trào lên như dầu mỡ. Công việc đào sâu thêm giếng mỏ tạm đình lại. Những hệ thống gia cố tạm thời giếng mỏ được gỡ bỏ đi. Thay vào đó người ta hạ xuống suốt chiều sâu của giếng những hình trụ bằng thép mà bên trong là hệ thống ống làm mát.

Từ giếng mỏ đến mạn Đông - Bắc, một đường ống dẫn thủy ngân được khẩn trương xây dựng. Ở cánh trái lâu đài là nơi tiếp giáp với chân ngọn tháp có đặt bộ máy phát tia lớn, người ta xây lò và lắp đặt những lò nổi bằng sứ để làm vàng bốc hơi.

Garin dự tính là trong thời gian đầu sẽ đưa sản lượng vàng một ngày đêm lên tới 160 tấn, tức là lên tới một triệu đô la một ngày đêm.

Chiếc "Aridôna" được lệnh trở về đảo. Dôla đánh điện chúc mừng và tuyên bố qua đài phát thanh cho toàn thế giới biết là sẽ ngừng những cuộc tiến công kẻ cướp trên Thái Bình Dương.

Một ít lâu trước khi khai mạc cuộc hội nghị ở Oasinhton, có năm chiếc tàu xuyên đại dương đi vào cảng Xan Phranxixcô. Năm chiếc tàu này trưng cờ Hà Lan và thả neo cạnh bờ biển, giữa hàng nghìn chiếc tàu buôn, tương tự, trong cái vịnh rộng đầy khói và chói chang nắng hè.

Các thuyền trưởng lên bờ. Mọi việc đều đúng phép tắc. Các thủy thủ phơi quần áo lót và cọ rửa boong tàu. Các viên chức hải quan chỉ hơi ngạc nhiên về hàng hóa trên các con tàu treo cờ Hà Lan này. Nhưng họ được giải thích rằng những thỏi kim loại màu vàng được đúc thành từng khối năm cân này chính là vàng được chở đến để bán.

Các viên chức hải quan cười giễu khi nghe thấy câu nói đùa ngộ nghĩnh như vậy.

- Thế các ông bán vàng theo giá nào?

- Bán theo giá thành, - các thuyền phó trả lời. (Trên tất cả năm chiếc tàu đều diễn ra cuộc đối thoại hết như vậy).

- Cụ thể là bao nhiêu?

- Hai đô la rưỡi một cân.

- Các ông tính giá vàng của mình hơi thấp đấy.

- Chúng tôi bán rẻ thôi, hàng nhiều lắm, - các viên thuyền phó vừa ngậm tàu thuốc vừa trả lời.

Các viên chức hải quan liền ghi vào sổ. "Hàng hóa là những thỏi kim loại màu vàng được gọi là vàng", rồi cười giễu, bỏ đi. Nhưng chẳng có gì đáng cười cả.

Hai ngày sau, ở Xan Phranxixcô, trên các tờ báo buổi sáng, trong bản tin cáo thị, trên các tờ áp phích màu trắng chen màu vàng dán đầy trên các cột quảng cáo, và ngay trên các hè phố cũng thấy viết bằng phấn bản thông báo sau:

"Kỹ sư Piôt Garin coi cuộc chiến tranh dành độc lập cho đảo Vàng đã chấm dứt và rất lấy làm ân hận về những thiệt hại mà đối thủ phải chịu đựng. Để mở đầu những quan hệ buôn bán hòa bình, kỹ sư Garin bày tỏ lòng kính trọng đối với dân chúng Mỹ và đem đến cho họ năm con tàu chất đầy vàng mười. Những thỏi vàng năm cân được đem bán với giá là hai đô la rưỡi một cân. Những ai muốn mua xin hãy đến các quầy thuốc lá, các quầy hóa chất, các cửa hàng sữa, các quán báo và các em bé đánh giày, v. v... Tôi cam đoan đó là vàng thật, và tôi có trong tay một số lượng vàng vô tận. Xin gửi các bạn lời chào kính trọng. Garin".

Dĩ nhiên, không một ai tin những lời quảng cáo ngu ngốc đó. Đa số những người được ủy thác đều đem giấu những thỏi vàng đó đi. Nhưng cả thành phố bắt đầu nói đến Piôt Garin, tên cướp biển và tên khôn kiếp kỳ lạ này lại làm xáo động cuộc sống yên ổn của những người lương thiện. Các báo buổi tối đòi phải hành quyết Garin. Vào lúc sáu giờ tối, những đám người nhàn rỗi kéo ra cảng, tổ chức những cuộc họp chớp nhoáng và ra quyết nghị - đánh đắm đội tàu của Garin và treo cổ các thủy thủ trên cột đèn. Cảnh sát phải vất vả lắm mới kìm giữ được các đám đông.

Trong lúc đó, các nhà chức trách ở cảng cũng tiến hành điều tra. Tất cả giấy tờ trên năm chiếc tàu đều hợp lệ, bởi vì chủ nhân là một công ty vận tải Hà Lan nổi tiếng. Song chính quyền đòi phải cấm việc buôn bán những thỏi kim loại màu vàng đã gây náo động trong nhân dân. Nhưng không một viên chức nào đứng vững nổi trước sự căm dỗ khi mỗi người được đút vào túi hai thỏi vàng. Người ta thử bằng răng, xem xét màu sắc, trọng lượng, và đều xác nhận đây là vàng thật. Vấn đề bán đành để ngỏ, tạm thời lờ im đi.

Khắp ba mươi hai tòa soạn báo hàng ngày đều có những thủy thủ vác đến một bao đựng thứ thỏi kim loại bí ẩn kia. Họ chỉ nói: "Xin biểu các ông". Các biên tập viên phần nộ, kêu la một cách khùng khiếp. Thợ kim hoàn được triệu đến. Người ta đề nghị những biện pháp dẫm máu chống lại thái độ trắng trợn của Pie Hary. Nhưng các thỏi đó đã biến mất tiêu khỏi ba mươi hai tòa soạn.

Trong đêm đó, các thỏi vàng được đem vút lung tung ngay trên các hè phố. Đến chín giờ sáng, các hiệu cắt tóc và các quầy thuốc lá đều treo biển: *"Ở đây bán vàng mười với hai đô la rưỡi một cân"*.

Dân chúng kinh hoàng.

Điều tệ hại nhất là không ai hiểu người ta bán vàng với giá hai đô la rưỡi một cân để làm gì. Nhưng không mua là dại. Trong thành phố bắt đầu diễn ra những cảnh xô đẩy và náo loạn.

Hàng nghìn người đứng trước năm chiếc tàu ngoài biển và hét to: "Vàng, vàng, vàng..." Vàng được đem bán ngay trên các cầu tàu. Xe điện và xe điện ngầm ngừng chạy. Trong các văn phòng và các cơ quan chính phủ xảy ra tình trạng hỗn loạn, viên chức vứt bỏ công việc, chạy khắp các quầy thuốc lá hỏi mua vàng. Các kho và các cửa hàng đóng cửa, các viên quản lý chạy tứ tung, trộm cắp tha hồ hoành hành trong thành phố.

Có tin đồn là dường như số vàng chờ đến để đem bán chỉ có hạn và sẽ không có tàu nào chờ đến nữa.

Đến ngày thứ ba, khắp các hang cùng ngõ hẻm của nước Mỹ đều lên cơn sốt vàng. Các tuyến đường sắt chở sang phía Tây những kẻ mưu tìm hạnh phúc đầy xúc động, hoang mang, nghi ngờ và kích động. Phải đánh nhau mới lên được các toa. Ai cũng bối rối, ngơ ngác trong làn sóng ngu ngốc đỏ của con người. Từ Oasinhton gửi đến một cách muộn mằn mệnh lệnh của chính phủ: "Dùng lực lượng cảnh sát ngăn chặn dân chúng đến những con tàu chất đầy thứ kim loại gọi là vàng, bắt giữ các thuyền trưởng và thủy thủ, niêm phong các con tàu". Mệnh lệnh được thi hành.

Những đám người phần nộ đổ đến mưu tìm hạnh phúc từ các nơi trong nước, những kẻ đã bỏ việc làm, nhiệm sở để tràn ngập vùng ven biển nóng nực của Xan Phranxixcô, nơi tất cả những thứ gì ăn được đều bị ngốn sạch, - những kẻ hung dữ đó chọc thủng các hàng rào cảnh sát, điên cuồng đánh lộn nhau bằng súng lục, bằng dao, bằng răng, và đã ném một số lớn cảnh sát xuống biển, giải phóng đoàn thủy thủ trên các con tàu của Garin, sau đó tổ chức việc xếp hàng có vũ trang để nhận vàng.

Thêm ba con tàu nữa đến từ đảo Vàng, cần cầu bốc dỡ ngay những hòm vàng lên bờ và chất thành từng đống. Cảnh đó chứa đựng một nỗi kinh hoàng không sao tả xiết. Những người đứng xếp hàng run lên khi nhìn những kho tàng lấp lánh ngay trên mặt đường.

Vào lúc đó, đám nhân viên của Garin đã kết thúc việc lắp đặt những hệ thống loa phóng thanh ngoài phố tại những thành phố lớn. Vào ngày thứ bảy, khi dân chúng các thành phố đã hoàn tất công việc và đổ ra ngoài phố thì khắp nước Mỹ vang lên một giọng nói to, âm sắc lạ tai nhưng hết sức tự tin:

"Hỡi dân chúng Mỹ! Người đang nói chuyện với các bạn là kỹ sư Garin, kẻ đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật và bị đem ra để hù dọa trẻ con. Hỡi dân chúng Mỹ, ta đã phạm nhiều trọng tội nhưng tất cả những việc làm đó đều giúp ta đạt đến một mục đích: đó là hạnh phúc của nhân loại. Ta đã chiếm cứ một mảnh đất, một hòn đảo nhỏ bé để tại đó thực hiện đến cùng một công việc lớn lao chưa từng có. Ta quyết định xâm nhập vào lòng đất, vào các lớp vàng chưa một ai động đến. Tại độ sâu tám cây số, giếng mỏ đã đi vào một lớp vàng vô tận sùng sục. Hỡi dân chúng Mỹ! Mỗi người đều có quyền buôn bán những gì người đó có. Ta đề nghị các người mua thứ hàng hóa của ta, đó là vàng. Ta chỉ lấy lãi 10 xu một đô la, với giá là hai đô la rưỡi một cân vàng. Như vậy là rất ít ỏi. nhưng tại sao ta lại bị cấm đem bán thứ hàng hóa của ta? Đây là quyền tự do buôn bán của các người. Chính phủ các người đã chà đạp lên những cơ sở thiêng liêng của tự do và tiến bộ. Ta sẵn sàng bồi thường chiến phí. Ta sẽ trả lại cho các quốc gia, các công ty và tư nhân tất cả số tiền mà chiếc "Aridôna" đã tịch thu trên các con tàu và trong các nhà băng trong thời gian chiến tranh. Ta chỉ yêu cầu một điều thôi là hãy để ta được tự do buôn bán vàng. Chính phủ các người cấm ta làm việc đó và ra lệnh bắt giữ tàu của ta. Ta nguyện sẽ bảo vệ toàn bộ dân chúng Mỹ".

Ngay đêm đó, các loa phóng thanh đều bị dỡ bỏ. Chính phủ kêu gọi đến lý trí của nhân dân:

"... dù những điều mà kỹ sư Garin, tên kẻ cướp khét tiếng xuất thân từ Nga Xô, vừa nói qua loa phóng thanh có là đúng chẳng nữa thì vẫn cần lấp đi các giếng mỏ trên đảo Vàng, vẫn cần loại trừ khả năng có nguồn trữ lượng vàng vô tận. Cái thước đo lao động, hạnh phúc và cuộc sống sẽ ra sao nếu vàng sẽ được mức lên như đất sét? Nhân loại nhất định sẽ trở về những thời kỳ mông muội, trở về chế độ buôn bán vật đổi vật, trở về tình trạng dã man và hỗn loạn. Kỹ sư Garin là một tên khiêu khích bất trị, là tay sai của quỷ sứ. Mục tiêu của y là làm mất giá đồng đôla. Nhưng nhất định y sẽ không đạt được mục đích đó..."

Chính phủ cố vẽ ra một bức tranh thảm hại nếu hủy bỏ hệ thống kim bản vị. Nhưng những kẻ biết lý lẽ thật ít ỏi, khắp nước Mỹ đã phát điên. Sinh hoạt trong các thành phố khác cũng đình trệ như ở Xan Phranxixcô. Các đoàn tàu hỏa và hàng triệu ô tô đổ sang phía Tây. Càng gần đến bờ biển Thái Bình Dương thì thực phẩm càng đắt đỏ. Không có phương tiện chuyên chở thực phẩm. Những kẻ tìm kiếm hạnh phúc bị đói lả, tiến công các cửa hàng ăn uống. Ở Xan Phranxixcô người chết đói nằm la liệt trên đường phố.

Tại các ga lớn và trên các giao điểm đường sắt, ngổn ngang những xác chết khi các đoàn tàu bị tiến công. Trên các con đường, trên các đường hầm qua núi, qua rừng, chạy ngược lại về phía Tây, nườm nượp những toán người công các bị vàng trên lưng. Những kẻ chậm chân lập tức bị dân chúng địa phương và các toán cướp giết chết.

Bắt đầu cuộc săn đuổi những kẻ chở vàng, thậm chí họ bị cả máy bay tiến công.

Rốt cuộc, chính phủ phải thi hành những biện pháp gắt gao. Hạ nghị viện thông qua các đạo luật tổng động viên những người từ mười bảy đến bốn mươi tuổi, ai trốn tránh sẽ bị đưa ra tòa án binh. Trong các khu phố nghèo ở Niu Yoóc, hàng trăm người đã bị bắn chết. Binh lính xuất hiện tại các nhà ga, nào bắt bớ, nào bắn chỉ thiên, nào bắn vào dân chúng. Nhưng các đoàn tàu vẫn đầy ắp. Các công ty đường sắt tư nhân thấy tốt hơn là cứ phớt lờ mệnh lệnh của chính phủ.

Thêm năm chiếc tàu nữa của Garin đến Xan Phranxixcô và chiếc "Aridôna" - "mối đe dọa của biển cả" - bỏ neo ngay ngoài khơi với đầy vẻ lộng lẫy, khắp vịnh đều nhìn thấy. Hai bộ máy phóng tia khủng khiếp của nó bảo vệ các con tàu bốc dỡ hàng.

Ngày khai mạc hội nghị Oasinhton đã đến trong hoàn cảnh như vậy. Một tháng trước đây, nước Mỹ sở hữu một nửa số vàng của toàn thế giới. Giờ đây, dù nói gì thì nói, vốn vàng của nước Mỹ bị đánh giá rẻ đi đúng hai trăm năm mươi lần. Dù vất vả, dù bị những tổn thất ghê gớm hay đổ mất nhiều máu chẳng nữa - những việc đó vẫn có thể chịu đựng được. Nhưng nhờ cái gã điên rồ khôn kiếp Garin lại nảy ra ý định bán vàng với giá hai đô la một cân thì sao? Các vị thượng nghị sĩ và dân biểu cao niên đi đi lại lại ngoài hành lang với cặp mắt trắng nhợt vì kinh hoàng. Các ông vua công nghiệp và tài chính Mỹ hoang mang khiếp đảm.

"Đúng là một thảm họa của thế giới, một thảm họa còn tồi tệ hơn việc va phải sao chổi".

"Cái gã kỹ sư Garin này là ai nhỉ? - người ta hỏi - Thực ra thì y cần cái gì nhỉ? Làm khánh kiệt đất nước này chẳng? Ngu xuẩn? Khó hiểu... Y muốn đạt được mục đích gì? Muốn trở thành nhà độc tài chắc? Xin cứ việc, nếu y là người giàu có nhất thế giới. Suy đến cùng thì chúng ta cũng đã chán ngấy cái chế độ dân chủ này rồi... Đâu đâu trong nước cũng xảy ra tình trạng hỗn loạn, cướp bóc, lộn xộn,

cứ để một tên độc tài có bàn tay sắt điều hành đất nước còn tốt hơn."

Khi biết tin là đích thân Garin sẽ đến dự phiên họp, dân chúng kéo đến hội nghị đông đến nỗi nhiều người đánh đu trên hàng cột và các ô cửa sổ. Đoàn chủ tịch xuất hiện, ngồi vào ghế, nhưng im lặng, chờ đợi. Cuối cùng, chủ tọa hội nghị bắt đầu nói, nhưng mọi người trong phòng đều quay về phía cửa ra vào màu trắng có nạm vàng. Cửa mở toang. Một người đàn ông bước vào. Y nhỏ nhắn, mặt tái nhợt khác thường, bộ râu đen sì, cặp mắt màu sẫm thâm quầng, mặc chiếc vét tông bình thường màu xám, đeo cà vạt kiểu con bướm màu đỏ, đi đôi giày nâu, đế cao, bàn tay trái cầm đôi găng mới.

Y đứng lại, hít một hơi thật sâu. Y thoáng gật đầu rồi nhanh nhẹn bước lên diễn đàn. Y vươn thẳng người. Râu y vểnh lên. Y gạt bình nước về phía mép bàn, (Trong phòng chỉ nghe thấy tiếng nước sóng sánh, - yên tĩnh như vậy đó)

Bằng một giọng cao, âm sắc rất chướng tai, y lên tiếng:

- Thưa quý vị... Tôi là Garin... Tôi đã đem vàng đến cho thế giới.

Cả phòng rung chuyển trong tiếng hoan hô. Mọi người nhất tề đứng dậy và đồng thanh hét lớn.

- Ngài Garin muôn năm! ... Nhà độc tài muôn năm.

Bên ngoài, một đám đông hàng triệu người vừa giậm chân theo nhịp vừa hò hét:

- Vàng! ... Vàng! ... Vàng!

Chiếc "Aridôna" vừa trở lại đảo Vàng. Gianxen báo cáo với Dôia về tình hình hội nghị Oasinhton. Dôia vẫn nằm trên giường, giữa một đống gối viền đăng ten. Phòng ngủ mờ mờ tối sực nức mùi hoa từ ngoài vườn tràn vào. Một cô gái đang sửa móng bàn tay phải của ả. ả cầm trong tay trái một chiếc gương nhỏ và vừa nói chuyện vừa bức bối ngắm nghía mình trong gương.

- Nhưng ông Gianxen ạ, Garin phát điên rồi, - ả bảo Gianxen, - sao lại làm vàng mất giá nhỉ? ... Anh ấy muốn trở thành nhà độc tài của lũ khổ rách áo ôm chắt?

Gianxen liếc nhìn vẻ lộng lẫy của căn phòng ngủ vừa trần thiết xong rồi đáp:

- Thưa bà, khi tạm biệt tôi, ông Garin bảo tôi nói với bà là bà chớ lo lắng. Ông ấy không đi chệch một bước nào so với kế hoạch đã dự định. Nhờ đánh đổ được vàng, ông ấy đã chiến thắng. Tuần sau, thượng nghị viện sẽ suy tôn ông ấy là nhà độc tài. Khi đó ông ấy sẽ nâng giá vàng lên.

- Bằng cách nào, tôi không hiểu đây.

- Ông ấy sẽ ban bố đạo luật cấm nhập vàng và bán vàng. Sau một tháng, vàng sẽ tăng đến giá cũ. Số vàng bán ra không nhiều lắm đâu. Những lời đồn đại nhiều hơn.

- Thế giếng mỏ?

- Giếng mỏ sẽ bị phá hủy.

Dôia cau mầy, chẳm thuốc hút.

- Tôi chẳng hiểu gì hết.

- Số lượng vàng phải được hạn chế, nếu không nó sẽ mất hết giá trị. Dĩ nhiên, trước khi phá hủy giếng mỏ, sẽ phải khai thác một số lượng vàng như thế nào để ông Garin có được trong tay hơn một nửa số vàng trên thế giới.

- Tuyệt lắm... nhưng họ sẽ bỏ bao nhiêu tiền cho triều đình của ta, cho những kế hoạch huyền hoặc của ta. Ta cần nhiều, cần nhiều lắm đấy.

- Ông Garin đề nghị bà lập bản quyết toán đi. Rồi bà sẽ được cấp bao nhiêu tùy ý...

Rồi Gianxen nói bằng một giọng van vỉ:

- Thừa bà Lamôlơ, suốt cả tháng qua tôi không được gặp bà. Lúc này bà vẫn còn được thoải mái. Ta hãy ra biển đi. Chiếc "Aridôma" đã sửa sang lại rồi. Tôi muốn được cùng bà đứng trên cầu chỉ huy, dưới các vì sao.

- Tôi không biết, Gianxen ạ, tôi không biết, - Dôia đáp - Đôi khi tôi bắt đầu cảm thấy rằng người ta chỉ hạnh phúc khi săn đuổi hạnh phúc. Và khi hồi tưởng lại nữa... Nhưng đó là vào những giây phút mệt mỏi... Rồi sẽ đến lúc tôi trở về với ông, ông Gianxen ạ... Tôi biết là ông sẽ nhẫn nại chờ tôi... nhưng nếu tôi không trở về thì niềm mơ ước và nỗi nhớ tôi chẳng lẽ lại không phải là hạnh phúc ư? ... Gianxen, ông Gianxen yêu quý, tôi biết làm gì bây giờ? ... Tôi phải bay vào chốn tưởng tượng huy hoàng của tôi cho tới khi tìm tôi ngừng đập...

Tại ngôi nhà nhỏ màu trắng trên bờ một vùng biển hẻo lánh của đảo Vàng, suốt đêm diễn ra những cuộc tranh luận sôi nổi. Senga đọc lời hiệu triệu do anh vừa vợ vấ soạn thảo:

"Hỡi nhân dân lao động toàn thế giới! Các bạn đều đã biết quy mô và hậu quả của cơn kinh hoàng đang bao trùm nước Mỹ sau khi những con tàu chất đầy vàng của Garin cập bến San Phranxixcô.

Chủ nghĩa tư bản bắt đầu lung lay, vàng bị mất giá, tất cả các loại tiền đều rối loạn, bọn tư bản chẳng có gì để trả công cho những kẻ làm thuê cho chúng: cảnh sát, các đội quân càn quét, bọn khiêu khích... Bóng dáng của cuộc cách mạng vô sản đã hiện lên rõ rệt.

Nhưng kỹ sư Garin, kẻ đã nện một đòn choáng váng vào chủ nghĩa tư bản, không hề muốn rằng hậu quả những hành động phiêu lưu của y lại là cách mạng.

Garin đang đi tới nắm chính quyền. Trên đường đi của y, y đang bẻ gãy sự kháng cự của bọn tư bản là những kẻ hiểu chưa thật rõ rằng Garin là thứ vũ khí mới trong cuộc đấu tranh với cách mạng vô sản...

Chẳng mấy nữa, Garin sẽ thỏa thuận được với bọn trùm tư bản.

Chúng sẽ suy tôn y là nhà độc tài và lãnh tụ. Y sẽ giữ cho y một số vàng trên thế giới rồi sẽ ra lệnh lấp giếng mỏ trên đảo Vàng để hạn chế số lượng vàng.

Y sẽ cùng bọn trùm tư bản bóc lột toàn thể nhân loại và biến mọi người thành nô lệ.

Hỡi anh chị em lao động trên toàn thế giới! Giờ chiến đấu quyết định đã điểm. ủy ban cách mạng của đảo Vàng tuyên bố như vậy. ủy ban tuyên bố rằng đảo Vàng cùng giếng mỏ và tất cả các bộ máy phát tia đều chuyển vào tay những người khởi nghĩa khắp thế giới. Từ nay, những nguồn vàng vô tận sẽ nằm trong tay nhân dân lao động.

Garin cùng bè lũ của y sẽ chống cự điên cuồng. Chúng ta chuyển sang tiến công càng nhanh thì thắng lợi càng bảo đảm".

Không phải mọi ủy viên ủy ban cách mạng đều tán thành lời hiệu triệu này. Một số người do dự, chưa hoàn toàn tin tưởng. Nhưng Senga nói với họ:

- Cách mạng là chiến lược cao nhất. Mà chiến lược là khoa học để chiến thắng. Chiến thắng chỉ thuộc vào những ai táo bạo; những ai nắm được chủ động. Thắng lợi của chúng ta là chắc chắn vì toàn thể nhân dân lao động khắp thế giới đều muốn chiến thắng, và chúng ta là đội tiên phong của họ. Những người Bôn-sê-vích nói như vậy. Mà những người Bôn-sê-vích thì không biết đến thất bại.

Nghe thấy những lời lẽ ấy, một anh thanh niên cao lớn, mắt xanh, từ nãy đến giờ vẫn im lặng, nay rút chiếc tẩu ra khỏi miệng.

- Đủ rồi, - anh nói bằng một giọng trầm đặc. - Bàn cãi mãi thế là đủ rồi! Bắt tay vào việc đi, các bạn!
...

[1] Một hải cảng ở Úc - N. D.

Người hầu phòng tóc bạc, cao lớn, mặc chế phục nhẹ nhàng bước vào phòng, đặt tách nước sôcôla và đĩa bích quy lên chiếc bàn kê ở đầu giường rồi khẽ khàng vén rèm cửa sổ. Garin mở mắt ra:

- Đưa thuốc lá đây.

Y không thể bỏ được cái thói quen đặc Nga là hút thuốc lúc đói này, mặc dù y biết rằng giới thượng lưu Mỹ đang theo dõi từng bước đi, từng cử động, từng lời nói của y và sẽ thấy việc hút thuốc lúc đói này là dấu hiệu không được đẹp để lắm.

Trong những bài tiểu phẩm hàng ngày, toàn bộ báo chí Mỹ đều hoàn toàn biện minh cho quá khứ của Piôt Garin. Nếu trước đây y có uống rượu thì đó là do sự bắt buộc, còn trong thực tế thì y là kẻ thù của rượu; tất cả các báo đều khẳng định rằng công việc yêu thích của y và bà Lamôlơ trong lúc nghỉ ngơi là đọc một số chương ưa thích trong Thánh Kinh; một vài hành động tàn ác của y (biến cố ở Vinlơ Đavrê, vụ phá hủy các nhà máy hóa chất, việc đánh chìm đội tàu chiến Mỹ) được giải thích hoặc là một sự ngẫu nhiên tai hại, hoặc là do sử dụng bất cẩn bộ máy phát tia, nhưng dù sao thì con người vĩ đại ấy vẫn thành thật và ân hận sâu sắc về những hành động đó, vẫn sẵn sàng bước vào giáo đường để rửa sạch những tội lỗi ngẫu nhiên phạm phải (giữa nhà thờ Tin lành và nhà thờ Cơ Đốc đã bùng lên cuộc xung đột nhằm tranh thủ Piôt Garin), và cuối cùng, y được tặng bốc là từ nhỏ đã ham mê ít nhất là mười môn thể thao.

Sau khi hút một điếu thuốc to bự. Garin liếc nhìn ly nước sôcôla. Nếu như vào trước kia, khi y bị coi là tên khốn kiếp và ăn cướp, thì y đã đòi nước sôđa và rượu cônhắc rồi, nhưng nhà độc tài của nửa thế giới không thể được phép uống cônhắc từ sáng sớm!

Y nhăn mặt tợp một ngụm nước sôcôla. Người hầu phòng vẫn đứng ở cửa với vẻ buồn bã trang trọng, nay khẽ hỏi:

- Ngài có cho phép thư ký riêng vào gặp không ạ?

Garin uể oải ngồi dậy, khoác bộ pigiama lụa. - Được.

Viên thư ký riêng bước vào, cúi chào nhà độc tài ba lần - ở cửa, ở giữa đường và khi đến cạnh giường. Y chúc nhà độc tài một buổi sáng tốt lành rồi hơi liếc nhìn chiếc ghế.

- Ông ngồi xuống đi, - Garin ngáp mạnh đến nỗi răng kêu lách cách rồi nói.

Viên thư ký riêng ngồi xuống. Y được coi là con người thanh nhã nhất Tân Thế Giới và theo Garin thì y được bọn trùm tài chính cử đến để dò xét.

- Có gì mới không? - Garin hỏi. - Giá vàng thế nào?

- Đang lên ạ.

- Lên chậm lắm phải không?

Viên thư ký rầu rĩ dướn mày:

- Vâng, chậm lắm.

- Bọn khốn nạn!

Garin xỏ chân vào đôi ủng bằng gấm và đi đi lại lại trên lớp thảm trắng.

- Bọn khốn kiếp, bọn ngu xuẩn! - y nhắc lại, - Việc giá vàng lên chậm chứng tỏ mọi người chưa tin vào tôi. Chưa tin vào tôi! Ông hiểu chứ? Tôi sẽ ban sắc lệnh cấm bán tự do các thỏi vàng, kẻ nào vi phạm sẽ bị tử hình. Ông ghi đi: "Từ hôm nay thượng viện quyết định..."

Sau khi xong việc đó, y hút điếu thuốc thứ hai và vứt đầu mẩu thuốc lá vào tách sôcôla uống dở. Rồi y hỏi:

- Còn gì mới nữa không? Không phát hiện được vụ mưu sát nào nhằm vào tôi hay sao?

- Tối qua và lúc bảy giờ sáng hôm nay cảnh sát đã khám phá ra hai vụ mưu sát ngài.

- Tốt lắm. Cho công bố ngay trên báo. Chúng là ai vậy? Tôi hy vọng là chính dân chúng đã thanh toán những tên khốn kiếp ấy rồi chứ?

- Tối qua, trong công viên trước cửa lâu đài, đã phát hiện thấy một gã thanh niên có vẻ như công nhân và trong túi tìm thấy hai cái êcu sắt, mỗi cái nặng năm trăm gam. Thật đáng tiếc lúc đó đã muộn, công viên rất vắng vẻ, và chỉ một vài người qua lại được biết là có kẻ định mưu sát nhà độc tài mà họ tôn thờ nên họ đã nện cho tên khốn kiếp một trận. Hắn đã bị bắt.

- Những người qua lại đó là dân chúng hay nhân viên mật vụ?

Mí mắt viên thư ký động đậy, y hơi nhếch miệng cười - nụ cười độc nhất vô nhị trong khắp Bắc Mỹ:

- Thừa ngài, dĩ nhiên đây là dân chúng rồi, đây là những thương gia trung thực, hết lòng với ngài.

- Tìm biết ngay họ tên những thương gia ấy, - Garin ra lệnh, - và công bố trên báo lời biết ơn nồng nhiệt của tôi. Kẻ mưu sát phải bị xét xử thật nghiêm khắc theo pháp luật. Sau khi kết án, tôi sẽ khoan hồng cho hắn.

- Vụ mưu sát thứ hai cũng xảy ra trong công viên, - viên thư ký nói tiếp, - cảnh sát phát hiện thấy một phụ nữ nhìn qua cửa sổ vào phòng ngủ của ngài. Trong người mẹ ta tìm thấy một khẩu súng lục nhỏ.

- Còn trẻ chứ?

- Mẹ ta năm mươi ba tuổi.

- Thế dân chúng phản ứng ra sao?

- Dân chúng chỉ giật mũ mũ ta, bẻ gãy ô và giẫm nát túi xách. Sở dĩ họ phản ứng tương đối yếu ớt như vậy là vì lúc đó trời quá sớm, mũ ta trông thật thảm hại và ngã ngất ngay lập tức khi nhìn thấy đám đông dân chúng bùng bùng nổi giận.

- Cấp hộ chiếu cho con qua già ấy và tổng cô ra khỏi nước Mỹ. Chuyện này không nên đăng trên báo. Còn gì nữa?

Lúc chín giờ kém năm, Garin tắm hương sen rồi phỏ thác cho một người thợ cạo lưng danh và bốn nữ phụ tá của ông ta - hai cô gái tóc vàng và hai cô gái lai - sửa sang đầu tóc, râu ria, móng chân, móng tay cho y. Y phải kiên nhẫn lắm mới chịu nổi đến cuối thủ tục này, một thủ tục mà sáng nào y cũng phải theo và được báo chí nói đến như là "một khắc sau khi tắm" của y. Chẳng làm thế nào được.

Sau đó, y sang phòng thay quần áo. Tại đây, hai gia nhân và viên hầu phòng giàu kinh nghiệm đã chờ sẵn y cùng bút tất, sơ mi, giày và nhiều thứ khác. Hôm nay, y chọn bộ com lê nâu có chấm sáng. Báo chí viết rằng một trong những tài năng kỳ diệu nhất của nhà độc tài là nghệ thuật chọn cà vạt. Garin vừa rửa thơm vừa chọn chiếc cà vạt sặc sỡ như lông công.

Khi sang phòng ăn - một căn phòng bài trí theo phong cách trung thế kỷ, - Garin thầm nghĩ:

"Không thể chịu nổi lâu thế này được. Thật quý quái, chúng không còn cho ta được tự do gì nữa."

Trong lúc ăn sáng (lại vẫn không có một giọt rượu nào), nhà độc tài phải xem các thư từ gửi đến. Khoảng ba trăm lá thư đã chờ sẵn Garin. Vừa nhai những món ăn dành cho các vận động viên và những kẻ đức hạnh, y lấy hủ họa những tấm phong bì kêu sột soạt. Y dùng nĩa bần mở phong bì ra và thoáng đưa mắt đọc qua:

"Trái tim em đập mạnh, bàn tay em run rẩy khi viết những dòng chữ này... Ngài sẽ nghĩ gì về em? Trời ơi! Em yêu ngài. Em yêu ngài ngay từ giây phút được nhìn thấy chân dung ngài trên báo. Em trẻ trung. Gia đình em là gia đình danh giá".

Các bức thư thường kèm thêm ảnh. Những tấm ảnh (trong một tháng số lượng ảnh đã lên tới vài nghìn chiếc) các cô gái miệng to, tóc dày, cặp mắt thơ ngây và cái mũi ngốc nghếch ấy khiến Garin cảm thấy chán ngán đến phát khiếp.

Y đã đi qua một con đường nhanh đến chóng mặt từ đảo Crextôpxki tới Oasinhton, từ căn phòng lạnh lẽo trong căn nhà hẻo lánh ở khu vực Pêtorôgrátxcaia đến chiếc ghế chủ tọa mạ vàng ở thượng viện Hoa Kỳ, nơi mà hai mươi phút nữa y sẽ phải đến. Y đã làm cả thế giới phải kinh hoàng, đã chiếm hữu một kho vàng vô tận trong lòng đất, đã giành được quyền lực tâm cỡ thế giới, - y đã làm mọi việc ấy để rồi sa vào bẫy của một cuộc sống tầm thường tẻ nhạt nhất.

- Thật tởm!

Y vứt khăn ăn đi, gõ tay liên tục vào bàn. Không thể nghĩ ra được gì hết. Chẳng có gì để vờn đến nữa. Y đã leo tới đỉnh cao nhất. Đã trở thành nhà độc tài. Chẳng lẽ lại đòi tước hiệu hoàng đế ư? Y sẽ càng khốn khổ thêm. Cuốn gói ư? Nhưng đi đâu? Và để làm gì? Đến với Dôia ư? Chà, Dôia! Giữa ả và y đã đứt đoạn một cái gì đó chủ yếu nhất, xuất hiện vào một đêm ẩm ướt, ẩm áp, tại một nhà trọ ở Vinlo

Davrê. Khi ấy, giữa tiếng lá xào xạc ngoài cửa sổ, đã nảy sinh ý tưởng ngông cuồng và toàn bộ chuyên phiêu lưu của Garin. Khi ấy, y tràn ngập niềm hân hoan tiến công. Khi ấy, thật dễ dàng nói rằng: "Anh sẽ ném thế giới xuống chân em". Và nay, y đã chiến thắng. Thế giới đã nằm dưới chân y. Vậy mà y, vị chúa tể của thế giới, lại phải ăn món cháo nhạt thếch, phải vừa ngáp dài vừa nhìn những khuôn mặt ngốc nghếch trên các tấm ảnh.

Y quay lại hai người hầu đang kính cẩn đứng cạnh cửa. Cả hai lập tức bước tới, một người cúi chào với vẻ dò hỏi, người kia lên tiếng.

- Xe của ngài đã sẵn sàng.

*

Nhà độc tài bước ngạo nghễ vào thượng viện. Y ngồi xuống chiếc ghế bành mạ vàng, nói sang sảng mấy câu qui định sẵn để khai mạc phiên họp. Lòng mảy y dướn lên, khuôn mặt lộ vẻ cương nghị. Hàng chục bộ máy chụp ảnh và quay phim chĩa vào y giây phút này.

Hôm nay, thượng viện vinh dự được trao cho nhà độc tài tước hiệu: huân tước xứ Uên (Anh), tử tước xứ Napplo (Ý), bá tước xứ Saclorua (Bỉ), nam tước xứ Muynhaoden (Đức) và đồng hoàng đế Đại Nga. Còn Hợp chúng quốc Hoa Kỳ - thật đáng tiếc, đây là nước dân chủ nên không có tước hiệu - thì trao cho nhà độc tài danh hiệu "Bidoman ôphogốt" có nghĩa là "Người được thượng đế ân sủng."

Garin cảm ơn. Y sẽ rất sung sướng nếu được nhổ toẹt vào những gã đầu hói béo phì đang ngồi trước mặt y. Nhưng y hiểu rằng y sẽ không nhổ toẹt mà sẽ đứng dậy cảm ơn.

Từ thượng viện, y đi thẳng đến chỗ dự tiệc.

Ngoài phố, xe của nhà độc tài được dân chúng reo hò chào đón. Nhưng nếu nhìn kỹ thì đấy chỉ là những đám cảnh sát và viên chức cải trang. Chà, nếu Garin không sinh ra ở nước Nga, nếu y không trải qua cách mạng thì chắc hẳn chuyến điều phố giữa những tiếng tung hô nay sẽ làm y hết sức thích thú. Nhưng y đã từng trải rồi. Y giận dữ: "Trò rẻ tiền, rẻ tiền, câm họng đi, chẳng có gì đáng sung sướng hết!". Y xuống xe cạnh công tòa thị chính và hàng chục bàn tay phụ nữ (con gái các ông vua dầu mỏ, đường sắt, đồ hộp, ...) tung hoa lên người y.

Lúc bước lên thang, y gửi những chiếc hôn gió hết sang phải lại sang trái. Trong phòng, âm nhạc nổi lên chào mừng con người được thượng đế ân sủng. Y ngồi xuống, tất cả ngồi xuống theo. Bàn ăn trải khăn trắng tinh, kê thành hình chữ "π"[1] sặc sỡ hoa và lấp lánh pha lê. Cạnh mỗi bộ đồ ăn là mười một con dao bằng bạc và mười một chiếc đĩa to, nhỏ khác nhau (không kể thìa, và các thứ khác). Phải cẩn thận để không làm lấn khi dùng các loại dao và đĩa.

Garin giận dữ nghiêng răng kèn kẹt: quý tộc gì cái bọn này! Trong số hai trăm người ngồi quanh bàn ăn thì ba phần tư chuyên buôn bán cá mòi ngoài phố! Nhưng mọi cặp mắt đều hướng vào nhà độc tài và y buộc mình phải cư xử thật mẫu mực.

Sau bữa tiệc, y đi ngay về nhà.

Tại tiền sảnh lầu đài, y quăng can và mũ xuống sàn khiến đám người hầu kinh hoàng nhảy bổ đến nhặt lên, rồi y đút sâu hai tay vào túi quần, giận dữ vênh râu, bước theo lớp thảm lộng lẫy. Viên thư ký riêng đã chờ sẵn trong phòng làm việc của y.

- Vào bảy giờ tối, tại câu lạc bộ "Paxiphích" sẽ tổ chức buổi chiêu đãi có hòa nhạc giao hưởng để chào mừng ngài.

- Được, - Garin đáp. - Còn gì nữa không?

- Còn vào mười một giờ hôm nay sẽ có vũ hội tại căn phòng trắng của khách sạn "Indiana" để chào mừng.

- Gọi điện đến cả hai nơi đó bảo là ta bị ốm vì ăn quá nhiều cua tại tòa thị chính.

- Nhưng tôi e rằng việc giả ốm sẽ còn gây nhiều phiền nhiễu hơn nữa: cả thành phố sẽ lập tức đến vấn an ngài. Ngoài ra, lại còn các tay săn tin cho báo chí. Họ sẽ tìm mọi cách vào đây bằng được, dù có phải chui qua đường ống bằng đá chằng nữa.

- Ông nói có lý. Ta sẽ đi vậy, - Garin bấm chuông. - Chuẩn bị buồng tắm, quần áo buổi tối, mũ miện và huân chương cho ta.

Garin ngồi vào bàn (bên trái là máy thu tiếng, bên phải là điện thoại, trước mặt là micro). Y lấy một mảnh giấy trắng, chấm bút vào mực và đột nhiên trầm ngâm suy nghĩ.

"Dôia, - y bắt đầu viết bằng tiếng Nga, nét chữ to và rần rỏi, - chỉ có em là người duy nhất hiểu được ta đang đóng vai một thằng ngốc như thế nào."

Lúc tám giờ kém mười lăm, Garin vội vã bước lại gần bàn. Y mặc lễ phục, đeo huân chương, đeo sao và một dải băng ngoài áo gilê.

Những tín hiệu dồn dập của chiếc máy thu bao giờ cũng bắt sẵn làn sóng điện của đảo Vàng. Y đeo ống nghe. Giọng Dôia rõ ràng nhưng mất hết sức sống, như từ một hành tinh khác vọng đến, nhắc đi nhắc lại bằng tiếng Nga:

- Garin, chúng ta nguy mất... Garin, chúng ta nguy mất... Khởi nghĩa ở đảo Vàng. Bộ máy phát tia chính đã bị chiếm... Gianxen đang ở chỗ em. Nếu may mắn thì em và Gianxen sẽ chạy trốn trên chiếc "Aridôna".

Giọng nói đứt quãng. Garin đứng bên bàn, để nguyên ống nghe. Viên thư ký riêng cầm sẵn mũ và can của Garin, đứng chờ cạnh cửa. Và chiếc máy thu lại đã bắt đầu phát tín hiệu. Nhưng một giọng khác, một giọng đàn ông, mạnh mẽ, cất tiếng nói bằng tiếng Anh:

"Hỡi nhân dân lao động toàn thế giới! Các bạn đều đã biết quy mô và hậu quả của cơn kinh hoàng đang bao trùm nước Mỹ..."

Sau khi nghe hết lời kêu gọi của Senga, Garin gỡ ống nghe. Y thông thả, nhếch mép cười, châm thuốc hút. Rồi y rút trong ngăn kéo ra một tập giấy bạc một trăm đô la cùng một bộ máy mạ kền hình khẩu

súng lục nòng to: đây là bộ máy phát tia bô tui, phát minh mới nhất của y. Y cau mày ra hiệu gọi viên thư ký riêng lại gần.

- Ra lệnh chuẩn bị ngay một chiếc xe đường trường.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian ấy, viên thư ký trở mắt, đôi mắt màu nâu, nhìn chòng chọc vào Garin:

- Nhưng thưa ngài...

- Im! Truyền đạt ngay lập tức cho tư lệnh thành phố, thống đốc thành phố và giới chức chính quyền là từ bảy giờ sẽ ban hành lệnh giới nghiêm. Phương sách duy nhất để dập tắt rối loạn trong thành phố là thẳng tay bắn hàng loạt.

Viên thư ký biến mất sau cửa.

Garin bước lại gần chiếc gương ba mặt. Y đeo huân chương và đeo sao, tái nhợt như hình nhân bằng sáp. Y soi mình hồi lâu trong gương, đột nhiên một mắt y cứ tự nháy nháy đầy giễu cợt. "Chuồn thôi, Garin, chuồn cho thật mau thôi", - y thầm thì tự nhủ.

Những biến cố trên đảo Vàng bắt đầu từ tối hai mươi ba tháng sáu. Biển động suốt ngày. Những đám mây dông bão kéo đến từ mạn Tây Nam. Bầu trời như nứt nẻ vì những làn chớp lửa ngoằn ngoèo. Tại cảng, đối diện với lâu đài, chiếc "Aridôna" đơn độc ngả nghiêng trên các đợt sóng.

Số dân trên đảo giảm đi rõ rệt trong thời gian gần đây. Công việc ở giếng mỏ tạm thời đình lại. Trong số sáu nghìn công nhân, chỉ còn lại ngót năm trăm.

Bọn cảnh sát chẳng có việc gì làm trên mảnh đất nhỏ bé này. Chúng bắt đầu đâm rượu chè và buồn nhớ những thành phố lớn, những tiệm ăn xa hoa. Chúng xin nghỉ phép, đe dọa sẽ nổi loạn. Nhưng Garin nghiêm khắc ra lệnh: không có nghỉ phép, không có chuyện thôi việc gì hết. Các doanh trại cảnh sát là mục tiêu thường xuyên nhằm vào của bộ máy phát tia chính.

Trong các doanh trại diễn ra cảnh chơi bời dữ dội. Người ta sát phạt nhau không phải để lấy vàng (vàng chất đồng gần đây đã khiến ai nấy phát ngán đến tận cổ) mà là để lấy vũ khí, những tàu thuốc đã lâu đời hoặc chai rượu cônhắc lâu năm. Đến tối thì cả doanh trại thường say bí tỉ. Viên tướng Xúpbôtin phải vất vả lắm mới duy trì được một thứ kỷ luật hết sức lỏng lẻo.

Không một biện pháp nào còn tác dụng. Nhưng chưa bao giờ tình trạng say sưa rượu chè lại ghê gớm như vào ngày dông bão hai mươi ba tháng sáu. Tướng Xúpbôtin quát tháo khản cả giọng, nhưng rồi cũng thấy kiệt sức và chính y cũng say bí tỉ nốt.

Trình sát của ủy ban Cách mạng (chú bé Ivan) thông báo về tình hình tồi tệ của kẻ địch trong các doanh trại. Vào lúc bảy giờ tối, Senga cùng năm người thợ mỏ lực lưỡng đến trạm gác và gây chuyện cãi lộn với hai tên lính gác đang ngà ngà say đứng cạnh giá súng. Hai tên này mất cảnh giác, lại bị tiến công bất ngờ nên lập tức bị tước vũ khí và bị trói gô lại. Senga chiếm được một trăm khẩu súng. Số súng ấy lập tức được phân phát cho anh em công nhân đang nấp sau các bụi cây và bò tới gần từ cột đèn này đến cột đèn khác.

Một trăm nghĩa quân xông vào các trại lính. Bắt đầu cảnh rối loạn cực kỳ hỗn độn, bọn cảnh sát kháng cự bằng chai, bằng ghế đầu rồi tạm thời lùi bước, tổ chức lại đội ngũ và bắn trả. Trên các cầu thang, trong các hành lang và trong các buồng ngủ đều diễn ra những trận đánh nhau. Hai bên đánh giáp lá cà. Từ các ô cửa sổ vỡ nát vọng ra những tiếng gào thét man rợ. Bên tiến công tuy ít người (một người phải chọi với năm), nhưng họ đã đánh bọn cảnh sát nhu nhược bằng các dây xích, bằng các nắm đấm nổi đầy chai. Lực lượng tiếp viện chạy đến. Bọn cảnh sát bắt đầu nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Một vài chỗ bùng lên các đám cháy, doanh trại ngập trong khói lửa.

Gianxen chạy qua những căn phòng trống trải, tối tăm của lâu đài. Thỉnh thoảng y hồi hải gọi Dôia rồi lắng nghe trong tâm trạng lo lắng đầy kinh hoàng.

Y chạy xuống dưới, nơi vọng lên tiếng súng và tiếng la hét. Y ngó đầu nhìn vào bên trong khu vườn. Vắng vẻ, không một bóng người. Ở phía đối diện, dưới chiếc cổng vòm quán dây leo, có nhiều người đang phá cổng. Bà Lamôlor chạy trốn rồi ư? Hay bị giết chết rồi?

Y mở hủ họa một cánh cửa nào đấy rồi bước vào. Đây là phòng làm việc của Garin. Trên thảm lăn lóc một chiếc khăn tay vo tròn lại. Gianxen nhặt lên, cảm thấy thơm mùi nước hoa của bà Lamôlor. Y chợt nhớ rằng từ phòng làm việc này có một đường ngầm dẫn đến thang máy của bộ máy phát tia chính nên chắc hẳn quanh đây phải có một cửa bí mật. Dĩ nhiên là khi những phát súng đầu tiên vừa vang lên thì bà Lamôlor phải lao lên tháp rồi, - làm sao lại không đoán ra ngay như thế nhỉ?

Y nhìn quanh, tìm cánh cửa bí mật. Nhưng bỗng vang lên tiếng kính vỡ, tiếng chân người và bên kia tường có tiếng lao xao gọi nhau. Những kẻ nổi loạn đã xộc vào lâu đài. Vậy thì bà Lamôlor đã chậm chân hay sao? Y nhảy tới cửa và khóa lại, rút súng lục ra. Hình như cả lâu đài đều ngập chìm trong tiếng chân người và những tiếng la hét.

- Gianxen!

Đứng trước mặt y là Dôia. Đôi môi nhợt nhạt của ả mấp máy, nhưng y không nghe thấy gì hết. Y thờ hồn hển nhìn ả.

- Chúng ta chết mất, Gianxen, chúng ta chết mất! - ả nhắc lại.

Ả mặc chiếc áo dài đen. Đôi tay hẹp nắm chắc lại của ả áp vào ngực. Mắt nhón nhác, ả nói:

- Thang máy của bộ máy phát tia chính không hoạt động, buồng thang máy ở trên đỉnh. Trên tháp có một người nào đó. Chúng đã từ bên ngoài leo lên theo các thanh xà. Tôi tin rằng đây là thằng bé Ivan...

Ả bẻ ngón tay răng rắc, nhìn ra cửa. Lông mày ả nhíu lại. Ngoài cửa, hàng chục bước chân chạy rầm rập. Rồi vang lên tiếng la hét, tiếng súng nổ gập. Dôia lanh lẹn ngồi vào bàn, mở cầu dao phát tín hiệu.

- Garin, chúng ta nguy mất. Garin, chúng ta nguy mất, - ả khom người nói vào micro.

Một phút sau, cửa ra vào rung chuyển dưới những tiếng đấm tay và đạp chân.

- Mở cửa ra! Mở ngay ra! - nhiều giọng nói quát to.

Dôia nắm lấy tay Gianxen kéo đến tường và ấn chân vào một vòng hoa văn trang trí ngay sát sàn nhà. Một tấm panen lặng lẽ mở ra. Dôia và Gianxen bước qua lỗ cửa bí mật đó xuống đường ngầm. Tấm panen lại trở về vị trí cũ.

*

Ngoài bến, chiếc canô được neo lại bằng xích. Gianxen dứt nòng súng lục vào vòng, cố bẻ gãy khóa. Phía trên, trên hàng hiên, cửa mở toang và một toán người vũ trang xuất hiện. Gianxen vứt súng lục đi, nắm lấy đoạn gốc xích. Bắp thịt y nổi cuộn cuộn, cổ phồng lên, móc cài trên cổ áo đứt phụt. Đột nhiên, động cơ đã mở được kêu ròn rã. Đám người trên hàng hiên chạy theo bậc thang xuống dưới và vừa vung vũ khí vừa hét to: "Dừng lại! Dừng lại!".

Bằng một nỗ lực cuối cùng, Gianxen giật tung sợi xích, đẩy chiếc ca nô ra xa và bò theo thành ca nô đến chỗ lái.

Sau khi ngoặt một vòng gấp, chiếc ca nô lao vụt đi. Nhiều phát súng bắn đuổi theo.

- Thang đâu? Đồ quỷ sứ! - Gianxen quát to trên chiếc ca nô đang bập bênh bên dưới thành du thuyền "Aridôna". - Thuyền phó đâu? Ngủ chắc? Ta sẽ treo cổ!

- Tôi đây, thưa thuyền trưởng!

- Chặt đứt dây cáp! Mở máy động cơ! Tắt đèn đi!

- Xin tuân lệnh!

Dôia là người đầu tiên bước lên chiếc "Aridôna". Khom người qua thành tàu, ả thấy Gianxen cố đứng dậy rồi lại ngã xuống, mặt nhăn lại vì đau đớn.

- Gianxen, ông làm sao thế?

- Tôi bị thương.

Bốn thủy thủ nháy xuống canô, dìu Gianxen lên. Y ngã ngất đi và được đưa vào buồng.

Chiếc "Aridôna" rẽ sóng, phóng hết tốc lực rời khỏi đảo vàng. Viên thuyền phó đảm nhận nhiệm vụ chỉ huy. Dôia đứng trên cầu chỉ huy, cạnh viên thuyền phó, tay bấu chặt vào lan can. Nước chảy từ mặt ả xuống, chiếc áo bó chặt lấy người ả. ả nhìn ánh hồng mỗi lúc một rực rỡ (các doanh trại bốc cháy) và những làn khói đen cuộn cuộn bốc lên che kín hòn đảo. Nhưng rồi, hình như ả nhận thấy một chuyện gì đó, ả nắm lấy tay áo viên thuyền phó.

- Quay về mạn Tây - Nam.

- Có đá ngầm, thưa bà.

- Im đi, không phải việc của ông! ... Luôn luôn cho thuyền chạy ở mạn trái đảo.

À chạy lên chiếc tháp nhỏ có đặt bộ máy phát tia.

Trên đảo, mãi tí bên trên đám khói lửa, lấp lánh một ngôi sao chói lọi - đấy là bộ máy phát tia chính đang sẵn lòng chiếu "Aridôna".

Dôia quyết định chiến đấu, dù sao cũng không tài nào thoát khỏi tia sáng có khả năng khống chế nhiều hải lý đang phát ra từ ngọn tháp kia. Tia sáng lúc đầu lồng lộn trên các ngôi sao rồi chúc xuống đường chân trời, chỉ trong vài giây đã vẽ nên một vòng tròn chu vi bốn cây số. Nhưng giờ đây, nó kiên nhẫn sục sạo khu vực phía Tây đại dương, lướt trên các ngọn sóng, để lại dấu vết là những cột hơi nước nghi ngút.

Chiếc "Aridôna" chạy hết tốc lực dọc theo đảo Vàng. Nhưng một lần, khi nó cuời lên một ngọn sóng thì trên đảo đã nhận thấy nó. Tia sáng trắng chói lóa nhảy nhót quanh nó, lượn ngoằn ngoèo từ trên xuống dưới, xích lại gần, lúc thì đằng sau, lúc thì đằng trước.

Dôia cảm thấy ngôi sao chói lọi kia như chiếu thẳng vào mặt ả, và ả có hường nòng bộ máy phát tia vào ngôi sao trên ngọn tháp đằng xa. Động cơ chiếc "Aridôna" gầm rít dữ dội, đuôi thuyền lộ ra, mũi chiếc thuyền bắt đầu chúc xuống, trườn theo lưng sóng. Đúng lúc đó, tia sáng kia bắt được mục tiêu, nó run rẩy như ướm thử rồi không do dự, chiếu thẳng vào thân chiếc du thuyền. Dôia nhắm mắt lại. Chắc hẳn, tất cả những ai có mặt trên boong và chứng kiến cuộc chiến đấu sóng mái này, đều thấy tim mình như ngừng đập.

Khi Dôia mở mắt ra, trước mặt ả là một bức tường nước, là vực thẳm mà chiếc "Aridôna" trượt xuống. "Vẫn chưa chết", - ả thầm nghĩ. ả rời tay khỏi bộ máy phát tia và kiệt sức buông thõng tay xuống.

Khi chiếc "Aridôna" lại cuời lên một đợt sóng, ả mới hiểu là tại sao ả thoát chết. Những đám khói lớn, dày đặc, bao phủ cả hòn đảo và ngọn tháp - chắc là các bể chứa dầu bị nổ tung. Sau màn khói như vậy, chiếc "Aridôna" có thể bình tĩnh trốn thoát.

Chiếc du thuyền tiến về hướng Tây - Bắc. Gió đã yếu đi, nhưng biển vẫn chưa yên hẳn. Mỗi ngày, chiếc "Aridôna" phát đi nhiều lần những tín hiệu qui ước để tìm cách bắt liên lạc với Garin, và hàng chục vạn đài phát thanh trên khắp thế giới nghe thấy giọng nói của Dôia: "Phải làm gì, phải đi đâu bây giờ? Du thuyền đang ở tọa độ như thế này... Chờ mệnh lệnh".

Những con tàu xuyên đại dương khi bắt được tín hiệu ấy liền vội vã tránh xa địa điểm khủng khiếp, nơi lại xuất hiện chiếc "Aridôna" - "mối đe dọa của biển cả".

Những đám khói dầu hỏa cháy ngùn ngụt bốc lên, phủ kín đảo Vàng. Sau cơn dông bão là những giờ phút tĩnh mịch, và làn khói đen tỏa lên bầu trời trong trẻo, hắt xuống mặt biển một bóng đen không lồ rộng vài cây số.

Hòn đảo dường như hoang tàn, chỉ ở phía mở là những gàu xúc của các máy nâng vẫn không ngừng kêu ken két như thường lệ.

Sau đó, giữa không khí yên tĩnh bỗng vang lên tiếng nhạc: một điệu hành khúc chậm, trang trọng. Qua

màn khói, có thể nhìn thấy khoảng hai trăm người: họ ngừng đầu bước, nét mặt nghiêm nghị và quả quyết. Phía trước, bốn người khiêng một vật gì đó phủ lá cờ đỏ. Họ trèo lên núi đá, nơi sừng sững ngọn tháp có đặt bộ máy phát tia chính, và khi đến chân núi thì từ phía trên hạ xuống một bọc dài.

Đây là thi hài chú Ivan. Em hy sinh hôm qua, trong lúc chiến đấu với chiếc "Aridôna". Sau khi khéo léo trèo lên đỉnh tháp, em mở bộ máy phóng tia chính và sục sạo tìm chiếc "Aridôna" giữa những đợt sóng lớn.

Sau một hồi tìm kiếm, em bắt được mục tiêu. Em chiếu tia sáng hết đằng trước lại đằng sau chiếc "Aridôna" để điều chỉnh cho chính xác. Đột nhiên, tia sáng từ chiếc "Aridôna" biến thành ngôi sao chói lóa và lấp lánh, đâm vào mắt em. Bị tia sáng xuyên qua người, em ngã vào bộ máy phát tia chính...

- Ivan yêu quý, em đã hy sinh anh dũng, và em hãy yên giấc nhé, - Senga nói. Anh quỳ xuống trước thi hài chú bé, lật mép lá cờ ra và hôn vào trán em.

Kèn đồng nổi lên và hai trăm người cất tiếng hát bài "Quốc tế ca".

Ít lâu sau, một chiếc máy bay bay vụt ra khỏi các cột khói. Nó tăng tốc rồi quay về phía Tây...

- Thừa ngài, tất cả mệnh lệnh của ngài đã được thực hiện...

Garin khóa trái cửa ra vào, bước lại gần tủ sách và đưa tay sang bên phải tủ.

Viên thư ký nhếch mép cười.

- Nút ấn cửa bí mật ở bên trái kia, thưa ngài...

Garin thoáng nhìn viên thư ký với vẻ lạ lùng và ấn nút. Chiếc tủ sách lặng lẽ dịch sang bên, để lộ một lối đi hẹp dẫn đến khu phòng bí mật của lâu đài.

- Xin mời ông, - Garin vừa nói vừa ra hiệu cho viên thư ký đi trước. Mặt viên thư ký tái nhợt đi. Với vẻ lịch thiệp lạnh như băng, Garin giơ khẩu súng lục lên, chĩa vào trán viên thư ký. - Thưa ông thư ký, phục tùng là khôn ngoan hơn...

[1] Chữ "P" Nga, tức là chữ đầu tên của Piôt Garin - N. D.

Cửa phòng thuyền trưởng mở toang. Gianxen nằm trên giường.

Mong muốn của Gianxen đã được thực hiện - y lại ở giữa đại dương, lại một mình với bà Lamôlơ. Y biết rằng y sắp chết. Suốt mấy ngày nay y vật lộn với cuộc sống - một viên đạn xuyên qua bụng y - và nay, cuối cùng y đã dịu đi. Y nhìn những ngôi sao qua chiếc cửa mở.

Bỗng một bóng đen che mờ các ngôi sao và Dôia bước vào. Ắ cúi xuống hỏi thăm sức khỏe của Gianxen. Y nhấp nháy mí mắt đáp lại, và Dôia hiểu rằng y muốn nói: "Anh rất hạnh phúc, em đang ở bên anh". Khi ngực y giần giật mấy lần để hít không khí, ắ ngồi cạnh giường y và ngồi im, không nhúc nhích. Chắc hẳn những ý nghĩ buồn bã đang ám ảnh đầu óc ắ.

- Anh bạn thân mến, anh bạn duy nhất của tôi, - ắ khẽ nói với vẻ tuyệt vọng âm thầm, - anh là người duy nhất trên đời này yêu quý tôi. Anh sẽ chết mất... Ôi, lạnh quá...

Gianxen không trả lời, chỉ có mí mắt động đậy, dường như muốn xác định rằng y đang cảm thấy lạnh dần... Ắ nhìn thấy mũi y nhọn lại và miệng y hé ra thành một nụ cười yếu ớt. Khuôn mặt y mới đây thôi còn hồng hào đầy sức sống thì nay đã tựa như bằng sáp. Ắ chờ đợi thêm nhiều phút nữa rồi chạm môi vào tay y. Nhưng y vẫn chưa chết. Y chậm chậm hé mở mắt, mấp máy môi. Dôia cảm thấy như y nói: "Tốt quá..."

Sau đó, mặt y biến đổi hẳn. Ắ quay đi và thận trọng kéo rèm cửa.

Viên thư ký - con người thanh nhã nhất nước Mỹ - nằm sấp mặt, những ngón tay cứng đờ bám vào thảm: hắn chết ngay tức khắc, không kịp kêu một tiếng. Garin vừa cắn cắn đôi môi run rẩy vừa từ từ rút vào túi khẩu súng lục phát tia. Rồi y bước đến cánh cửa thép thấp lè tè. Y quay trên chiếc đĩa đồng một tập hợp con số mà chỉ riêng y biết - cửa lập tức mở toang. Y vào trong căn phòng kín mít, không có cửa sổ, xây bằng bê tông cốt sắt.

Đây là một loại tủ sắt riêng của nhà độc tài. Nhưng ở đây không có vàng, cũng không có giấy tờ gì hết mà có một thứ quý giá hơn nhiều đối với Garin: một kẻ thứ ba giống hệt y, được y đem theo từ Châu Âu, lúc đầu bí mật giấu ở đảo Vàng rồi ở đây, trong căn phòng bí mật này của lâu đài. Kẻ thứ ba giống hệt y này là nam tước Coócphơ, một dân lưu vong người Nga đã bán mình để lấy một món tiền lớn.

- Vậy là rốt cuộc ông đã đến, - nam tước Coócphơ thốt lên và lười nhác quay về phía Garin. - Quý tha ma bắt ông đi, ông biến đâu vậy? ... Ông còn định giam hãm tôi trong cái nhà mồ này bao lâu nữa? Thà tôi chết đói ở Pari còn hơn...

Garin không đáp, y giật dải băng và quăng đi bộ lễ phục cùng với mớ huân chương, huy chương.

- Ông cởi quần áo ra.

- Để làm gì? - nam tước Coócphơ tò mò hỏi.

- Đưa quần áo của ông cho tôi.

- Có chuyện gì thế?

- Đưa cả hộ chiếu và mọi giấy tờ nữa... Bộ đồ cạo râu của ông đâu?

Garin ngồi vào chiếc bàn trang điểm. Y không sát xà phòng vào mặt, nhanh chóng cạo râu ria, mặt nhẵn lại vì đau đớn.

- Trong phòng bên cạnh có một người đang nằm. Ông phải nhớ rằng đó là viên thư ký riêng của ông. Nếu hắn bị bắt, ông có thể bảo rằng ông đã phái hắn đi làm một nhiệm vụ bí mật... Ông hiểu chứ?

- Có chuyện gì đây ông? - nam tước Coócphơ vừa hỏi to vừa bắt lấy chiếc quần Garin quăng đến.

- Từ đây tôi sẽ theo lối bí mật vào công viên, đến chỗ chiếc xe của tôi. Ông sẽ giấu viên thư ký vào lò sưởi và sang phòng làm việc của tôi. Sau đó ông lập tức gọi điện cho Rôlinh. Tôi hy vọng là ông nhớ rõ toàn bộ cơ chế nền độc tài của tôi chứ? Đầu tiên là tôi, rồi đến phó thứ nhất của tôi - giám đốc cảnh sát bí mật, rồi đến viên phó thứ hai của tôi - trưởng ban tuyên truyền, rồi đến viên phó thứ ba của tôi - trưởng ban khiêu khích. Rồi đến hội đồng bí mật ba trăm người, đứng đầu là Rôlinh... Ông cởi quần mau lên chứ! ... Ông hãy gọi điện cho Rôlinh bảo rằng ông, tức là Piôt Garin, sẽ đứng đầu quân đội và cảnh sát. Ông sẽ phải chiến đấu dữ dội đây, ông bạn thân mến ạ... Còn tôi thì chuẩn đây.

Khi Garin ngồi một mình trên chiếc xe bọc kín và phóng như bay qua những đường phố trung tâm thì y hiểu ngay rằng y đã bỏ chạy kịp thời. Tại các khu công nhân và các vùng ngoại ô, hàng chục vạn người đổ ra đường... Đây đó đã tung bay những lá cờ cách mạng. Trên các phố xá vội vã dựng lên những chiến lũy bằng ô tô bị lật nhào, bằng đồ đạc ném qua cửa sổ, bằng cột đèn, bằng cánh cửa, bằng chân song...

Con mắt giàu kinh nghiệm của Garin nhận thấy công nhân được vũ trang đầy đủ... Trên các xe tải lướt qua các đám đông, chất đầy lựu đạn, và các loại súng... Rõ ràng đây là bàn tay của Senga.

Giá như trước đây mấy tiếng đồng hồ, hắn Garin đã cương quyết ra lệnh tung quân đội đàn áp những người khởi nghĩa. Nhưng lúc này y chỉ bức dọc đập mạnh chân ga. Chiếc xe lao vùn vụt giữa những tiếng hô và những lời nguyện rủa: "Đả đảo tên độc tài! Đả đảo hội đồng ba trăm người!"

Máy phát tia nằm trong tay Senga. Mọi người đều biết rõ điều đó, những người khởi nghĩa đã tuyên bố âm mưu như vậy. Senga đang lãnh đạo cuộc cách mạng như một người chỉ huy dàn nhạc đang điều khiển bản hợp xướng anh hùng.

Loa phóng thanh đặt khắp mọi nơi theo lệnh của Garin trước đây, trong thời kỳ bán vàng, nay chống lại chính y, đang loan báo cho toàn thế giới biết về cuộc tổng khởi nghĩa.

Ngược với mọi sự chờ đợi của Garin, nam tước Coócphơ, kẻ giống hệt Garin, bắt đầu hành động một cách kiên quyết và thậm chí, còn có kết quả nữa. Những đội quân tinh nhuệ của y tiến công các chiến lũy. Kỵ binh xéo chết nhiều người trên các ngã tư. Những toán quân đặc biệt bẻ gãy các khóa cửa, xông vào nhà các công nhân, thẳng tay bắn giết.

Nhưng những người khởi nghĩa bên bờ chiến đấu. Tại các thành phố khác, tại các trung tâm công nghiệp lớn, họ kiên quyết chuyển sang tiến công. Đến trưa thì cả nước đã vùng dậy khởi nghĩa...

Garin cho xe chạy hết tốc lực, lao băng băng qua các thị trấn, đè chết lợn, gà, chó... Thịnh thoàng y chỉ dừng lại vài phút để lấy xăng, đổ nước lạnh vào bộ chế hòa khí... Y chạy suốt đêm.

Vào năm giờ sáng hôm sau, xe y bị nã súng...

Vào bảy giờ sáng, khi lướt qua một thị trấn nào đó, y nhìn thấy những lá cờ cách mạng và những đám người đang cất tiếng hát...

Y chạy trốn suốt hôm sau về phía Tây, về phía bờ biển Thái Bình Dương. Lúc tảng sáng, khi tiếp xăng, y nghe thấy giọng nói quen thuộc của Senga phát ra từ loa phóng thanh.

- Thắng lợi, thắng lợi rồi... Thừa các đồng chí, trong tay tôi là thứ vũ khí ghê gớm của cách mạng - bộ máy phát tia khủng khiếp...

Garin nghiêng răng, không nghe hết, cho xe lao đi tiếp. Lúc mười giờ sáng, y thấy tám biểu ngữ đầu tiên ở vệ đường với những dòng chữ in đậm:

"... Các đồng chí... Tên độc tài đã bị bắt sống. Nhưng đó chỉ là kẻ giống hệt Garin... Garin đã trốn mất. Y đang chạy sang phía tây... Các đồng chí, hãy cảnh giác, hãy bắt giữ chiếc xe của tên độc tài... (Ghi rõ đặc điểm). Garin không được phép thoát khỏi tòa án cách mạng..."

Đến giữa trưa, Garin phát hiện thấy một chiếc mô tô đang đuổi theo. Y không nghe thấy tiếng súng, nhưng cách đầu y mười phân, kính xe bị một viên đạn bắn thủng. Y cảm thấy lạnh gáy. Y dận hết ga, phóng ra sau một quả đồi, ngoắt về phía những ngọn núi rậm rạp cây cối. Một giờ sau, xe y lao vào khe núi. Động cơ bắt đầu trục trặc và im bặt. Garin nhảy ra, vặn tay lái, đẩy xe lăn xuống vực, rồi vát vả lê bước, leo theo triền dốc dựng đứng về phía rừng thông.

Từ trên cao y nhìn thấy ba chiếc mô tô phóng vùn vụt trên đường cái. Chiếc cuối cùng dừng lại. Một người cởi trần, đeo súng, nhảy khỏi mô tô và cúi người bên vực thẳm, nơi chiếc xe vỡ tan của tên độc tài đang lăn xuống.

Đến ngày thứ tư, y đã cuốc bộ đến một xóm hẻo lánh ven biển, gần Lôt Angolét. Tại đây, chiếc khí cầu riêng của y đã chờ sẵn.

Bình minh bừng dậy trên bầu trời không một gợn mây. Làn hơi nước hồng hồng tỏa lan khắp mặt biển. Garin cúi người qua cửa sổ khí cầu máy, nhìn qua ống nhòm và vát vả lăm mới thấy mặt bên dưới là chiếc du thuyền "Aridôna" nhỏ như một mảnh vỏ sò.

Chiếc khí cầu máy bắt đầu hạ thấp. Toàn thân nó lấp lánh ánh nắng. Trên du thuyền đã nhận thấy nó và kéo cờ lên. Khi khí cầu máy chạm vào mặt nước thì từ du thuyền có một chiếc xuồng tách ra. Ngồi trên tay lái là Dôia. Garin vát vả mới nhận ra ả - mặt ả hốc hác hằn đi. Y nhảy xuống xuồng, vừa mỉm cười như không có chuyện gì xảy ra vừa ngồi xuống cạnh Dôia và vỗ vào tay ả.

- Anh rất mừng được gặp em. Đừng buồn, con mèo nhỏ của anh ạ. Thua keo này ta bày keo khác chứ lo

gì... Sao em lại có vẻ thất vọng thế?

Dôia cau mày quay đi để khỏi nhìn thấy mặt y.

- Em vừa chôn cất Gianxen xong. Em mệt lắm rồi. Bây giờ em chẳng thiết gì nữa.

Vàng mặt trời to tướng hiện lên từ chân trời, và sương mù tan đi như một ảo ảnh.

Dải ánh nắng rộng trải dài, lấp lánh, và trên đó hiện lên đen đen ba chiếc cột buồm nghiêng và mấy ngọn tháp có chân song bít kín của chiếc "Aridônna".

- Tắm rửa, ăn sáng và đi ngủ đã - Garin nói.

Chiếc "Aridônna" quay mũi về phía đảo Vàng. Garin quyết định giáng một đòn vào tận trái tim những người khởi nghĩa, chiếm lấy bộ máy phát tia chính và giếng mỏ. Y tự tin, kiên quyết và vui vẻ - tâm trạng sáng khoái đã trở lại với y.

Sáng hôm sau, viên thuyền phó chịu trách nhiệm chỉ huy con tàu sau khi Gianxen chết, lo lắng chỉ những đám mây khí quyển. Chúng nhanh chóng kéo đến từ phía Tây, phủ kín bầu trời tại một độ cao chừng mười cây số. Con dông và có lẽ là cơn bão biển lớn tiến lại gần.

Đang miên man suy nghĩ, tính toán, Garin đuổi viên thuyền trưởng đi.

- Bão biển thì đã sao, chuyện vặt. Tăng tốc độ lên...

Từ cầu chỉ huy, viên thuyền trưởng rầu rĩ nhìn bầu trời đang phủ đầy mây đen. Y ra lệnh bịt kín các cửa mạn, neo chặt xuống và tắt cả những gì có thể bị cuốn đi.

Đại dương tối sầm lại. Gió ào đến từng cơn, gầm rít, báo trước cho các thủy thủ về tai họa sắp đến. Biển nổi sóng dữ dội.

Rồi từ mạn Đông, một đám mây đen lớn, nặng nề, lan dần tới. Những cơn gió trở nên hung dữ hơn, sóng tràn qua boong du thuyền. Sóng nổi lên cao ngất.

Viên thuyền trưởng bảo Dôia và Garin:

- Ông bà xuống dưới đi. Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ ở trung tâm cơn bão. Các động cơ không cứu nổi chúng ta đâu.

Cơn bão ập xuống chiếc "Aridônna" với tất cả sự ghê gớm của cơn bão cấp mười một. Chiếc du thuyền bị vùi lấp giữa các cột sóng, nghiêng hẳn đi, đáy lộ ra đến tận sóng đuôi, không thể điều khiển được nữa, bị cuốn băng băng theo những vòng của một hình xoắn ốc ngày càng thu hẹp về phía trung tâm cơn bão hay "mắt bão" như các thủy thủ thường gọi.

Những đám mây đen chạm đến boong du thuyền. Trời tối đen như mực. Thành du thuyền kêu răng rắc. Mọi người phải bám vào bất kỳ thứ gì vớ được để khỏi bị tan xương.

Chiếc "Aridôna" bị hất tung lên đỉnh các ngọn sóng, lật nghiêng rồi ném xuống vực thẳm. Đột nhiên mặt trời chói lòa hiện ra, trời im gió một thoáng lát, và những đợt sóng trong xanh, lấp lánh như bằng thủy tinh lỏng, cao bằng tòa nhà mười tầng, đập vào nhau, phát ra những tiếng âm ỉnh tai nhức óc, dường như thần Hải Vương đang giận dữ vỗ tay...

Đó chính là "mắt bão", nơi nguy hiểm nhất của cơn bão. Trên boong chiếc "Aridôna", mọi thứ đều bị cuốn sạch: mấy chiếc xuồng, cả hai ngọn tháp có đặt bộ máy phát tia, các ống khói và cầu chỉ huy cùng với viên thuyền trưởng...

Động cơ bị cháy hỏng, tay lái bị gãy.

- Em không thể chịu nổi nữa, - Dôia rên rỉ.

- Rồi sẽ kết thúc chứ... Chà, thật ma quỷ! - Garin khàn khàn trả lời.

Cả hai bị rơi, bị đau đón vì va đập liên tục vào tường, vào bàn ghế, giường tủ. Trán Garin nứt toác. Dôia nằm trên sàn, bấu chặt vào chân chiếc giường bắt chặt bằng vít. Lăn đi lăn lại trên sàn cùng với người là vali, các cuốn sách đổ ra từ trong tủ, gối đệm, cam, bát đĩa vỡ...

- Garin, em không thể chịu nổi nữa, quãng em xuống biển đi.

Một cú giật khủng khiếp hất Dôia ra khỏi giường, lăn tròn đi. Garin ngã lộn nhào qua người ả, đập vào cửa.

Vang lên tiếng rảng rắc dữ dội. Nước đổ ào ào xuống. Tiếng người la hét. Căn phòng vỡ làm đôi. Một đợt sóng mạnh cuốn Garin và Dôia đi, ném xuống vực nước ngẫu bọt...

Khi Garin mở mắt ra, cách mũi y mười phân là một con tôm nhỏ ẩn dật, náu một nửa mình trong chiếc vỏ sò óng ánh, đang giương mắt nhìn và ngạc nhiên vầy vầy râu. Garin cố gắng lắm mới hiểu: "Vậy là ta sống sót...". Nhưng y hồi lâu vẫn chưa gượng dậy nổi. Y nằm nghiêng trên cát. Tay phải y bị thương. Nhấn mặt vì đau đón, y cố co chân lại, ngồi dậy.

Cách không xa là một cây cọ đứng cong tấm thân mảnh dẻ, làn gió mát thổi xào xạc vầy lá... Garin đứng lên, lảo đảo bước đi. Khắp xung quanh, dù y có nhìn đâu chẳng nữa, vẫn chỉ thấy những làn sóng rực rỡ ánh nắng lan đến, ào ào đập vào dải bờ thấp... Vài chục cây cọ tỏa những tàn lá rộng như hình nan quạt trước gió. Rải rác đây đó trên cát là những mảnh gỗ, những thùng hòm, những mảnh vải và dây cáp... Đó là tất cả những gì còn sót lại của chiếc "Aridôna" bị vỡ tan cùng đoàn thủy thủ khi va vào những tảng đá ngầm của đảo san hô.

Garin khập khiễng đi sâu vào đảo, nơi những chỗ cao hơn phủ đầy các bụi cây thấp và cỏ xanh rờn. Dôia nằm ngửa ở đó, dang hai tay ra. Garin ngồi xuống bên cạnh, không dám đụng vào người ả để khỏi cảm thấy hơi lạnh của cái chết. Nhưng Dôia vẫn sống, mí mắt ả giật giật, đôi môi khô khốc mấp mấp.

Trên hòn đảo san hô này có một hồ nước mưa, tuy hơi mặn mặn nhưng vẫn uống được. Trên các bãi bồi là sò, hến, thủy tức, tôm nhỏ, tóm lại là tất cả những gì mà khi xưa đã dùng làm thức ăn cho người nguyên thủy, lá cọ có thể dùng làm quần áo và vật che nắng ban trưa.

Hai kẻ trần truồng bị ném lên mảnh đất tro trụi vẫn có thể sống lay lắt qua ngày... Và chúng bắt đầu sống trên hòn đảo heo hút giữa Thái Bình Dương này. Thậm chí, cũng không hề có hy vọng là một con tàu nào đó chạy qua, nhận thấy chúng và đưa lên tàu nữa.

Garin chuyên bắt sò hến và dùng áo bắt cá trong hồ nước ngọt. Dôia tìm thấy trong một chiếc hòm bị ném lên bờ từ chiếc "Aridôna" có năm mươi bản cuốn sách in lòe loẹt các bản vẽ hệ thống lâu đài và những khu nhà giải trí trên đảo Vàng. Ở đó cũng có những bản đạo luật và bản qui định nghi thức trong cung của bà Lamôlor, nữ chúa tể thế giới...

Suốt ngày này sang ngày khác, dưới bóng lều dựng bằng lá cọ, Dôia lật giở từng trang cuốn sách này, cuốn sách do trí tưởng tượng mãnh liệt của ả thêu dệt nên. Còn lại bốn mươi chín bản đóng bìa cứng bằng da dê và mạ vàng thì Garin dùng làm vách chắn gió.

Garin và Dôia không trò chuyện gì với nhau hết. Chuyện trò để làm gì? Và về cái gì? Chúng đã suốt đời cô độc và nay rốt cuộc, đã nhận được sự cô độc hoàn toàn.

Chúng lẫn lộn ngày tháng, rồi không đếm ngày tháng nữa. Mỗi khi bão tố tràn qua đảo thì chiếc hồ nhỏ lại tràn đầy nước mưa mới. Có nhiều tháng rỗng rã trời nắng chang chang như thiêu đốt, bầu trời không một gợn mây. Vào những lúc ấy, chúng phải uống thứ nước hôi thối...

Chắc hẳn là Garin và Dôia vẫn bắt thủy tức và sò hến trên hòn đảo này. Sau khi đã no nê, Dôia lại ngồi giở cuốn sách có in những bản vẽ tuyệt đẹp các lâu đài, nơi pho tượng đá hoa cương tuyệt trần tạc hình ả nổi cao lên giữa các hàng cột đá và các bồn hoa, còn Garin thì chúi đầu vào cát, lấy chiếc áo vét tông cũ nát đắp lên người, khe khẽ ngáy, có lẽ cũng đang mơ thấy những chuyến phiêu lưu kỳ thú.

ĐẶNG NGỌC LONG dịch.